

Agatha Christie[®]

Hercule Poirot's Christmas

ÁN MẠNG ĐÊM GIÁNG SINH

Trần Hữu Kham dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Agatha Christie

Hercule Poirot #20 **ÁN MẠNG** đêm Giáng Sinh Hercule Poirot's



Christmas (1938)
Trần Hữu Kham dịch



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET



PHẦN I: 22 tháng 12

I

Stephen kéo cao cổ áo khoác nhanh nhẹn bước trên sân ga. Bên trên sương mù lờ mờ che phủ. Máy đầu máy to lớn kêu xì xì thật oai vệ, phun hơi nước vào trong bầu không khí rét căm căm. Mọi thứ đều lơ lửng và bám đầy khói bụi.

Với cảm giác ghê tởm anh nghĩ bụng:

“Xứ sở gì mà bẩn thỉu - thành phố gì mà nhầy nhụa!” Đã phai đi mất rồi cái phản ứng phấn khích ban đầu với London khi thấy những cửa hiệu, nhà hàng, những phụ nữ hấp dẫn ăn mặc đẹp đẽ. Giờ đây anh thấy nó như một viên kim cương giả sáng lấp lánh nạm cáu bẩn.

Hay là bây giờ trở về Nam Phi... Anh cảm thấy lòng đau nhói nỗi nhớ nhà. Ánh nắng - bầu trời trong xanh - những khu vườn - những bông hoa xanh lơ tươi mát - những hàng rào hoa đuôi công - hoa bìm bìm xanh đeo bám mọi túp nhà nhỏ xíu lụp xụp tũn tũn.

Còn ở đây - bùn đất, cáu ghét, và những đám đông bất tận không ngừng di chuyển - vội vàng, hối hả, chen lấn. Đàn kiến siêng năng cần mẫn chạy lăng xăng khắp tổ kiến. Trong phút chốc anh nghĩ: ‘Ước gì mình đừng đến...’ Rồi nhớ lại mục đích của mình, môi anh mím lại thành một đường dữ tợn. Không, sống chết thế nào cũng phải tiếp tục làm việc ấy! Đã trù tính nhiều năm rồi. Vẫn luôn có ý định làm - cái việc anh sẽ làm. Phải, anh sẽ tiếp tục làm việc ấy!

Thốt nhiên miễn cưỡng, đột nhiên tự vấn bản thân: ‘Vì sao thế? Có đáng làm như thế hay không? Sao cứ day lại mãi quá khứ chứ? Sao không gạt phăng hết cho rồi?’ - Chẳng qua chỉ là mền yếu mà thôi. Anh đâu phải thằng nhóc - để cho ý thích bất chợt nảy sinh xoay đi lối này hướng khác. Anh là một người đàn ông bốn mươi tuổi, kiên quyết, có chủ đích. Anh sẽ tiếp tục làm việc ấy. Thừa biết mình đến Anh để làm cái gì mà.

Anh lên tàu, đi qua hành lang tìm một chỗ ngồi, vẫy tay ra hiệu cho một phu khuân vác tránh sang một bên, anh ta xách cái vali bằng da chưa thuộc ngó vào hết toa này rồi toa khác. Tàu hỏa đã đầy khách. Chỉ còn ba ngày nữa là tới Giáng sinh rồi. Stephen Farr nhìn những toa tàu đông đúc một cách ghê tởm.

Những người là người! Vô số người, liên miên! Và tất cả đều quá - quá - phải dùng từ gì đây - chán ngắt. Quá giống nhau, giống phát sợ! Kẻ nào không có bản mặt giống con cừu thì giống hết thỏ, anh nghĩ bụng. Một số tán gẫu ồn ã. Một số là những tay đàn ông quá tuổi trung niên làu bàu, như lợn kêu thì đúng hơn. Ngay cả các cô gái, dáng người thon thả, khuôn mặt trái xoan và đôi môi đỏ thắm, cũng y hệt như nhau đến phát chán.

Chợt anh khao khát nghĩ tới thảo nguyên rộng mở, phơi dưới ánh mặt trời và cô liêu...

Rồi, bất chợt, anh nín thở khi ngó vào một toa tàu. Cô gái này khác hẳn. Mái tóc đen tuyền, làn da nhợt nhạt vì thoa nhiều kem - đôi mắt sẫm màu đêm đen sâu thẳm. Đôi mắt buồn kiêu hãnh của phương nam... Chẳng xứng hợp chút nào khi cô gái ấy phải ngồi trên toa tàu này, giữa những người trông thật buồn tẻ chán chường này - chẳng xứng hợp chút nào khi cô phải đi vào miền trung du ẩm đăm nước Anh. Đáng lẽ cô phải ở trên một ban công, bông hồng ngậm giữa đôi môi, một tấm khăn ren màu đen phủ lên mái tóc kiêu hãnh, và lẽ ra phải có bụi bặm, cái nóng bức và mùi máu - mùi của trường đấu bò - trong không trung... Cô nên ở nơi nào đó thật lộng lẫy huy hoàng chứ không phải chen mình trong góc toa tàu hạng ba.

Vốn có cặp mắt tinh đời, anh không quên lưu ý đến cái áo khoác nhỏ bé và cái váy ngắn đã sờn rách, đôi găng tay bằng loại vải rẻ tiền, đôi giày mỏng mảnh và cái túi xách màu lửa đỏ có vẻ như đang thách thức. Tuy vậy nét lộng lẫy huy hoàng là phẩm chất mà anh gắn liền với cô. Cô thật lộng lẫy, tuyệt vời, và đẹp lạ lùng...

Cô gái ấy đang làm cái quái quỷ gì ở xứ sở sương mù giá buốt của những đàn kiến siêng năng cần mẫn, vội vàng hấp tấp này vậy?

Anh nghĩ, ‘Mình phải tìm hiểu xem cô ấy là ai và đang làm gì ở đây...
Mình phải tìm hiểu...’

II

Pilar ng ửi nép sát vào khung cửa sổ và nghĩ sao người Anh bốc mùi quá kỳ cục... Cho tới bây giờ đó là đi ều gây ấn tượng hết sức mạnh mẽ đối với cô về xứ Anh - cái mùi khác biệt. Chẳng hề có mùi tỏi, mùi đất và rất ít hương thơm. Trong toa tàu giờ đây có một mùi mốc meo khó ngửi - mùi lưu huỳnh của tàu lửa - mùi xà bông và một mùi khác rất khó chịu - cô nghĩ nó bốc ra từ cỗ áo lông thú của cái bà người chắc mập đang ng ửi bên cạnh. Cô gái hít ngửi thật tinh tế, miễn cưỡng hít vào mùi long não. Cô nghĩ đó là hương thơm ng ộ mà ta cứ muốn vương vào.

Một h ửi còi rúc lên, một giọng oang oang la lớn cái gì đó và con tàu giật nảy lên r ửi từ từ ra khỏi ga. Đã khởi hành r ửi. Cô đang trên đường đi...

Tim cô đập nhanh hơn một chút. R ửi sẽ ổn cả chứ? Liệu cô có khả năng hoàn thành cái việc mà cô ra đi để làm hay không? Nhất định r ửi - nhất định r ửi - cô đã trù tính mọi chuyện quá kỹ lưỡng... Đã chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. À phải r ửi, cô sẽ thành công - phải thành công thôi...

Vành môi màu đỏ của Pilar cong lên. Đột nhiên nó thật tàn nhẫn, cái miệng đó. Tàn nhẫn và tham lam - giống như miệng của một đứa nhỏ hay con mèo con - một cái miệng chỉ biết đến những ham muốn của riêng mình và như thể không hề biết đến lòng trắc ẩn.

Cô ngó quanh với vẻ tò mò ngay thật của một đứa trẻ.

Hết thấy những người này, cả bảy người - người Anh buồn cười quá! Hình như hết thấy đ ều quá giàu, quá sung túc - y phục của họ - những đôi giày boots - Ôi! Chắc hẳn Anh là một xứ sở rất giàu có như cô vẫn luôn nghe nói tới. Nhưng họ không hề vui vẻ - không, rõ ràng chẳng vui vẻ gì hết.

Một người đàn ông đẹp trai đang đứng trong hành lang... Pilar nghĩ anh ta rất đẹp trai. Cô thích gương mặt sẫm màu đ ồng thau, cái sống mũi cao và

vai to ngang. Nhanh hơn bất cứ cô gái người Anh nào, cô thấy rõ anh chàng ấy ngưỡng mộ mình.

Cô chưa một lần nhìn thẳng vào anh ta, nhưng biết hết sức rõ ràng anh ta nhìn mình bao nhiêu lần và đích xác đã nhìn như thế nào.

Cô ghi nhận sự việc ấy chẳng hề quan tâm lắm cũng không có cảm xúc gì nhiều. Cô đến từ một đất nước mà đàn ông ngắm nghía phụ nữ là chuyện đương nhiên và không hề che giấu giấu. Cô tự hỏi anh ta có phải là người Anh hay không, và quả quyết là không phải.

‘Anh ta quá tràn đầy sức sống, quá chân thực, nên không thể là người Anh,’ Pilar quả quyết. ‘Và tuy vậy anh ta vẫn đẹp trai. Có lẽ là [American người Mỹ](#).’ Cô nghĩ anh ta có phần nào giống các diễn viên cô từng thấy trong những cuốn phim về Miền Tây Hoang Dã.

Một nhân viên phục vụ chen lấn tìm lối đi trên hành lang.

“Bữa trưa đầu tiên, xin vui lòng! Bữa trưa đầu tiên! Xin ng ồi vào chỗ dùng bữa trưa đầu tiên!”

Cả bảy người ng ồi trong toa tàu của cô gái chìa ra tấm vé dùng bữa trưa đầu tiên. Cả đám cùng đứng lên và toa tàu bỗng đứng vắng vẻ và yên bình.

Pilar lẹ làng đẩy lên hết cỡ cánh cửa sổ đã bị một quý bà tóc hoa râm trông giống như chiến binh ng ồi trong góc đối diện hạ xuống chừng năm phân. Rồi cô thoải mái ưỡn người dựa ngửa trở lại trên chỗ ng ồi của mình, chăm chú nhìn ra vùng ngoại ô phía bắc London bên ngoài cửa sổ. Cô không quay đầu lại khi nghe tiếng đẩy cửa trượt. Đó là người đàn ông ngoài hành lang, và cô biết đương nhiên anh ta vào toa nhằm mục đích trò chuyện với mình.

Cô tiếp tục tr ần ngâm nhìn ra ngoài cửa sổ.

Stephen nói: “Cô có muốn kéo cánh cửa sổ xuống một chút hay không?”

Pilar từ tốn đáp: “Ngược lại. Tôi vừa mới đóng nó đó.” Cô nói tiếng Anh thông thạo, nhưng nhấn giọng rất nhẹ.

Trong khoảnh khắc tạm dừng tiếp sau đó, Stephen nghĩ: ‘Một giọng nói ngọt ngào. Có ánh mặt trời trong ấy... Ấm áp như một đêm hè...’

Pilar nghĩ: ‘Mình thích giọng nói của anh ta. Lớn tiếng và mạnh mẽ. Anh ta thật hấp dẫn - phải, thật là hấp dẫn.’

Stephen nhận xét: “Chuyến tàu này đầy nghẹt khách.”

“À, phải đó, đúng vậy. Người ta rời bỏ London, tôi cho là do ở đây đen tối quá.”

Pilar không được nuôi dạy để tin rằng nói chuyện với đàn ông lạ mặt trên tàu là một cái tội. Cô có thể giữ gìn bản thân mình cũng như bất cứ cô gái nào, nhưng không hề có những điểu cấm kỵ cứng nhắc.

Nếu Stephen sinh trưởng ở Anh, có thể anh cảm thấy không thoải mái bắt chuyện với một cô gái trẻ. Nhưng Stephen là một người rất thân thiện nên thấy nói chuyện với bất cứ ai là hoàn toàn tự nhiên nếu anh cảm thấy thích thú.

Mỉm cười chẳng chút ngượng ngùng, anh nói:

“London là một nơi khá kinh khủng, phải không cô?”

“Ồ, phải đó. Tôi không thích một chút nào hết.”

“Tôi cũng chẳng hơn gì.”

Pilar nói: “Anh không phải người Anh à?”

“Tôi là người Anh, nhưng đến từ Nam Phi.”

“Thảo nào, thì ra là thế.”

“Có phải cô vừa mới từ nước ngoài đến?”

Pilar gật đầu. “Tôi từ Tây Ban Nha tới ạ.”

Stephen thích thú. “Từ Tây Ban Nha sao? Thế cô là người Tây Ban Nha à?”

“Tôi là người Tây Ban Nha một nửa thôi. Mẹ tôi là người Anh. Chính vì vậy tôi nói tiếng Anh rất tốt.”

“Còn chiến tranh thì sao rồi?” Stephen hỏi.

“Rất khủng khiếp, phải - rất buồn. Đã gây ra nhiều thiệt hại, nhiều hết sức - đúng vậy.”

“Cô theo phe nào thế?”

Quan điểm chính trị của Pilar có vẻ khá mơ hồ. Trong ngôi làng từ đó cô tới đây, cô giải thích, không ai chú ý tới cuộc chiến tranh cho lắm.

“Chiến tranh chưa tới gần chỗ chúng tôi. Đương nhiên thị trưởng là quan chức nên ủng hộ chính phủ, còn ông thầy tu thì ủng hộ tướng Franco* - nhưng hầu hết dân làng đều bận trồng nho và làm đất không có thì giờ để dính vào những chuyện này.”

Franco, tức Francisco Franco (1892-1975), là lãnh đạo quân đội Tây Ban Nha, nổi dậy nắm chính quyền suốt cuộc nội chiến.

“Thế không có bất cứ trận đánh nào gần chỗ cô hay sao?”

Pilar đáp không có trận đánh nào hết.

“Nhưng sau đó tôi ngửi xe,” cô giải thích, “băng qua cả đất nước và có nhiều nơi đã bị tàn phá. Rồi tôi thấy một trái bom rớt xuống làm nổ tung một chiếc xe hơi - đúng vậy, và một trái bom khác phá hủy một căn nhà. Hối hộp lắm anh à!”

Stephen Farr nở một nụ cười méo xệch.

“Thế chuyện ấy với cô có vẻ thế nào?”

“Cũng bực mình lắm,” Pilar giải thích. “Vì tôi muốn đi tiếp mà tài xế của tôi lại bị giết chết.”

Stephen quan sát cô rồi hỏi: “Chuyện ấy không làm cô sợ hết hồn sao?”

Cặp mắt đen láy của Pilar mở to:

“Ai cũng phải chết mà! Là thế đó, không phải vậy sao? Nếu cái chết từ trên trời tới thật nhanh - bùm - như vậy, thì cũng như bất cứ kiểu chết nào khác thôi. Con người sống có hạn - đúng vậy, rồi sau đó chết đi. Thế gian này là vậy.”

Stephen Farr cười lớn. “Chắc cô không phải là người yêu chuộng hòa bình rồi.”

“Chắc tôi là cái gì hả?” Pilar hình như rối trí vì một từ chưa có trong từ vựng của mình trước đó.

“Cô có tha thứ cho kẻ thù của mình không, [senoritathura cô?](#)”

Pilar lắc đầu. “Tôi không có kẻ thù. Nhưng nếu tôi có thì...”

“Thì sao?”

Anh đang quan sát cô, lại mê mẩn vì cái miệng ngọt ngào cong lên tàn nhẫn.

Pilar nghiêm giọng đáp:

“Nếu tôi có kẻ thù - nếu có bất cứ ai thù ghét tôi và tôi cũng thù ghét họ - thì tôi sẽ cắt cổ kẻ thù của mình *như thế này...*”

Cô làm động tác minh họa.

Quá lạ lùng và tàn nhẫn đến nỗi Stephen Farr nhất thời sửng sốt. Anh nói:

“Cô là một cô gái trẻ khát máu!”

Pilar hỏi với giọng thực dụng: “Anh sẽ làm gì với kẻ thù của mình hả?”

Anh giật mình - nhìn cô chăm chăm rồi cười lớn.

“Tôi không biết...” anh nói. “Không biết đâu!”

Pilar không tán thành: “Nhưng chắc chắn là - anh biết mà.”

Anh cố nín cười, hít vào một hơi rồi hạ giọng: “Phải, tôi biết...”

Sau đó nhanh chóng thay đổi thái độ, anh hỏi:

“Đi đâu khiến cô đến nước Anh thế?”

Pilar đáp với một vẻ kín đáo.

“Tôi tới ở nhà bà con - bà con người Anh của tôi.”

“Ra vậy.”

Anh ngẩng đầu dựa ngửa trên ghế, chăm chú quan sát cô - tự hỏi những bà con người Anh mà cô nói đến là người như thế nào - không biết họ sẽ làm gì với người Tây Ban Nha xa lạ này... Cố hình dung cô giữa một gia đình người Anh chừng mực nào đó vào mùa Giáng sinh.

Pilar hỏi: “Nam Phi có dễ thương không, hả?”

Anh bắt đầu kể cho cô nghe về Nam Phi. Cô thích thú lắng nghe chăm chú như một cô bé nghe kể chuyện. Anh khoái những câu hỏi ngây thơ mà sắc sảo của cô và tiêu khiển bằng cách làm cho cả câu chuyện trở thành một kiểu truyện cổ tích phóng đại.

Các hành khách đích thực của toa tàu trở về khiến trò tiêu khiển này kết thúc. Anh đứng dậy mỉm cười nhìn vào mắt cô rồi trở ra ngoài hành lang.

Khi đứng lại một lát ở ngưỡng cửa để cho một quý bà cao tuổi đi vào, anh chợt nhìn thấy cái nhãn dán trên chiếc vali màu vàng rơm hiển nhiên của nước ngoài. Anh chăm chú đọc cái tên - *Cô Pilar Estravados* - rồi khi bắt

gặp địa chỉ, cặp mắt anh mở to ra vì không tin nổi và vì một cảm giác nào đó nữa - *Trang viên Gorston, Longdale, Addlesfield.*

Anh ngoái nửa người lại, nhìn cô gái chăm chặp với một vẻ mặt khác hẳn - rối trí, bực bội, hoài nghi... Anh đi ra ngoài hành lang, đứng đó hút một điếu thuốc và nhú mào suy nghĩ...

III

Trong phòng khách lớn màu xanh lơ và vàng kim ở Trang viên Gorston, Alfred Lee và Lydia vợ anh ngồi bàn kế hoạch đón Giáng sinh. Anh chồng là một người đàn ông trung niên vóc dáng to ngang có gương mặt hiên lành và đôi mắt màu nâu dịu dàng. Giọng anh khi nói thật khẽ khàng, chính xác và phát âm rất rõ. Cái đầu lún xuống hai vai gây một ấn tượng lạ lùng về tính ù lì. Lydia, vợ anh là một phụ nữ gầy còm linh lợi như một con chó săn. Cô ốm nhom ốm nhách nhưng nhất cử nhất động đều có vẻ uyển chuyển nhanh nhẹn khiến ta phải giật mình kinh ngạc.

Gương mặt thờ ơ phờ phạc của cô không đẹp nhưng lại có nét đặc biệt. Giọng nói rất có duyên.

Alfred nói: “Ba cứ nhắc đi nhắc lại hoài! Chẳng có gì khác cả.”

Lydia kìm nén một động tác đột nhiên thiếu kiên nhẫn. Cô hỏi chồng:

“Lúc nào anh cũng phải chịu thua ông ấy hay sao?”

“Ba đã già lắm rồi, em ơi...”

“Ôi, em biết - em biết mà!”

“Ba muốn làm theo ý mình.”

Lydia nói một cách lạnh nhạt:

“Dĩ nhiên rồi, bởi ông ấy vẫn luôn như thế mà! Nhưng lúc nào đó, Alfred ạ, anh cũng phải có lập trường của mình chứ.”

“Ý em là sao, Lydia?”

Anh nhìn vợ chăm chăm, rõ ràng quá bối rối và kinh ngạc khiến trong chốc lát cô cắn môi, hình như phân vân không biết có nên nói tiếp hay không.

Alfred Lee lặp lại: “Ý em muốn gì, Lydia?”

Cô nhún đôi vai thanh mảnh, cố thận trọng lựa lời mà nói rồi đáp:

“Ba anh có - khuynh hướng trở nên - bạo ngược...”

“Ba già rồi mà em.”

“Rồi sẽ trở nên già hơn. Và vì thế sẽ bạo ngược hơn. Chuyện ấy đến bao giờ mới kết thúc đây? Ông ấy đã hoàn toàn khống chế cuộc sống của chúng mình rồi. Mình không thể nào đẽra kế hoạch riêng. Nếu mình mà làm theo ý mình, thế nào cũng có chuyện.”

Alfred nói: “Ba muốn hơn hẳn mọi người mà. Ông rất tốt với chúng mình, em nhớ lại đi!”

“Ôi, tốt với chúng mình sao!”

“*Rất* tốt với chúng mình mà em,” Alfred nói có hơi nghiêm khắc một chút.

Lydia thản nhiên hỏi: “Anh muốn nói về tiền bạc á?”

“Phải. Nhu cầu của riêng ba rất đơn giản. Nhưng ông không bao giờ tiếc tiền với chúng mình. Em có thể chi tiêu tùy thích cho quần áo và cho ngôi nhà này, và các hóa đơn được chi trả không một lời than phiền nào. Ba còn vừa cho chúng ta một chiếc ô tô mới tuấn trước đây thôi.”

“Nếu là chuyện liên quan đến tiền bạc thì ba anh rất hào phóng, em công nhận,” Lydia nói. “Nhưng đổi lại ông ấy mong chúng mình hành xử như nô lệ.”

“Nô lệ sao?”

“Đấy là cái từ em dùng. Anh là nô lệ của ông ấy, Alfred ạ. Nếu như mình đã định bỏ đi và thành lính ba muốn chúng mình đừng đi, thì anh hủy bỏ việc mình đã thu xếp và ở lại mà chẳng có một lời phàn nàn nào! Nếu ông bất chợt nảy ra ý muốn đuổi chúng mình đi thì mình đi... Chúng ta chẳng hề có cuộc sống riêng - không được độc lập.”

Chờng cô nói với về bu òn r ãi:

“Ước gì em đừng nói thế, Lydia à! Rất vô ơn bạc bẽo đó. Ba anh đã làm mọi thứ cho chúng mình mà...”

Cô cắn môi để không đáp trả và lại nhún đôi vai thanh mảnh.

Alfred nói: “Em biết đó, Lydia, ông cụ rất yêu thích em...”

Vợ anh nói thật rõ ràng rành mạch:

“Em chẳng yêu thích ông ấy một chút nào.”

“Lydia này, nghe em nói như thế anh đau lòng lắm. Thật quá tàn nhẫn...”

“Có lẽ thế. Nhưng đôi khi ta bị ép buộc phải nói ra sự thật.”

“Nếu mà ba biết...”

“Ba anh quá biết em không thích ông ấy! Chuyện đó làm ông ta thích thú, em nghĩ thế.”

“Thật ra, Lydia à, anh chắc chắn em sai r ãi đó. Ba thường nói với anh cách em đối xử với ông đáng yêu như thế nào mà.”

“Lẽ dĩ nhiên em vẫn luôn lễ phép. Sẽ luôn luôn như thế. Em chỉ nói cho anh biết cảm giác thực sự của em như thế nào mà thôi. Em ghét ba anh, Alfred ạ. Em nghĩ ông ấy là một lão già hiểm độc và bạo ngược, ông ấy bắt nạt anh và lợi dụng tình thương của anh dành cho ông ấy. Lẽ ra anh phải dũng cảm đương đầu với ông ấy từ lâu r ãi.”

Alfred gay gắt: “R ãi sẽ ổn cả thôi, Lydia à. Làm ơn đừng nói gì nữa!”

Cô thở dài: “Em xin lỗi. Có lẽ em sai r ãi... Thôi mình bàn việc tổ chức lễ Giáng sinh đi! Anh nghĩ chứ David sẽ đến thật sao?”

“Sao lại không chứ?”

Cô lắc đầu tỏ vẻ ngờ vực:

“Chú David thật là - kỳ quặc. Chú ấy không ở nhà này nhiều năm rồi, anh nhớ lại đi! Chú ấy quá hiếu thảo với mẹ anh - đã có cảm nghĩ thế nào ấy về nơi này.”

“David vẫn luôn làm cho ba bận mình,” Alfred nói, “với âm nhạc và cái kiểu mơ mơ màng màng của chú ấy. Đôi lúc có lẽ ba hơi nghiêm khắc với chú ấy một chút. Nhưng anh nghĩ David và Hilda sẽ đến thôi. Giáng sinh mà.”

“Bình an dưới thế cho người thiện tâm,” Lydia nói, cái miệng thanh tú cong lên chậm biếm. “Thắc mắc ghê! Chú George và thím Magdalene sẽ đến. Họ nói có lẽ mai sẽ đến đây. Em e rằng Magdalene sẽ buồn chán kinh khủng đấy.”

Alfred nói có vẻ bận mình đôi chút:

“Tại sao em trai George của anh lại đi lấy một con bé nhỏ hơn đến hai mươi tuổi, anh không tài nào nghĩ ra! Chú ấy vẫn luôn là một đứa ngốc nghếch!”

“Chú ấy rất thành đạt trong sự nghiệp của mình,” Lydia nói. “Cử tri thích chú ấy. Em tin Magdalene làm việc hết sức tích cực để giúp chú ấy về chính trị.”

Alfred nói chậm rãi:

“Có lẽ anh không thích cô ta lắm. Cô ta trông rất được mắt - nhưng đôi lúc anh nghĩ cô ta giống như một quả lê đẹp mà người ta mua được - chúng có lớp vỏ đỏ đỏ hồng hào và bên ngoài khá giống sáp ong...” Anh lắc đầu.

“Và bên trong thì tởm tợ chứ gì?” Lydia hỏi. “Anh nói thế buồn cười quá đi mất, Alfred ơi!”

“Sao lại buồn cười?”

Cô trả lời: “Bởi vì - lúc nào - anh cũng là một người quá đỗi hiền lành. Hầu như chưa bao giờ nói gì tàn nhẫn về bất cứ ai. Đôi khi em đâm ra bực mình vì anh chưa đủ - ôi, em nên nói sao nhỉ? - chưa đủ hoài nghi - chưa đủ hiểu đời!”

Chồng cô mỉm cười.

“Anh vẫn luôn nghĩ, đời đúng như em hình dung ở trong đầu.”

Lydia gắt: “Không hề! Cái ác đâu chỉ có trong đầu óc ta. Cái ác thực sự tồn tại đây! Dường như *anh* chẳng hiểu biết gì về cái xấu xa trên đời này. Em thì có đấy. Em có thể cảm nhận cái ác. Em vẫn luôn cảm thấy nó - ở đây trong cái nhà này...” Cô cắn môi rồi ngoảnh mặt đi.

Alfred nói, “Lydia này...”

Nhưng cô đã nhanh chóng đưa tay cảnh báo, mắt nhìn qua vai ông chồng hướng vào cái gì đó. Alfred quay lại.

Một người đàn ông da ngăm đen mà râu nhẵn nhụi đang đứng đó với vẻ cung kính.

Lydia sáng giọng: “Gì thế, Horbury?”

Giọng Horbury khe khẽ, chỉ thì thào kính cẩn:

“Dạ, là cụ Lee, thưa bà. Cụ bảo tôi thưa với bà sẽ có thêm hai vị khách đến mừng lễ Giáng sinh, và liệu sẽ có phòng dọn sẵn cho họ hay không ạ.”

Lydia hỏi: “Hai khách nữa à?”

Horbury đáp trôi chảy, “Vâng, thưa bà. Một quý ông nữa và một cô nương ạ.”

Alfred thắc mắc: “Một cô nương sao?”

“Cụ Lee bảo vậy, thưa ông.”

Lydia nói thật nhanh: “Tôi sẽ lên gặp ông ấy...”

Horbury bước tới trước một chút, chuyển động cứ như bóng ma nhưng lại khiến bà chủ đang nhanh chân tiến bước đứng khựng lại.

“Xin tha lỗi cho tôi, thưa bà, nhưng cụ Lee đang ngủ trưa. Cụ đặc biệt dặn không được quấy rầy.”

“Tôi hiểu rồi,” Alfred nói. “Tất nhiên chúng tôi sẽ không quấy rầy ông cụ.”

“Cảm ơn ông, thưa ông.” Horbury lui ra.

Lydia kịch liệt: “Em ghét gã đó quá! Hắn cứ rón rén đi khắp nhà như mèo! Ta chẳng bao giờ nghe tiếng hắn đang đi hay là đang đến nữa.”

“Anh cũng không thích hắn lắm. Nhưng hắn rành rẽ công việc. Không dễ tìm được người hầu nam chăm sóc giỏi giang đâu em. Và ba thích hắn, đó là đi đâu chủ yếu.”

“Phải, đấy là đi đâu chủ yếu, đúng như anh nói. Alfred ạ, chuyện về một cô nương là sao chứ? Cô nương nào thế?”

Chờng cô lắc đầu.

“Anh không đoán ra. Thậm chí không nghĩ ra có khả năng là ai cả.”

Họ đăm đăm nhìn nhau. Rồi Lydia nói, cái miệng đầy biểu cảm bất chợt méo xệch đi:

“Anh có biết em nghĩ gì không, Alfred?”

“Nghĩ gì thế?”

“Em nghĩ dạo gần đây ba anh buồn chán lắm. Ông ấy đang bày ra một trò tiêu khiển nho nhỏ cho chính mình nhân dịp lễ Giáng sinh đấy.”

“Bằng cách đưa hai kẻ xa lạ vào một cuộc họp mặt gia đình hay sao?”

“Ôi, em không rõ có những chi tiết gì - nhưng quả thật em cho rằng ba anh đang chuẩn bị để mua vui cho chính ông ấy.”

“Hy vọng nhờ đó ông cụ sẽ được vui đôi chút,” Alfred nói vẻ trịnh trọng. “Tội nghiệp ông cụ, bị trói chân, một người tàn phế - sau khi đã sống một cuộc đời phiêu lưu mạo hiểm.”

Lydia chậm rãi lặp lại:

“Sau khi đã sống một cuộc đời - phiêu lưu mạo hiểm.”

Nhịp ngừng trước cụm từ “phiêu lưu mạo hiểm” làm cho nó mơ hồ có một ý nghĩa đặc biệt. Alfred hình như cảm nhận được. Anh đỏ mặt và có vẻ không vui.

Cô đột ngột ré lên:

“Sao ông ấy lại có một người con trai như anh chứ, em không tưởng tượng nổi! Hai bố con anh hoàn toàn trái ngược nhau. Và ông ấy mê hoặc anh - còn anh hoàn toàn sùng bái ông ấy!”

Alfred có vẻ hơi bực mình:

“Không phải em hơi quá đáng hay sao, Lydia? Một đứa con trai yêu mến cha mình cũng là lẽ tự nhiên thôi. Không làm như thế mới trái với lẽ tự nhiên đó.”

Lydia nói: “Nói vậy thì, hầu hết thành viên trong gia đình này đều - trái với lẽ tự nhiên đó! Thôi mình đừng tranh cãi nữa! Em xin lỗi. Em đã làm tổn thương tình cảm của anh, em biết rồi. Tin em đi, Alfred, thật tình em không cố ý đâu! Em vô cùng ngưỡng mộ anh vì lòng - lòng - *trung thành* của anh. Đời nay trung nghĩa là một phẩm chất quá hiếm hoi. Cứ cho là em đang ghen đi, được không anh? Người ta cho rằng phụ nữ hay ghen với mẹ chồng, thế thì sao lại không ghen với bố chồng chứ?”

Anh dịu dàng choàng tay ôm lấy cô.

“Em bị lú lờ r ồi đó, Lydia à. Không có lý do gì để em ghen cả.”

Cô dành cho chồng một nụ hôn phớt tỏ ra hối lỗi, nhẹ nhàng mơn trớn vành tai anh.

“Em biết r ồi. Dầu sao em cũng tin em sẽ không ghen với mẹ anh một chút nào, Alfred ạ. Ước gì em quen biết bà ấy!”

“Mẹ là một người thật đáng thương,” anh nói.

Cô vợ nhìn chồng có vẻ thích thú.

“Thế ra bà ấy gây ấn tượng với anh như vậy... một người đáng thương... Hay thật.”

Anh nói có vẻ mơ màng:

“Anh nhớ mẹ hầu như lúc nào cũng đau yếu... Thường xuyên khóc...”
Anh lắc đầu. “Bà mất hết tinh thần.”

Vẫn đăm đăm nhìn chồng, cô khẽ nói rất dịu dàng: “Lạ quá...”

Nhưng khi anh liếc nhìn vợ có ý dò hỏi, cô lắc đầu thật nhanh r ồi đổi đề tài.

“Vì chúng mình không được cho biết các vị khách bí ẩn là ai, em sẽ ra vườn làm cho xong việc.”

“Trời rét lắm, em ơi, có một cơn gió rét buốt đó.”

“Em sẽ mặc thật ấm.”

Cô rời khỏi phòng. Còn lại một mình, Alfred đứng im lìm trong vài phút, hơi nhú mày suy nghĩ. Sau đó anh bước tới cửa sổ lớn ở cuối phòng. Bên ngoài là một sân hiên chạy suốt chiều dài của ngôi nhà. Tại đây, chừng vài phút sau, anh thấy Lydia hiện ra, mang theo một cái rổ đầy phẳng. Cô mặc cái áo khoác to lớn phủ kín cả thân mình. Đặt cái rổ xuống, cô bắt đầu làm việc ở chậu đá vuông hơi nhô lên trên mặt đất một chút.

Chờng cô quan sát một lúc. Sau cùng anh ra khỏi phòng, đi lấy cho mình áo khoác và khăn quàng cổ, rồi ra sân hiên bằng cửa hông. Trong lúc bước đi, anh ngang qua nhiều chậu đá khác nhau sắp đặt thành những khu vườn thu nhỏ, hết thảy đều là thành quả do những ngón tay nhanh nhẹn của Lydia tạo ra.

Một chậu tượng trưng cho cảnh sa mạc với cát vàng phẳng lì, một lùm cây cọ màu xanh lục nhỏ xíu bằng sắt tây pha màu và một đoàn lạc đà nối đuôi nhau với một hay hai hình người Ả rập bé tí. Vài căn nhà đất thô sơ dựng lên bằng chất dẻo giả đất sét. Có một vườn hoa kiểu Ý với những nền đất và những luống hoa ngay hàng thẳng lối có những bông hoa bằng xi khăn pha màu. Còn có một cảnh ở Bắc cực với những hòn thủy tinh xanh lục làm băng trôi và một bầy chim cánh cụt tí xíu. Kế tiếp tới một vườn hoa Nhật Bản với hai cây bon sai còi cọc bé xíu, những gương soi được sắp đặt làm nước, và những cây cầu được nặn từ đất sét giả.

Cuối cùng anh tới đứng bên cạnh cô, chỗ cô đang làm việc. Lydia đã đặt giấy màu xanh lơ xuống rồi phủ thủy tinh khắp trên đó. Xung quanh là những hòn đá chất thành đống. Lúc đó chị đang đổ sỏi thô ra từ một cái túi nhỏ và tạo hình một bãi biển. Giữa hai chậu đá có vài cây xương rồng nhỏ.

Lydia thì thầm tự nhủ: “Đúng rồi, thật chính xác - chính xác đi đâu mình muốn.”

Alfred hỏi: “Tác phẩm nghệ thuật mới nhất này là cái gì thế?”

Cô giật mình vì không nghe tiếng chờng đi tới.

“Cái này á? Ôi, là Biển Chết đấy, Alfred ạ. Anh có thích không?”

“Khá khô cần, đúng không? Không phải cần có thêm cây cỏ hay sao?”

Cô lắc đầu. “Đấy là ý tưởng của em về Biển Chết. Nó đã chết, anh hiểu rồi mà...”

“Không hấp dẫn như mấy cái kia.”

“Nó chẳng có ý định trở nên đặc biệt hấp dẫn đâu anh.”

Tiếng bước chân vang lên trên sân hiên. Một quản gia đã có tuổi tóc bạc lưng hơi còng đang đi về phía họ.

“Bà George đang gọi điện thoại đến, thưa bà. Bà ấy hỏi nếu như bà ấy và ông George đến nơi khoảng chừng năm giờ hai mươi ngày mai thì có tiện không?”

“Tiện chứ, hãy bảo bà ấy sẽ ổn cả thôi.”

“Cảm ơn bà, thưa bà.”

Quản gia vội vã bỏ đi. Lydia nhìn theo ông ta, nét mặt dịu lại.

“Ông già Tressilian dễ thương. Rất đáng tin cậy! Em không hình dung nổi chúng mình sẽ thế nào nếu không có ông ấy.”

Alfred đồng ý. “Ông ta thuộc lớp người xưa. Ở với nhà ta gần bốn mươi năm rồi còn gì. Ông đã tận tình phục vụ cả nhà ta.”

Lydia gật đầu. “Đúng thế. Ông ấy giống như lão bộc trung thành trong tiểu thuyết ấy. Em tin ông ấy sẽ nói dối trắng trợn nếu cần phải bảo vệ ai đó trong gia đình này.”

“Anh tin ông ấy sẽ như thế... Phải, ông ấy sẽ làm thế đó.”

Lydia san phẳng bãi sỏi nhỏ cuối cùng. Cô nói: “Đấy, thế là xong.”

“Xong rồi à?” Alfred có vẻ chững chạc.

Cô cười: “Để mừng lễ Giáng sinh đấy, thật vớ vẩn! Để mừng lễ Giáng sinh đầy tình cảm gia đình mà chúng mình sẽ tham dự.”

IV

David đang đọc thư. Đã một lần anh vo tròn lá thư lại và đẩy ra xa. Rồi với tay lấy nó, anh vuốt phẳng trở ra rồi lại đọc.

Lẳng lẳng chẳng nói gì, Hilda vợ anh quan sát chững. Cô để ý thấy một cơ bắp co giật trên thái dương của anh (hay phải chăng đó là một dây thần kinh?), hai bàn tay dài thanh tú run lên nhẹ nhẹ, toàn thân anh bồn chồn co co giật giật. Khi anh vén qua một bên mái tóc vàng hoe thường đổ xuống trán rồi nhìn sang vợ với cặp mắt xanh có ý van lơn thì chị đã chuẩn bị sẵn sàng rồi.

“Hilda, mình phải làm gì đây?”

Đã nghe thấy lời cầu khẩn trong giọng nói của chững, cô vợ ngẩn ngừ một lát. Cô biết anh phụ thuộc vào mình như thế nào - vẫn luôn như vậy từ đám cưới của họ - biết cuối cùng mình có thể tác động đến quyết định của chững một cách dứt khoát. Nhưng chính vì lẽ đó cô dè dặt khi phát biểu bất cứ điều gì quá dứt khoát.

Cô nói, và giọng cô có cái đặc tính êm ái, xoa dịu dễ dàng có thể nghe thấy trong giọng nói của một bảo mẫu giàu kinh nghiệm ở nhà trẻ:

“Còn tùy anh cảm thấy thế nào, David ạ.”

Là một phụ nữ phóng khoáng, Hilda tuy không xinh đẹp nhưng có một sức lôi cuốn nhất định. Cô có gì đó giống như một bức chân dung Hà Lan. Có gì đó ấm áp và dễ mến trong âm thanh của giọng nói. Cô có gì đó thật mạnh mẽ - một sức mạnh ẩn giấu đầy sức sống lôi cuốn những kẻ nhu nhược yếu mềm. Một phụ nữ trung niên thấp bé tròn trịa, chắc mập quá khổ - không thông minh linh lợi - không tài ba xuất chúng - nhưng cô lại có gì đó mà ta không thể bỏ qua. Quyền lực! Hilda Lee có quyền lực!

David đứng dậy, bắt đầu đi qua đi lại. Mái tóc trên thực tế vẫn chưa điểm bạc. Thật kỳ lạ, trông anh y hệt một thằng con nít. Gương mặt có cái vẻ hòa

nhã của một hiệp sĩ trong tranh Burne Jones*. Không hiểu sao cái vẻ đó không thật lắm...

Burne Jones là nghệ danh của hoạ sĩ Edward Coley Jones (1833-1898).

Anh nói giọng băng khuâng:

“Em biết anh cảm thấy thế nào rồi mà, Hilda. Em phải biết chứ.”

“Em không chắc chắn.”

“Nhưng anh đã kể cho em nghe - kể đi kể lại mãi rồi mà! Sao anh ghét tất cả chuyện ấy quá đi mất - ngôi nhà, vùng quê xung quanh và mọi thứ! Chẳng đem lại cái gì cả ngoài nỗi khổ. Anh thù ghét nó từng phút từng giây khi sống ở đó! Khi nghĩ đến chuyện - tất cả những gì bà ấy phải chịu đựng - mẹ của anh...”

Vợ anh gật đầu về thông cảm.

“Bà ấy quá dịu dàng, Hilda à, và quá nhẫn nại. Cứ nằm đó, thường xuyên đau đớn mà vẫn chịu đựng, kiên trì chịu đựng mọi thứ. Và khi anh nghĩ đến ba anh” - mặt anh tối sầm lại - “mang tất cả những nỗi khổ ấy vào cuộc sống của bà - sỉ nhục bà - ba hoa khoác lác về những chuyện tình ái lãng nhãng của ông ta - luôn không chung thủy với bà và chẳng bao giờ buồn giấu giếm.”

“Lẽ ra bà ấy không nên nhẫn nại. Lẽ ra nên rời bỏ ông ấy,” Hilda Lee nói.

David nói với một chút phiền trách:

“Mẹ quá tốt nên không thể làm như thế. Mẹ nghĩ mình có bổn phận phải ở lại. Ngoài ra đó là nhà của bà - mẹ sẽ đi đâu chứ?”

“Lẽ ra bà có thể tạo dựng một cuộc sống của riêng mình.”

David cúi kính nói: “Thời đó không thế đâu! Em không hiểu. Phụ nữ không cư xử như thế. Họ chịu đựng. Cứ chịu đựng một cách kiên nhẫn. Mẹ bảo bọn anh phải suy xét kỹ. Cho dù bà ly hôn với ba anh thì chuyện gì sẽ

xảy ra? Có thể ông ta sẽ tái hôn. Có thể có một gia đình thứ hai. Không chừng mẹ con anh bị gạt ra rìa. Mẹ đã phải cân nhắc hết ấy chứ.”

Hilda không đáp lời.

David nói tiếp: “Không, mẹ đã làm đúng. Bà là một vị thánh đó! Mẹ đã kiên trì chịu đựng đến giây phút cuối cùng - chẳng hề than van oán trách.”

Hilda nói, “Không phải hoàn toàn không than van oán trách, hoặc là anh chưa biết được quá nhiều chuyện đấy thôi, David ạ!”

Anh nói thật dịu dàng, gương mặt bừng sáng:

“Đúng vậy - mẹ kể cho anh nghe chuyện này chuyện nọ - mẹ biết anh thương mẹ như thế nào. Khi mẹ mất...” Anh dừng lại, bàn tay lùa vào tóc. “Hilda này, thật đáng sợ - kinh khiếp! Lẻ loi trống vắng quá! Mẹ vẫn còn trẻ lắm, đâu cần phải chết chứ. Ông đã giết bà ấy - ba anh đó! Phải chịu trách nhiệm vì bà đã chết lần chết mòn. Ông ta đã làm cho bà đau lòng. Lúc ấy anh quyết định sẽ không tiếp tục sống dưới mái nhà của ông ta. Anh bỏ đi luôn - rời bỏ tất cả.”

Hilda gật đầu. “Anh rất khôn ngoan. Làm vậy là đúng.”

David nói: “Ba muốn anh vào làm việc trong nhà máy. Như thế nghĩa là phải sống ở nhà. Anh sẽ không chịu nổi chuyện ấy. Anh không nghĩ ra anh Alfred chịu đựng chuyện ấy như thế nào - anh ấy đã chịu đựng ra sao suốt bao năm qua.”

“Anh ấy chưa bao giờ chống đối hay sao?” Hilda hỏi có vẻ quan tâm. “Em nhớ anh có kể cho em nghe gì đấy về chuyện anh ấy từng từ bỏ nghề khác nào mà.”

David gật đầu: “Anh Alfred vào quân đội. Ba sắp xếp tất cả. Anh cả Alfred phải vào một trung đoàn kỵ binh nào đó, Harry phải vào làm việc trong nhà máy, anh cũng vậy. Còn anh George thì phải tham gia làm chính trị.”

“Và đã không như thế hay sao?”

David lắc đầu. “Harry đã phá nát tất cả. Anh ta vẫn luôn nông cu ờng kinh khủng. Mắc nợ - và đủ thứ chuyện rắc rối. Cuối cùng một hôm anh ta chu ờn đi mất cu ờm theo nhi ều trăm bảng Anh, để lại một lá thư ngắn nói là một cái ghê trong văn phòng không hợp với anh ấy và anh sẽ đi cho biết đó biết đây.”

“Và các anh chưa bao giờ nghe nói gì nữa về anh ấy hay sao?”

“Ồ, có chứ. Bọn anh có nghe!” David cười. “Nghe hết sức thường xuyên. Anh ta luôn đánh điện xin ti ền từ khắp nơi trên thế giới. Anh ta cũng thường nhận được ti ền!”

“Còn anh Alfred thì sao?”

“Ba bắt anh ấy bỏ quân ngũ về làm việc trong nhà máy.”

“Anh ấy có phi ền lòng không?”

“Lúc đầu thì phi ền dữ lắm. Anh ấy ghét công việc đó. Nhưng ba lúc nào cũng thành công trong việc bắt Alfred phải làm đúng như ý ông mong muốn. Anh ấy vẫn bị ba khống chế một cách tuyệt đối, anh tin như thế.”

“Còn anh - tẩu thoát!” Hilda nói.

“Phải. Anh đến London học vẽ. Ba nói rõ với anh nếu như anh bỏ đi vì cái mục đích ngu ngốc như thế thì sẽ nhận được một món ti ền trợ cấp nhỏ khi ông còn sống và sẽ chẳng có gì hết khi ông qua đời. Anh nói mình không quan tâm. Ba bảo anh là một thằng ngốc, và đúng như thế đó! Anh chưa bao giờ gặp lại ông từ lúc ấy.”

Hilda dịu dàng hỏi: “Và anh không hề hối tiếc à?”

“Không, thật đó. Anh biết mình sẽ không bao giờ đi đến đâu với nghề hội họa. Anh sẽ không bao giờ trở thành một họa sĩ vĩ đại - nhưng chúng ta sống hạnh phúc đủ đầy trong căn nhà nhỏ này - chúng ta đã có được mọi thứ mình muốn có - tất cả những thứ thiết yếu rồi. Còn nếu như anh chết

đi thì, ừ, bảo hiểm nhân thọ của anh dành cho em đó.” Anh dừng chút rồi nói: “Còn bây giờ - là *cái này*.”

Anh xòe tay đập vào lá thư.

“Em rất tiếc vì ba anh đã viết bức thư ấy, khiến anh bức dọc đến thế,” Hilda nói.

David nói tiếp như thể không nghe lời vợ nói.

“Bảo anh đưa vợ mình về nhân lễ Giáng sinh, bày tỏ hy vọng tất cả bọn anh sẽ cùng đón Giáng sinh, một gia đình đoàn tụ! Vậy là có ý gì?”

“Cần có ý nghĩa nhiều hơn lời đã viết trong thư hay sao?”

Anh ngó vợ dò hỏi.

Cô mỉm cười, “Em muốn nói ba anh đang già đi. Ông ấy bắt đầu thấy muốn có tình cảm gia đình. Có chuyện như vậy mà anh.”

“Anh cũng nghĩ thế,” David nói chậm rãi. “Ông ấy già rồi và cô độc.”

Anh nhìn cô thật nhanh. “Em muốn anh đi, có phải không, Hilda?”

Cô trả lời thật chậm: “Khẩn khoản như vậy mà không đáp lại - thì cũng tội nghiệp. Em là người sống theo nếp cũ, em dám nói như thế, nhưng sao không sống bình an và đầy thiện tâm vào mùa Giáng sinh chứ?”

“Sau tất cả những chuyện anh từng kể cho em nghe à?”

“Em biết mà, anh ơi, em biết. Nhưng tất cả đều trong *quá khứ*. Tất cả đã qua đi và kết thúc rồi.”

“Với anh thì chưa đâu.”

“Chưa kết thúc là vì *anh không chịu để cho nó chết đi*. Anh cứ giữ quá khứ sống mãi trong lòng.”

“Anh không thể quên được.”

“Anh không chịu quên đi thì có - ý anh là vậy, David ạ.”

Môi mím lại một vẻ cương quyết, anh nói:

“Bọn anh đều như thế cả, nhà Lee bọn anh đó. Bao năm cũng nhớ hoài -
nghĩ đến ngẫm, giữ cho ký ức mãi xanh tươi.”

Hilda nói có vẻ hơi chút sốt ruột:

“Có gì đáng tự hào về chuyện ấy? Em không thấy có gì đáng tự hào cả!”

Anh đắm chiêu nhìn cô, có vẻ hơi e dè.

“Như thế em không đánh giá cao lòng trung thành, lòng trung thành với
một hồi ức hay sao?”

“Em tin *hiện tại* mới là quan trọng - chứ không phải quá khứ đâu! Quá khứ
phải ra đi. Nếu cứ tìm cách giữ cho quá khứ sống mãi, em nghĩ rốt cuộc ta
sẽ làm cho nó *méo mó* đi. Mình nhìn nó theo cách đã bị cường điệu - một
viễn cảnh giả tạo.”

“Anh hoàn toàn có thể nhớ từng lời nói và từng chuyện rắc rối hồi ấy,”
David nói thật sôi nổi.

“Vâng, nhưng *không nên như thế*, anh ơi! Làm như thế là trái với lẽ tự
nhiên. Anh đang áp đặt phán xét của một cậu bé đối với những ngày ấy
thay vì nhìn lại thời kỳ đó với cách nhìn nhận có chừng mực hơn của một
người đàn ông.”

“Có khác biệt gì đâu?” David hỏi vặn.

Hilda lưỡng lự. Cô nhận thấy cứ tiếp tục là thiếu khôn ngoan, thế nhưng
có nhiều đi đâu cô quá muốn nói.

“Em nghĩ anh xem ba mình như ông kẹ. Không chừng, nếu bây giờ phải
gặp ông ấy, anh sẽ nhận ra ông chỉ là một người đàn ông rất bình thường.

Có lẽ là một người mà đam mê lấn át, một người mà cuộc sống không phải là không đáng trách, nhưng dù thế nào cũng là một *con người* - chứ không phải một thứ quái vật vô nhân tính.”

“Em không hiểu đâu! Cách ông ta đối xử với mẹ anh...”

Hilda nói thật nghiêm túc:

“Có một kiểu ngoan hiền nào đấy - kiểu phục tùng nào đấy - làm bật ra cái xấu xa nhất ở người đàn ông - trong khi cũng chính người ấy đối diện với nghị lực và quyết tâm lại có thể là một con người khác!”

“Em nói vậy nghĩa là lỗi ở bà ấy...”

Hilda ngắt lời chồng: “Không, dĩ nhiên em không nói thế! Thực sự em không hề ngờ vực chuyện bố anh đối xử rất tệ bạc với mẹ anh, nhưng chuyện hôn nhân kỳ lắm - và em nghi ngờ liệu người ngoài - dù là một đứa con trong cuộc hôn nhân đó - có quyền phán xét hay không. Hơn nữa, tất cả nỗi oán giận ở anh bây giờ không giúp gì được cho mẹ anh. Tất cả đã qua - ở sau lưng anh rồi! Còn lại bây giờ là một ông già sức khỏe yếu kém đang kêu gọi con trai về nhà mừng lễ Giáng sinh.”

“Và em muốn anh đi hay sao?”

Hilda do dự, rồi đột ngột đi đến quyết định. “Vâng, em muốn thế. Em muốn anh đi và loại trừ ông kẹ một lần cho xong.”

V

George Lee là nghị sĩ, đại diện cho Westeringham. Đó là một quý ông bốn mươi một tuổi hơi đầy đà. Mắt anh màu xanh nhạt và hơi l ỡ ra có vẻ đa nghi, cảm n ộng, và nói năng chậm rãi mô phạm.

Giờ đây anh đang nói một cách trịnh trọng:

“Anh đã bảo em r ỡ, Magdalene à, anh nghĩ mình có *bổn phận* phải đi.”

Vợ anh nhún vai có vẻ sốt ruột.

Đó là một phụ nữ mảnh mai, tóc vàng bạch kim, lông mày đã bị nhổ sạch và gương mặt giống như một quả trứng nhãn nhụi. Thỉnh thoảng trông có vẻ trơ trơ và chẳng hề có bất cứ biểu hiện nào cả. Giờ đây cô có vẻ như vậy đó.

“Anh yêu,” cô nói, “sẽ cực kỳ khó chịu đấy, em chắc chắn luôn.”

“Vả lại,” George Lee nói, mặt anh sáng lên vì một ý tưởng hấp dẫn vừa nảy ra trong đầu, “ta có thể tiết kiệm được kha khá đấy. Giáng sinh lúc nào cũng là một mùa rất tốn kém. Ta có thể trả tiền ăn cho người giúp việc thay vì đãi tiệc Giáng sinh.”

“Ôi, tốt quá!” Magdalene nói. “Suy cho cùng, Giáng sinh ở đâu cũng chán như nhau!”

“Anh tính,” George nói, vẫn theo đuổi dòng suy nghĩ riêng, “giả sử họ vẫn mong có được tiệc Giáng sinh thì sao đây? Một miếng thịt bò ngon, có lẽ thế, thay cho một con gà tây.”

“Ai thế? Những người giúp việc à? Ôi, George ơi, không phải xoắn! Lúc nào anh cũng lo lắng chuyện tiền nong.”

“Phải có người lo chứ,” George nói.

“Vâng, nhưng cứ giật gấu vá vai và sống tằn tiện kiểu chi li này thật chả ra sao. Sao anh không bảo ba anh cho anh thêm tiền?”

“Ông ấy đã cho anh một khoản tiền trợ cấp rất hậu hĩnh rồi.”

“Cứ phụ thuộc vào cha mình như anh thiệt oải hết sức! Ông ta phải chuyển toàn bộ số tiền cho anh ngay chứ.”

“Cách làm việc của ông ấy không như vậy đâu.”

Magdalene ngó chững. Đôi mắt màu nâu lục nhạt của cô đột nhiên trở nên tinh tường sắc sảo. Gương mặt trở trở giống như quả trứng để lộ ra một ý nghĩ bất chợt.

“Ba anh giàu nứt đố đổ vách, đúng không George? Thuộc hàng triệu phú, phải không?”

“Còn giàu gấp đôi một triệu phú nữa, anh tin như thế.”

Magdalene thở dài ganh tị.

“Ba anh kiếm được tất cả số tiền ấy bằng cách nào? Ở Nam Phi, đúng không?”

“Đúng, ông ấy kiếm được cả gia tài ở đó hồi còn trẻ. Chủ yếu là kim cương.”

“Thật ly kỳ!”

“Sau đó ông đến London khởi nghiệp kinh doanh và tài sản của ông thật sự đã tăng lên gấp đôi hay gấp ba, anh tin như thế.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi ba anh chết đi?” Magdalene hỏi.

“Ba chưa bao giờ nói gì nhiều về chuyện ấy. Tất nhiên ta không thể hỏi chính xác. Anh vẫn đoán phần lớn tiền của ông sẽ vào túi Alfred và anh. Alfred tất nhiên sẽ được chia phần nhiều hơn.”

“Anh còn anh, chị em khác mà, phải không?”

“Phải. Có chú David. Chắc chú ấy không được nhiều tiền lắm đâu. Chú ấy bỏ nhà ra đi để làm nghệ thuật hay việc khờ dại gì đó đại loại như thế. Anh tin ba đã cảnh cáo chú ấy, bảo ông sẽ cắt chú ấy ra khỏi di chúc, và David nói không cần.”

“Thật ngu xuẩn!” Magdalene nói với vẻ khinh miệt.

“Còn cô Jennifer nữa. Cô ấy bỏ đi với một người nước ngoài - một họa sĩ người Tây Ban Nha - bạn của David. Nhưng cô ấy mới chết cách đây chỉ hơn một năm. Cô để lại một đứa con gái, anh tin thế. Ba có thể để lại cho nó một ít tiền nhưng không có bao nhiêu đâu. Và tất nhiên còn Harry...”

Anh dừng lại, hơi bối rối.

“Harry nào?” Magdalene ngạc nhiên hỏi. “Harry là ai?”

“À... ờ... là - anh của anh.”

“Em chưa bao giờ biết anh có một người anh nữa.”

“Em ơi, anh ta không phải là - ờ - kẻ làm vẻ vang cho nhà anh lắm. Bọn anh thường không nhắc đến anh ta. Tư cách của anh ta thật đáng hổ thẹn. Bọn anh chưa từng nghe bất cứ đi đâu gì về anh ta từ vài năm nay. Có thể đã chết tiêu r ồi.”

Magdalene bỗng dừng bật cười.

“Cái gì? Em cười nhạo cái gì thế?”

Magdalene nói, “Em vừa nghĩ thật quá buồn cười vì anh - *anh* đó, George, lại có một ông anh nhiều tai tiếng đến thế! Anh là người rất đáng kính cơ mà.”

“Anh cũng hy vọng như thế,” George lạnh nhạt, cặp mắt nheo lại.

“Ba anh thì không - không đáng kính, George à.”

“Đúng vậy, Magdalene!”

“Đôi lúc những đi ều ba anh nói khiến em thấy hết sức khó chịu.”

“Thật tình, Magdalene à, em làm anh ngạc nhiên đấy. Liệu - ờ - liệu Lydia có cũng cảm thấy như thế hay không?”

“Ba anh không nói năng như thế với Lydia đâu,” Magdalene nói. Cô tiếp thêm một cách tức giận. “Đúng, ba anh không bao giờ nói như vậy với *chị ta*. Em không nghĩ ra được là vì sao?”

George liếc vợ một cái thật nhanh rồi liếc nhìn đi nơi khác.

“À,” anh nói mập mờ. “Người ta phải tính chứ. Ở vào tuổi của ba - và với tình trạng sức khỏe quá tệ...”

Anh tạm dừng. Cô vợ hỏi:

“Có phải ba anh thật sự - ốm nặng không?”

“Ôi, anh có nói *thế* đâu. Ông dẻo dai lắm. Dù sao đi nữa, vì ông muốn gia đình quây qu ần quanh mình vào mùa Giáng sinh, anh nghĩ chúng ta đi là hoàn toàn đúng. Biết đâu là mùa Giáng sinh cuối cùng của ba.”

Cô gắt: “Anh nói đó nha, George, nhưng thật ra nếu ba anh sống thêm nhiều năm nữa thì sẽ ra sao?”

Hơi ngớ người ra, chồng cô lắp bắp: “Phải... phải, tất nhiên là cũng có thể như thế.”

Ngoảnh mặt đi, Magdalene nói: “Ừ, em nghĩ chúng mình đi là đúng.”

“Anh biết chắc vậy mà.”

“Nhưng em ghét lắm! Alfred thì trì độn, còn Lydia thì coi thường em.”

“Lẽ nào.”

“Chị ta vậy đó. Và em ghét tên đày tớ thô lỗ ấy.”

“Lão Tressilian à?”

“Không phải, là Horbury. Gã cứ lén lút như mèo và cười khinh khỉnh.”

“Thiệt tình, Magdalene à, anh không thấy gã Horbury đó có thể tác động đến em bằng bất cứ cách nào!”

“Hắn chỉ làm em bực tức, chỉ thế thôi. Nhưng chúng mình đừng băn khoăn lo lắng! Mình phải đi thôi, em hiểu được mà. Sẽ không làm mất lòng ông già nhà anh.”

“Đúng - đúng, không sao đâu. Về những người giúp việc - bữa tiệc Giáng sinh...”

“Không phải bây giờ, George ạ, để lúc khác. Em sẽ gọi điện ngay cho Lydia và báo cho chị ta biết ngày mai chúng mình sẽ đến nơi khoảng chừng năm giờ hai mươi.”

Magdalene vội vàng rời khỏi phòng. Sau khi gọi điện thoại, cô đi thẳng về phòng mình, ngồi xuống trước bàn giấy. Cô ta thả phong bì thư xuống rồi lục lọi trong nhiều ngăn khác nhau. Cả đồng hồ đơn tuôn ra ào ào. Magdalene sắp xếp cái đồng hồ, cố phân theo một kiểu thứ tự nào đấy. Cuối cùng với một tiếng thở dài có vẻ sốt ruột, cô ta dần chúng lại thành một xấp rồi nhét trở vào chỗ cũ. Cô lùa tay vuốt mái tóc bạch kim.

“Mình phải làm cái quái gì đây?” cô lẩm bẩm.

VI

Trên tầng một của Trang viên Gorston có một hành lang dài dẫn tới một căn phòng lớn nhìn ra con đường dẫn vào cửa trước. Đó là căn phòng được bày biện theo phong cách khoa trương hơn theo kiểu xưa. Trong phòng có giấy dán tường dày cộm thêu kim tuyến, những ghế bành bọc da sang trọng, những cái bình bằng đồng thau chạm nổi hình rồng. Mọi thứ trong đó đều đẹp lộng lẫy, đắt tiền và bền chắc.

Trên một ghế bành to lớn đã nhiều năm tuổi, cái ghế bành to lớn nhất và gây ấn tượng nhất trong tất cả các ghế bành, cái bóng dáng gầy còm quắt queo của một ông già đang ngồi đó. Bàn tay dài giống như móng vuốt tựa trên hai tay vịn của cái ghế. Một cây gậy bịt vàng để bên cạnh. Ông mặc một cái áo khoác ngoài cũ sờn mòn màu xanh lơ. Chân đi hài bằng vải thô. Mái tóc bạc trắng và gương mặt vàng vọt.

Một dáng người tiều tụy tầm thường, có thể nói như vậy. Nhưng cái mũi khoằm kiêu hãnh, cặp mắt đen cực kỳ sinh động có thể khiến người quan sát đổi ý. Trong đó có lửa và sức sống và sự mãnh liệt.

Ông già Simeon đang cười khúc khích một mình, đột nhiên cười the thé khoái trá.

Ông nói, “Anh đã nhắn gửi đến bà Alfred rồi chứ?”

Horbury đang đứng bên cạnh cái ghế của ông già. Hắn đáp lại bằng cái giọng dịu dàng cung kính:

“Vâng, thưa cụ.”

“Chính xác những lời ta nói với anh chứ? Chính xác chứ?”

“Vâng, thưa cụ. Tôi không mắc một lỗi nào, thưa cụ.”

“Đúng - anh không mắc lỗi. Tốt hơn là anh đừng mắc lỗi - bằng không sẽ phải hối tiếc đó! Và bà ấy đã nói gì, Horbury? Ông Alfred đã nói gì?”

Thật thản nhiên và không một chút cảm xúc, Horbury lặp lại chuyện vừa qua. Ông già lại cười khục khặc và xoa bóp hai tay.

“Tuyệt lắm... Tốt lắm... Hẳn chúng đã suy nghĩ và thắc mắc - suốt cả buổi chiều! Tuyệt lắm! Bây giờ ta sẽ bảo họ lên đây. Đi gọi họ đi!”

“Vâng, thưa cụ.”

Horbury băng qua căn phòng không gây một tiếng động nào rồi đi ra ngoài.

“Và Horbury này...”

Ông già nhìn quanh rồi chỉ rửa mặt mình.

“Gã đó chuyên động như mèo. Chẳng bao giờ biết hắn ở đâu.”

Ông già im lìm bất động trên ghế của mình, mấy ngón tay vuốt ve cằm cho tới khi có một tiếng gõ cửa, rồi Alfred và Lydia đi vào.

“A, các con đến rồi, các con đến rồi. Ngồi đây nào, Lydia, ngồi gần bên ta đi! Nước da con đẹp quá!”

“Con vừa ra ngoài trời lạnh giá. Khiến sau đó hai má bị bỏng ạ.”

Alfred nói: “Nghỉ trưa xong ba có thấy khỏe khoản không?”

“Khỏe nhất hạng - rất khỏe. Mơ thấy những ngày xa xưa. Đó là trước khi ta an cư lạc nghiệp và trở thành một trụ cột của xã hội.”

Thình lình ông ta bật cười khà khà.

Cô con dâu ngồi mỉm cười lặng lẽ với vẻ chăm chú lịch sự.

Alfred hỏi: “Ba ơi, chuyện có thêm hai người được mong đợi đến mừng lễ Giáng sinh là sao ạ?”

“À, là thế này! Phải, ta phải cho các con biết chứ. Đối với ta năm nay sẽ là một lễ Giáng sinh rất lớn - một lễ Giáng sinh hoành tráng. Để ta xem nào,

George đang đến cùng Magdalene...”

Lydia thưa: “Vâng, ngày mai chừng năm giờ hai mươi, họ sẽ về đến ả.”

Ông già Simeon nói: “Tội nghiệp thằng George ngu đần! Chẳng là cái gì hết mà chỉ là một đứa ba hoa khoác lác. Tuy thế nó vẫn là con trai của ta.”

Alfred nói: “Cử tri của chú ấy thích chú ấy mà ba.”

Simeon lại cười khúc khích.

“Có lẽ họ nghĩ nó là người lương thiện. Lương thiện sao! Chưa bao giờ có người họ Lee nào lương thiện cả.”

“Ôi, ba này!”

“Ta loại trừ con ra, con trai à. Ta loại trừ con ra rồi.”

“Còn David thì sao ả?” Lydia hỏi.

“Bây giờ nói đến David. Ta hiểu kỳ muốn gặp thằng bé sau bao năm qua. Nó là một thằng nhóc ẻo lả. Ta tự hỏi vợ nó là người như thế nào? Dù sao đi nữa nó cũng không cưới một con vợ nhỏ hơn hai mươi tuổi như thằng ngốc George.”

Lydia thưa: “Hilda đã viết một bức thư rất tuyệt. Con vừa nhận được điện báo của thím ấy xác nhận việc đó và xác định ngày mai họ sẽ đến ả.”

Cha ch ông ngó con dâu, một cái liếc nhìn sắc bén, thấu suốt.

Ông cười: “Ta chẳng bao giờ thấy Lydia có bất cứ thay đổi nào. Ta sẽ nói đi đâu này cho con rõ, Lydia à, con là một phụ nữ được dạy dỗ đàng hoàng tử tế. Dòng giống nói lên rất nhiều đi đâu. Ta biết đi đâu ấy khá rõ. Thế nhưng đi truy ền là một chuyện thật lạ lùng. Chỉ có một đứa trong các con giống ta - chỉ có một đứa thôi.”

Mắt ông nhấp nháy.

“Bây giờ hãy đoán xem những ai sẽ đến mừng lễ Giáng sinh! Ta sẽ cho các con đoán ba lần và đánh cược một đồng năm bảng Anh là các con không có câu trả lời.”

Ông nhìn gương mặt này sang gương mặt nọ. Alfred cau mày nói:

“Horbury nói ba đang mong đợi một cô nương.”

“Điêu ấy khiến con phải suy nghĩ - phải, ta dám nói như thế. Pilar sẽ đến bây giờ đây. Ta đã sai đưa ô tô đi đón nó rồi.”

Alfred gắt: “*Pilar?*”

Ông già Simeon đáp: “Pilar Estravados. Con gái của Jennifer. Cháu ngoại của ta đó. Không biết con bé trông thế nào?”

Alfred kêu lên: “Trời đất ôi! Ba à, ba chưa bao giờ nói cho con biết...”

Ông già cười toét: “Không, ta nghĩ mình sẽ giữ bí mật chuyện ấy. Đã bảo Charlton viết ra và thu xếp mọi việc.”

Alfred lặp lại, giọng đau đớn và trách móc: “Ba chưa bao giờ nói cho con biết...”

Cha anh vẫn cười tinh quái:

“Như thế đâu còn bất ngờ gì nữa chứ! Không rõ có một đứa trẻ cùng huyết thống lại sống dưới mái nhà này sẽ như thế nào đây? Ta chưa bao giờ gặp thằng Estravados. Không biết con bé sẽ giống mẹ - hay cha nó nhỉ?”

“Có thật ba nghĩ làm vậy là khôn ngoan, thưa ba,” Alfred mở lời. “Xét tất cả mọi chuyện...”

Ông già ngắt lời anh.

“An toàn - an toàn - con chơi an toàn quá nhiều rồi đó, Alfred! Lúc nào cũng thắng! Ta không chơi cách ấy! Cứ làm chuyện con muốn rồi phải đọ cũng được! Ta nói thế đó! Con bé là cháu ngoại của ta - đứa cháu duy nhất

trong gia đình này! Ta không cần biết cha nó làm nghề gì hay làm việc gì đâu! Nó là cốt nhục của ta mà! Và nó sẽ đến sống ở đây trong ngôi nhà này.”

Lydia nói gay gắt: “Nó sẽ đến *sống ở* đây à?”

Ông ném một cái nhìn thật nhanh sang phía cô. “Con phản đối ư?”

Cô lắc đầu, mỉm cười đáp lại:

“Sao con có thể phản đối chuyện ba bảo ai đến ở nhà của ba chứ, phải không ạ? Không đâu, con đang thắc mắc về con bé.”

“Về con bé - ý con muốn nói gì?”

“Liệu nó có hạnh phúc khi sống ở đây hay không.”

Ông già Simeon hất đầu lên.

“Nó chẳng có một đờng xu nào trên đời cả. Nó phải biết ơn chứ!”

Lydia nhún vai.

Simeon quay sang Alfred:

“Con hiểu chưa? Sẽ là một Giáng sinh hoành tráng! Tất cả các con quây quần quanh ta. *Tất cả* các con của ta! Đó, Alfred à, manh mối cho con là ở đó. Bây giờ hãy đoán xem vị khách kia là ai đi nào!”

Alfred nhìn cha chằm chằm.

“Tất cả các con của ta đó! Đoán đi, con trai! Là *Harry*, tất nhiên rồi! Em trai Harry của con!”

Alfred tái nhợt đi, anh lắp bắp: “Harry - sao lại là Harry...”

“Chính là Harry!”

“Nhưng chúng ta từng nghĩ nó đã chết rồi mà!”

“Không phải thế đâu!”

“Ba - ba bảo nó trở về đây à? Sau tất cả mọi chuyện hay sao?”

“Cái thằng phá gia chi tử, hử? Con nói đúng. Chào đón thịnh soạn! Chúng ta phải mở tiệc đãi thằng con phiêu bạt trở về nhà, Alfred à. Phải nhiệt liệt chào đón nó chứ.”

“Nó đã đối xử với ba - với tất cả chúng ta - thật đáng hổ thẹn. Nó...”

“Chẳng cần phải kể tội nó đâu! Phải liệt kê dài dòng lắm. Nhưng con nên nhớ, Giáng sinh là mùa khoan dung tha thứ mà! Chúng ta sẽ chào đón lãng tử hời hợt.”

Alfred đứng dậy, lẩm bẫm:

“Chuyện này - khá là sốc. Con chưa từng mơ tưởng đến chuyện Harry sẽ trở vào bên trong bốn bức tường này lần nữa.”

Chờm người tới trước, ông già nói thật nhẹ nhàng: “Con chưa bao giờ ưa thích Harry, phải không?”

“Sau cái cách nó đối xử với ba...”

Ông Simeon cười khúc khích: “À, nhưng chuyện đã qua rồi phải cho qua luôn đi. Đó là tinh thần của lễ Giáng sinh, phải thế không, Lydia?”

Lydia cũng tái hân đi. Cô nói thật lãnh đạm:

“Con thấy ba đã suy nghĩ rất nhiều về lễ Giáng sinh năm nay.”

“Ta muốn gia đình ở quanh ta. Bình an và thiện tâm. Ta là một ông già. Con đi sao, con trai?”

Alfred đã hấp tấp ra ngoài rồi. Lydia ngập ngừng một chút trước khi theo sau chững.

Ông Simeon gật gù nhìn theo bóng người đang rút lui:

“Chuyện ấy khiến nó bối rối. Nó và Harry chưa bao giờ hòa thuận. Harry vẫn thường chế nhạo Alfred. Gọi nó là ông già Chậm Mà Chắc.”

Lydia hé môi. Cô định nói thì nhìn thấy vẻ mặt háo hức của ông già liền nín lại. Rồi nhận thấy sự dè dặt của mình khiến ông già thất vọng, chị mới dám mở lời:

“Chuyện thỏ và rùa. À, con rùa thường thắng cuộc đua ạ.”

“Không phải lúc nào cũng thế,” Simeon nói. “Không phải lúc nào cũng thế đâu, Lydia ơi.”

Vẫn mỉm cười, cô nói: “Xin lỗi ba. Con phải đi theo Alfred đây. Đột nhiên bị kích động thường khiến anh ấy bối rối.”

Ông Simeon cười khúc khích: “Phải đó, Alfred không thích thay đổi. Nó vẫn luôn là một đứa cứng nhắc.”

“Anh Alfred rất hiếu thảo với ba đấy ạ.”

“Chuyện ấy có vẻ kỳ quặc đối với con, đúng không?”

“Đôi lúc,” Lydia đáp, “quả có thế ạ.”

Cô rời phòng. Ông Simeon nhìn theo, khẽ cười khúc khích và xoa hai bàn tay vào nhau. “Nhiều chuyện vui đây,” ông nói. “Còn rất nhiều chuyện vui. Ta sẽ tận hưởng Giáng sinh này.”

Nỗ lực đứng thẳng dậy, và nhờ cây gậy giúp sức, ông già lê bước băng qua căn phòng.

Đi tới cái két sắt to để ở một góc phòng, ông lẹ làng vịn tay nắm ổ khóa số. Cánh cửa mở toang, và với những ngón tay run run ông mò mẫm bên trong.

Ông nhắc ra ngoài một cái túi nhỏ bằng da sơn dương, mở nó ra, rồi để cho những viên kim cương chưa cắt gọt tuôn chảy qua những kẽ ngón tay.

“À, các người đẹp của ta, à... Vẫn như xưa - vẫn là bạn cũ của ta. Những ngày ấy thật tốt đẹp - những ngày tốt đẹp... Bọn họ sẽ không cắt gọt chúng mày đâu, các bạn của ta à. Chúng mày sẽ không đeo quanh cổ bọn đàn bà, trên ngón tay hay trên vành tai bọn họ. Chúng mày là *của ta* mà! Bạn cũ của ta mà! Chúng ta biết một vài chuyện, ta và chúng mày. Bọn họ bảo ta già và đau yếu, nhưng ta chưa tiêu đời đâu nhé! Vẫn còn rất nhiều sức sống trong lão già này. Và vẫn còn đôi chút vui thú có được từ sức sống ấy. Vẫn còn đôi chút vui thú...”



PHẦN II: 23 tháng 12

I

Nghe tiếng chuông reng, lão Tressilian ra mở cửa. Đó là một hồi chuông hung hãn bất thường, và lão chưa kịp chậm chạp lần mò băng qua sảnh, một hồi chuông nữa lại rung lên.

Lão Tressilian bưng bưng. Rung chuông kiểu nôn nóng bất lịch sự ở nhà một quý ông! Nếu đó là một đứa con nít trong đám người hát mừng Giáng sinh, lão sẽ rửa cho một trận ra trò.

Qua lớp kính phủ sương giá ở nửa trên cánh cửa, lão thấy một bóng dáng - một người đàn ông to lớn đội cái mũ vành cong. Lão mở cửa ra. Đúng như lão vừa nghĩ - một người lạ mặt thích chưng diện hạng rẻ tiền - một kiểu giày kinh tởm - lòn loẹt! Một gã ăn mày vô liêm sỉ nào đấy đây mà!

“Trời ôi, không phải là Tressilian đó chứ,” người lạ kêu lên. “Ông có khỏe không, Tressilian?”

Lão Tressilian nhìn chằm chặp - hít vào một hơi thật sâu - lại nhìn chằm chặp lần nữa. Cái quai hàm trắng tráo ngạo mạn đó, cái sống mũi cao, cặp mắt vui tươi. Phải, tất cả đã từng ở đó cách đây ba năm. Cảm giác ban đầu đã phần nào lắng dịu...

Lão kêu lên trong tiếng thở gấp: “Ông Harry!”

Harry Lee cười.

“Hình như tôi vừa gây cho ông một cú sốc nặng. Tại sao thế? Tôi được mong đợi ở đây mà, đúng không?”

“Dạ đúng, thật thế, thưa ông. Dĩ nhiên rồi, thưa ông.”

“Vậy tại sao ông lại ngạc nhiên đến thế?” Harry lùi lại vài bước rồi ngược nhìn lên ngôi nhà - một khối những viên gạch đỏ thật tốt, kiên cố, thiếu tính sáng tạo nhưng rất kiên cố.

“Vẫn cái trang viên cũ mềm xấu xí như xưa,” anh nhận xét. “Tuy thế vẫn còn đứng vững, đó là điếu chính yếu. Ba tôi có khỏe không, Tressilian?”

“Cụ gầy như tàn phế, thưa ông. Cứ ở mãi trong phòng, không thể đi lại được bao nhiêu. Xét cho cùng thì cụ vẫn khỏe một cách phi thường.”

“Cái ông già mắc tội!”

Harry Lee đi vào bên trong, để cho Tressilian cởi khăn quàng cổ và cất cái mũ hơi màu mè lờ lợt.

“Anh Alfred thân mến của tôi có khỏe không, Tressilian?”

“Dạ, ông ấy rất khỏe, thưa ông.”

Harry toét miệng cười: “Đang mong chờ gặp tôi, hử?”

“Dạ, chắc là như thế, thưa ông.”

“Tôi thì không nghĩ thế! Hoàn toàn ngược lại. Tôi dám cá chuyện ấy đã giáng cho anh ta một cú đống người, chuyện tôi xuất hiện ấy! Alfred và tôi chưa bao giờ hòa thuận, vẫn đọc quyển Kinh Thánh của ông đó chứ, Tressilian?”

“Dạ có đọc ạ, thưa ông, thỉnh thoảng thôi, thưa ông.”

“Còn nhớ chuyện đưa con hoang đang trở về không? Thằng anh tốt lành không thích chuyện ấy, nhớ không? Không thích một chút nào cả! Tôi dám cá Alfred ngoan ngoãn ở lại nhà cũng chẳng ưa thích gì.”

Lão Tressilian im lặng nhìn xuống mũi. Cái lưng dơ ra tỏ ý phản đối. Harry vỗ vai ông già rồi bảo:

“Dẫn đường tiếp đi chứ! Bữa tiệc thịnh soạn đang chờ tôi đó! Dẫn tôi đến dự ngay đi!”

Lão Tressilian khẽ nói:

“Xin ông đi lối này vào trong phòng khách, thưa ông! Tôi không rõ mọi người đang ở đâu... Họ không thể cho người đi đón ông, thưa ông, vì không biết giờ nào ông đến nơi ạ.”

Harry gật đầu. Anh đi theo Tressilian qua sảnh, vừa đi vừa quay đầu nhìn quanh.

“Tôi thấy tất cả vật trưng bày đều ở nguyên chỗ của chúng,” anh nhận xét. “Chắc chẳng có gì thay đổi từ lúc tôi ra đi cách đây hai mươi năm.”

Anh đi theo lão Tressilian vào phòng khách. Ông già thì thào:

“Tôi sẽ xem liệu có tìm được ông hay bà Alfred hay không,” rồi lão vội vã đi ra.

Harry Lee bước vào trong phòng rồi dừng lại nhìn chăm chú cái bóng dáng người chằm chệ trên một khung cửa sổ. Ánh mắt ngờ vực của anh rảo qua mái tóc đen và làn da màu kem nhợt nhạt đẹp lạ lùng.

“Lạy Chúa lòng lành!” anh nói. “Có phải cô là bà vợ thứ bảy xinh đẹp nhất của ba tôi không?”

Pilar tuột xuống rồi đi về phía anh ta.

“Cháu là Pilar Estravados,” cô thông báo. “Và chắc hẳn ông là cậu Harry, anh của mẹ cháu.”

Harry nhìn cô chăm chăm nói: “Thế thì ta biết cháu là ai rồi! Con gái của Jenny.”

Pilar nói: “Tại sao cậu lại hỏi cháu có phải là vợ bảy của cha cậu vậy? Ông ấy thật sự đã có sáu bà vợ rồi à?”

Harry cười lớn. “Không, ta tin ông ấy chỉ có một bà vợ chính thức mà thôi. À Pil - tên cháu là gì thế?”

“Pilar ạ.”

“À, Pilar này, ta thật sự sửng sốt thấy cháu như một đóa hoa nở trong cái lũng tăm này.”

“Trong lũng - gì - vậy cậu?”

“Cái nhà bảo tàng những hình nộm nh ồi bông này đó! Ta luôn nghĩ cái nhà này thật đê tiện. Bây giờ lại thấy nó l ần nữa ta nghĩ nó còn đê tiện hơn bao giờ hết.”

Pilar phản đối:

“Ôi, đâu có, ở đây đẹp lắm mà! Đồ đạc đều tốt, và những tấm thảm - những tấm thảm dày ở khắp nơi - lại có rất nhiều đồ trang trí. Cái gì chất lượng cũng rất tốt và rất, rất sang trọng!”

“Cháu nói đúng đó,” Harry cười toét nói. Anh thích thú nhìn cô. “Cháu biết không, ta không khỏi thích thú khi gặp cháu ở giữa...”

Anh đột nhiên ngừng nói vì Lydia bước nhanh vào trong phòng.

Cô đi thẳng tới chỗ em ch ồng.

“Chú khỏe không, Harry? Tôi là Lydia, vợ của Alfred.”

“Chị khỏe không, Lydia?” Anh vừa bắt tay chị dâu, xem xét nét mặt thông minh linh lợi của cô bằng một cái liếc nhìn thật nhanh, và tấm tắc khen th ần dáng đi của chị - phụ nữ ít người đi đứng uyển chuyển lạ lùng như thế.

Tới lượt mình, Lydia nhận xét thật nhanh về anh ta.

Cô nghĩ: “Ông cậu có vẻ là một kẻ ương ngạnh kinh khủng - mặc dù cũng hấp dẫn thật đấy. Mình sẽ không tin ông cậu này một chút xíu nào...”

Lydia mỉm cười hỏi:

“Ngôi nhà trông thế nào sau bao năm qua? Hoàn toàn khác hay rất giống như xưa?”

“Khá là y nguyên.” Harry nhìn quanh. “Phòng này đã được sửa lại.”

“Ôi, nhiều lần rồi đấy.”

“Tôi muốn nói nhờ có chị. Chị đã làm cho nó - khác đi.”

“Phải, chắc là thế...”

Anh toét miệng cười với chị dâu, một nụ cười nhăn nhó tinh quái đột nhiên khiến cô giật mình nhớ tới ông già đang ở trên lầu.

“Bây giờ nhà này đã có thêm tầng lớp mới rồi nhé! Tôi còn nhớ từng nghe nói anh Alfred kết hôn với một cô gái mà dòng họ đã vượt biển sang đây cùng với Người Chinh Phục*.”

Người Chinh Phục là biệt danh của vua William Đệ nhất (1027-1087).

Cô chị dâu mỉm cười đáp lại: “Tôi tin như thế. Nhưng nói đúng ra họ đã bắt đầu suy tàn đi kể từ dạo ấy.”

Harry hỏi: “Ông già Alfred có khỏe không? Vẫn là lão già hủ lậu quỷ quái trước giờ?”

“Tôi không có ý kiến gì về việc chú sẽ thấy anh ấy có thay đổi hay không.”

“Những người khác có khỏe không? Tản mác khắp nước Anh hay sao?”

“Không - tất cả bọn họ đều đến đây mừng Giáng sinh, chú biết mà.”

Harry mở to mắt.

“Họp mặt gia đình thường lệ mừng Giáng sinh à? Ông già có chuyện gì thế? Trước đây ông thường không để ý chút gì đến tình cảm. Cũng không còn nhớ ông có quan tâm nhiều đến gia đình hay không nữa. Chắc hẳn ông già đã thay đổi rồi!”

“Có lẽ thế,” giọng Lydia lạnh nhạt.

Pilar đang nhìn chăm chú, cặp mắt to tròn xoe có vẻ thích thú.

Harry hỏi tiếp: “Lão George có khỏe không? Vẫn còn keo kiệt à? Trước đây nếu phải lìa xa một đống nửa xu trong túi tiền của mình, lão thường gào rú kinh khiếp!”

Lydia đáp: “Chú George có chân trong quốc hội. Chú ấy là nghị sĩ đại diện cho Westeringham.”

“Cái gì? Lão Mắt Ốc Nhũ vào quốc hội sao? Chúa ơi, hay vậy.”

Harry ngửa đầu ra sau mà cười.

Tiếng cười oang oang sang sảng - vang lên thả cửa và thô bạo trong không gian chật hẹp của căn phòng. Pilar hớn hển lấy hơi. Lydia hơi lưỡng lự.

Rồi nghe chuyển động đằng sau lưng, Harry đột nhiên nín cười và quay ngoắt lại. Anh không nghe tiếng ai đi vào, nhưng Alfred đang im lặng đứng đó. Anh nhìn Harry với một vẻ mặt kỳ quặc.

Harry đứng yên một lát, rồi một nụ cười nhẹ nhàng từ từ thoát qua môi. Anh bước tới một bước.

“À, Alfred đây rồi!”

Alfred gật đầu: “Chào Harry.”

Hai anh em đứng nhìn nhau trân trân. Lydia nín thở, nghĩ bụng: ‘Thật lỗ bịch! Như hai con chó - gầm nhau...’

Pilar nhìn chăm chăm, mắt còn mở to hơn. Cô thầm nghĩ: ‘Họ cứ đứng ngó nhau thật là ngớ ngẩn... Sao không ôm hôn nhau đi? Không, đương nhiên người Anh thường không làm như vậy. Nhưng họ có thể nói gì đó chứ. Tại sao chỉ nhìn?’

Sau cùng Harry lên tiếng: “À, à! Cảm thấy kỳ lạ khi lại ở đây!”

“Chắc là thế - phải đấy. Khá nhiều năm từ khi chú - đi khỏi nhà.”

Harry hít đầu lên, ngón tay lướt dọc theo quai hàm. Đó là một động tác đặc trưng của anh. Nó diễn tả tư thế sẵn sàng chiến đấu.

“Đúng thế. Tôi rất vui vì mình đã về đến” - anh tạm dừng để nói ra cái từ có ý nghĩa lớn lao hơn - “*nhà...*”

II

“Ta nghĩ mình từng là một người rất xấu xa độc ác,” ông già Simeon Lee nói.

Ông đang dựa ngửa trên ghế bành, cầm đũa lên và ông đang dùng một ngón tay vuốt ve quai hàm về trăn ngâm. Trước mặt ông một đồng lửa lớn rực sáng đang nhảy múa. Pilar ngồi bên cạnh, tay cầm chiếc quạt giấy nhỏ. Cô dùng nó để che mặt tránh ánh lửa. Thỉnh thoảng cô quạt phe phẩy, sử dụng cổ tay với động tác thật mềm dẻo. Ông già Simeon nhìn cô mãn nguyện.

Được sự có mặt của cô khuyến khích, ông tiếp tục nói có lẽ với chính mình chứ không phải với cô gái.

“Đúng thế, ta từng là một người đàn ông xấu xa độc ác. Cháu nói gì về chuyện ấy, Pilar?”

Pilar nhún vai đáp: “Tất cả đàn ông đều xấu xa độc ác. Các bà vợ thường nói như vậy. Thế nên người ta phải cầu nguyện cho họ.”

“A, nhưng ta từng xấu xa độc ác hơn hầu hết đàn ông.” Ông Simeon cười lớn. “Ta chẳng hề hối tiếc, cháu à. Không, ta không hối tiếc bất cứ chuyện gì. Ta đã từng hưởng thụ... từng giây từng phút! Họ nói người ta hối tiếc khi già đi. Thật là tằm bậy. Ta không hối tiếc đâu. Và như ta nói với cháu, ta từng làm rất nhiều việc... tất cả những tội lỗi ngày xưa đó! Ta đã lừa đảo, trộm cắp và nói dối... Lạy Chúa, đúng thế đó! Và đàn bà - lúc nào cũng có đàn bà! Hôm kia có người vừa kể cho ta nghe chuyện một tù trưởng Ả rập có đội cận vệ gồm bốn mươi đứa con trai của hắn - tất cả đều áng chừng cùng một tuổi. A ha! Bốn mươi đứa! Ta không biết có bốn mươi đứa con hay không, nhưng dám cá ta có thể tạo ra một đội cận vệ rất cừ khôi nếu như ta đi đây đi đó tìm con trai. Này Pilar, cháu nghĩ gì về chuyện ấy? Sốc hả?”

Pilar nhìn chăm chú. “Không đâu, sao cháu lại sốc chứ? Đàn ông lúc nào chả ham muốn đàn bà. Cha cháu cũng vậy. Chính thế nên các bà vợ thường

xuyên cảm thấy bất hạnh và vì vậy họ mới đi lễ nhà thờ để cầu nguyện ạ.”

Ông già Simeon cau mày.

“Ta đã làm cho bà Adelaide bất hạnh.” Ông nói gần như thì thầm với chính mình: “Lạy Chúa, đàn bà! Hông hào trắng trẻo và trang điểm thật là xinh xắn khi ta kết hôn với bà ấy. Còn sau đó thì sao? Lúc nào cũng than van khóc lóc. Khuấy động con quỷ trong một người đàn ông khi vợ hẳn lúc nào cũng kêu khóc... Bà ấy không có gan, đó chính là vấn đề với bà Adelaide. Giá như bà ấy dũng cảm đương đầu với ta! Nhưng bà ấy chưa hề làm thế - một lần cũng không. Khi cưới bà ấy ta tin mình sẽ có khả năng ổn định cuộc sống, xây dựng một gia đình - đoạn tuyệt với cuộc sống khi xưa...”

Giọng ông già tắt lịm. Ông dăm dăm - dăm dăm nhìn vào tim ngọn lửa đang rực sáng.

“Xây dựng một gia đình... Lạy Chúa, gia đình thiệt tình!” Thành linh ông giận dữ rít lên một tiếng cười the thé đến đình tai nhức óc. “Nhìn chúng đi - nhìn chúng nó đi! Cả đám chẳng có một đứa con nào - để nối dõi! Bọn chúng có vấn đề gì thế? Chúng không có dòng máu của ta chảy trong huyết quản hay sao? Cả lũ chẳng có một thằng con trai nào, cả hợp pháp lẫn không hợp pháp cũng thế. Alfred chẳng hạn, trời cao đất dày ôi, ta chán thằng Alfred quá! Cứ nhìn ta với đôi mắt như con chó. Sẵn sàng làm mọi việc ta bảo. Lạy Chúa, cái thằng mới ngu làm sao! Còn vợ nó - Lydia - ta thích Lydia. Con bé có khí chất. Mặc dù nó không thích ta. Đúng, nó chẳng hề thích ta. Nhưng nó phải kiên nhẫn chịu đựng ta vì cái thằng Alfred ngu đần ấy.” Ông nhìn sang cô gái bên ngọn lửa. “Pilar - hãy nhớ lấy - không có gì đáng chán như lòng trung thành tận tụy.”

Cô mỉm cười nhìn ông già. Ông nói tiếp, ấm lòng vì sự có mặt của tuổi trẻ và nữ tính mạnh mẽ của cô.

“George ư? Thằng George là cái gì chứ? Một thằng đần! Một con cá tuyệt no căng! Một đứa ba hoa rỗng tuếch tự cao tự đại không có đầu óc cũng không có gan - còn bủn xỉn ham tiền nữa chứ! David ư? Thằng David lúc nào cũng ngốc nghếch - một thằng ngốc hay mơ mộng. David vẫn luôn là cục cưng của mẹ nó. Việc đứng đắn duy nhất nó từng làm là cưới người

đàn bà rắn chắc trông có vẻ sung túc phong lưu ấy.” Ông buông thông bàn tay xuống mép ghế đánh phạch. “Harry là đứa khá nhất trong bọn chúng! Tội nghiệp Harry, thằng con trai l ần lạc! Nhưng dù sao nó vẫn còn sống”.

Pilar đồng ý: “Dạ phải, cậu ấy thật tuyệt. Cậu cười - cười lớn tiếng - và ngửa cổ ra sau. Ôi, đúng vậy, cháu rất thích cậu ấy.”

Ông già nhìn cô: “Cháu thích, phải không Pilar? Harry luôn biết cách cư xử với con gái. Giống hệt ta đó.” Ông bật cười, một tiếng cười khúc khích khò khè ch ần chậm.

“Ta từng có một cuộc sống tốt đẹp - một cuộc sống rất tốt đẹp. Có đầy đủ mọi thứ.”

“Ở Tây Ban Nha chúng cháu có một câu ngạn ngữ, là ‘*Cứ lấy cái gì người thích đi, rồi trả giá cho nó!*’ Chúa nói vậy đó.”

Ông già Simeon đập tay lên thành ghế tỏ ý tán thành.

“Hay lắm. Tiền tài là thế đó. Cứ lấy cái gì người thích đi... Ta từng làm chuyện ấy - suốt đời ta - từng lấy thứ ta muốn...”

Pilar nói, giọng cao vút và trong trẻo, bất chợt lôi cuốn người nghe:

“Và ông đã trả giá r ồi hả?”

Ông già Simeon ngừng cười một mình. Ông ng ẩng thẳng dậy, nhìn cô chăm chăm r ồi hỏi: “Cháu nói cái gì?”

“Cháu vừa hỏi ông đã trả giá r ồi hay chưa, thưa ông ngoại?”

Simeon Lee đáp chậm rãi: “Ta - không biết...”

R ồi đập nắm tay xuống thành ghế, ông đột nhiên giận dữ quát to:

“Đi đâu khiến mày nói thế hả, con bé kia? Đi đâu khiến mày nói thế hả?”

“Cháu - thối mắc ạ.”

Bàn tay c ãn chiếc quạt phiến ngừng quạt. Đôi mắt đen láy thật huyền bí. Cô ng ỡ, ngửa đầu ra sau, có ý thức rõ ràng về bản thân, về nữ tính của mình.

Ông Simeon nói: “Đ ờn hãì ranh quý quái...”

Cô cháu gái nói thật dịu dàng: “Nhưng ông thích cháu mà, ông ngoại. Ông thích cháu ng ỡ đây g ần bên ông mà.”

“Phải, ta thích thế. Đã lâu r ỡ ta chưa gặp ai trẻ trung xinh đẹp... Rất tốt cho ta, làm xương cốt già cỗi của ta ấm áp... Và cháu là cốt nhục của ta... Thật tốt cho Jennifer, rốt cuộc mẹ cháu hóa ra lại là đứa tốt nhất trong cả đám ấy!”

Pilar ng ỡ đó cười tủm tỉm.

Ông già nói: “Cho cháu biết, đừng lừa phỉnh ta! Ta biết tại sao cháu ng ỡ ở đây kiên nhẫn như thế và lắng nghe ta cứ tiếp tục nói giọng đầu đầu. Đó là tiền - tất cả vì tiền... Hay có phải cháu giả vờ yêu mến ông ngoại già nua của mình?”

Pilar đáp: “Không, cháu không yêu mến ông đâu. Nhưng mà cháu thích ông. Cháu thích ông nhiều lắm. Ông phải tin, vì đó là sự thật. Cháu nghĩ ông từng xấu xa độc ác, nhưng cháu cũng thích đi ầu đó. Ông chân thực hơn tất cả những người khác trong nhà này. Và ông có những chuyện thú vị để kể. Ông từng đi xa và sống một cuộc đời phiêu lưu mạo hiểm. Cháu mà là đàn ông, cháu cũng sẽ làm như vậy.”

Simeon gật đầu. “Phải, ta tin cháu sẽ làm như thế... Nhà mình có máu digan, người ta vẫn luôn nói thế đó. Chết ấy không bộc lộ rõ lắm trong các con của ta - ngoại trừ Harry - nhưng ta nghĩ nó hiện rõ trong cháu đấy. Ta có thể kiên nhẫn, cháu lưu ý nhé, khi cần thiết. Có lần ta đã đợi mười lăm năm để trả đũa một gã đàn ông từng hại ta. Đó là một đặc điểm khác của dòng họ Lee - họ không quên đâu! Họ sẽ báo thù một đi ầu sai trái dù có phải đợi nhiều năm trời để làm việc ấy. Một gã đàn ông đã lừa bịp ta. Ta từng chờ đợi mười lăm năm cho đến khi thấy thời cơ của mình đã đến -

rồi sau đó ta tấn công. Ta làm cho hắn phá sản. Làm cho hắn sạch túi luôn!”

Ông cười khe khẽ.

Pilar hỏi: “Chuyện đó ở Nam Phi hả ông?”

“Phải. Một đất nước rất rộng lớn.”

“Ông đã trở lại đó, đúng chứ?”

“Ta trở lại đó cách đây năm năm sau khi kết hôn. Là lần cuối cùng.”

“Nhưng trước đó thì sao? Ông đã ở đó nhiều năm à?”

“Phải.”

“Kể cho cháu nghe đi ông!”

Ông già bắt đầu nói. Pilar lấy quạt che mặt lắng nghe.

Giọng ông già chậm lại, trở nên mệt nhọc: “Khoan đã, ta sẽ cho cháu xem cái này.”

Ông thận trọng ráng đứng thẳng lên. Rồi chống gậy khập khiễng băng qua căn phòng thật chậm. Ông mở cái két sắt lớn ra. Quay người lại ông vẫy tay gọi cô tới.

“Đó, nhìn những cái này đi! Sờ chúng đi, để cho chúng lọt qua những kẽ ngón tay của cháu đi!”

Ông già nhìn vào gương mặt kinh ngạc của cô rồi bật cười.

“Cháu có biết chúng là cái gì không? Kim cương, cháu à, là kim cương đó.”

Pilar mở to mắt. Cô nói trong khi cúi xuống nhìn: “Nhưng đó là những hòn sỏi nhỏ, chỉ có vậy thôi mà.”

Ông già Simeon cười: “Đó là những viên kim cương thô. Chúng được tìm thấy như thế - như thế này đây.”

Có vẻ hoài nghi, Pilar hỏi: “Và nếu đã được cắt gọt, chúng sẽ là những viên kim cương thật à?”

“Tất nhiên.”

“Chúng sẽ lóe sáng lấp lánh chứ?”

“Sẽ lóe sáng lấp lánh.”

Pilar nói ngây ngô như trẻ con: “Ô-ô-ôi, cháu không tin nổi!”

Ông già thích thú: “Hoàn toàn là sự thật đó.”

“Chúng có quý giá không ông?”

“Cũng khá quý giá. Thật khó nói khi chúng chưa được cắt gọt. Dù sao mớ hạt ít ỏi này cũng đáng giá nhiều ngàn bảng Anh đó.”

Pilar nói ngắt quãng từng từ một: “Nhiều-ngàn-bảng-sao?”

“Tức là chín hay mười ngàn - những viên to nhất, cháu thấy đó.”

Pilar hỏi, mắt mở to: “Nhưng vậy sao ông không bán chúng đi?”

“Vì ta thích để chúng ở đây.”

“Còn hết thấy số tiền đó thì sao ạ?”

“Ta chẳng cần số tiền ấy.”

“Ôi - cháu hiểu rồi,” Pilar có vẻ xúc động. “Nhưng tại sao ông không cho cắt gọt và làm cho chúng đẹp ra hả ông?”

“Vì ta thích chúng như thế này hơn.” Mặt ông cau lại thành một nét dữ tợn. Ông quay đi, bắt đầu nói với chính mình: “Chúng đưa ta quay trở lại - khi

sờ chúng, cảm thấy chúng qua những kẽ ngón tay... Tất cả đều quay về với ta, ánh nắng, và mùi của thảo nguyên Nam Phi, những con bò - lão Eb - cả lũ trai trẻ - những buổi tối...”

Có một tiếng gõ nhẹ lên cánh cửa.

Ông già Simeon bảo: “Đặt chúng trở vào két sắt và sập mạnh cửa lại đi!”

Rồi ông gọi: “Vào đi!”

Horbury đi vào, nhẹ nhàng và cung kính thưa:

“Bữa trà chiều đã dọn sẵn dưới nhà rồi ạ.”

III

Hilda nói: “À, anh đây rồi, David. Nãy giờ em tìm anh khắp nơi. Thôi mình đừng ở lại trong phòng này, rét kinh khủng!”

David không nói năng gì cả phút. Anh đang đứng nhìn một cái ghế, đó là một cái ghế thấp nệm bọc sa tanh đã phai màu. Đột nhiên anh nói:

“Cái ghế của mẹ... cái ghế mẹ luôn ngồi... vẫn y như thế - vẫn y như thế. Chỉ đã phai màu, tất nhiên rồi.”

Hilda hơi cau mày làm cho trán cô xếp nếp. Cô nói:

“Em hiểu. Mình ra khỏi đây đi, David! Rét kinh khủng.”

David chẳng hề để ý. Nhìn xung quanh, anh nói:

“Hầu như lúc nào mẹ cũng ngồi ở đây. Anh nhớ mình ngồi trên cái ghế đầu giường kia trong lúc mẹ đọc truyện cho anh nghe. *Jack diệt khổng lồ* - là thế đó - *Jack diệt khổng lồ*. Lúc ấy chắc anh đã sáu tuổi rồi.”

Hilda kiên quyết luồn bàn tay vào cánh tay chồng. “Thôi trở về phòng khách đi anh! Phòng này không được sưởi ấm.”

Anh chồng ngoan ngoãn quay lại, nhưng cô cảm thấy một cái rùng mình nhẹ chạy khắp người anh.

“Vẫn y như thế,” anh thì thầm, “vẫn y như thế. Như thế thời gian đã dừng lại.”

Hilda có vẻ lo âu. Chị nói với giọng vui tươi cương quyết: “Không biết mấy người kia đang ở đâu nhỉ? Chắc gần đến giờ dùng bữa chiều rồi.”

David gỡ cánh tay ra rồi mở một cánh cửa khác.

“Hồi trước có một chiếc đàn dương cầm ở trong này... Ô, đúng, nó đây rồi! Không biết còn chơi được không nữa.”

Anh ngồi xuống mở nắp đàn, nhẹ nhàng lướt những ngón tay qua các phím đàn.

“Đúng rồi, rõ ràng nó vẫn đúng cao độ.”

Anh bắt đầu đánh đàn. Anh gõ phím thật tốt, giai điệu tuôn tràn ra từ dưới những ngón tay.

Hilda hỏi: “Bản gì thế? Dường như em biết mà hoàn toàn không nhớ ra.”

“Anh không chơi bản này nhiều năm rồi. Trước đây bà vẫn thường đàn bản này. Một trong những Ca khúc không lời của Mendelssohn*Mendelssohn, tức Felix Mendelssohn (1809-1847), là nhạc sĩ sáng tác người Đức, một trong những người dẫn đầu phong trào lãng mạn ở châu Âu đầu thế kỷ 19..”

Giai điệu du dương, quá đổi du dương tràn ngập căn phòng. Hilda bảo:

“Chơi vài bản của Mozart đi anh!”

David lắc đầu. Anh bắt đầu đánh một bản khác của Mendelssohn.

Rồi thình lình anh buông thông hai bàn tay xuống bàn phím tạo ra một tiếng đàn lạc điệu thật chói tai. Anh đứng lên, toàn thân run rẩy.

Đi tới bên anh, Hilda nói: “David - David.”

Anh nói: “Không sao - không có gì...”

IV

Tiếng chuông reo lên dữ dội. Lão Tressilian đang ngồi trên ghế trong phòng để thức ăn liền đứng dậy, từ từ đi ra cửa.

Tiếng chuông lại vang lên. Tressilian nhăn mặt. Qua lớp kính cửa phủ đầy sương giá lão thấy bóng dáng một người đàn ông đội mũ vành cong.

Lão Tressilian lấy tay vuốt trán. Có gì đó khiến lão lo lắng. Như thể mọi chuyện vừa xảy ra hai lần.

Chắc chắn chuyện này đã xảy ra rồi. Chắc chắn...

Lão kéo then cài và mở cửa.

Rồi bùa phép tự hóa giải. Người đàn ông đứng đó nói: “Có phải đây là nhà của ông Simeon Lee không ạ?”

“Phải, thưa ông.”

“Xin vui lòng cho tôi gặp ông ấy!”

Một tiếng vang vọng mơ hồ thức dậy trong ký ức của lão Tressilian. Đó là âm điệu của một giọng nói lão còn nhớ từ thời xa xưa khi ông chủ Lee lần đầu tiên tới nước Anh. Tressilian lắc đầu có vẻ ngờ vực.

“Ông Lee là một người tàn phế, thưa ông. Bây giờ ông ấy không tiếp ai. Nếu như ông...”

Người lạ mặt cắt ngang. Anh ta rút ra một phong bì trao cho lão quản gia:

“Xin vui lòng đưa cái này cho ông Lee.”

“Vâng, thưa ông.”

V

Simeon Lee c ần lấy bì thư. Ông rút một tờ giấy bên trong đó. Trông ông có vẻ ngạc nhiên. Hàng lông mày nhướn lên nhưng ông lại mỉm cười:

“Tất cả đều quá tuyệt vời!” Ông nói.

R ồi ông bảo quản gia: “Đưa ông Farr lên đây đi, Tressilian!”

“Vâng, thưa cụ.”

Simeon nói: “Ta vừa mới nghĩ đến lão Ebenezer Farr. Ông ta là đối tác bên ấy của ta ở Kimberley. Bây giờ con trai ông ta đến tận đây!”

Tressilian lại xuất hiện, thông báo: “Ông Farr đây ạ.”

Stephen Farr bước vào có hơi chút căng thẳng. Anh che giấu đi đều đó bằng cách làm ra vẻ đường hoàng tự tin hơi quá cỡ một chút. Anh nói - và ngay lúc đó giọng Nam Phi của anh ta rõ hơn thường lệ: “Ông Lee, phải không ạ?”

“Ta rất vui được gặp cậu. Thế cậu là con trai của Eb ư?”

Stephen Farr cười toét vẻ bẽn lễn.

Anh nói: “L ần đầu tiên tôi về thăm quê cũ ạ. Bố vẫn luôn bảo tôi nếu có đến đây thì phải viếng thăm ông.”

“Rất đúng.” Ông già nhìn xung quanh. “Đây là cháu ngoại của ta, Pilar Estravados.”

“Ông có khỏe không?” Pilar hỏi với vẻ dè dặt.

Với một chút thán phục, Stephen Farr th ăm nghĩ:

“Đồ quý nhỏ trơ tráo! Cô ta có ngạc nhiên khi trông thấy mình, nhưng chỉ để lộ ra trong thoáng chốc mà thôi.”

Anh nói, hơi trịnh trọng: “Tôi rất hân hạnh được làm quen với cô, thưa cô Estravados.”

“Cám ơn ông.” Pilar đáp.

Simeon Lee bảo: “Ngồi xuống và kể cho ta nghe tất cả về cậu đi! Cậu ở nước Anh này lâu không?”

“Ôi, tôi sẽ không vội vàng gì khi thật sự đã đến đây rồi.” Anh cười, ngửa đầu ra sau.

Ông già Simeon nói: “Đúng lắm. Cậu phải ở lại đây với chúng tôi ít lâu.”

“Ôi, xem nào, thưa ông! Tôi đâu thể chen vào như thế. Chỉ hai ngày nữa là đến Giáng sinh rồi.”

“Cậu phải cùng đón Giáng sinh với chúng tôi - trừ phi cậu có kế hoạch khác?”

“À không, không có, nhưng tôi không thích...”

Simeon nói: “Quyết định vậy đi.” Ông quay đầu lại gọi: “Pilar?”

“Vâng, thưa ông ngoại.”

“Đi nói với Lydia nhà ta sẽ có thêm một vị khách nữa! Bảo cô ấy lên đây.”

Pilar rời khỏi phòng. Stephen dõi mắt nhìn theo. Simeon thích thú để ý thấy chuyện đó.

Ông hỏi: “Cậu từ Nam Phi đến thẳng đây ư?”

“Cũng gần như thế ạ.”

Họ bắt đầu trò chuyện về đất nước đó.

Vài phút sau Lydia bước vào.

Ông già Simeon giới thiệu: “Đây là Stephen Farr, con trai của bạn cũ và đối tác của ta là Ebenezer Farr. Cậu ấy sẽ mừng Giáng sinh với nhà ta nếu con có thể tìm phòng cho cậu ấy.”

Lydia mỉm cười: “Tất nhiên rồi ạ.”

Cô đưa mắt lướt qua ngoại hình của vị khách lạ. Gương mặt màu đỏ hồng thau và cặp mắt xanh của anh ta với cái đầu thoải mái nghiêng ra đằng sau.

“Con dâu của ta đó.” Ông già giới thiệu.

Stephen nói: “Tôi cảm thấy hơi ngượng ngùng - xen vào một bữa tiệc gia đình như thế này.”

“Cậu là người trong gia đình, con trai của ta à.” Ông già Simeon nói. “Cứ xem mình như thế đi nhé!”

“Ông quá tử tế, thưa ông.”

Pilar trở vào phòng. Cô lặng lẽ ngồi xuống bên lò sưởi rồi nhặt lên chiếc quạt phiến giấy bìa. Cô quạt phe phẩy, cổ tay lật qua lật lại thật chậm. Mắt cô nhìn xuống, làm ra vẻ e dè kín đáo.



PHẦN III: 24 tháng 12

I

“Có thật ba muốn con tiếp tục ở lại đây không?” Harry hỏi, đầu ngả về phía sau. “Con sẽ quậy tung lên hơn tổ ong vò vẽ, ba biết mà.”

“Mày muốn nói cái gì?” Ông già Simeon gất gồng.

“Là Alfred. Anh Alfred tốt lành đó! Có thể nói anh ta không bằng lòng vì con có mặt ở đây.”

“Nó là thằng quỷ!” Simeon nạt ngang. “Ta là chủ cái nhà này mà.”

“Thì cũng thế thôi, thưa ông chủ, con cho rằng ông hầu như phụ thuộc vào Alfred. Con không muốn quậy tung...”

“Mày cứ làm theo lời ta bảo,” cha anh nổi cáu.

Harry ngáp. “Không biết con có khả năng chọc tức cái ông cứ ru rú ở trong nhà ấy không nữa. Thật ngọt ngọt khó thở cho một thằng từng lang bạt kỳ hồ.”

Cha anh bảo: “Tốt hơn hết mày nên cưới vợ và ổn định cuộc sống đi.”

Harry đáp: “Con sẽ cưới ai đây? Đáng tiếc là không thể cưới cháu gái của mình. Con bé Pilar quấy rầy chết người.”

“Mày đề ý chuyện ấy ư?”

“Nói tới ổn định cuộc sống thì lão George mập ú đã làm thật tốt theo mẹ bề ngoài mà nói. Cô vợ là ai?”

Ông già Simeon nhún vai: “Làm sao ta biết được? Thằng George tình cờ quen ở tại một buổi trình diễn thời trang, ta tin thế. Nó nói ba nó là một sĩ quan hải quân về hưu.”

Harry nói: “Có thể là phó thuyền trưởng thứ nhì* của một tàu hơi nước chạy ven bờ. Nếu không cẩn thận George sẽ gặp rắc rối với cô ta đó.”

phó thuyền trưởng thứ nhì là chức vụ chỉ huy đứng hàng thứ ba của một tàu buôn, sau chủ tàu làm thuyền trưởng và phó thuyền trưởng thứ nhất.

“George là một thằng ngốc mà,” Simeon Lee nói.

“Cô ta kết hôn với lão George vì cái gì - tiền á?”

Ông già Simeon nhún vai.

“À, ba nghĩ có thể làm cho Alfred đồng ý hay sao?”

“Ta sẽ sớm thu xếp việc ấy,” ông Simeon trả lời một cách dứt khoát.

Ông nhấn vào cái chuông để trên bàn gần bên. Horbury xuất hiện ngay tức khắc. Simeon ra lệnh:

“Bảo ông Alfred đến đây cho ta.”

Horbury đi ra rồi, Harry dài giọng:

“Thằng khựa ấy nghe lén ngoài cửa!”

Ông Simeon nhún vai: “Có thể lắm.”

Alfred vội vàng đi vào. Mặt anh ta nhăn nhó khi thấy em trai. Phớt lờ Harry, anh hỏi lại cho rõ:

“Ba muốn gặp con à, thưa ba?”

“Phải, ng ấ xuống đi! Ta vừa nghĩ phải sắp xếp lại công việc một chút khi giờ đây có thêm hai người sống trong nhà này nữa.”

“Hai người?”

‘Pilar sẽ xem đây là nhà nó, lẽ tất nhiên, còn Harry thì về nhà ở luôn.’

Alfred hỏi lại: “Harry sẽ về sống ở đây à?”

“Sao lại không, ông trai già?” Harry nói.

Alfred quay ngoắt lại nhìn em trai.

“Tôi thiết tưởng tự chú sẽ hiểu chứ!”

“À, xin lỗi - nhưng tôi không hiểu.”

“Sau mọi chuyện đã xảy ra hay sao? Cách hành xử đáng xấu hổ của chú, scandal...”

Harry phẩy tay. “Tất cả chuyện ấy đã thuộc về quá khứ rồi, ông trai già à.”

“Chú đã cư xử rất tồi tệ với ba sau tất cả những gì ba làm cho chú mà.”

“Nghe đây, Alfred, tôi cho đó là chuyện của ba chứ không phải của anh. Nếu ba sẵn lòng quên đi và tha thứ...”

“Ta sẵn lòng,” ông già Simeon nói. “Dù sao Harry cũng là con trai của ta mà Alfred.”

“Phải, nhưng - con không bằng lòng - là vì ba đó.”

“Harry sẽ đến ở đây! Ta mong muốn như thế.” Ông già dịu dàng đặt tay lên vai cậu con trai thứ. “Ta rất thương Harry.”

Alfred đứng lên rồi rời khỏi phòng, mặt trắng bệch. Harry cũng đứng dậy và đi theo ông anh, cười vang.

Simeon ngẩng cười khúc khích một mình. Rồi ông giật mình nhìn quanh. “Cái đồ quỷ quái nào đó? À ra là anh, Horbury. Đừng có đi cái kiểu lén lút ấy chứ!”

“Xin cụ tha lỗi cho, thưa cụ.”

“Không sao. Nghe đây, ta có vài lệnh cho anh. Ta muốn mọi người lên đây sau bữa ăn trưa - *tất cả mọi người.*”

“Vâng, thưa cụ.”

“Còn chuyện này nữa. Khi họ đến, anh cùng đi với họ nhé! Và khi được nửa đường trên hành lang, hãy *nói lớn tiếng lên để ta có thể nghe thấy.* Muốn viện cớ gì cũng được. Hiểu chưa?”

“Vâng, thưa cụ.”

Horbury đi xuống lầu. Hắn nói với Tressilian:

“Nếu ông hỏi tôi thì chúng ta sẽ có một lễ Giáng sinh vui vẻ đấy.”

Lão Tressilian gất gỏng: “Ý cậu muốn nói cái gì?”

“Cứ chờ mà xem, ông Tressilian à! Hôm nay là ngày trước Giáng sinh, và tinh thần tốt lành của Giáng sinh ở khắp mọi nơi - chắc không có đâu!”

II

Họ đi vào phòng và tạm dừng lại nơi ngưỡng cửa.

Ông Simeon đang nói chuyện điện thoại. Ông vẫy tay ra hiệu:

“Ng ấ xuống đi, tất cả chúng mày! Đợi ta một lát.”

Ông tiếp tục nói chuyện trên điện thoại.

“Có phải Charlton ở Công ty Hodgkins và Bruce đó không? Có phải anh đó không, Charlton? Simeon Lee đang nói đây. Nghe r ấ, phải không?...

Phải... Không, ta muốn anh lập cho ta một di chúc mới... Phải, đã khá lâu từ lúc ta lập bản di chúc kia... Tình hình đã thay đổi... Ồ không, không gấp đâu. Không muốn anh làm hỏng lễ Giáng sinh của mình. Tức là Ngày Tặng Quà* hay hôm sau đó. Hãy đến đây, r ấ ta sẽ nói muốn anh làm cái gì!

Không, hoàn toàn bình thường thôi. Ta chưa chết ngay đâu.”

Ngày Tặng Quà là ngày 26 tháng 12 ngay sau đêm Giáng sinh, theo tục lệ ở Anh đó là ngày chủ nhà tặng quà cho người giúp việc, đưa thư và làm các dịch vụ khác cho gia đình.

Ông đặt ống nghe xuống r ấ nhìn một lượt khắp tám thành viên trong gia đình. Cười khúc khắ, ông nói:

“Tất cả chúng mày đều có vẻ rất r ầu rĩ. Sao thế?”

Alfred nói: “Ba cho gọi chúng con...”

Ông già Simeon đáp ngay: “Ôi, xin lỗi - chẳng có gì nghiêm trọng đâu. Chúng mày tưởng là họp hội đ ồng gia đình ư? Không phải, hôm nay ta chỉ hơi mệt, chỉ có thể thôi. Không đưa nào cần lên đây sau bữa ăn tối. Ta sẽ đi ngủ. Ta muốn tươi tỉnh cho ngày lễ Giáng sinh.”

Ông nhăn răng cười với họ. George nói thật nghiêm túc: “Tất nhiên... Tất nhiên r ấ...”

Simeon nói: “Giáng sinh là một tập tục xa xưa có ý nghĩa rất lớn lao. Làm cho tình cảm gia đình thêm gắn bó. Con nghĩ sao, Magdalene thân mến?”

Magdalene Lee giật nảy mình. Cái miệng bé nhỏ hơi ngờ ngạc nhiên của cô há hốc ra rồi ngậm lại ngay. Cô đáp: “Ồ - ôi, đúng ạ.”

Ông Simeon nói tiếp: “Đỡ ta xem nào! Con sống với một sĩ quan hải quân về hưu” - ông tạm dừng - “là cha của con. Đừng cho rằng con hiểu nhiều về Giáng sinh! Cần phải có một đại gia đình để mừng lễ ấy.”

“À - à - vâng, có lẽ là thế ạ.”

Simeon lướt mắt qua cô ta.

“Không muốn nói bất cứ chuyện gì không vui vào dịp này trong năm, nhưng mà biết đó, George, ta sẽ phải cắt giảm tiền trợ cấp cho mà một chút. Vận hành công việc của ta ở đây sắp sửa khiến ta tốn nhiều tiền hơn một chút trong tương lai.”

Mặt George đỏ bừng. “Nghe con nói đây, ba à, ba không thể làm như thế!”

Ông già Simeon nhẹ nhàng: “Ôi, ta không thể hay sao!”

“Chi phí của con đã quá nặng nề rồi. Chi phí nặng nề như thế, con chẳng biết làm sao để sống đắp đổi qua ngày nữa. Như thế cần phải tiết kiệm hết sức nghiêm ngặt đó.”

“Cứ để cho vợ mà lo chuyện ấy một chút đi,” Simeon nói. “Đàn bà rất giỏi mấy chuyện đó. Họ thường xuyên nghĩ đến những khoản tiền tiết kiệm mà đàn ông chẳng bao giờ nghĩ đến. Và một phụ nữ khéo tay hay làm có thể tự may y phục cho mình. Còn nhớ bà vợ của ta rất giỏi may vá. Về tất cả những tài khéo léo của bà ấy - một phụ nữ giỏi giang nhưng lại ngu đần hết chỗ nói...”

David bật dậy. Cha anh ta bảo:

“Ngồi xuống đi! Mà sẽ làm đồ cái gì đó...”

David nói: “Mẹ của tôi...”

Ông già nói: “Mẹ chúng mày có đầu óc của một con rận! Và theo ta hình như bà ấy đã lây truyền đầu óc đó cho các con của mình.” Ông bất ngờ tự đứng dậy. Một đốm đỏ hiện lên trên mỗi bên má. Giọng ông cất cao và the thé. “Chúng mày không đáng giá một đồng xu - đứa nào cũng thế! Ta đã chán cả lũ chúng mày rồi! Chúng mày có phải là đàn ông đâu chứ! Chúng mày là những đứa yếu đuối - một lũ ẻo lả. Con Pilar đáng giá hai đứa chúng mày gộp lại đó! Ta xin thề với trời đất ta có một thằng con trai ở đâu đó trên đời còn tốt hơn chúng mày, dù cho chúng mày là những đứa con hợp pháp!”

“Này ba, dừng lại đi.” Harry kêu lên.

Anh ta nhảy dựng lên và đứng đó, vẻ khó chịu lộ ra trên gương mặt thường hài hước. Simeon nạt:

“Mày cũng y như thế thôi! Mày từng làm cái gì chứ? Cứ rên rỉ vùi tìên ta từ khắp nơi trên thế giới! Ta nói cho chúng mày biết ta chán nhìn thấy cả lũ chúng mày rồi! Ra ngoài!”

Ông già dựa ngửa trên cái ghế của mình, thở hển hển một chút.

Từ từ, từng người một, cả nhà đi ra. George đỏ mặt vì phẫn uất. Magdalene có vẻ thất kinh. David tái nhợt và run rẩy. Harry quát tháo khi ra khỏi phòng. Alfred đi như người đang nằm mơ. Lydia ngẩng cao đầu theo sau chồng. Chỉ có Hilda là tạm dừng lại nơi ngưỡng cửa rồi từ từ đi trở vào.

Cô đứng nhìn ông già. Ông Simeon giật mình khi mở mắt ra và thấy con dâu đang đứng đó. Có gì đe dọa trong cách cô đứng thật vững vàng, hoàn toàn bất động.

Ông già cau kỉnh hỏi: “Cái gì?”

Hilda đáp: “Khi thư của ba đến, con đã tin lời ba - ba muốn gia đình quây quần mừng lễ Giáng sinh, con đã thuyết phục David đi.”

“À, thế thì sao?”

Hilda trả lời chậm rãi: “Ba quả có muốn gia đình ở quanh mình - nhưng không phải vì mục đích như ba nói đâu! Ba muốn họ đến để làm cho họ mâu thuẫn với nhau, phải không? Cậu Chúa cứu giúp cho ba, đây là ý mua vui của ba!”

Simeon cười thẫn: “Ta vốn có óc hài hước hời hợt như đã trở thành chuyên nghiệp rồi. Ta không mong bất cứ ai khác đánh giá cao trò đùa này đâu. *Ta* khoái chí là được!”

Cô không nói gì hết. Một ý tưởng mơ hồ đáng sợ đến với Simeon Lee. Ông hỏi gắt: “Cô đang nghĩ cái gì?”

Hilda Lee chậm rãi đáp: “Con e sợ...”

“Cô sợ ta sao?”

“Không phải sợ ba đâu. Con e sợ cho ba đấy!”

Như một quan tòa vừa tuyên án xong, cô bỏ đi. Cô bước chậm chạp nặng nề ra khỏi phòng...

Ông Simeon ngẩng nhìn đăm đăm ra cửa.

Rồi đứng thẳng lên, ông ta lần tới chỗ cái két sắt, thì thẫn: “Xem qua các người đẹp của ta nào!”

III

Chuông cửa vang lên lúc tám giờ mười lăm phút.

Tressilian đi ra mở cửa. Lão trở về phòng để thức ăn và thấy Horbury ở đó, đang lật mấy cái tách cà phê lên khỏi khay và xem nhãn hiệu trên đế tách.

“Ai đấy?” Horbury hỏi.

“Giám sát cao cấp của cảnh sát* - ông Sugden - hãy để ý việc cậu đang làm đi!”

Giám sát cao cấp của cảnh sát là sĩ quan cảnh sát ở nước Anh có cấp bậc cao hơn thanh tra, sau đây gọi tắt là giám sát.

Horbury làm rớt một cái tách vỡ loảng xoảng.

“Coi kìa,” lão Tressilian rên rỉ. “Mười một năm tôi từng rửa những cái tách ấy mà chưa bao giờ có cái nào bị vỡ cả, còn bây giờ cậu hấp tấp đụng đến những món không việc gì cậu phải đụng đến, và hãy xem chuyện gì xảy ra đi!”

“Tôi rất tiếc, ông Tressilian ạ. Thật đấy,” gã kia xin tha lỗi. Mặt gã đăm đăm nhìn ông. “Tôi không biết sao lại thế nữa. Ông nói một giám sát của cảnh sát vừa gọi cửa à?”

“Phải - ông Sugden.”

Gã đầy tớ liếm đôi môi tái mét.

“Cái gì - ông ta muốn cái gì?”

“Thu tiền cho cô nhi viện của cảnh sát.”

“Ồi!” Gã đầy tớ vươn thẳng hai vai. Với giọng tự nhiên hơn, hắn hỏi:

“Ông ta có thu được tí tiền không?”

“Tôi đem số lên cho cụ Lee, và cụ bảo tôi xuống đưa ông sĩ quan lên rồi dọn rượu sherry ra bàn.”

“Mùa này trong năm chả có gì ngoài việc đi xin tí tiền,” Horbury nói. “Lão già quý quái thật hào phóng, xin nói đỡ cho ông ta như thế, mặc dù ông ta còn có khuyết điểm khác.”

Tressilian nghiêm giọng nói: “Cụ Lee vẫn luôn là một quý ông hào hiệp.”

Horbury gật đầu: “Đấy là đi đầu tốt đẹp nhất về ông ta. À, bây giờ tôi phải đi đây.”

“Đi xem phim à?”

“Chắc là như thế. Ta-ta, ông Tressilian à.”

Hắn đi qua cửa dẫn tới sảnh dành cho người giúp việc.

Lão Tressilian ngược nhìn lên đồng hồ treo tường. Lão đi vào phòng ăn và đặt những ổ bánh mì tròn lên khăn ăn. Rồi sau khi xem lại cho chắc chắn mọi thứ đã đầu vào đó, lão đánh cái cồng trong sảnh.

Khi tiếng cồng cuối cùng tắt lịm đi, sĩ quan giám sát Sugden đi xuống cầu thang. Đó là một người đàn ông đẹp trai cao to, mặc một bộ com lê xanh lơ gài nút thật chặt và đi đứng với ý thức về vai trò quan trọng của mình.

Anh ta nói thật nhã nhặn: “Tôi nghĩ đêm nay sẽ có sương giá. Thật tốt, dạo này thời tiết không đúng mùa.”

Tressilian lắc đầu: “Khí trời ẩm ướt làm ảnh hưởng đến bệnh thấp khớp của tôi.”

Viên sĩ quan giám sát nói thấp khớp là một chứng bệnh gây đau đớn, và lão Tressilian đưa anh ta ra cửa trước.

Lão quản gia già gài cửa lại rồi từ từ trở vào sảnh. Lão lấy tay quệt mắt và thở dài. Sau đó lão uốn thẳng lưng khi thấy Lydia đi ngang qua rồi vào trong phòng khách. George Lee vừa đi xuống cầu thang.

Tressilian lảng vảng về sẵn sàng. Khi vị khách cuối cùng là Magdalene vừa đi vào phòng khách lão liền lộ mặt ra, khẽ thưa:

“Bữa ăn tối đã dọn ra rồi ạ.”

Theo cách riêng, lão Tressilian vốn sành về trang phục của quý bà. Lão luôn lưu ý và bình phẩm về váy áo của các bà trong lúc cần cái bình cổ thon đi vòng quanh bàn ăn.

Lão để ý bà Alfred mặc váy áo mới bằng vải taffeta bóng sọc đen trắng có thêu hoa. Một kiểu mẫu thời trang táo bạo rất nổi bật, nhưng bà vẫn tạo được ấn tượng tốt đẹp mặc dù nhiều quý bà không thể được như thế. Trang phục bà George đang vận rất hợp thời trang, lão khá chắc chắn như thế. Chắc hẳn đã tốn khá nhiều tiền. Lão thắc mắc làm thế nào mà chồng bà ấy lại chịu chi trả. Ông George vốn không thích tiêu tiền, chưa bao giờ thích. Bây giờ nói đến bà David: một quý bà thật tuyệt, nhưng không hề có ý niệm gì về cách ăn mặc cả. Với dáng người của bà ấy, nhưng một màu đen tuyền hẳn thích hợp hơn cả. Nhưng in hoa và màu đỏ thắm như thế kia là một chọn lựa tồi. Bây giờ đến cô Pilar, cô ấy ăn mặc ra sao cũng không thành vấn đề, với vóc dáng và mái tóc cô mặc thứ gì trông cũng được mắt. Dù cho đấy là một váy áo nhỏ xíu màu trắng mỏng mảnh rẻ tiền. Tuy nhiên cụ Lee sẽ sớm lo liệu chuyện ấy thôi. Cụ đã mến cô bé tuyệt vời ấy. Vẫn luôn cùng một kiểu cách như thế khi một quý ông đã luống tuổi rồi. Một khuôn mặt trẻ trung có thể làm bất cứ điều gì với cụ ấy!

“Rượu vang trắng của Đức hay rượu vang đỏ của Pháp ạ?” Lão Tressilian cung kính bỏ nhỏ vào tai bà George. Từ đuôi mắt của mình lão để ý thấy gã hầu bàn Walter mặc đồng phục đang bưng đĩa rau vào mà chưa rưới nước sốt thịt - mặc dù lão đã căn dặn kỹ càng rồi!

Tressilian đi vòng quanh với món bánh phồng. Giờ đây khi không còn quan tâm tới phục sức của quý bà và e ngại vì gã hầu bàn có thiếu sót, lão nhận thấy đêm nay mọi người cứ im thin thít. Ít ra, không hẳn là im lặng, -

ông Harry nói chuyện vừa vặn trong hai mươi phút - không, không phải ông Harry mà là quý ông người Nam Phi. Còn những người kia cũng đang nói, nhưng thật ra chỉ là bất chợt bật ra từng đọt, từng đọt. Họ có gì đấy hơi - kỳ quặc.

Ông Alfred chẳng hạn, trông ông ấy có vẻ đau yếu rõ ràng. Như thể vừa bị sốc hay sao đấy. Có vẻ hết sức bàng hoàng sững sốt, ông ấy chỉ lật thức ăn trên đĩa chứ không hề ăn. Bà chủ đang lo lắng cho chồng. Tressilian có thể thấy đi đâu đó. Cứ nhìn về phía ông ta - dĩ nhiên không để ai chú ý, chỉ lảng lạng mà thôi. Mặt ông George rất đỏ - ông đang nuốt lấy nuốt để thức ăn bất tri kỳ vị. Một ngày nào đấy ông ta sẽ bị đột quy nếu không cẩn thận. Bà George không ăn. Đang kiêng cử để giảm cân, có thể như thế hoặc không phải thế. Cô Pilar dường như hết sức thích thú thưởng thức các món ăn và cười cười nói nói với quý ông người Nam Phi. Ông ấy hết sức thân thiết với cô. Dường như họ chẳng có gì phải bận tâm cả!

Ông David ư? Lão Tressilian thấy lo cho ông ta. Trông ông ta giống hệt mẹ mình. Và vẫn còn có vẻ trẻ trung thấy rõ. Nhưng lại hay nóng nảy nổi cáu; kìa, ông ấy vừa đánh đổ cái ly.

Tressilian nhanh tay dọn cái ly đi, khéo léo lau sạch nước từ trong đó chảy ra ròn ròn. Thế là xong. Ông David hầu như không có vẻ gì là để ý đến việc mình vừa làm, chỉ ngẩng đầu chăm chăm nhìn về phía trước với khuôn mặt trắng bệch.

Nghĩ tới những gương mặt trắng bệch, cái vẻ mặt trông thật buồn cười của Horbury trong phòng để thức ăn lúc này, khi hắn nghe nói có sĩ quan giám sát của cảnh sát đến nhà... gờn như là...

Tressilian giật mình không nghĩ thêm nữa. Walter vừa làm rớt một trái lê từ trên đĩa hắn đang bê. Lũ hầu bàn đời này chẳng hề giỏi việc! Cứ tiếp tục kiểu này chúng nó chỉ có thể trở thành bọn trông nom chuồng ngựa thôi!

Lão đi vòng quanh với chai rượu porto. Đêm nay ông Harry có vẻ hơi đáng trí, cứ nhìn ông Alfred mãi. Đã có bao giờ hai người ấy thương yêu nhau đâu ngay cả khi còn bé. Dĩ nhiên ông Harry vẫn luôn là đứa con được bố yêu quý nhất và đi đâu ấy giày vò ông Alfred khổ sở. Cụ Lee chưa bao giờ

quan tâm ông Alfred. Thật đáng thương khi mà ông Alfred có vẻ rất hiếu thảo với bố.

Kìa, bà Alfred vừa đứng lên. Bà đi lướt nhanh quanh bàn.

Kiểu thời trang trên vải taffeta ấy rất tuyệt. Tấm áo choàng buộc cổ rất hợp với bà. Một phu nhân rất duyên dáng.

Ông quản gia già vào phòng để thức ăn, đóng cửa phòng ăn phía các ông đang ngồi với chai rượu porto.

Lão bung khay cà phê vào trong phòng khách. Bốn người phụ nữ đang ngồi đó có vẻ hơi không thoải mái, lão nghĩ. Họ không trò chuyện. Lão lặng lẽ mời cà phê vòng quanh.

Lão lại đi ra. Trong lúc vào phòng để thức ăn lão nghe tiếng cửa phòng ăn mở ra. David Lee ra ngoài và băng theo sảnh tới phòng khách.

Lão Tressilian trở vào trong phòng để thức ăn. Lão giũa cho gã hầu bàn một trận nên thân. Walter gần như, nếu không nói là hoàn toàn không có khả năng.

Còn lại một mình trong phòng để thức ăn, Tressilian ngồi xuống, khá mệt mỏi.

Lão có cảm giác buồn rầu chán nản. Đêm Giáng sinh với tất cả sức ép và tình trạng căng thẳng này... Lão không thích Giáng sinh!

Lão gắng sức đứng dậy, đi tới phòng khách thu dọn tách cà phê. Căn phòng trống vắng ngoại trừ Lydia đang đứng nửa người khuất sau tấm màn cửa sổ ở phía xa cuối phòng. Cô đang đứng nhìn ra bầu trời đêm.

Từ phòng kế bên vang lên tiếng đàn dương cầm.

Ông David đang đánh đàn. Nhưng sao, Tressilian tự hỏi, ông David lại đánh bài *Dead March** chứ? Để làm gì? Ôi, quả thật chuyện rất không ổn.

Dead March nghĩa là *Hành khúc chết*.

Lão từ từ băng qua sảnh trở về phòng để thức ăn.

Chính vào lúc đó lần đầu tiên lão nghe tiếng ồn ào ở bên trên: tiếng đồ sứ rơi loảng xoảng, tiếng bàn ghế bị lật đổ, một chuỗi những tiếng răng rắc và tiếng va chạm mạnh.

“Trời đất ơi!” lão Tressilian nghĩ. “Cụ chủ đang làm cái gì thế? Chuyện gì đang xảy ra trên ấy?”

Rồi sau đó, rõ ràng và cao giọng, vẳng tới một tiếng thét - một tiếng thét rền rĩ dữ dội kinh hoàng, tắt lịm đi với một tiếng nấc nghẹn hay tiếng nước chảy ùng ục.

Tressilian đứng chờ người ra một lát rồi chạy vào sảnh lên cái cầu thang rộng. Những người khác cùng chạy với lão. Tiếng thét đó khắp trong nhà đều nghe thấy.

Họ chạy ào lên cầu thang và vòng qua một chỗ rẽ, ngang qua một hốc tường có mấy bức tượng ánh lên màu trắng thật quái dị, rồi theo hành lang lao thẳng tới phòng của ông già Simeon Lee. Ông Farr đã ở đấy rồi, và cả bà David nữa. Bà đang tựa lưng vào tường, còn người kia thì đang vịn tay nắm cửa.

“Cửa bị khóa,” anh ta kêu lên. “Cửa bị khóa rồi!”

Harry Lee chen qua rồi giật mạnh cái nắm cửa khỏi tay anh kia. Anh cũng xoay xoay vịn vịn cái tay nắm.

“Ba ơi,” anh ta hét lên. “Ba ơi, cho chúng con vào đi!”

Anh ta giơ tay lên và tất cả im lặng lắng nghe. Chẳng có tiếng trả lời. Không một tiếng động nào phát ra từ bên trong căn phòng.

Chuông cửa trước reo lên, nhưng không ai chú ý.

Stephen Farr nói: “Chúng ta phải tông cửa thôi. Đó là cách duy nhất.”

Harry nói: “Khó lắm đó. Những cánh cửa này làm bằng thứ gỗ tốt rất cứng chắc. Nào, Alfred!”

Họ hì hục đẩy. Cuối cùng họ đi lấy một băng ghế bằng gỗ sồi, dùng nó làm gỗ công thành đòn xua. Rốt cuộc cánh cửa cũng đành nhượng bộ. Các bản lề rời ra từng mảnh, cánh cửa rung lên dữ dội rồi rời khung đỡ sập xuống.

Họ đứng túm tụm nhau ở đó một lát, nhìn vào bên trong. Đi đâu họ trông thấy là một cảnh tượng mà không một ai trong bọn họ có thể quên...

Rõ ràng đã có một cuộc vật lộn khủng khiếp. Bàn ghế nặng nề bị lật đổ. Những bình sứ vỡ tan thành vãi trên sàn. Ngay giữa tấm thảm trải trước lò sưởi rực sáng ánh lửa, ông Simeon Lee nằm trong một vũng máu rất lớn... Máu đã văng tung tóe khắp xung quanh. Chỗ đó giống hệt một lò sát sinh.

Có một tiếng thở dài thườn thượt run run, rồi sau đó hai giọng nói lần lượt cất lên. Thật khá lạ lùng, những lời họ thốt ra đều là câu trích dẫn.

David Lee nói:

“Cối xay của Chúa nghiền chậm chậm...”

Giọng Lydia như một tiếng thều thào run sợ:

“Ai ngờ được ông già lại có quá nhiều máu trong người đến thế?...”

IV

Giám sát Sugden đã rung chuông ba lần rồi. Sau cùng trong cơn tuyệt vọng anh ta nện rần rần lên cái vòng gõ cửa.

Một gã Walter khiếp sợ cuối cùng cũng ra mở.

“Ôi - ơ,” hắn nói, vẻ nhẹ nhõm bao trùm gương mặt. “Tôi vừa mới gọi cho cảnh sát.”

“Để làm gì?” Sĩ quan giám sát Sugden hỏi gắt. “Chuyện gì đã xảy ra ở đây?”

Gã hầu bàn thì thào: “Là cụ Lee. *Cụ tiêu rồi...*”

Anh sĩ quan giám sát chen qua người gã hầu, chạy lên cầu thang. Anh vào phòng không ai hay biết. Lúc vào anh thấy Pilar cúi tới trước nhặt cái gì đó dưới sàn, David Lee đang đứng hai tay che mắt còn những người khác thì túm tụm lại thành một nhóm nhỏ.

Alfred một mình bước tới gần xác cha. Bây giờ anh đang đứng sát một bên, nhìn xuống, mặt ngây ra.

George Lee nói với vẻ quan trọng:

“Không được đụng đến bất cứ cái gì - hãy nhớ đó - *không gì cả* - cho đến khi cảnh sát tới! Đi đâu ấy *vô cùng* quan trọng đó!”

“Xin thứ lỗi cho tôi,” Sugden lên tiếng.

Anh chen lên tới trước, nhẹ nhàng đẩy các bà sang một bên.

Alfred Lee nhận ra anh.

“À ra là ông, giám sát Sugden. Ông đến nhanh thế.”

“Phải, ông Lee à.” Giám sát không giải thích để khỏi lãng phí thời gian.
“Tất cả chuyện này là sao?”

“Ba tôi,” Alfred Lee nói, “đã bị giết - bị sát hại rồi...” Alfred nức nở.

Magdalene òa lên khóc dữ dội.

Giám sát Sugden trịnh trọng giơ bàn tay to lớn lên, nói một cách quyết đoán:

“Mọi người làm ơn rời khỏi phòng trừ ông Lee và - à - ông George Lee, có được không?...”

Họ từ từ di chuyển ra cửa phòng, miễn cưỡng, như một bầy cừu. Sugden bất ngờ chặn Pilar lại.

“Thứ lỗi cho tôi, thưa cô,” anh vui vẻ nói. “Không được đụng đến hay làm xáo trộn bất cứ thứ gì!”

Cô nhìn anh chăm chăm. Stephen Farr sốt ruột nói: “Dĩ nhiên là không rồi. Cô ấy hiểu mà.”

Vẫn với giọng vui vẻ, Sugden hỏi: “Vừa rồi cô nhặt cái gì đấy từ dưới sàn à?”

Pilar mở to mắt nhìn anh ta chăm chặp rồi nói với vẻ hoài nghi: “Tôi đã nhặt sao?”

Sugden vẫn vui vẻ, giọng chỉ kiên quyết hơn một chút: “Phải, tôi vừa thấy cô...”

“Ôi!”

“Thế nên vui lòng đưa cho tôi đi! Chúng đang ở trong tay cô đấy.”

Pilar từ từ mở bàn tay ra. Trong lòng bàn tay là một mớ cao su và một vật nhỏ làm bằng gỗ. Giám sát Sugden cầm lấy chúng bỏ vào trong một bao thư, đút luôn vào túi trước ngực rồi nói: “Cảm ơn cô.”

Anh quay người đi. Ánh mắt Stephen Farr chột lộ vẻ kính nể. Như thế anh ta đã đánh giá thấp viên sĩ quan giám sát cao lớn đẹp trai.

Tất cả từ từ ra khỏi phòng. Đằng sau lưng, họ nghe giọng trịnh trọng của viên sĩ quan giám sát:

“Và bây giờ, xin vui lòng...”

V

“Chẳng có gì bằng lửa củi cả,” đại tá Johnson nói, ném thêm vào một khúc củi rồi kéo cái ghế của mình tới gần ngọn lửa hơn. “Ông tự rót rượu mà uống đi nhé!”

Ông niềm nở lưu ý khách cái giá rượu và chai xôđa ở gần khủy tay khách.

Khách giơ tay lên lịch sự từ chối. Ông thận trọng kéo dãn cái ghế của mình tới gần đồng củi đang rực cháy, mặc dù cho rằng rủi ro nướng cháy hai gang bàn chân (như trò tra tấn thời Trung cổ) không bù được cơn gió lạnh buốt đang cuộn xoáy sau vai.

Đại tá Johnson, cảnh sát trưởng Middleshire, cho rằng không gì qua được một đồng củi, nhưng Hercule Poirot lại cho rằng hệ thống sưởi ấm trung tâm có thể hoạt động mọi lúc mọi nơi!

“Vụ án Cartwright ấy thật đáng kinh ngạc,” chủ nhà nhận xét với vẻ hời hợt. “Một người đàn ông thật đáng kinh ngạc! Tính cách hết sức quyến rũ. Đấy, lúc đến đây gặp ông, anh ta đã dọn sẵn cỗ mời tất cả chúng ta xơi rồi đấy.” Ông lắc đầu nói tiếp: “Ta sẽ không bao giờ gặp bất cứ vụ án nào như thế. Đầu độc bằng nicotin rất hiếm hoi, thật là may mắn.”

“Rồi có lúc ông sẽ không còn xem tất cả các vụ đầu độc đầu không phải do người Anh gây ra,” Poirot gợi ý. “Một phương sách của người nước ngoài! Không có tinh thần thượng võ gì hết!”

“Tôi không nghĩ ta có thể nói như thế. Có nhiều vụ đầu độc bằng thạch tín - có lẽ còn nhiều hơn xa so với ta từng tình nghi.”

“Có thể lắm, đúng vậy.”

“Vụ án đầu độc vẫn luôn khó xử lý. Chứng thực của các chuyên gia mâu thuẫn nhau - rồi các bác sĩ thường thận trọng quá mức khi phát biểu. Vẫn luôn là một vụ khó truy tố. Không, nếu *phải* phá án giết người - lay trời

đừng có! – xin cho tôi một vụ án rành rành! Vụ nào đấy mà nguyên nhân gây tử vong không mập mờ.”

Poirot gật đầu: “Bị trúng đạn, cổ họng bị cắt, sọ bị đập nát hả? Ưu tiên của ông vậy sao?”

“Ôi, đừng gọi là ưu tiên chứ, ông bạn! Đừng có ấp ủ trong lòng cái ý nghĩ tôi *thích* các vụ án mạng nhé! Hy vọng tôi không bao giờ gặp vụ nào nữa. Dẫu sao chúng ta cũng phải được yên ổn trong suốt thời gian ông đến chơi.”

Poirot bắt đầu nói về khiêm tốn: “Tiếng tăm của tôi...”

Nhưng cảnh sát trưởng đã nói tiếp: “Mùa Giáng sinh. Bình an, thiện tâm - và tất cả những đi đầu đại loại như thế. Bình an ở khắp quanh ta.”

Hercule Poirot dựa ngửa trên ghế của mình. Ông chụm các đầu ngón tay vào nhau, trầ n ngâm quan sát chủ nhà.

Ông lầm bầm: “Như vậy theo ý kiến của ông, Giáng sinh là một mùa không có khả năng xảy ra tội ác hay sao?”

“Tôi vừa nói thế đấy.”

“Tại sao?”

“Tại sao ư?” Đại tá hơi lơ đãng. “À, như tôi vừa mới nói, là mùa hoan hỉ tốt lành, và chỉ thế thôi.”

Hercule Poirot lầm bầm: “Dân Ănglê, đa cảm quá!”

Johnson nói một cách kiên quyết: “Thì đã sao nào? Chúng tôi quả có thích cung cách xưa cũ, những lễ hội cổ truyền thì đã sao? Có hại gì đâu chứ?”

“Không có hại gì hết. Tất cả đều vô cùng hấp dẫn. Nhưng ta hãy xem xét *thực tế* một lát đi! Ông mới nói Giáng sinh là một mùa hoan hỉ tốt lành. Điêu ấy có nghĩa là ăn uống rất nhiều, không phải vậy sao? Thực tế nghĩa

là ăn *quá* mức! Và ăn quá mức sẽ dẫn tới khó tiêu. Còn khó tiêu thì dẫn tới cái kình!”

“Tội ác đâu phải do nổi cái đâu ông.”

“Tôi không chắc chắn lắm đâu! Hãy xét một vấn đề khác! Mùa Giáng sinh có tinh thần làm việc thiện. Như ông nói, “việc phải làm”. Tất cả những mối bất hòa được tạm gác, những kẻ từng bất đồng chấp nhận đồng ý với nhau một lần nữa, dù chỉ tạm thời mà thôi.”

Johnson gật đầu: “Giảng hòa với nhau, đúng thế.”

Poirot tiếp tục theo đuổi chủ đề

“Bây giờ nói về các gia đình, những gia đình chia cách suốt cả năm lại tập hợp với nhau. Giờ đây trong những điều kiện đó, ông bạn à, ông phải thừa nhận sẽ dẫn đến rất nhiều *căng thẳng*. Những người không *cảm thấy* mình dễ mến sẽ tự gây áp lực rất lớn cho bản thân để *có vẻ* dễ mến. Vào mùa Giáng sinh có rất nhiều hành vi *đạo đức giả*, đạo đức giả thiện ý, đạo đức giả được bảo đảm là [pour le bon motif, c'est entendu vì động cơ tốt, nhất định như thế](#),” nhưng vẫn là đạo đức giả!”

“À, tôi đây không nói y như thế đâu,” đại tá Johnson nói có vẻ hờnghi.

Poirot tươi cười nhìn ông ta.

“Không, không phải. Là *tôi* vừa nói như vậy, chứ có phải *ông* đâu. Tôi đang chỉ ra cho ông thấy trong những điều kiện này - căng thẳng thần kinh, *khó ở về thể chất* - rất có thể những mối ghét ghen trước đó chỉ nhẹ thôi và những bất đồng không đáng kể có thể đột nhiên trở nên nghiêm trọng hơn. Hậu quả của việc giả đò làm một người dễ mến hơn, khoan dung hơn, cao thượng hơn con người thật của ta sớm muộn gì cũng khiến ta hành xử như một người khó chịu hơn, nhẫn tâm hơn và nói chung là khó ưa hơn thực tế! Nếu cứ đắp đập ngăn lại dòng chảy tự nhiên trong cách cư xử, [mon ami bạn ơi](#), sớm muộn gì cái đập đó cũng nổ tung và một trận đại hồng thủy xảy ra.”

Cảnh sát trưởng Johnson nhìn khách có vẻ ngờ vực.

“Chẳng bao giờ biết được lúc nào ông nghiêm túc, và lúc nào ông bỡn cợt tôi nữa,” ông lầu bầu.

Poirot mỉm cười ngó ông ta: “Tôi có nghiêm túc đâu! Không hề nghiêm túc một chút nào! Nhưng dù sao đi nữa đi đâu tôi nói là sự thật - những đi đâu kiện giả tạo gây ra những phản ứng tất nhiên.”

Hầu cận của đại tá đi vào phòng.

“Giám sát Sugden gọi điện thoại, thưa sếp.”

“Được, tôi sẽ đến.”

Cảnh sát trưởng cáo lỗi rồi rời khỏi phòng. Chừng ba phút sau ông quay trở lại, vẻ mặt nghiêm trọng, lo âu.

“Quý tha ma bắt!” Ông nói. “Án mạng rồi! Còn trong đêm Giáng sinh nữa chứ!”

Poirot nhướn mày: “Có xác định rõ là - án mạng hay không?”

“Hả? Ôi, không thể có đáp án nào khác đâu! Vụ án hoàn toàn rõ ràng. Án mạng - một vụ giết người tàn bạo đấy!”

“Nạn nhân là ai vậy?”

“Lão Simeon Lee. Một trong những người giàu nhất hạt chúng tôi! Kiếm tiền ở Nam Phi. Vàng - không, kim cương, tôi tin thế. Ông ta đầu tư cả một gia tài kếch xù vào việc chế tạo một chi tiết đặc biệt của máy đào mỏ. Phát minh của chính ông ta, tôi tin thế. Dẫu sao đi nữa nó đã khiến ông ta hết khảm. Người ta nói lão giàu gấp đôi triệu phú đấy.”

Poirot hỏi: “Ông ta được ưa thích lắm, đúng chứ?”

Đại tá Johnson đáp chậm rãi: “Chắc không có ai ưa ông ta. Thăng cha kỳ quái. Lão đã tàn phế mấy năm nay rồi. Bản thân tôi chẳng biết gì nhiều về

lão. Nhưng dĩ nhiên ông ta là một nhân vật lớn của hạt này.”

“Như vậy vụ án này sẽ gây xôn xao náo động dữ lắm hả?”

“Phải. Tôi phải sang Longdale càng nhanh càng tốt.”

Ông ngẩng đầu nhìn khách. Poirot trả lời câu hỏi chưa nói ra:

“Ông muốn tôi đi với ông à?”

Johnson nói ngược ngệ: “Yêu cầu ông thì có vẻ xấu hổ quá. Nhưng, à, ông biết rồi mà! Giám sát Sugden rất giỏi, không có ai giỏi hơn, chịu khó, thận trọng, hết sức lý trí - nhưng - à, dẫu sao anh ta cũng không phải là một tay giàu trí tưởng tượng, sẵn ông ở đây, rất muốn được lợi từ sự tư vấn của ông.”

Johnson tạm ngưng một chút ở đoạn cuối, làm cho ngôn phong hơi vắn tắt như một điện báo. Poirot mau chóng hưởng ứng.

“Tôi sẽ vui thích. Ông có thể tin cậy ở tôi khi trợ giúp ông về bất cứ phương diện nào tôi có thể làm được. Ta không được chạm tự ái của giám sát tài giỏi. Đó là vụ án của anh ta - không phải của tôi. Tôi chỉ là cố vấn không chính thức mà thôi.”

Đại tá Johnson nùng nhiệt nói: “Ông thật tốt bụng, Poirot ạ.”

Với lời khen ngợi đó, hai người đàn ông bắt đầu lên đường.

VI

Một cảnh sát ra mở cửa cho họ rồi giờ tay chào. Phía sau anh ta, giám sát Sugden từ trong sảnh tiến ra và nói:

“Rất vui vì sếp đã đến đây, thưa sếp. Ta vào gian phòng bên trái đây này - phòng làm việc của ông Lee nhé? Tôi muốn nói sơ qua vài nét chính. Toàn bộ sự việc là một vụ thật kỳ dị.”

Anh dẫn họ vào căn phòng nhỏ bên trái sảnh. Có một máy điện thoại ở đó và một bàn giấy lớn để đây giấy tờ. Kệ sách xếp thành hàng quanh các vách tường.

Cảnh sát trưởng giới thiệu: “Sugden, đây là ông Hercule Poirot. Có lẽ cậu từng nghe nói đến ông ấy. Chỉ tình cờ ở chơi nhà tôi thôi. Còn đây là giám sát Sugden.”

Poirot khẽ cúi chào rồi nhìn kỹ anh ta. Đó là một người đàn ông cao lớn vai ngang và có tác phong lính tráng, cái mũi khoằm, quai hàm ngang ngạnh và hàng ria mép rậm rạp màu nâu hạt dẻ. Sugden nhìn Hercule Poirot chòng chọc sau khi nghe giới thiệu. Còn Poirot thì nhìn chăm chú hàng ria mép của anh ta mọc quá xum xuê làm ông phát mê.

Giám sát Sugden nói: “Dĩ nhiên tôi từng nghe nói đến ông, ông Poirot ạ. Ông từng đến vùng này cách đây vài năm, nếu tôi nhớ không lầm. Cái chết của Ngài Bartholomew Strange*. Vụ án đầu độc bằng nicotin. Không phải quận của tôi, *nhưng dĩ nhiên tôi từng nghe tất cả về vụ ấy.*”

Bartholomew Strange là nạn nhân trong truyện *Three Act Tragedy*

Đại tá Johnson sốt ruột bảo: “Nào, Sugden, bây giờ ta hãy nói về các sự kiện đi! Một vụ án rõ ràng, cậu đã nói như thế.”

“Vâng, thưa sếp, đúng là một vụ giết người - không còn nghi ngờ gì nữa. Cổ họng của ông Lee bị cắt - tĩnh mạch cảnh bị cắt đứt, tôi hiểu được từ bác sĩ. Nhưng toàn bộ vụ việc có gì đấy rất kỳ quái.”

“Ý cậu muốn nói là...”

“Tôi muốn sếp nghe câu chuyện của tôi trước đã, thưa sếp. Đây là các chi tiết: Chiều hôm nay khoảng chừng năm giờ, ông cụ Lee gọi điện cho tôi tại đồn cảnh sát Addlesfield. Giọng ông ta hơi vang rền một chút trên điện thoại - yêu cầu tôi đến gặp lúc tám giờ tối hôm nay, nói rõ một thời điểm đặc biệt. Hơn nữa còn dặn tôi nói với quản gia của ông ấy là đến thu tiền quyên góp cho quỹ từ thiện gì đấy của cảnh sát.”

Vị cảnh sát trưởng ngược nhìn lên gất:

“Muốn có lý do gì đấy có vẻ hợp lý để cho cậu vào trong nhà sao?”

“Đúng thế, thưa sếp. À, lẽ dĩ nhiên ông cụ Lee là một nhân vật quan trọng nên tôi chấp nhận lời thỉnh cầu của ông ta. Tôi đến đây trước tám giờ một chút, tự giới thiệu mình đến để thu tiền quyên góp cho cô nhi viện của cảnh sát. Quản gia bỏ đi rồi quay lại cho tôi biết ông cụ Lee sẽ gặp tôi. Ngay sau đấy ông ta dẫn tôi lên phòng ông Lee trên lầu một, ngay phía trên phòng ăn.”

Sugden tạm dừng, hít vào một hơi rồi sau đó tiếp tục báo cáo một cách khá trịnh trọng.

“Ông cụ Lee đang ngồi trên một chiếc ghế gần lò sưởi. Ông khoác một chiếc áo mặc ở nhà. Khi quản gia đã rời khỏi phòng và khép cửa lại, ông bảo tôi ngồi gần ông ta. Rồi ông nói hơi ngập ngừng, ông muốn tường thuật cho tôi nghe các chi tiết của một vụ cướp. Tôi hỏi ông cái gì đã bị lấy đi. Ông đáp có lý do để tin những viên kim cương – có lẽ là kim cương chưa cắt gọt – trị giá rất nhiều nghìn bảng Anh đã bị đánh cắp từ két sắt của ông ta.”

“Kim cương hả?” Cảnh sát trưởng hỏi.

“Vâng, thưa sếp. Tôi đã hỏi ông ta nhiều câu khác nhau theo thủ tục thường lệ, nhưng ông có vẻ không chắc chắn và đáp lại khá mơ hồ. Sau rốt ông nói: ‘ Xin ông hiểu cho, ông giám sát à, tôi có thể nhầm lẫn.’ Tôi nói: ‘Tôi hoàn toàn không hiểu, thưa ông. Hoặc là kim cương bị mất hoặc là

không bị mất - hoặc thế này hoặc thế kia.’ Ông ta đáp: ‘Kim cương chắc chắn đã mất, nhưng đúng là có khả năng, ông giám sát à, có thể chúng biến mất đơn giản chỉ là một kiểu chơi khăm khá dai dột.’ À, tôi thấy chuyện ấy có vẻ kỳ quặc, nhưng tôi không nói gì cả. Ông ta nói tiếp: ‘Tôi thật khó giải thích tường tận, nhưng rốt cuộc là thế này: cho đến bây giờ theo như tôi hiểu được thì chỉ có hai người có khả năng lấy kim cương. Một người trong bọn họ có lẽ làm thế để đùa giỡn. Nếu kẻ kia lấy, thế thì rõ ràng chúng đã bị mất cắp.’ Tôi hỏi: ‘Nói chính xác ông muốn tôi làm gì, thưa ông?’ Ông ta trả lời thật nhanh: ‘Tôi muốn ông sĩ quan giám sát quay lại đây chừng một tiếng đồng hồ nữa - không, nói rõ hơn một chút - tức là chín giờ mười lăm. Lúc ấy có thể *tôi sẽ nói cho ông rõ mình có bị cướp hay không.*’ Tôi có hơi hoang mang một chút, nhưng vẫn đồng ý và ra về.”

Đại tá Johnson bình luận: “Kỳ lạ - rất kỳ lạ. Ông nói gì đi, Poirot?”

Hercule Poirot nói: “Cho tôi hỏi, giám sát à, chính anh đã rút ra kết luận gì?”

Vuốt ve quai hàm, anh chàng giám sát trả lời một cách thận trọng:

“À, nhiều ý tưởng khác nhau đã đến với tôi. Nhưng nói một cách tổng quát, tôi hình dung ra như thế này. Không hề có chuyện chơi khăm gì cả. Kim cương đúng là đã bị mất trộm. Nhưng ông già không chắc chắn ai đã làm việc ấy. Ý kiến của tôi là ông ta đã nói sự thật khi cho rằng có thể là một trong hai người - và trong hai người ấy một người là người giúp việc còn người kia là một *thành viên trong gia đình.*”

Poirot gật đầu tán thưởng: “Très bien rất tốt Phải, đi đâu đó giải thích thái độ của ông ta rất rõ.”

“Vì thế ông ta mới muốn tôi quay trở lại sau đây. Trong khoảng thời gian ấy ông định nói chuyện riêng với hai người có vấn đề. Ông ta sẽ cho họ biết đã báo chuyện ấy cho cảnh sát rồi nhưng nếu vật bị mất được hoàn trả lại ngay tức khắc, ông có thể im đi.”

Đại tá hỏi: “Nhưng nếu nghi can không trả lại thì sao?”

“Trong trường hợp ấy, ông ta định giao vụ việc cho ta đi điều tra.”

Đại tá cau mày, xoắn hàng ria mép ra vẻ nghiêm trang: “Sao không tiến hành việc ấy *trước khi* mời cậu đến chứ?”

“Không, không, thưa sếp.” Anh chàng giám sát lắc đầu. “Sếp không hiểu sao ạ, nếu ông ta làm thế, hẳn sự việc có lẽ đã thẳng tuột ra rồi, sẽ không có sức thuyết phục một chút nào. Kẻ ấy có thể tự nhủ: ‘Lão ta sẽ không báo cảnh sát, dù có tình nghi gì đi nữa.’ Nhưng nếu ông già nói với hắn: ‘Ta đã báo cảnh sát rồi, viên giám sát mới vừa rời khỏi đây.’ Sau đấy kẻ cắp sẽ hỏi quản gia, cứ cho là như thế, và quản gia xác nhận đi điều ấy. Ông ta nói: ‘Đúng thế, ông giám sát vừa ở đây ngay trước bữa ăn tối.’ Thế là kẻ cắp tin chắc ông già định xử lý vụ việc, và có nôn ra những viên đá ấy hay không là tùy ở hắn.”

“Hừm, đúng thế, tôi hiểu rồi,” đại tá nói. “Có ý kiến gì không, Sugden, ‘thành viên trong gia đình này’ có thể là ai?”

“Không ạ, thưa sếp.”

“Không có chỉ dấu nào hay sao?”

“Không có ạ.”

Johnson lắc đầu bảo: “À, nói tiếp đi!”

Giám sát Sugden lại tiếp tục nói theo kiểu trình trọng: “Tôi quay trở lại ngôi nhà, thưa sếp, đúng chín giờ mười lăm phút. Ngay lúc sắp sửa rung chuông ở cửa trước, tôi nghe có một tiếng thét từ bên trong, rồi sau đấy có những tiếng la hét hỗn loạn, và một tình trạng náo động khắp trong nhà. Tôi rung chuông rất nhiều lần và còn dùng cả quai gõ cửa nữa. Chừng ba hay bốn phút sau mới có người ra mở cửa. Cuối cùng khi người hầu mặc đồng phục đã mở cửa ra rồi, tôi có thể thấy chuyện nghiêm trọng gì đấy đã xảy ra. Toàn thân hắn run lẩy bẩy và có vẻ như sắp ngất đi. Hắn hốt hốt nói ông cụ Lee đã bị sát hại. Tôi vội vàng chạy lên lầu và thấy phòng ông Lee bị xáo trộn tứ tung. Hiển nhiên đã có một trận vật lộn dữ dội. Còn ông cụ Lee đang nằm trước lò sưởi trong một vũng máu, cổ họng bị cắt đứt.”

Cảnh sát trưởng gất lên: “Ông ta không thể tự làm việc ấy chứ?”

Sugden lắc đầu: “Không thể nào, thưa sếp. Vì một điếu, bàn ghế bị lật đổ, những đồ sành sứ và đồ trang trí bị vỡ, và sau đây không hề có dấu vết của lưỡi dao cạo hay con dao nào dùng để gây án cả.”

Cảnh sát trưởng trầm ngâm suy nghĩ:

“Phải, dường như đã xác định. Có người nào trong phòng hay không?”

“Hầu hết gia đình đều ở đây, thưa sếp. Chỉ đứng xung quanh thôi.”

Đại tá hỏi gay gắt: “Có ý kiến gì không, Sugden?”

Giám sát chậm rãi nói: “Đây là một vụ thật tởm, thưa sếp. Theo tôi thấy dường như một người trong bọn họ hẳn đã làm việc ấy. Tôi không thấy ai bên ngoài lại có thể làm việc ấy rồi bỏ trốn vừa kịp lúc.”

“Còn các cửa sổ thì sao? Đóng hay mở?”

“Có hai cửa sổ trong phòng, thưa sếp. Một cái được đóng kín và khóa lại. Cửa kia được mở ra vài phân phía dưới - nhưng nó đã được cố định ở vị trí ấy bằng một đinh vít chống kẻ trộm đột nhập về đêm, và hơn nữa tôi đã cố lay nhưng nó vẫn dính chặt - đã không được mở ra nhiều năm rồi, phải nói như thế. Vách tường bên ngoài hoàn toàn phẳng lì, không chỗ nào bị vỡ cả - không hề có dây thường xuân hay loài dây leo nào. Tôi không nghĩ ai lại có thể rời khỏi phòng theo lối ấy.”

“Trong phòng có bao nhiêu cửa ra vào?”

“Chỉ có một thôi. Phòng ấy ở cuối hành lang. Cánh cửa bị khóa bên trong. Khi nghe tiếng vật lộn ồn ào và tiếng thét của ông già trong cơn hấp hối và hấp tấp chạy lên lầu, họ phải phá cửa mới vào được.”

Johnson hỏi thật gay gắt: “Và lúc ấy ai đang ở trong phòng hở?”

Giám sát nghiêm giọng đáp: “Chẳng có ai trong phòng, thưa sếp, ngoài ông già đã bị giết chết không lâu hơn vài phút trước đây.”

VII

Đại tá Johnson nhìn Sugden chăm chăm vài phút rồi mới nói lấp bắp:

“Này cậu giám sát, phải chăng cậu định kể cho tôi nghe một vụ án chết tiệt trong truyện trinh thám có người đàn ông bị giết chết trong gian phòng khóa kín bởi một thế lực rõ ràng là siêu nhiên nào đấy ư?”

Hàng ria mép của anh chàng giám sát rung rinh phảng phất một nụ cười lúc anh ta nghiêm trang đáp lại:

“Chắc không quá đỗi tởm như thế đâu ạ, thưa sếp.

Đại tá nói: “Tự sát. Chắc hẳn là tự sát rồi!”

“Nếu thế thì hung khí đâu? Không phải, thưa sếp, không phải tự sát đâu ạ.”

“Thế thì sát nhân trốn thoát bằng cách nào? Qua cửa sổ à?”

Sugden lắc đầu: “Tôi xin thề hẳn không làm như thế đâu ạ.”

“Nhưng cậu nói cửa bị khóa bên trong kia mà.”

Sugden gật đầu. Anh rút trong túi ra một chiếc chìa khóa rồi đặt lên bàn.

“Không có dấu vân tay nào,” anh thông báo. “Nhưng cứ nhìn chiếc chìa ấy đi, thưa sếp! Xin nhìn với chiếc kính lúp kia đi!”

Poirot nghiêng người tới trước. Ông xem xét cái chìa khóa cùng với Johnson.

Cảnh sát trưởng bật kêu lên:

“Trời ơi, tôi hiểu ý cậu rồi. Những vết trầy xước lở mờ ở đầu chìa ấy. Ông thấy không, Poirot?”

“Có chứ, tôi có thấy. Có nghĩa là chìa khóa được vặn từ bên ngoài cánh cửa, không phải vậy sao - vặn bằng một dụng cụ đặc biệt xuyên qua lỗ khóa và kẹp lấy đầu chìa - có khả năng một cái kim bình thường làm được việc đó.”

Sugden gật đầu. “Đúng là làm được ạ.”

Poirot nói: “Vậy theo ý đồ đó thì cái chết sẽ bị tưởng lầm là tự tử, vì cửa bị khóa và không có ai trong phòng hay sao?”

“Ý đồ là thế đấy, ông Poirot à, không còn nghi ngờ gì nữa, xin nói như thế.”

Poirot lắc đầu tỏ vẻ hoài nghi. “Nhưng căn phòng bị đảo lộn! Như anh vừa nói, đi đâu đó tự nó xóa bỏ ý tưởng về một vụ tự tử. Đáng lẽ trước tiên kẻ giết người nhất định phải sắp xếp lại cho đúng chỗ chứ.”

Giám sát Sugden nói: “Nhưng hẳn không có thời gian, ông Poirot à. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó. Hẳn không có thời gian - ta cứ cho là hẳn toan tính vò lấy ông già mà ông ta không hay biết. À, đi đâu ấy đã không được thực hiện. Đã có một trận vật lộn - một trận vật lộn nghe rõ trong gian phòng ở bên dưới; và còn nữa, ông già đã cất tiếng kêu cứu. Mọi người vội vàng chạy đến. Kẻ sát nhân chỉ có thời gian để phóng chạy ra khỏi phòng và vặn chìa khóa từ bên ngoài.”

“Đúng vậy,” Poirot công nhận. “Kẻ giết người có lẽ đã làm ẩu làm tả. Nhưng tại sao, ôi tại sao hẳn lại không ít nhất để lại hung khí chứ? Vì đương nhiên nếu không có hung khí thì không thể là tự tử. Đó là một lỗi vô cùng nghiêm trọng.”

Giám sát Sugden thản nhiên nói: “Tội phạm hình sự thường phạm lỗi. Kinh nghiệm của chúng ta đều biết.”

Poirot khẽ thở dài, r ã lẩm bẩm:

“Nhưng dù sao đi nữa, mặc dù mắc lỗi, tên tội phạm này đã trốn thoát r ã.”

“Tôi không nghĩ hắn đã thật sự trốn thoát.”

“Ý anh muốn nói hắn vẫn còn ở trong nhà hả?”

“Tôi không thấy hắn có thể ở nơi nào khác. Đây là một việc nội bộ.”

“Nhưng [tout de mêmedù sao đi nữa](#), Poirot nhẹ nhàng chỉ ra, “hắn cũng đã trốn thoát ở mức độ này: *anh không biết hắn là ai.*”

Giám sát Sugden nói thật nhẹ nhàng nhưng chắc như đinh đóng cột:

“Ta sẽ sớm biết được thôi. Vẫn chưa thăm vấn tất cả mọi người trong nhà kia mà.”

Đại tá Johnson ngắt ngang:

“Nghe đây, Sugden, có một đi ều khiến tôi kinh ngạc. Bất cứ kẻ nào vặn chìa khóa từ bên ngoài chắc hẳn phải có đôi chút hiểu biết. Tức là có lẽ hắn có kinh nghiệm phạm tội. Thứ dụng cụ ấy không dễ sử dụng đâu.”

“Sếp muốn nói đây là việc của một kẻ chuyên nghiệp sao, thưa sếp?”

“Ý của tôi là thế đấy.”

“Có lẽ là như vậy,” ông kia thừa nhận. “Cứ theo hướng đó thì hình như có một kẻ cấp chuyên nghiệp trong đám người giúp việc. Đi ều đó sẽ giải thích chuyện kim cương bị lấy đi, và án mạng sẽ tiếp tục đi theo hướng đó một cách logic.”

“À, giả thuyết ấy có đi ều gì không ổn hay sao?”

“Tôi đã nghĩ đến đi ều đó để bắt đầu đi ều tra. Nhưng thật khó khăn. Có tám người giúp việc trong nhà; sáu người trong bọn họ là phụ nữ, và trong sáu người ấy, có năm người đã ở đây bốn năm và lâu hơn nữa. Rồi đến quản gia và người hầu mặc đ ồng phục. Quản gia đã ở đây gần bốn mươi năm - đây là một kỷ lục đáng thương, xin nói như thế. Người hầu là dân địa phương, con trai của người làm vườn và được nuôi dưỡng ở đây. Hoàn toàn không thấy làm sao hắn có thể là kẻ trộm chuyên nghiệp được. Người

khác duy nhất là người hầu hạ ông cụ Lee. Hắn là người mới vào làm so với những người kia, nhưng hắn đã không có ở trong nhà - bây giờ vẫn thế - ra khỏi nhà ngay trước tám giờ.”

Đại tá Johnson hỏi: “Bạn có danh sách đúng những người thật sự đã ở trong nhà chứ?”

“Có ạ, thưa sếp. Tôi lấy từ ông quản gia.” Anh ta lôi ra cuốn sổ tay. “Tôi đọc cho sếp nghe nhé?”

“Đọc đi, Sugden!”

“Ông bà Alfred Lee. Ông George Lee, nghị sĩ, và vợ ông ta, ông Henry Lee, ông bà David Lee. Cô...” - anh sĩ quan giám sát dừng lại một chút xíu, rồi cẩn thận xem từng chữ - “Pilar” - anh ta phát âm giống như ‘pillar’ là cái cột nhà - “Estravados. Ông Stephen Farr. Rồi đến những người giúp việc: Edvard Tressilian, quản gia. Walter Champion, người hầu. Emily Reeves, đầu bếp. Queenie Jones, phụ bếp. Gladys Spent, trưởng nhóm hầu phòng nữ. Grace Best, hầu phòng nữ thứ nhì. Beatrice Moscombe, hầu phòng nữ thứ ba. Joan Kench, phụ hầu phòng nữ. Sydney Horbury, người hầu hạ chủ.”

“Cũng nhiều quá nhỉ?”

“Nhiều lắm, thưa sếp.”

“Có biết mọi người đang ở đâu lúc xảy ra án mạng hay không?”

“Chỉ đại khái thôi ạ. Như vừa nói với sếp, tôi chưa thăm vấn người nào cả. Theo quản gia thì các quý ông vẫn đang ở trong phòng ăn. Các quý bà đã đi đến phòng khách. Tressilian đã phục vụ cà phê. Theo lời khai của ông ta, ông vừa về đến phòng để thức ăn thì nghe có tiếng ồn ào ở trên lầu. Tiếp theo sau đấy là một tiếng thét, ông chạy vào sảnh rồi lên lầu theo sau những người khác.”

Đại tá hỏi: “Có bao nhiêu người trong gia đình sống trong nhà này, và những ai vừa mới tới ở lại đây?”

“Ông bà Alfred Lee sống ở đây. Những người khác chỉ vừa mới đến thăm thôi ạ.”

Johnson gật đầu hỏi “Bọn họ đâu cả rồi?”

“Tôi đã yêu cầu họ ở lại phòng khách cho đến khi tôi chuẩn bị sẵn sàng để lấy lời khai của họ.”

“Tôi hiểu rồi. Thôi, tí lên lầu xem qua những việc đang làm.”

Anh sĩ quan giám sát dẫn đường lên cái cầu thang rộng rãi đi vào hành lang.

Lúc tiến vào căn phòng xảy ra án mạng, đại tá Johnson hít vào một hơi thật sâu.

“Cũng khá kinh khiếp đấy,” ông bình luận.

Ông đứng đó một lát chăm chú quan sát những cái ghế bị lật đổ, đồ sứ bị bể nát và những mảnh vụn dính máu bắn tung tóe.

Một người đàn ông cao tuổi ốm nhom đang quỳ bên cạnh xác chết liền đứng lên gật đầu một cái rồi nói:

“Xin chào ông, Johnson. Khá là máu me, hở?”

“Phải nói đúng là như thế. Có tìm ra điếu gì không, bác sĩ?”

Bác sĩ nhún vai cười toe toét.

“Tôi sẽ cho ông nghe ngôn từ khoa học vào buổi sơ thẩm. Chẳng có gì phức tạp cả. Cổ họng bị cắt – như cắt tiết lợn. Ông ta bị *chảy máu đến chết* trong chưa đầy một phút. Không hề có dấu vết gì của hung khí.”

Poirot băng ngang qua căn phòng đi tới các cửa sổ. Như anh chàng giám sát đã nói, một cái được đóng lại và gài chốt. Cửa sổ kia được mở ra chừng năm phân ở bên dưới. Một đinh ốc to có thương hiệu thuộc loại nhiều năm

trước đây từng nổi tiếng là đỉnh vít chống trộm về đêm gắn chặt nó ở vị trí đó.

Sugden nói: “Theo quản gia thì cửa sổ ấy không bao giờ khép kín dù mưa hay nắng. Bên dưới có một tấm thảm bằng vải sơn dầu lót sàn để phòng trường hợp mưa tạt vào, nhưng không nhiều lắm vì mái nhà nhô ra ở phía trên che cho nó.”

Poirot gật đầu. Ông trở về chỗ cái xác chết và chăm chú nhìn xuống.

Môi ông già rụt về hai nướu tím tái có vẻ như đang gặm gù gì đó. Ngón tay quắp lại như móng vuốt.

Poirot nói: “Ông ta hình như không được mạnh khỏe, không đâu.”

Bác sĩ nói: “Ông ấy cũng khá dai sức đấy chứ, tôi tin thế. Đã qua khỏi rất nhiều bệnh nặng hẳn đã giết chết hầu hết đàn ông.”

“Ý của tôi không phải vậy. Tôi muốn nói ông ta không to lớn, thể chất không được mạnh khỏe.”

“Đúng vậy, ông ấy khá yếu đuối.”

Poirot quay đi khỏi người chết. Ông cúi xuống xem xét một cái ghế bị lật đổ, một cái ghế to lớn bằng gỗ dái ngựa. Bên cạnh đó là một bàn tròn bằng gỗ dái ngựa và những mảnh vỡ của một cây đàn bằng sứ to lớn. Hai cái ghế khác nhỏ hơn nằm gần đó. Còn có những mảnh vỡ nát của một bình cổ thon và hai cái ly, một cục dầm giấy nặng bằng thủy tinh chưa bị bể, một số sách linh tinh đủ loại, một cái bình Nhật Bản to lớn bị vỡ tan tành và bức tượng một cô gái khỏa thân bằng đồng thau bổ sung vào đống đổ nát đó.

Poirot cúi nhìn khắp cả các tang vật này, nghiên cứu với vẻ nghiêm trọng nhưng không sờ vào chúng. Ông nhíu mày suy nghĩ như thể đang lúng túng.

Cảnh sát trưởng hỏi: “Có gì khiến ông kinh ngạc hả Poirot?”

Hercule Poirot thở dài, khẽ đáp:

“Một ông già quá quắt queo yếu đuối đến thế - vậy mà - toàn bộ chuyện này lại xảy ra.”

Johnson có vẻ lúng túng. Ông quay sang hỏi viên trung sĩ đang bận rộn làm việc của mình:

“Các dấu vân tay thế nào?”

“Rất nhiều, thưa sếp. Khắp cả phòng.”

“Còn cái kết sắt thì sao?”

“Không tìm ra gì cả. Trên đấy chỉ toàn dấu vân tay của ông già thôi ạ.”

Johnson quay sang bác sĩ hỏi: “Các vết máu thế nào? Chắc chắn ai giết ông ấy đều phải dính máu trên người.”

Bác sĩ trả lời có vẻ hoài nghi: “Không nhất thiết phải như thế. Máu chảy hầu như hoàn toàn từ tĩnh mạch cảnh. Sẽ không phun ra như từ một động mạch đâu.”

“Đúng rồi, không phun. Nhưng dường như có rất nhiều máu ở xung quanh.”

Poirot nói: “Phải, có rất nhiều máu - làm cho ta kinh ngạc. Rất nhiều máu.”

Giám sát Sugden lễ phép hỏi: “Có phải ông - ơ - có phải việc ấy gọi cho ông đi đâu gì đấy không, thưa ông Poirot?”

Poirot nhìn anh, lắc đầu có vẻ lúng túng rồi đáp:

“Có gì đó ở đây - ít nhiều bạo lực...”

Ông dừng lại một lát rồi nói tiếp: “Phải, là vậy đó - bạo lực... Và máu - cứ nhất định phải là *máu*... Có - tôi phải nói sao đây? - Có *quá nhiều máu*. Máu trên những cái ghế, trên những cái bàn, trên tấm thảm... Nghi thức

hành lễ bằng máu hay sao? Máu hiến tế à? Có phải vậy không? Có lẽ vậy. Một ông già yếu đuối như thế, quá gầy ốm, quá quắt queo, quá khô đét - vậy mà - khi ông ta chết - *quá nhiều máu...*”

Giọng ông tắt lịm đi. Giám sát Sugden giật mình nhìn ông với cặp mắt sững sốt, nói với giọng kỳ quặc:

“Lạ thật - đây là những gì bà ấy nói - quý bà ấy.”

Poirot gắt: “Quý bà nào? Đã nói gì chứ?”

Sugden trả lời: “Bà Lee - bà Alfred. Đứng đằng kia ở gần cửa và nửa như thì thào. Tôi thấy chẳng có nghĩa gì cả.”

“Bà ta đã nói gì?”

“Gì đây về việc ai từng nghĩ ông già lại có quá nhiều máu trong người...”

Poirot nói nhẹ nhàng: “‘*Ai ngờ được ông già lại có quá nhiều máu trong người đến thế.*’ Lời của phu nhân Macbeth*. Bà ta đã nói như vậy... A, thật là thú vị...”

Macbeth tên nhân vật trong vở bi kịch cùng tên của William Shakespeare.

VIII

Alfred Lee cùng vợ đi vào phòng làm việc nhỏ, Poirot, sĩ quan giám sát Sugden và cảnh sát trưởng đang đứng đợi ở đó. Đại tá Johnson tiến tới.

“Ông có khỏe không, ông Lee? Quả thật ta chưa bao giờ gặp nhau, nhưng như ông biết đấy, tôi là cảnh sát trưởng của hạt này. Johnson là tên của tôi. Tôi không thể nào nói hết với ông tôi đã đau buồn biết chừng nào vì vụ việc này.”

Cậu con cả Alfred có đôi mắt màu nâu giống như một con chó đang đau đớn, nói với giọng khàn khàn:

“Cám ơn ông. Thật khủng khiếp - vô cùng khủng khiếp. Tôi - đây là vợ tôi.”

Lydia nói với giọng bình thản:

“Đấy là một cú sốc kinh khủng đối với chúng tôi - với tất cả chúng tôi - nhưng đặc biệt là với anh ấy.”

Cô đang đặt tay lên vai chồng.

Đại tá nói: “Mời bà ngồi xuống, bà Lee! Xin giới thiệu ông Hercule Poirot.”

Hercule Poirot cúi chào. Ông thích thú đưa mắt nhìn từ ông chồng sang cô vợ.

Bàn tay Lydia dịu dàng ấn nhẹ lên vai chồng: “Ngồi xuống đi, anh Alfred!”

Alfred ngồi xuống, hỏi nhỏ: “Hercule Poirot là ai - ai...?”

Anh lấy tay vuốt ngang qua trán theo kiểu tỏ ra bàng hoàng sửng sốt.

Lydia Lee nói: “Đại tá Johnson muốn hỏi anh rất nhiều câu, anh Alfred ạ.”

Cảnh sát trưởng nhìn cô tỏ ý tán thành. Ông biết ơn vì bà Alfred Lee hóa ra lại là một phụ nữ biết đi đầu và có trình độ.

Alfred nói: “Tất nhiên rồi. Tất nhiên...”

Johnson nhủ thầm: “Cú sốc dường như hoàn toàn hạ đo ván anh ta. Hy vọng anh ta có thể trấn tĩnh lại một chút.”

Ông nói lớn tiếng: “Tôi có ở đây một bản danh sách tất cả những người đang ở trong nhà đêm nay. Ông Lee ạ, có lẽ ông sẽ cho tôi biết đúng hay không.”

Ông khẽ ra hiệu cho sĩ quan giám sát, anh này rút cuốn sổ tay ra, đọc lại bản danh sách một lần nữa.

Các thủ tục quy củ hình như phục hồi Alfred trở lại tình trạng bình thường giống với con người anh ta hơn. Anh tự kiềm chế trở lại, ánh mắt không còn có vẻ bàng hoàng sửng sốt và nhìn chòng chọc nữa. Khi Sugden đọc xong, anh gật đầu đồng ý:

“Hoàn toàn đúng.”

“Xin cảm phiền cho tôi biết thêm một chút nữa về các khách mời của ông! Ông bà George và ông bà David, tôi đoán là họ hàng của ông, đúng không?”

“Đó là hai em trai tôi và vợ của họ.”

“Họ chỉ lưu trú thôi sao?”

“Phải, họ đến mừng lễ Giáng sinh cùng chúng tôi.”

“Ông Henry Lee cũng là em trai của ông à?”

“Phải.”

“Còn hai khách mời kia? Cô Estravados và ông Farr thì sao?”

“Cô Estravados là cháu gái của tôi. Ông Farr là con trai đối tác một thời của ba tôi ở Nam Phi.”

“À, một người bạn cũ.”

Lydia nói xen vào. “Không, thật ra trước đây chúng tôi chưa từng gặp ông ta.”

“Tôi hiểu. Nhưng ông bà đã mời ông ấy ở lại cùng mừng lễ Giáng sinh với ông bà hay sao?”

Alfred do dự ngó sang vợ. Cô trả lời thật rõ ràng:

“Ông Farr xuất hiện hoàn toàn bất ngờ ngày hôm qua. Ông ấy tình cờ đến vùng lân cận và ghé thăm ba chúng tôi. Khi biết ông ấy là con trai của người bạn cũ cũng là đối tác của mình ở Nam Phi thì ba chúng tôi khẳng định giữ ông ấy ở lại mừng Giáng sinh cùng với chúng tôi.”

Đại tá Johnson nói: “Tôi hiểu. Như thế giải thích rõ về tất cả những người ở trong nhà. Về phần những người giúp việc, bà Lee ạ, bà có nghĩ tất cả bọn họ đều đáng tin cậy hay không?”

Lydia ngẫm nghĩ một lúc rồi mới trả lời:

“Vâng. Tôi hoàn toàn chắc chắn tất cả bọn họ đều hết sức đáng tin cậy. Hầu hết đều ở với chúng tôi nhiều năm rồi. Quản gia Tressilian đã ở đây từ khi chúng tôi còn bé. Những người mới đến chỉ có cô phụ hầu phòng Joan và người hầu hạ chăm sóc ba chúng tôi mà thôi.”

“Bọn họ như thế nào?”

“Joan là một cô bé khá khờ khạo. Đây là đi đầu tồi tệ nhất có thể nói về nó. Tôi biết rất ít về Horbury. Anh ta ở đây mới hơn một năm thôi. Hết sức thành thạo trong công việc của mình và ba chúng tôi dường như rất hài lòng với anh ta.”

Poirot hỏi sâu: “Nhưng còn bà, thưa madame, bà không hài lòng sao?”

Khẽ nhún vai, Lydia đáp: “Chuyện ấy chẳng liên quan gì với tôi.”

“Nhưng bà là nữ chủ nhân của nhà này mà, thưa bà. Phải quan tâm tới những người giúp việc chứ?”

“À phải, dĩ nhiên thế. Nhưng Horbury là người hầu hạ riêng cho ba chúng tôi. Tôi không có quyền hạn gì cả.”

“Tôi hiểu rồi.”

Đại tá nói: “Bây giờ ta nói đến những sự việc đã xảy ra đêm hôm nay. Tôi e rằng điếu này sẽ khiến ông đau đớn, ông Lee ạ, nhưng tôi muốn ông tường thuật lại những gì đã xảy ra.”

Alfred nói với giọng trầm trầm: “Tất nhiên.”

Đại tá thúc giục anh: “Chẳng hạn như ông đã gặp cha mình lần cuối cùng lúc nào?”

Một cơn co thắt nhẹ đau khổ ngang qua khuôn mặt Alfred lúc anh đáp lại với giọng trầm trầm:

“Đó là sau bữa trà chiều. Tôi ở với ông ấy một chút. Cuối cùng tôi chúc ông ngủ ngon rồi rời khỏi ông lúc - để tôi xem - khoảng chừng sáu giờ kém mười lăm.”

Poirot nhận xét: “Ông chúc ông ấy ngủ ngon hả? Vậy ông không mong gặp lại ông ấy buổi tối đó à?”

“Không. Bữa tối của ba tôi là một bữa ăn nhẹ, vẫn luôn được đem tới cho ông lúc bảy giờ. Sau đó đôi khi ông đi ngủ sớm hay đôi khi ngồi mãi trên cái ghế của ông, nhưng không muốn gặp lại bất cứ ai trong gia đình trừ khi ông đặc biệt cho người gọi.”

“Ông ấy có thường cho người gọi hay không?”

“Đôi khi. Nếu như ông thấy thích.”

“Nhưng đó không phải là thông lệ?”

“Không phải.”

“Xin vui lòng nói tiếp, ông Lee!”

Alfred kể tiếp: “Chúng tôi ăn tối lúc tám giờ. Bữa tối đã dùng xong và vợ tôi cùng với các bà khác đi vào trong phòng khách.” Giọng anh ngập ngừng. Cặp mắt lại bắt đầu nhìn đăm đăm. “Chúng tôi đang ngồi đó - tại bàn ăn... Đột nhiên nghe có một tiếng ồn ào hết sức kinh hoàng. Bàn ghế bị lật nhào, đồ đạc đổ ập xuống, đồ thủy tinh và đồ sứ bị vỡ, rồi sau đó - lạy Chúa” - anh rùng mình - “tôi vẫn còn có thể nghe thấy - tiếng thét của ba tôi - một tiếng thét kéo dài kinh khiếp - tiếng thét của một người trong cơn đau đớn tột độ...”

Anh ta đưa hai bàn tay run rẩy lên úp kín khuôn mặt. Lydia vươn tay ra chạm vào tay áo của chồng. Đại tá Johnson hỏi thật dịu dàng: “Rồi sau đấy thì sao?”

Alfred đáp với giọng nức nở:

“Tôi nghĩ - trong giây lát chúng tôi bị *choáng váng*. Rồi chúng tôi bật dậy, ra khỏi cửa và lên cầu thang đi tới phòng ba tôi. Cửa bị khóa không vào được. Đã phải phá cửa. Sau đó khi vào được rồi, chúng tôi nhìn thấy...”

Giọng anh tắt lịm.

Johnson nói thật nhanh: “Không cần phải đi vào phần ấy đâu, ông Lee ạ. Trở lại một chút, lúc ông đang ở trong phòng ăn. Ai đang ở đấy với ông khi ông nghe thấy tiếng kêu thét?”

“Ai đang ở đó à? À, tất cả chúng tôi - không, để tôi xem đã! Em trai tôi đang ở đó - em trai Harry của tôi.”

“Chẳng có người nào khác sao?”

“Không có ai khác.”

“Các ông khác đang ở đâu?”

Alfred thở dài rồi cau mày cố nhớ lại.

“Để tôi xem - dường như trước đây rất lâu - phải, như nhiều năm rồi - chuyện gì đã xảy ra? Ôi, tất nhiên là George đã đi gọi điện thoại. Sau đó chúng tôi bắt đầu bàn chuyện gia đình, và Stephen Farr nói thấy chúng tôi muốn bàn chuyện nên anh ta đi chỗ khác. Thật là tế nhị và khéo léo.”

“Còn em trai David của ông thì sao?”

Alfred nhú mày: “David à? Chú ấy không có ở đó sao? Không, tất nhiên là không rồi. Tôi hoàn toàn không biết chú ấy lên đi mất lúc nào nữa.”

Poirot hỏi thật nhẹ nhàng: “Vậy các ông có chuyện gia đình cần bàn à?”

“Ồ - phải.”

“Tức là ông có chuyện cần bàn với *một* người trong gia đình?”

Lydia hỏi: “Ông muốn nói gì thế, ông Poirot?”

Ông quay phắt sang cô ta:

“Thưa bà, chồng bà nói ông Farr rời khỏi họ vì thấy họ có chuyện gia đình cần bàn. Nhưng đó không phải là một conseil de famille đồng gia đình, vì ông David không ở đó và ông George cũng vậy. Vậy đây chỉ là một cuộc thảo luận giữa hai thành viên trong gia đình mà thôi.”

Lydia nói: “Em trai Harry của chúng tôi đã ra nước ngoài rất nhiều năm rồi. Việc chú ấy và chúng tôi có chuyện này chuyện nọ cần bàn luận cũng tự nhiên thôi.”

“A, tôi hiểu rồi. Ra là như vậy.”

Cô liếc ông một cái thật nhanh rồi quay nhìn đi nơi khác.

Cảnh sát trưởng nói, “À, có vẻ khá sáng tỏ rồi đây. Ông có để ý thấy người nào khác khi chạy lên lầu đến phòng cha mình không?”

“Tôi - thật tình tôi không biết. Tôi nghĩ thế. Tất cả chúng tôi đến từ những hướng khác nhau. Nhưng tôi e rằng mình không để ý - tôi quá hoảng sợ. Tiếng hét khủng khiếp ấy...”

Đại tá nhanh chóng chuyển sang đề tài khác.

“Cảm ơn ông Lee. Bây giờ có một vấn đề khác. Tôi hiểu cha của ông sở hữu một số viên kim cương quý giá.”

Alfred có vẻ khá ngạc nhiên. Anh nói: “Phải. Là thế đó.”

“Ông ấy cất giữ chúng ở đâu?”

“Trong cái két sắt ở trong phòng ông ấy.”

“Ông miêu tả chúng một chút, có được không?”

“Đó là những viên kim cương thô - tức là đá chưa cắt gọt.”

“Sao cha của ông lại để chúng ở đấy?”

“Là ý thích bốc đồng của ông. Đó là những viên đá ông mang từ Nam Phi về. Ông chưa bao giờ cho cắt gọt chúng. Chỉ thích giữ chúng mà thôi. Như tôi vừa nói, đó là một ý thích bốc đồng.”

“Tôi hiểu,” cảnh sát trưởng nói.

Từ giọng điệu của ông, rõ ràng ông không hiểu. Ông hỏi tiếp: “Chúng có giá trị cao không?”

“Ba tôi ước lượng giá trị của chúng chừng mười ngàn bảng Anh.”

“Thực tế chúng có phải là những viên đá rất quý giá không?”

“Đúng thế.”

“Cất giữ những viên đá như thế trong két bảo hiểm ở phòng ngủ có vẻ là một ý tưởng kỳ lạ.”

Lydia xen vào: “Ba ch ồng tôi, thừa đại tá Johnson, vốn là một người hơi kỳ lạ. Ý nghĩ của ông ấy không được bình thường. C ầm những viên đá ấy trên tay khiến ông vui thích.”

“Có lẽ chúng nhắc ông ta nhớ lại quá khứ của mình,” Poirot nói.

Cô nhìn ông một cái thật nhanh tỏ ý tán thành: “Vâng. Tôi nghĩ thế.”

“Chúng có được bảo hiểm không?” Cảnh sát trưởng hỏi.

“Tôi nghĩ là không.”

Ngả người về phía trước, Johnson hỏi kh ẽ:

“Ông Lee, ông có biết những viên đá ấy đã bị mất trộm hay không?”

“Sao ạ?” Alfred Lee nhìn ông lom lom.

“Cha của ông không nói gì với ông về việc chúng đã biến mất sao?”

“Không một lời nào.”

“Ông không biết ông ấy nhắn sĩ quan giám sát Sugden đến và tường trình việc mất mát với anh ta hay sao?”

“Tôi không hề biết chút gì dù mơ hồ nhất về một chuyện như thế.”

Cảnh sát trưởng chuyển cái nhìn chăm chăm của ông.

“Còn bà thì sao, bà Lee?”

Lydia lắc đầu: “Tôi chẳng nghe nói gì cả.”

“Theo như bà được biết thì những viên đá ấy vẫn còn trong két à?”

“Vâng.”

Cô ngân ngữ rồi hỏi: “Có phải chính vì thế mà ông ấy bị giết? Vì những viên đá ấy à?”

Đại tá đáp: “Đấy là đi đâu chúng tôi sẽ tìm ra!”

Ông hỏi tiếp: “Bà có ý kiến gì, bà Lee, về việc ai có thể đã bày ra một vụ trộm như thế hay không?”

Cô lắc đầu: “Không, thật đấy. Tôi chắc chắn tất cả những người giúp việc đầu lương thiện. Dù sao họ cũng rất khó đến được cái kết sắt ấy. Ba ch ông tôi lúc nào cũng ở trong phòng của mình, ông ấy chẳng bao giờ xuống dưới nhà.”

“Ai lo chăm sóc trong phòng ấy?”

“Horbury ạ. Anh ta lo trải giường và quét bụi bàn ghế. Chị hầu phòng thứ nhì thường vào để dọn lò sưởi và đốt lửa mỗi ngày, nếu không Horbury sẽ làm mọi việc.”

Poirot hỏi: “Vậy Horbury là người có cơ hội tốt nhất hả?”

“Vâng.”

“Vậy bà có nghĩ chính anh ta đã ăn cắp kim cương không?”

“Cũng có thể. Tôi cho rằng... Anh ta có cơ hội tốt nhất. Ôi, tôi chẳng biết phải nghĩ gì nữa.”

Đại tá nói: “Ch ông bà vừa tường thuật về buổi tối. Bà cũng làm như thế, có được không bà Lee? Bà gặp ba ch ông lần cuối vào lúc nào?”

“Tất cả chúng tôi đều lên phòng ông ấy trưa hôm nay - trước bữa trà chiều. Đấy là lần cuối cùng tôi gặp ông ấy.”

“Sau đấy bà không gặp để chúc ông ấy ngủ ngon sao?”

“Không.”

Poirot hỏi: “Bà có thường đi chúc ông ấy ngủ ngon hay không?”

Lydia đáp cộc lốc: “Không.”

Cảnh sát trưởng hỏi tiếp: “Bà đang ở đâu khi tội ác xảy ra?”

“Trong phòng khách.”

“Bà nghe thấy tiếng vật lộn ầm ỉ à?”

“Có lẽ tôi nghe thấy vật nặng gì đấy rơi xuống. Dĩ nhiên phòng ba ch ờng tôi ở phía trên phòng ăn chứ không phải trên phòng khách, vì thế tôi nghe không quá ầm ỉ.”

“Nhưng bà có nghe tiếng thét?”

Lydia rùng mình: “Vâng, tôi có nghe thấy... Khủng khiếp - như là - như một linh hồn dưới địa ngục. Ngay lập tức tôi biết có chuyện đáng sợ gì đấy đã xảy ra. Tôi hấp tấp ra ngoài r ồi theo ch ờng tôi và Harry lên thang l ầu.”

“Lúc ấy còn có ai khác ở trong phòng khách hay không?”

Lydia cau mày: “Thật tình - tôi không nhớ ra. David đang chơi nhạc Mendelssohn trong phòng nhạc kế bên. Có lẽ Hilda đã đi cùng chú ấy.”

“Còn hai người phụ nữ kia thì sao?”

Lydia trả lời chậm rãi: “Magdalene đã đi gọi điện thoại. Tôi không nhớ nổi thím ấy có trở v ề hay không nữa. Không rõ Pilar ở đâu.”

Poirot hỏi thật nhẹ nhàng: “Trên thực tế có lẽ bà hoàn toàn ở một mình trong phòng khách à?”

“Vâng - vâng - trên thực tế tôi tin là như thế.”

Đại tá nói: “Về những viên kim cương này, có lẽ ta cần phải xem lại cho hoàn toàn chắc chắn. Ông có biết dãy số mật mã của két sắt không, ông Lee? Tôi hiểu đấy là một kiểu mẫu khá cổ xưa.

“Ông sẽ tìm thấy nó được ghi trong một quyển sổ tay nhỏ mà ba tôi vẫn mang theo trong túi áo khoác mặc ở nhà.”

“Tốt lắm. Chúng tôi sẽ đi xem ngay bây giờ. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu trước tiên chúng tôi nói chuyện riêng với những người dự bữa tiệc gia đình. Các bà có lẽ muốn đi ngủ.”

Lydia đứng lên: “Đi nào, Alfred!” Cô quay sang hỏi: “Tôi sẽ nhắn họ vào gặp các ông nhé?”

“Từng người một, nếu như bà không phiền lòng, bà Lee ạ.”

“Dĩ nhiên ạ.”

Cô đi chuyển về phía cửa. Alfred theo sau.

Đột nhiên, vào phút chót, anh quay ngoắt lại.

“Tất nhiên rồi,” anh nói, nhanh chân trở lại gặp Poirot. “Ông là Hercule Poirot đây mà! Tôi không biết trí khôn của mình đi đâu mất nữa. Đáng lẽ phải nhận ra ông ngay lập tức chứ.”

Anh nói thật nhanh, với giọng trầm trầm phấn khích:

“Thật may mắn là ông đang ở đây! Ông phải tìm ra sự thật, thưa ông Poirot. Đừng tiếc bất cứ chi phí nào! Tôi sẽ chịu mọi chi phí. *Nhưng hãy tìm cho ra...* Người cha đáng thương của tôi - bị kẻ nào đó giết chết - bị giết một cách cực kỳ tàn ác! Ông *phải* tìm cho ra, ông Poirot à. Phải báo thù cho ba tôi.”

Poirot khẽ đáp: “Tôi xin cam đoan với ông, thưa ông Lee, tôi sẵn sàng dốc hết sức mình để hỗ trợ cho đại tá Johnson và giám sát Sugden.”

“Tôi muốn ông làm việc cho *tôi*. Phải báo thù cho ba tôi,” Alfred nói, bắt đầu run lên bần bật.

Lydia đã quay lại. Cô đi thẳng tới lôi cánh tay anh ta về phía mình:

“Đi thôi, Alfred! Mình phải đi gọi những người khác.”

Mắt cô bắt gặp ánh mắt Poirot. Đó là một cặp mắt giữ kín bí mật của riêng mình, không hề dao động.

Poirot nói nhỏ: “*Ai ngờ được ông già...* “

Cô ngắt lời ông: “*Thôi đi! Đừng nói thế!*”

Poirot thì thầm: “*Bà đã nói như vậy mà, madame.*”

Cô hít thở nhẹ nhẹ: “*Tôi biết... Tôi nhớ ra rồi... Thật là - quá kinh khiếp.*”

Rồi cô vội vã ra khỏi phòng, chòng cô đi bên cạnh.

IX

George Lee thật uy nghiêm và đúng mực.

“Một vụ thật khủng khiếp,” anh ta lắc đầu nói. “Một vụ khủng khiếp, quá khủng khiếp. Tôi tin chắc đó chỉ là - ờ - là việc làm của một *thằng điên*”.

Đại tá hỏi thật lịch sự: “Đấy là giả thuyết của ông à?”

“Phải. Phải, đúng thế. Một tên cu ờng sát. Có lẽ đã trốn khỏi một nhà thương điên nào đó gần đây.”

Giám sát Sugden nói xen vào:

“Và ông giả thuyết gã điên này - ờ - đã làm cách nào để được cho vào nhà chú, ông Lee? Và hắn đã rời khỏi nhà bằng cách nào?”

George lắc đầu nói thật quả quyết: “Chuyện ấy để cho cảnh sát khám phá chứ.”

Sugden nói: “Chúng tôi đã tuần tra quanh nhà ngay lập tức. Tất cả cửa sổ đều được khóa và cài then ngang, cửa hông đã được khóa lại, và cửa trước cũng thế. Không kẻ nào có thể ra ngoài bằng những cửa nói trên trong nhà bếp mà không bị người làm trong đó trông thấy.”

George Lee la lên: “Nhưng thật vô lý! Tiếp theo các ông sẽ nói là ba tôi hoàn toàn không hề bị sát hại!”

“Đúng là ông ấy đã bị sát hại,” giám sát Sugden nói. “Không còn nghi ngờ gì nữa.”

Cảnh sát trưởng đằng hắng rồi giành quyền thẩm vấn: “Ông Lee, chính xác ông đang ở đâu lúc xảy ra tội ác?”

“Tôi ở trong phòng ăn. Ngay sau bữa ăn tối. Không phải, tôi nghĩ mình đã ở trong phòng này. Tôi vừa gọi điện thoại xong.”

“Ông đã gọi điện ư?”

“Phải. Tôi đã kết nối một cuộc gọi đến đại diện của đảng bảo thủ ở Westeringham - khu vực bầu cử của tôi. Có một số vấn đề cấp bách.”

“Và ngay sau đấy ông nghe thấy tiếng thét à?”

George Lee thoáng rùng mình:

“Phải, nghe rất khó chịu. Nó làm cho - ờ - tôi ớn lạnh tận xương tủy. Nó tắt lịm đi với một tiếng gì đó như đang nấc nghẹn hay chảy ùng ục.”

Anh rút khăn tay ra lau cái trán ướt đẫm mồ hôi.

“Một vụ thật khủng khiếp,” anh ta lẩm bẩm.

“Và sau đấy ông vội chạy lên lầu à?”

“Phải.”

“Ông có trông thấy các anh của mình là ông Alfred và ông Harry không?”

“Không, tôi nghĩ chắc hẳn họ đã lên lầu ngay đằng trước tôi.”

“Ông gặp cha mình lần cuối lúc nào, ông Lee?”

“Trưa hôm nay. Tất cả chúng tôi đều lên trên đó.”

“Sau đấy ông không có gặp ông ấy?”

“Không.”

Cảnh sát trưởng tạm dừng lại rồi hỏi: “Ông có biết cha của ông cất giữ một số lượng kim cương quý giá chưa cắt gọt trong cái két ở phòng ngủ của ông ấy hay không?”

George gật đầu. “Một cách cất giữ vô cùng đại dột,” anh nói một cách tự đắc. “Tôi vẫn thường nói với ông ấy như thế. Có lẽ ông ấy đã bị sát hại vì

chúng - tôi muốn nói - tức là...”

Đại tá Johnson ngắt ngang: “Ông có biết những viên đá này đã biến mất hay không?”

George há hốc, cặp mắt ốc nhồi nhìn chăm chăm:

“Vậy là ông ấy *đã bị* ám hại vì chúng hay sao?”

Cảnh sát trưởng nói chậm rãi:

“Ông ấy biết chúng bị mất và đã trình báo với cảnh sát vài giờ trước khi chết.”

George nói: “Nhưng như thế - tôi không hiểu - tôi...”

Poirot nói khe khẽ: “Chúng tôi cũng không hiểu...”

X

Harry Lee đi vào phòng với dáng điệu nghênh ngang.

Poirot nhìn anh ta chăm chăm một chút, nhíu mày. Ông có cảm giác đã từng gặp người này ở đâu đó rồi. Ông để ý đến nét mặt, cái sống mũi cao, dáng vẻ ngạo nghễ của cái đầu, cái quai hàm; và ông nhận thấy mặc dù Harry cao to còn cha anh ta chỉ cao trung bình, thế nhưng có rất nhiều điểm giống nhau giữa hai cha con họ.

Ông còn để ý tới một điều khác nữa. Với tất cả dáng điệu nghênh ngang của mình, Harry Lee đang bần chần. Anh đang gặt đi bằng cách lắc lư, nhưng mối lo âu trong lòng vẫn còn đó.

“À, thưa quý ông,” anh ta nói, “tôi có thể nói gì với quý ông đây?”

Đại tá Johnson nói: “Chúng tôi rất vui nếu có bất cứ ánh sáng nào ông soi rọi vào các sự việc xảy ra tối hôm nay.”

Harry Lee lắc đầu:

“Tôi hoàn toàn không biết gì hết. Tất cả khá kinh khiếp và hết sức bất ngờ.”

Poirot hỏi: “Chắc ông vừa mới từ nước ngoài trở về, đúng không ông Lee?”

Harry quay sang ông thật nhanh: “Đúng thế. Vừa đến Anh cách đây một tuần.”

Poirot hỏi tiếp: “Ông đã đi xa một thời gian dài à?”

Harry Lee hất cằm cười lớn:

“Ông chắc sẽ biết ngay tức khắc - ai đó sẽ sớm cho ông biết thôi! Tôi là thằng con hoang đàng đó, quý ông à! Đã gần hai mươi năm từ khi tôi bước

chân đi trong nhà này lần cuối.”

“Nhưng bây giờ ông đã - quay về rồi. Ông sẽ cho chúng tôi biết tại sao chứ?” Poirot hỏi.

Vẫn với vẻ bề ngoài ngay thật, Harry trả lời dễ dàng:

“Tuy nhiên đó là một ngụ ngôn thật hay. Tôi đã chán mớ vỏ trấu mà con lợn có ăn - hay không ăn, tôi quên mất rồi. Tôi thậm chí nghĩ được hân hoan chào đón khi trở về sẽ là một cuộc trao đổi thú vị. Tôi nhận được thư của ba tôi gợi ý nên về nhà. Tôi tuân theo lời triệu tập và trở về. Chỉ có vậy thôi.”

Poirot hỏi: “Ông về thăm một thời gian ngắn - hay dài vậy?”

Harry đáp: “Tôi về nhà - ở luôn!”

“Cha ông có bằng lòng không?”

“Ông già rất vui mừng.” Anh ta lại cười, khóe mắt nheo lại thật có duyên. “Ông già sống với Alfred cũng khá chán chường. Alfred là một kẻ gốc gác nghịch đần độn - rất xứng đáng và chỉ vậy thôi, nhưng sống chung lại không hợp. Ba tôi lúc sinh thời có chơi cờ phóng đấng một chút xíu. Ông ấy mong được sống chung với tôi.”

“Còn anh Alfred và vợ ông ấy, họ có vui lòng vì ông sẽ sống ở đây không?”

Poirot hỏi, hơi nhướn mày lên một chút.

“Alfred à? Anh ta đã tím tái đi vì giận dữ. Lydia thì tôi không rõ. Chị ta có lẽ bực tức thay cho ông. Nhưng tôi chắc chắn rốt cuộc chị ta sẽ hết sức vui lòng. Tôi thích Lydia. Chị ta là một phụ nữ thú vị. Đáng lẽ tôi nên thân thiện với chị ta. Nhưng Alfred là một vấn đề hoàn toàn khác.” Anh ta lại cười. “Alfred vẫn luôn ganh tị với tôi như quý ấy. Anh ta vẫn luôn là đứa con trai ngoan ngoãn bảo thủ cứ ru rú trong nhà. Và rốt cuộc cái mà anh ta có được nhờ chuyện ấy - cái mà một thằng nhỏ ngoan trong gia đình luôn

luôn có được - là một lời mắng mỏ vì không chịu gắng sức. Xin dung thứ cho tôi, thưa các quý ông, đạo đức chẳng đem lại lợi ích gì hết.” Anh ta nhìn hết gương mặt này sang gương mặt khác.

“Hy vọng các ông sẽ không bị sốc vì tôi nói thẳng nói thật. Nhưng dù sao đi nữa sự thật là đi đâu các ông đang theo đuổi. Các ông sau cùng sẽ lôi hết chuyện dơ bẩn của gia đình này ra ánh sáng ban ngày. Tôi cũng có thể phơi bày chuyện dơ bẩn của mình ra ngay tức khắc. Tôi không đặc biệt đau lòng vì cái chết của ba tôi - dù sao đi nữa tôi chưa gặp lại lão già quý quái ấy từ khi còn là một thằng nhóc - nhưng dù sao ông ấy cũng là ba tôi và ông ấy đã bị sát hại. Tôi dốc hết sức để trả thù kẻ giết người.” Anh ta vuốt quai hàm, chăm chú theo dõi họ. “Gia đình chúng tôi đang khá nóng lòng muốn báo thù. Không một ai trong nhà họ Lee dễ dàng quên đi. Tôi muốn bảo đảm chắc chắn kẻ sát hại ba tôi phải bị bắt và bị treo cổ.”

“Tôi nghĩ ông có thể tin chúng tôi sẽ làm hết sức mình, ông Lee à,” Sugden nói.

“Nếu các ông không làm thì tôi sẽ thay trời hành đạo,” Harry Lee nói.

Cảnh sát trưởng hỏi gay gắt: “Thế ông có ý kiến gì về việc nhận dạng kẻ giết người hay không, ông Lee?”

Harry lắc đầu.

“Không,” anh trả lời chậm rãi. “Không, không có. Các ông biết gần như đó là một cú sốc đến đỉnh người. Bởi vậy tôi cứ suy nghĩ mãi về chuyện ấy - và tôi thấy đó không thể là việc làm của một người ngoài...”

“A,” Sugden gật đầu.

“Và nếu như thế,” Harry Lee nói tiếp, “vậy thì kẻ nào đó trong nhà này đây đã giết ông ấy... Nhưng kẻ quái quỷ nào có thể làm việc ấy chứ? Không thể tình nghi những người giúp việc. Tressilian đã ở đây từ năm đầu tiên. Gã hầu bàn khờ dại à? Không đời nào. Bây giờ đến Horbury, hẳn là một gã lạnh lùng trơ tráo, nhưng quản gia cho tôi biết hẳn đã ra ngoài đi xem phim rồi. Thế thì ta nói đến cái gì đây? Nếu bỏ qua Stephen (và vì lý do quái quỷ

gì mà anh ta lại phải lặn lội đường xa từ Nam Phi đến đây ám hại một người hoàn toàn xa lạ chứ?) thế thì chỉ còn lại người trong gia đình. Và không đời nào tôi hiểu nổi ai trong chúng tôi lại làm việc ấy. Alfred ư? Hẳn rất yêu quý ba. George à? Anh ta không có gan đâu. David sao? Chú ấy vẫn hay mơ tưởng lên tận cung trăng. Sẽ ngất xỉu đi khi thấy ngón tay mình bị chảy máu. Còn các bà vợ thì sao? Đàn bà không phải là kẻ máu lạnh đến mức cửa cổ một người đàn ông đâu. Thế thì ai đã làm? Tôi mà biết cho tôi chết liền đi! Nhưng đúng thật là rối rắm chết tiệt.”

Đại tá Johnson đặng hăng - theo thói quen của một quan chức - r ồi hỏi:

“Tối hôm nay ông gặp cụ nhà l ần cuối lúc nào?”

“Sau bữa trà chiều. Ông ấy vừa cãi một trận với Alfred - về kẻ tôi tớ hèn mọn này của các ông. Ông già cứ mãi bực dọc, cứ quậy tung mãi. Theo ý kiến của tôi thì chính vì thế mà ông ấy giữ kín chuyện tôi đến nơi với những người khác. Muốn thấy cảnh rối loạn khi tôi đột ngột xuất hiện. Cũng chính vì thế mà ông ấy bàn chuyện thay đổi di chúc.”

Khẽ cựa quậy, Poirot hỏi nhỏ: “Vậy cha của ông có nhắc tới di chúc của ông ta à?”

“Phải - trước mặt cả lũ chúng tôi, chăm chú quan sát chúng tôi như một con mèo để xem chúng tôi phản ứng ra sao. Chỉ bảo anh chàng luật sư sang đây gặp ông già để bàn chuyện ấy sau lễ Giáng sinh.”

Poirot hỏi tiếp: “Ông ta dự định thay đổi đi ều gì vậy?”

Harry Lee cười ngoắc miệng: “Ông già có cho chúng tôi biết đâu chứ! Tin gì lão cáo già ấy! Tôi đoán là - hay cứ nói tôi hy vọng - thay đổi ấy có lợi cho kẻ tôi tớ hèn mọn này. Tôi nghĩ mình đã bị loại ra khỏi bất cứ di chúc nào trước đây. Bây giờ có lẽ tôi lại được đưa trở vào. Một đòn ác hiểm đối với những kẻ khác. Còn Pilar nữa - bỗng dưng ông già thấy thích con bé. Chắc nó đến để được gì đó. Các ông chưa gặp nó sao? Cháu gái người Tây Ban Nha của tôi. Pilar là một con bé xinh đẹp - có vẻ ấm áp đáng yêu - và tính tàn nhẫn - của phương nam. Ước gì tôi không là ông cậu!”

“Ông nói cha của ông thương mến cô ta à?”

Harry gật đầu: “Con bé biết cách tán tỉnh ông già. Cứ ngồi mãi ở đó với ông ấy khá lâu. Tôi dám cá nó biết rõ mình đang theo đuổi đi đâu gì. À, bây giờ ông ấy mất rồi. Không thể thay đổi di chúc để bổ sung quyền lợi cho Pilar nữa - cho cả tôi nữa, thật xui xẻo hết sức.”

Anh nhăn mặt tạm dừng rồi đổi giọng nói tiếp:

“Nhưng tôi nói lạc đề rồi. Các ông muốn biết lần cuối tôi gặp ba tôi như thế nào, phải không? Như tôi vừa cho các ông biết, đó là sau bữa trà chiều - có lẽ hơn sáu giờ một chút. Lúc ấy ông già đang tỉnh táo - có lẽ hơi mệt một chút xíu. Tôi rời đi khỏi với Horbury. Tôi không bao giờ gặp lại ông ấy nữa.”

“Ông đang ở đâu khi cụ nhà chết?”

“Trong phòng ăn với Alfred. Một cuộc họp sau bữa ăn tối không hòa thuận lắm. Chúng tôi đang tranh cãi khá gay gắt, mới nửa chừng thì nghe có tiếng ồn ào ở trên đầu. Nghe như thể mười người đàn ông đang vật nhau ở trên ấy. Rồi sau đó người cha già tội nghiệp thét lên. Như lợn bị chọc tiết. Tiếng thét ấy làm Alfred đòi người ra. Anh ta cứ ngồi đó há hốc. Gần như tôi phải lay cho anh ta tỉnh lại, rồi chúng tôi phóng chạy lên lầu. Cửa bị khóa. Phải phá nó ra. Còn làm một vài việc nữa. Làm thế quái nào mà cánh cửa ấy lại bị khóa, tôi không tưởng tượng nổi. Chẳng có ai trong phòng ngoài ba tôi, và nếu như kẻ nào đó có thể bỏ trốn qua các cửa sổ ấy thì cho tôi chết liền đi.”

Giám sát Sugden nói: “Cửa bị khóa từ bên ngoài đấy.”

“Cái gì?” Harry nhìn chăm chú. “Nhưng tôi xin thề chìa khóa ở *bên trong* mà.”

Poirot thì thầm: “Vậy là ông có để ý?”

Harry Lee gật: “Tôi quả có để ý. Đó là thói quen của tôi.”

Anh hết nhìn gương mặt này sang gương mặt khác một cách cau có:

“Còn đi đâu gì các ông muốn biết nữa hay không, thưa các quý ông?”

Johnson lắc đầu: “Cám ơn ông Lee, lúc này thì không. Có lẽ nhờ ông bảo thành viên kế tiếp của gia đình đến được không?”

“Tất nhiên rồi.”

Anh bước tới cửa rồi ra ngoài không quay đầu nhìn lại. Ba người đàn ông nhìn nhau.

Đại tá Johnson hỏi: “Chuyện này là sao, Sugden?”

Lắc đầu có vẻ nghi ngờ, anh sĩ quan giám sát nói:

“Anh ta sợ đi đâu gì đấy. Tôi tự hỏi vì sao thế?...”

XI

Magdalene tạm dừng lại nơi ngưỡng cửa tạo ấn tượng. Một cánh tay thon dài vuốt mái tóc bạch kim bóng loáng sáng ngời. Chiếc váy dài bằng nhung màu xanh lá cây cô ta mặc bó sát vào những đường nét thanh tú của vóc dáng. Trông cô nàng rất trẻ và có vẻ hơi sợ sệt một chút.

Ba người đàn ông bị cuốn hút ngắm nhìn cô trong chốc lát. Ánh mắt Johnson chợt lộ vẻ ngạc nhiên thán phục. Sugden chẳng hề hào hứng, chỉ nóng lòng lo xúc tiến công việc của mình. Còn Hercule Poirot thì hết sức khen ngợi (cô ta thấy thế). Nhưng không phải ngợi ca nhan sắc của cô nàng mà khen nét thanh xuân gây ấn tượng thật sâu sắc. Cô ta không biết ông đang thầm nghĩ: ‘Jolie mannequin, la petite. Mais elle a les yeux durs. Cô bé người mẫu thật xinh xắn, nhưng cô ta lại có cặp mắt khắc nghiệt.’

Đại tá đang suy nghĩ: ‘Cô gái này trông cực kỳ được mắt. George sẽ gặp rắc rối với cô ta nếu không để ý trông chừng. Đúng là một gã đàn ông có con mắt tinh đời.’

Còn giám sát Sugden thì đang nghĩ: ‘Một ả phù phiếm dốt nát. Hy vọng ta sẽ nhanh chóng làm xong việc với ả.’

“Mời bà ngồi, bà Lee! Để tôi xem nào, bà là...?”

“Bà George Lee ạ.”

Cô nàng nhận lấy cái ghế với một nụ cười ấm áp để cảm ơn. “Rất cuộc,” cái liếc mắt hình như muốn nói, “mặc dù ông là một người đàn ông và là cảnh sát, nhưng dấu sao cũng không quá đáng sợ.”

Nụ cười đó cuối cùng cũng bao gồm cả Poirot. Người nước ngoài thường quá nhạy cảm ở nơi nào có liên quan với phụ nữ. Còn Sugden thì cô ả không buồn gó tới.

Vặn mấy ngón tay vào nhau có vẻ khá đau bu ần, cô ta thì th ầm:

“Tất cả quá khủng khiếp. Tôi thấy sợ quá.”

“Nào, nào, bà Lee,” đại tá nói về tử tế nhưng mạnh mẽ. “Tôi biết đây là một cú sốc, nhưng bây giờ tất cả đã qua rồi. Chúng tôi chỉ muốn có lời tường thuật của bà về những chuyện đã xảy ra tối hôm nay.”

Cô nàng la lên: “Nhưng tôi chả biết gì cả - tôi không biết, thật đấy.”

Cảnh sát trưởng thoáng nheo mắt lại. Ông nói thật dịu dàng: “Không, dĩ nhiên là không rồi.”

“Chúng tôi chỉ vừa đến nơi hôm qua thôi. George *cứ* bắt tôi phải đến đây để mừng lễ Giáng sinh. Ước gì chúng tôi đừng đến! Tôi chắc chắn mình sẽ không bao giờ có cảm giác như thế này lần nữa!”

“Rối tung cả lên - đúng thế.”

“Tôi hầu như không quen biết gia đình của George, các ông biết đấy. Chỉ gặp ông cụ Lee một hai lần - một lần trong đám cưới của chúng tôi và một lần nữa kể từ đấy. Dĩ nhiên tôi gặp Alfred và Lydia thường xuyên hơn, nhưng thật ra họ đều là những người hoàn toàn xa lạ với tôi.”

Vẫn lại là cái dáng vẻ sợ sệt như trẻ con với đôi mắt mở to ấy. Ánh mắt Hercule Poirot lại tỏ ý khen ngợi - và ông lại nghĩ thầm: “[Elle joue très bien la comédie, cette petite...Cô bé này diễn hài kịch rất giỏi...](#)”

“Phải, phải rồi,” đại tá Johnson nói. “Bây giờ xin cho tôi biết lần cuối cùng bà gặp ba chồng - ông Lee - lúc còn sống.”

“Ôi, *chuyện đó!* Đây là vào trưa hôm nay. Thật đáng sợ!”

Johnson hỏi thật nhanh: “Đáng sợ ư? Sao lại thế?”

“Bọn họ tức giận quá thôi!”

“Ai tức giận thế?”

“Ôi, tất cả bọn họ... Tôi không muốn nói George. Cha của anh ấy chẳng hề nói gì với anh ấy. Nhưng tất cả những người khác đều tức giận.”

“Đích xác chuyện gì đã xảy ra?”

“À - khi chúng tôi đến đây - ông ta cho gọi tất cả chúng tôi - ông ta đang nói chuyện điện thoại - với luật sư về di chúc của mình. Sau đấy ông bảo Alfred là trông anh ta rất cau có. Tôi nghĩ đấy là vì Harry trở về nhà để ở lại luôn. Alfred rất lo ngại vì chuyện ấy, tôi tin như thế. Các ông biết không, Harry đã làm gì đấy hết sức đáng sợ. Rồi ông ta nói gì đấy về vợ mình - bà ấy chết cách đây đã lâu - nhưng bà ấy có đầu óc của một con rắn, ông ta nói thế đấy, và David đứng bật dậy, trông như thể chú ấy muốn giết ông ta. - Ôi!” Đột nhiên cô ta dừng lại, đôi mắt hoảng sợ. “Ý của tôi không phải thế - tôi hoàn toàn không có ý gì hết!”

Đại tá nói để xoa dịu: “Hoàn toàn - hoàn toàn đúng thế, chỉ là cách nói thôi.”

“Hilda, đấy là vợ của David, làm cho chú ấy bớt nóng giận và - à, tôi nghĩ ông cụ Lee bảo ông ta không muốn gặp lại bất cứ ai vào buổi tối. Vì thế tất cả chúng tôi đều bỏ đi.”

“Và đấy là lần cuối cùng bà gặp ông ấy ư?”

“Vâng. Cho đến - cho đến khi...”

Cô ta rùng mình.

Đại tá Johnson nói: “Vâng, ra thế. Nào, bà đang ở đâu khi tội ác xảy ra?”

“Ôi - để tôi xem nào - tôi nghĩ mình ở trong phòng khách ạ.”

“Bà chắc chứ?”

Mắt Magdalene hơi nhấp nháy một chút, mí sụp xuống. Cô ta đáp:

“Dĩ nhiên! Tôi thật ngớ ngẩn quá... Tôi đã đi gọi điện thoại rồi. Người ta trở nên rối trí thế đấy.”

“Bà bảo đang gọi điện thoại trong phòng này hay sao?”

“Vâng, đây là máy điện thoại duy nhất ngoài cái máy ở trên lầu trong phòng ba ch ồng tôi ạ.”

Giám sát Sugden hỏi: “Có người nào khác ở trong phòng với bà hay không?”

Mắt cô nàng mở to: “Ồ không, tôi hoàn toàn một mình.”

“Bà có ở đây lâu hay không?”

“À - chút thôi. Phải mất đôi chút thời gian để kết nối một cuộc gọi vào buổi tối.”

“Thế đây là một cuộc gọi đường dài à?”

“Vâng - gọi đến Westeringham ạ.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Và sau đây thì sao?”

“Và sau đây có tiếng thét khủng khiếp ấy - rồi mọi người chạy đi - và cửa bị khóa phải phá sập. Ôi! Giống như một cơn *ác mộng*. Tôi sẽ luôn luôn nhớ chuyện này!”

“Đừng, đừng,” giọng của đại tá tử tế một cách máy móc. Ông nói tiếp: “Bà có biết ba ch ồng mình cất giữ một lượng kim cương quý giá trong két của ông ấy hay không?”

“Không, thật thế sao?” Giọng cô ta run lên hoàn toàn ngay thật. “Kim cương thật hay sao?”

Poirot nói: “Những viên kim cương trị giá chừng mười ngàn bảng Anh.”

“Ôi!” Một tiếng thở h ển h ển nhẹ nhàng, mang trong đó tính tham lam của phái nữ.

Đại tá nói: “À, tôi nghĩ hiện giờ chỉ có thể thôi. Chúng tôi không cần phải làm phiền bà nữa, bà Lee ạ.”

“Ôi, cảm ơn các ông.”

Cô ta đứng lên - hết mỉm cười với đại tá rồi với Poirot - nụ cười của một cô gái nhỏ biết ơn, rồi cô bước ra ngoài với cái đầu ngẩng cao và hai lòng bàn tay hơi ngửa ra một chút.

Đại tá Johnson gọi: “Nhờ bà yêu cầu em chồng bà là ông David đến đây, có được không?”

Đóng cửa phòng sau khi cô ta đã ra ngoài, ông trở lại bàn và nói:

“À, các ông nghĩ sao? Bây giờ ta đang tìm ra đôi đi đầu rồi! Các ông để ý đến một chuyện: George đang gọi điện thoại khi nghe thấy tiếng thét. Vợ anh ta cũng đang gọi điện thoại khi nghe thấy. Như thế không ăn khớp - hoàn toàn không khớp nhau.”

Ông hỏi thêm: “Cậu nghĩ sao, Sugden?”

Anh sĩ quan giám sát đáp chậm rãi:

“Tôi không muốn nói gì xúc phạm đến quý bà ấy, nhưng phải nói mặc dù cô ta là hạng người moi tiền quý ông giỏi nhất, tôi không nghĩ cô ta là hạng người cắt cổ họng một quý ông đâu. Đây hoàn toàn không phải là cách hành xử của cô ta.”

“A, nhưng ta không bao giờ biết được đâu, [mon vieux bạn hiền](#),” Poirot lầm bầm.

Cảnh sát trưởng quay lại nhìn ông:

“Còn ông, Poirot, ông nghĩ sao?”

Hercule Poirot chồm tới trước. Ông vượt phảng quỳnh số nhật ký công tác trước mặt mình và phỉ một hạt bụi nhỏ xíu từ một cây đèn cầy rồi mới trả lời:

“Tôi xin nói tính cách của ông Simeon quá cố bắt đầu lộ ra cho ta thấy rõ. Tôi nghĩ toàn bộ những điểm quan trọng của vụ án này đều nằm ở đó... trong tính cách của người đã chết.”

Giám sát Sugden quay gương mặt bối rối sang ông:

“Tôi hoàn toàn không hiểu nổi lời ông nói, ông Poirot à. Chính xác thì tính cách của người đã chết có liên quan gì với án mạng chứ?”

Poirot đáp với vẻ mơ màng:

“Tính cách của nạn nhân luôn có gì đó liên quan với án mạng. Tính ngay thật và không nghi ngờ của Desdemona* là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết của cô ấy. Một phụ nữ nghi ngờ nhiều hơn hẳn đã thấy rõ âm mưu của Iago và phá vỡ nó sớm hơn nhiều. Tính ăn ở dơ bẩn của Marat* đã trực tiếp đem cái chết tới cho ông ta trong bồn tắm. Cái chết ở đầu mũi kiếm của Mercutio* đến từ tâm trạng của cậu ta.”

Mercutio là bạn của Romeo trong vở bi kịch *Romeo và Juliet* của Shakespeare, bị kẻ thù của bạn là Tybalt gây thương tích đến chết.

Marat, tức Jean-Paul Marat (1743-1793), ký giả và chính trị gia cấp tiến trong cách mạng tư sản Pháp, bị một quý tộc trẻ tuổi tên là Charlotte Corday ám sát.

Desdemona là nhân vật trong bi kịch *Othello* của Shakespeare, trong đó Desdemona bị chồng là Othello giết chết vì ghen tuông

Đại tá giật ria mép của mình.

“Đích xác ông đang nhắm đến điều gì thế, Poirot?”

“Tôi đang cho ông biết bởi vì Simeon Lee là một dạng người nhất định, ông ta đã đưa vào vận hành những quy ền lực nhất định, những quy ền lực đó cuối cùng đã đưa tới cái chết của ông ta.”

“Như thế ông không nghĩ những viên kim cương có liên quan gì đấy với vụ này hay sao?”

Poirot mỉm cười trước vẻ bối rối trên gương mặt chân thật của đại tá:

“[Mon cher ban thân của tôi ơi](#), chính vì tính cách khác thường của ông Simeon Lee khiến ông ta đã cất giữ những viên kim cương chưa cất gọt đáng giá mười ngàn bảng Anh trong két sắt của mình. Đành ông chẳng người nào làm vậy.”

“Đúng như thế, ông Poirot à,” giám sát Sugden gật gù với dáng vẻ của một người cuối cùng cũng hiểu vị đ ông nghiệp có tài nói chuyện này đang nhắm tới đi ầu gì.

“Ông ta là một người kỳ quặc, ông Lee ấy. Ông ta cất giữ những viên kim cương ấy ở đấy để có thể lấy ra mân mê chúng trong tay và có cảm giác quá khứ trở về. Lệ thuộc vào đi ầu ấy, chính vì thế ông ta không bao giờ cho cất gọt chúng.”

Poirot gật đi ầu lia lịa.

“Chính xác - rất chính xác. Tôi thấy anh cực kỳ nhạy bén, anh sĩ quan giám sát.”

Sugden có vẻ hơi ngờ vực lời khen ngợi đó, nhưng đại tá Johnson xen vào:

“Còn một chuyện khác nữa, Poirot ạ. Tôi không biết liệu đi ầu ấy có khiến ông kinh ngạc hay không...”

“[Mais oui](#)[Có chứ](#), Poirot nói. “Tôi biết ông muốn nói gì rồi. Cái bà George Lee đó, cô ta tiết lộ bí mật nhiều hơn những gì cô ta biết được. Cô ta cho chúng ta một ấn tượng về cuộc họp gia đình cuối cùng đó. Cô ta chỉ ra - ôi! Thật quá khờ khạo - Alfred đã nổi giận với cha mình - và David ‘trông như thể muốn giết ông ta’. Cả hai lời khai đó tôi nghĩ là đúng sự thật. Nhưng từ đó chúng ta có thể rút ra hình ảnh tái hiện lại của riêng mình. Ông Simeon Lee tập họp gia đình lại để làm gì? Tại sao họ lại phải tới nơi đúng giờ để nghe ông ta gọi điện thoại cho luật sư của mình chứ? [Parbleu](#)[Tất nhiên](#),

không phải là sơ suất. Ông ta *muốn* họ nghe được! Ông già đáng thương đó ngồi trên ghế và đã mất đi những trò tiêu khiển thời còn trẻ. Vì vậy ông bày ra một trò tiêu khiển mới cho bản thân. Ông ta tự mua vui bằng cách chơi đùa với bản chất tham lam ham hố của con người - đúng, và cả với những cảm xúc và đam mê của họ nữa. Nhưng từ chuyện đó nảy ra một suy luận khác nữa. Trong trò chơi khơi dậy tính tham lam và cảm xúc của các con, ông ta không chịu bỏ sót bất cứ người nào. Thật hợp lý và cần thiết, ông ta phải chỉ trích cay độc George Lee cũng như những người khác trong gia đình. Vợ anh ta thận trọng giữ im lặng. Với cô ta, ông cũng có thể bán vài mũi tên tâm thuốc độc. Tôi nghĩ ta sẽ tìm ra từ những người khác liệu ông Simeon Lee đã nói gì với George và vợ anh ta...”

Ông đột nhiên ngừng nói. Cửa mở ra, và David Lee đi vào.

XII

David rất an nhiên tự tại. Phong thái của anh thật bình thản - bình thản một cách gần như bất bình thường. Anh bước đến chỗ họ, kéo một cái ghế tới trước rồi ngồi xuống, nghiêm trang nhìn đại tá Johnson có ý dò hỏi.

Ánh đèn điện rọi lên mái tóc vàng hoe xõa trước trán, làm lộ rõ biểu hiện đầy cảm xúc của hai gò má. Trong David có vẻ trẻ trung một cách phi lý khi là con trai của ông già quắc quào nằm chết ở trên lầu.

“Vâng, thưa các ngài,” anh ta nói, “tôi có thể nói cho các ông biết đi đâu gì đây?”

Đại tá nói: “Tôi hiểu, ông Lee ạ, đã có một kiểu họp gia đình trong phòng cha của ông trưa nay, phải không?”

“Phải. Nhưng hoàn toàn không chính thức. Ý tôi muốn nói đó không phải là một hội đồng gia đình hay bất cứ cái gì kiểu như thế.”

“Chuyện gì đã diễn ra ở đây?”

David Lee đáp một cách thản nhiên:

“Ba tôi đang khó ở. Ông ấy là một ông già tàn tạ, tất nhiên như thế, ta phải bao dung với ông. Hình như ông tập họp chúng tôi ở đó nhằm mục đích - à, để trút hết cảm giận của mình lên chúng tôi.”

“Ông còn nhớ ông ấy nói gì không?”

David nói khẽ: “Thật ra tất cả đều khá ngu xuẩn. Ông nói tất cả chúng tôi đều vô dụng - đứa nào cũng thế - không có lấy một người đàn ông trong gia đình! Ông nói Pilar - đó là cháu gái người Tây Ban Nha của tôi - đáng giá bằng bất cứ hai đứa nào trong chúng tôi gộp lại. Ông nói...” David dừng lại.

Poirot nói: “Ông Lee à, xin cho biết lời lẽ thật chính xác nếu có thể được!”

David miễn cưỡng nói:

“Ông nói khá thô lỗ - nói ông hy vọng ở đâu đó trên thế giới ông có những đứa con trai tốt hơn - dù chúng là những đứa con ngoài giá thú...”

Khuôn mặt đầy xúc cảm của anh lộ vẻ ghê tởm vì những lời mình vừa lặp lại. Giám sát Sugden ngược nhìn lên, bất chợt cảnh giác. Chờm người tới trước, anh hỏi:

“Cha của ông có nói gì đặc biệt với ông George, anh của ông hay không?”

“Với George à? Tôi không nhớ. À, phải rồi, tôi tin ông ấy bảo với anh ta rằng sẽ phải cắt giảm các chi phí trong tương lai; ông phải giảm bớt tiền trợ cấp cho anh ta. George rất bức tức, đỏ mặt tía tai y hệt con gà trống tây. Anh ta lắp ba lắp bắp nói là có ít tiền hơn không thể nào xoay sở nổi. Ba tôi nói hết sức lạnh lùng là phải chịu thế thôi. Ông bảo tốt hơn hết anh ta nên nhờ vợ giúp mình tiết kiệm. Đó là một lời mắng nhiếc độc địa - George vẫn luôn tần tặn - dành dụm và tiêu xài dè xẻn từng đồng xu. Tôi cho rằng Magdalene tiêu tiền có hơi phung phí một chút - cô ta có những sở thích quá đáng.”

Poirot hỏi: “Vậy bà ta cũng bức tức phải không?”

“Phải. Ngoài ra, ba tôi còn nói ra một chuyện khác khá là thô lỗ - đề cập đến chuyện cô ta từng sống với một sĩ quan hải quân. Tất nhiên thực ra ông có ý nói đó là cha của cô ta, nhưng nghe có vẻ hơi mơ hồ. Magdalene then đỏ mặt. Tôi không trách cô ta đâu.”

“Cha ông có đề cập tới bà vợ quá cố là mẹ của ông hay không?”

Máu chạy rần rần hai bên thái dương của David, hai bàn tay nắm chặt vào nhau trên mặt bàn trước mặt, hơi run rẩy.

Anh đáp với giọng trầm trầm uất nghẹn: “Có, đã nhục mạ bà ấy.”

Đại tá hỏi: “Ông ấy nói gì?”

David trả lời cộc lốc: “Tôi không nhớ. Chỉ là vài lời nói bóng gió có ý khinh miệt.”

Poirot hỏi thật dẹt: “Mẹ ông đã mất vài năm rồi hả?”

David trả lời ngắn gọn: “Mẹ tôi mất lúc tôi còn nhỏ.”

“Bà ấy - có lẽ - không hạnh phúc lắm khi sống ở đây à?”

David cười khinh khỉnh:

“Ai có thể sống hạnh phúc với một người đàn ông như ba tôi chứ? Mẹ tôi là một vị thánh. Bà ấy là một phụ nữ đau khổ khi qua đời.”

“Có lẽ cha của ông đau buồn vì cái chết của bà ấy?”

David đáp cộc lốc: “Tôi không biết. Tôi đã rời khỏi nhà.”

Anh tạm dừng rồi nói tiếp:

“Có lẽ ông không biết về thăm nhà lần này là tôi chưa từng gặp ba tôi gần hai mươi năm rồi. Vì thế ông hiểu cho, tôi không thể cho các ông biết nhiều lắm về thói quen hay kẻ thù của ba tôi, hoặc những chuyện gì đã xảy ra ở đây.”

Đại tá hỏi: “Ông có biết cha mình cất giữ nhiều viên kim cương quý giá trong két sắt ở phòng ngủ của ông ấy không?”

David trả lời với vẻ thờ ơ: “Thế sao? Có vẻ là một cách làm ngu xuẩn.”

“Xin ông miêu tả ngắn gọn tối qua ông đã làm gì và ở đâu?”

“Tôi à? Ôi, tôi rời khỏi bàn ăn khá nhanh chóng. Việc ngồi quanh bàn uống rượu porto này khiến tôi chán. Và lại, tôi có thể thấy Alfred và Harry sắp sửa bắt đầu tranh cãi. Tôi không ưa nghe cãi nhau. Tôi chuồn đi rồi đến phòng nhạc đánh đàn dương cầm.”

Poirot hỏi: “Phòng nhạc ở kế bên phòng khách, phải không?”

“Phải. Tôi đánh đàn ở đó ít lâu - cho đến - đến khi chuyện ấy xảy ra.”

“Chính xác ông đã nghe thấy gì?”

“Ôi, tiếng bàn ghế bị lật đổ thật ồn ã ở nơi xa xa nào đó trên lầu. Và sau đó là một tiếng thét khá rùng rợn.” Anh lại nắm chặt hai bàn tay. “Như một linh hồn dưới địa ngục. Chúa ơi, thật kinh khiếp!”

Johnson hỏi: “Có phải ông ở một mình trong phòng nhạc?”

“Hả? Không phải, vợ tôi, Hilda, cũng ở đó. Cô ấy từ phòng khách đi vào. Chúng tôi - chúng tôi lên lầu cùng với những người khác.”

Anh nói thêm thật nhanh với vẻ bồn chồn nóng nảy:

“Các ông không muốn tôi tả lại những gì - những gì tôi trông thấy ở đó đâu, phải không?”

Đại tá nói: “Không, hoàn toàn không cần thiết. Cảm ơn ông Lee, không còn gì nữa. Tôi cho rằng ông không thể hình dung ra ai có khả năng muốn sát hại bố ông, phải không?”

David Lee đáp liêu: “Tôi nghĩ - rất nhiều người. Tôi không biết rõ người nào cả.”

Anh đi ra thật nhanh, đóng sầm cánh cửa lại sau lưng.

XIII

Đại tá Johnson chưa kịp làm gì khác ngoài việc đăng hăng thì cửa lại mở ra và Hilda Lee đi vào.

Hercule Poirot nhìn cô có vẻ thích thú. Ông phải th ăm công nhận các bà vợ mà các ông nhà họ Lee này kết hôn là những đối tượng để nghiên cứu thật thú vị. Trí thông minh linh lợi và nét duyên dáng như một con chó săn thỏ của Lydia, vẻ hào nhoáng thanh nhã của Magdalene. Còn bây giờ là sức mạnh vững chắc, tự nhiên thoải mái của Hilda. Ông thấy cô trẻ hơn vẻ bề ngoài do kiểu tóc không đúng một cho lắm và trang phục không hợp thời trang gây ra. Mái tóc nâu xỉn màu đã điểm bạc và cặp mắt nâu lục nhạt đ ắm đ ắm trên khuôn mặt hơi tròn trịa ngời sáng lên như hai ngọn đèn báo hiệu cho lòng tốt. Ông nghĩ cô là một người phụ nữ tốt.

Đại tá đang nói chuyện với giọng điệu hết sức ân c ần:

“... Một sự căng thẳng vô cùng lớn đối với tất cả các ông bà. Tôi được biết từ ông Lee ch ồng bà, đây là lần đầu tiên bà viếng thăm Trang viên Gorston à?”

Cô gật đầu.

“Trước đây bà có biết ông Lee cha ch ồng của bà không?”

Hilda đáp lại với giọng vui vẻ:

“Không, chúng tôi kết hôn không bao lâu sau khi David rời khỏi nhà. Anh ấy vẫn luôn không muốn có bất cứ liên hệ gì với gia đình. Cho đến bây giờ chúng tôi không hề gặp bất cứ người nào trong bọn họ.”

“Thế cuộc viếng thăm này đã xảy đến ra sao?”

“Ba ch ồng tôi viết thư cho David. Ông nhấn mạnh đến tuổi tác và mong muốn tất cả các con ở bên ông vào mùa Giáng sinh này.”

“Thế ch ồng bà đã đáp lại lời kêu gọi ấy ư?”

“Anh ấy nhận lời, tôi e rằng là do tôi cả - tôi đã không hiểu đúng tình hình.”

Poirot chen ngang: “Xin bà làm ơn giải thích rõ hơn một chút, có được không, thưa bà? Tôi nghĩ những gì bà có thể cho chúng tôi biết có lẽ sẽ có giá trị đấy.”

Quay sang ông ngay lập tức, cô nói:

“Lúc ấy tôi chưa bao giờ gặp ba ch ồng. Tôi chẳng có ý niệm gì về động cơ thực sự của ông. Tôi cho rằng ông đã già và cô đơn, thực tình muốn hòa giải với tất cả các con.”

“VẬY theo ý kiến của bà, động cơ thực sự của ông cụ là gì, madame?”

Hilda ngần ngừ một chút rồi chậm rãi nói:

“Tôi không còn nghi ngờ - hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa - đi đâu mà ba ch ồng tôi muốn thực ra không phải là thúc đẩy hòa bình mà là kích động xung đột.”

“Bằng cách nào vậy?”

Cô hạ giọng đáp: “Việc khiến ông cụ vui thích - là khơi dậy bản năng t ồi tệ nhất trong bản chất của con người. Ông cụ có - tôi biết nói sao đây? - có một kiểu tinh ma quỷ quái thực hiểm ác. Mong muốn làm cho mọi thành viên trong gia đình mâu thuẫn với nhau.”

Johnson hỏi gắt: “Và ông ấy có thành công không?”

“Ồ, có chứ. Ông cụ đã thành công.”

Poirot nói: “Chúng tôi được cho biết, thưa bà, về một trận cãi nhau đã xảy ra trưa hôm nay. Tôi nghĩ đó là một trận cãi nhau khá kịch liệt.”

Cô gật đầu.

“Nếu bà vui lòng thì xin tả lại cho chúng tôi chuyện đó càng chính xác càng tốt!”

Cô ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Khi chúng tôi đi vào, ba ch ồng tôi đang gọi điện thoại.”

“Với luật sư, tôi hiểu vậy có đúng không?”

“Đúng thế, ông cụ đang đ ề nghị ông... - có phải là Charlton không nhỉ? - tôi hoàn toàn không nhớ cái tên - sẽ sang đây vì ba ch ồng tôi muốn lập một di chúc mới. Ông cụ bảo di chúc cũ hoàn toàn không còn hợp thời nữa.”

“Xin suy nghĩ thật kỹ, thưa madame, theo ý kiến của bà thì cha ch ồng bà có cố ý làm cho tất cả các ông bà nhất định phải nghe lỏm cuộc nói chuyện ấy, hay chuyện nghe lỏm chỉ là *tình cờ* thôi?”

Hilda Lee nói: “Tôi hầu như chắc chắn ông cụ có ý muốn chúng tôi nghe lỏm.”

“Nhằm mục đích kích động hoài nghi và ngờ vực giữa các ông bà à?”

“Đúng thế.”

“Vậy thật ra biết đâu ông cụ hoàn toàn không có ý định thay đổi di chúc của mình?”

Hilda có vẻ ngần ngừ: “Không, tôi nghĩ có phần nào trong ấy là thật. Có lẽ ông quả có mong muốn lập một di chúc mới - nhưng thích thú khi nhấn mạnh việc ấy.”

“Thưa bà,” Poirot nói, “tôi không hề có địa vị chính thức và những câu hỏi của tôi, xin bà hiểu cho, có lẽ không phải là những câu mà một viên chức thừa hành pháp luật người Anh thường hỏi. Nhưng tôi hết sức mong muốn được biết bà nghĩ bản di chúc mới sẽ có hình thức thế nào. Xin bà hiểu cho, tôi không hỏi về hiểu biết của bà mà đơn giản chỉ hỏi ý kiến của bà mà thôi. [Les femmes](#) [Phụ nữ](#) – họ không bao giờ chậm chạp khi nghĩ ra một ý kiến, [Dieu merci](#) [Tạ ơn Chúa](#)”

Hilda hơi mỉm cười.

“Tôi không ngại nói ra đi đâu mình suy nghĩ. Cô em chồng tôi là Jennifer đã kết hôn với một người Tây Ban Nha tên là Juan Estravados. Con gái của cô ấy là Pilar vừa mới đến đây. Nó là một con bé rất đáng yêu - và dĩ nhiên nó là đứa cháu ngoại duy nhất trong gia đình. Ông cụ rất vui mừng vì nó đến. Bỗng dưng ông hết sức ưa thích nó. Theo ý kiến của tôi thì ông mong muốn để lại cho nó một số tiền rất lớn trong bản di chúc mới. Có lẽ trong bản di chúc cũ ông chỉ để lại cho nó một phần nhỏ thôi hay thậm chí hoàn toàn chẳng có gì cả.”

“Bà có biết chút gì về cô em chồng của mình không?”

“Không, tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Người chồng Tây Ban Nha của cô ấy đã chết trong một hoàn cảnh bí ẩn, tôi tin thế, chẳng bao lâu sau đám cưới. Chính Jennifer cũng mất cách nay một năm rưỡi. Pilar bị bỏ lại trở thành một đứa trẻ mồ côi. Chính vì lẽ này ông cụ cho gọi con bé về Anh sống với mình.”

“Và các thành viên khác trong gia đình có chào mừng cô ta trở về hay không?”

Hilda khẽ đáp: “Tôi nghĩ tất cả bọn họ đều thích con bé. Rất vui thích khi trong nhà có ai đấy trẻ trung và tràn đầy sức sống.”

“Và cô ta có vẻ thích ở đây không?”

Hilda đáp thật chậm: “Tôi không biết. Chắc hẳn có vẻ lạnh lẽo và xa lạ với một đứa con gái được nuôi dưỡng ở phương nam - ở Tây Ban Nha.”

Johnson nói: “Không được vui vẻ cho lắm nếu ở Tây Ban Nha ngay thời điểm hiện tại. Bây giờ, bà Lee ạ, chúng tôi muốn nghe bà tường thuật về cuộc trò chuyện trưa hôm nay.”

Poirot lầm bầm: “Xin thứ lỗi. Tôi đã làm lạc đề mất rưỡi.”

Hilda Lee nói: “Sau khi nói điện thoại xong, ba chúng tôi nhìn chúng tôi một lượt rồi cười, và bảo tất cả chúng tôi đều trông có vẻ rất cau có. Sau đấy ông nói đã mệt rồi và sẽ đi ngủ sớm. Không đứa nào được lên gặp ông tối hôm nay. Ông nói mình muốn có hình dáng được mắt để dự lễ Giáng sinh. Cái gì đấy đại loại như thế. Sau đấy...” Cô nhú này cố nhớ lại. “Tôi nghĩ ông nói gì đấy về việc cần phải là một người trong một gia đình lớn mới hiểu rõ giá trị của Giáng sinh, rồi ông tiếp tục nói về chuyện tì hon nong. Ông nói sẽ tốn nhiều tiền hơn để nhà này sinh hoạt trong tương lai. Ông bảo George và Magdalene phải tiết kiệm. Bảo cô ta phải tự may y phục lấy. Một ý tưởng khá cổ hủ, tôi e như thế. Tôi không thắc mắc liệu cô ta có bực mình hay không. Ông nói vợ ông khâu vá rất khéo.”

Poirot hỏi thật nhẹ nhàng: “Ông ta nói về bà ấy chỉ có vậy thôi sao?”

Hilda đỏ mặt: “Ông cụ nói một lời bóng gió có ý khinh miệt về đầu óc của bà ấy. Chúng tôi rất hiếu thảo với mẹ nên rất bực tức. Rồi sau đấy, đột nhiên ông cụ bắt đầu quát mắng tất cả chúng tôi. Ông tự dưng tức điên lên. Dĩ nhiên tôi không hiểu nổi làm thế nào mà ông lại cảm thấy...”

Poirot nhẹ nhàng ngắt lời: “Ông ta cảm thấy sao?”

Cô đưa cặp mắt bình thản nhìn sang ông rồi trả lời:

“Ông thất vọng, dĩ nhiên như thế. Bởi vì chẳng có đứa cháu nào - tôi muốn nói là chẳng có đứa cháu trai nào - họ Lee để nối dõi. Tôi có thể thấy nỗi thất vọng ấy hẳn đã trở nên mỗi lúc một ê chề hơn trong một thời gian dài. Rồi đột nhiên ông cụ không thể nào kiềm chế nữa và trút hết cơn thịnh nộ lên các con trai - nói họ là một lũ đàn bà già nua ẻo lả - cái gì đấy đại loại như thế. Lúc ấy tôi thấy thương hại ông cụ, vì nhận thấy niềm kiêu hãnh của ông đã bị xúc phạm quá đổi.”

“Và sau đó thì sao?”

Hilda trả lời chậm rãi: “Rồi sau đấy tất cả chúng tôi bỏ đi.”

“Đó là lần cuối cùng bà nhìn thấy ông ta à?”

Cô gật đầu.

“Bà đang ở đâu khi tội ác xảy ra?”

“Tôi ở với chồng mình trong phòng nhạc. Anh ấy đánh đàn cho tôi nghe.”

“Rồi sau đó?”

“Chúng tôi nghe tiếng bàn ghế bị lật nhào ở trên lầu, và tiếng đồ sứ bị vỡ - tiếng vật lộn hay gì gì đấy thật khủng khiếp. Và rồi là tiếng thét kinh hoàng ấy khi cỗ họng ông cụ bị cắt đứt...”

“Có phải đó là một tiếng thét quá khủng khiếp? Có phải” - Poirot tạm dừng - “*như một linh hồn dưới địa ngục?*”

Hilda Lee nói: “Còn tệ hơn thế nữa!”

“Bà muốn nói gì vậy, [madamethura bà?](#)”

“Giống như một kẻ nào đấy *chẳng có linh hồn...* Chẳng có nhân tính như mọi con thú...”

Poirot nghiêm giọng hỏi: “Vậy - bà đã phán xét ông ta hay sao, [madamethura bà?](#)”

Cô giơ một bàn tay lên trong cơn buồn đau bất chợt. Đôi mắt sụp xuống và cô đăm đăm nhìn sàn phòng.

XIV

Pilar đi vào phòng với vẻ chán chường của một con thú tình nghi có bẫy rập. Cô ngó nghiêng bên này bên nọ thật nhanh. Cô không có vẻ gì là sợ hãi mà chỉ hết sức nghi ngờ.

Đại tá Johnson đứng dậy đặt một cái ghế cho cô ngồi rồi hỏi:

“Tôi nghĩ cô hiểu được tiếng Anh, đúng không cô Estravados?”

Pilar mở to mắt: “Đương nhiên rồi. Mẹ tôi là người Anh mà. Quả thật tôi rất giống người Anh.”

Một nụ cười mơ hồ thoáng hiện trên môi đại tá khi mắt ông thu vào màu tóc đen bóng loáng, cặp mắt đen kiêu hãnh và đôi môi mỏng đỏ đang cong lên. Rất giống người Anh! Một cụm từ không thích hợp để gán ghép cho Pilar Estravados.

“Ông Lee là ông ngoại của cô. Ông ấy đã cho gọi cô đến từ Tây Ban Nha. Và cô đã đến nơi cách nay vài hôm. Có đúng không?”

Pilar gật đầu: “Đúng vậy. Tôi phải - ôi! mạo hiểm rất nhiều mới ra khỏi Tây Ban Nha - có một trái bom từ trên trời rớt xuống và tài xế bị giết chết - ở trên đầu chỉ toàn là máu. Và tôi không biết lái xe hơi, nên tôi phải lội bộ một quãng đường dài - mà tôi có thích đi bộ đâu. Tôi chưa bao giờ lội bộ. Hai bàn chân đau nhức - đau ời là đau...”

Đại tá mỉm cười nói: “Dẫu sao cô cũng đến đây rồi. Mẹ cô có nói nhiều với cô về ông ngoại cô không?”

Pilar gật đầu có vẻ hân hoan phấn khởi.

“Ồ, có chứ, bà nói ông ấy là một lão già quý quái.”

Hercule Poirot mỉm cười hỏi: “Và cô nghĩ gì về ông ta khi tới nơi, [mademoiselle](#) thưa cô?”

“Đương nhiên ông ấy rất rất già nua. Phải ng ồi trên ghế, và mặt ông khô héo hết. Nhưng dù sao tôi vẫn thích ông ấy. Lúc còn trai trẻ chắc ông ấy phải đẹp trai - rất đẹp trai như ông đây,” cô gái nói với giám sát Sugden. Với vẻ vui thích h ần nhiên, cô chăm chú nhìn gương mặt điển trai của anh ta đã chuyển sang màu đỏ gạch vì lời khen ngợi đó.

Đại tá cố nín một cái cười khúc khích. Đó là một trong vài dịp ông nhìn thấy cậu sĩ quan giám sát phớt lạnh này ngạc nhiên sững sốt.

“Nhưng đương nhiên,” Pilar nói tiếp có vẻ tiếc rẻ, “ông ấy không bao giờ có thể to con như ông đây.”

Hercule Poirot thở dài.

“Vậy cô thích đàn ông to con hay sao, [senoritathura cô?](#)” Ông gặng hỏi.

Cô gái đ ồng ý mọi cách nhiệt tình.

“Ồi, đúng thế. Tôi thích đàn ông phải rất to con và cao lớn, vai rộng và rất rất cường tráng.”

Đại tá hỏi gắt: “Cô có gặp ông ngoại mình nhiều khi đã đến đây không?”

“Ồ, có chứ. Tôi đã tới ng ồi với ông ấy. Ông kể cho tôi nghe chuyện này chuyện nọ - ông ấy từng là một người rất xấu xa, và kể hết những việc ông đã làm ở Nam Phi.”

“Ông ấy có cho cô biết mình có những viên kim cương trong két trong phòng ông ấy không?”

“Có, ông ấy có cho tôi xem. Nhưng chẳng giống kim cương - chỉ giống như những hòn sỏi - rất xấu xí - quả thật rất xấu xí.”

Giám sát Sugden hỏi ngắn gọn: “Vậy là ông ta đã cho cô xem, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Ông ta không cho cô viên nào à?”

Pilar lắc đầu: “Không, ông ấy không cho. Tôi từng nghĩ có lẽ một ngày nào đó ông ấy sẽ cho - nếu như tôi rất tử tế với ông và thường xuyên đến ng ửi với ông ấy. Bởi vì các quý ông già nua rất thích các cô gái trẻ.”

Đại tá hỏi: “Cô có biết những viên kim cương ấy bị đánh cắp r ồi hay không?”

Cô gái mở mắt rất to: “Bị ăn cắp á?”

“Phải, cô có ý kiến gì v ề việc ai có thể lấy chúng không?”

Pilar gật đầu.

“Ồ, có chứ,” cô đáp. “Chắc là Horbury r ồi.”

“Horbury sao? Cô muốn nói anh người h ầu à?”

“Đúng vậy.”

“Sao cô lại nghĩ thế?”

“Vì hẳn ta có cái bản mặt của một thằng ăn cắp. Cặp mắt cứ láo liêng liếc ngang liếc dọc, bước đi rón rén và nghe lén ngoài cửa. Giống hệt một con mèo. Và hết thấy các con mèo đầu là kẻ cắp.”

“Hừm,” đại tá Johnson nói. “Ta sẽ để chuyện ấy lại ở đây. Bây giờ tôi hiểu cả gia đình đã lên phòng ông ngoại cô trưa hôm nay, và đã có một vài - ơ - lời qua tiếng lại vì tức giận.”

Pilar gật đầu r ồi mỉm cười nói: “Đúng. Vui quá trời vui! Ông ngoại làm cho họ ôi! Rất giận!”

“Ồ, cô vui thích vì chuyện ấy, phải không?”

“Phải. Tôi thích thấy người ta nổi giận. Thích lắm đó. Nhưng ở nước Anh này người ta nổi giận không giống ở Tây Ban Nha. Bên đó họ thường rút

dao ra, chửi thề và quát tháo. Ở xứ này người ta không làm gì hết, chỉ đồ mặt tía tai và mím chặt miệng lại.”

“Cô còn nhớ họ đã nói gì không?”

Pilar có vẻ hơi ngờ vực: “Tôi không chắc chắn. Ông ngoại nói họ chẳng được tích sự gì - không có đứa nào có con hết. Ông nói tôi còn tốt hơn bất cứ ai trong bọn họ. Ông ấy thích tôi, rất thích.”

“Ông ấy có nói gì về ti ền hay di chúc không?”

“Di chúc - không, tôi không nghĩ thế. Tôi không nhớ.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tất cả bọn họ bỏ đi - trừ mợ Hilda - cái bà béo tốt vợ của cậu David đó, mợ tụt lại đằng sau.”

“Ôi, bà ấy làm thế thật sao?”

“Đúng vậy. Cậu David trông rất tức cười. Cậu ấy toàn thân run rẩy và ôi, trắng bệch. Giống như sắp đổ bệnh ấy.”

“R ồi sau đấy thì sao?”

“Sau đó tôi đi tìm gặp Stephen. Chúng tôi khiêu vũ theo cái máy hát đĩa.”

“Stephen Farr ư?”

“Đúng vậy. Anh ấy từ Nam Phi tới - là con trai đối tác của ông ngoại. Anh ấy còn rất đẹp trai nữa. Tóc rất nâu và to con, còn cặp mắt thì tuyệt đẹp.”

Johnson hỏi tiếp: “Cô đang ở đâu khi tội ác xảy ra?”

“Ông hỏi tôi ở đâu à ”

“Phải.”

“Tôi vào trong phòng khách với vợ Lydia. Rồi sau đó tôi lên phòng mình trang điểm. Tôi định khiêu vũ lần nữa với Stephen. Và sau đó xa xa tôi nghe có tiếng hét và mọi người đang chạy, vì vậy tôi cũng đi. Họ đang cố phá sập cửa phòng ông ngoại. Cậu Harry làm việc đó cùng với Stephen, cả hai đều là những người đàn ông to con cường tráng.”

“Rồi sao nữa?”

“Rồi sau đó - rầm - cửa sập xuống - và tất cả chúng tôi nhìn vào. Ôi, một cảnh tượng thật kinh hoàng - mọi thứ đều bể nát và bị lật nhào, còn ông ngoại thì nằm trong một vũng máu, cổ họng bị cắt *như vậy nè*” - cô làm một động tác sinh động lên cổ của mình như đang đóng kịch - “ngay bên dưới tai ông ấy.”

Cô tạm dừng, hiển nhiên có vẻ thích thú vì lời tường thuật của mình.

“Máu không làm cho cô thấy khó ở ư?”

Johnson hỏi.

Cô ta nhìn chăm chú: “Không, sao lại thế? Thường có máu khi người ta bị giết chết mà. Đã có, ôi! quá nhiều máu ở khắp nơi!”

Poirot hỏi: “Có ai nói gì hay không?”

“Cậu David nói một câu quá tức cười - là gì vậy ta? Ô đúng rồi. Cối xay của Chúa - cậu đã nói vậy” - cô nhấn mạnh từng từ khi lặp lại - “*Cối-xay-của-Chúa* - Nghĩa là gì vậy? Cối xay là để làm ra bột mì, không phải thế sao?”

Đại tá nói: “À, tôi không nghĩ còn hỏi bất cứ điều gì nữa, cô Estravados ạ.”

Cô gái ngoan ngoãn đứng lên. Cô mỉm cười duyên dáng nhanh như chớp nhoáng lần lượt với từng người đàn ông:

“Vậy tôi đi đây.” Cô đi ra.

Đại tá Johnson nói: “*Công xây của Chúa nên chậm, thế nhưng nên nát quá chùng chùng. Và David đã nói như thế.*”

XV

Khi cửa lại mở ra một lần nữa, đại tá Johnson ngược nhìn lên. Trong phút chốc ông tưởng cái bóng dáng đang đi vào là Harry Lee, nhưng khi Stephen Farr tiến vào trong phòng ông mới thấy mình nhầm lẫn.

“Ngỡ xuống đi, ông Farr!” ông bảo.

Stephen ngỡ xuống. Cặp mắt của anh, một cặp mắt điềm tĩnh và thông minh, nhìn ba người đàn ông từ người này sang người khác.

Anh nói: “Tôi e mình sẽ không giúp ích nhiều cho các ông. Nhưng xin vui lòng hỏi tôi bất cứ điều gì các ông nghĩ có thể hữu ích. Có lẽ tốt hơn hết để mở đầu tôi nên giải thích mình là ai. Bố tôi tên là Ebenezer Farr, hồi xưa từng là đối tác của ông Simeon ở Nam Phi. Tôi xin nói về chuyện xảy ra cách đây hơn bốn mươi năm.”

Anh tạm dừng lại.

“Bố tôi kể cho tôi nghe nhiều chuyện về ông ấy - cá tính của ông ấy như thế nào. Ông ấy và bố đã cùng nhau hoàn thành khá nhiều việc. Ông Simeon Lee trở về nhà với một tài sản lớn, còn bố tôi làm cũng không tã. Bố tôi vẫn luôn bảo tôi khi nào đến đất nước này thì phải ghé thăm ông Lee. Có lần tôi nói rằng chuyện ấy xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi, có lẽ ông ấy không biết tôi là ai, nhưng bố lại chế giễu ý tưởng ấy. Ông nói: “Khi hai người đàn ông đã trải qua những gì bố và ông Lee từng trải, họ không quên đâu.” À, bố tôi đã qua đời cách đây chừng hai năm. Năm nay tôi đến Anh lần đầu tiên và nghĩ mình sẽ làm theo lời khuyên của bố và đã viếng thăm ông Lee.”

Hơi mỉm cười, anh nói tiếp:

“Tôi chỉ hơi bồn chồn lo lắng một chút khi đi đến đây, nhưng lẽ ra không cần phải thế. Ông Lee chào đón tôi thật niềm nở, và cứ khẳng khẳng bảo

tôi nhất định phải ở lại với gia đình qua lễ Giáng sinh. Tôi cứ ngại mình đang chen ngang vào nhưng ông không chịu nghe lời từ chối.”

Khá bẽn lẽn anh ta nói thêm:

“Tất cả bọn họ đối xử với tôi rất tử tế - ông bà Alfred không thể nào tử tế hơn thế. Tôi vô cùng lấy làm tiếc vì tất cả chuyện này lại xảy đến với họ.”

“Ông ở đây bao lâu rồi, ông Farr?”

“Từ hôm qua.”

“Hôm nay ông có gặp ông Lee lần nào không?”

“Có. Sáng nay tôi có nói chuyện phiếm với ông. Khi ấy ông rất tỉnh táo và nóng lòng muốn nghe kể về rất nhiều người và nơi chốn.”

“Đấy là lần cuối ông gặp ông ấy hử?”

“Phải.”

“Ông ấy có đề cập đến chuyện cất giữ một số kim cương chưa cắt gọt trong két sắt của mình không?”

“Không.”

Anh ta hỏi thêm trước khi người kia kịp nói: “Có phải ông muốn nói đây là một vụ cướp của giết người?”

“Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn,” Johnson đáp. “Bây giờ nói đến các sự kiện tối hôm nay, xin ông cho biết bằng lời lẽ riêng của mình, ông làm gì, có được không?”

“Tất nhiên. Khi các bà rời khỏi phòng ăn, tôi ở lại uống một ly rượu porto. Sau đó tôi nhận thấy người họ Lee có chuyện gia đình cần bàn và sự có mặt của tôi ở đó cản trở họ cho nên tôi xin lỗi rồi rời khỏi.”

“Sau đấy ông đã làm gì?”

Stephen Farr dựa ngửa vào lưng ghế, ngón tay trở vuốt ve quai hàm, anh trả lời khá lúng túng:

“Tôi - ờ - đi tiếp đến một gian phòng lớn lát sàn gỗ - một kiểu phòng khiêu vũ, tôi nghĩ thế. Ở đó có một máy hát đĩa và những đĩa nhạc khiêu vũ. Tôi bỏ mấy cái đĩa vào máy.”

Poirot hỏi: “Hình như có khả năng ai đó đã cùng tham gia với ông ở đó hả?”

Một nụ cười mơ hồ làm môi Stephen Farr nhếch lên. Anh đáp:

“Cũng có khả năng, đúng thế. Người ta vẫn luôn hy vọng kia mà.”

Nói rồi anh cười toe toét.

Poirot nói: “Cô Estravados rất xinh đẹp đấy.”

“Cô ấy là đi đầu tốt đẹp nhất để ngắm nhìn mà tôi chưa từng thấy từ khi đến nước Anh.”

Đại tá hỏi: “Cô Estravados có cùng tham gia với ông hay không?”

Stephen lắc đầu.

“Tôi vẫn ở đó khi nghe có tiếng om sòm. Tôi ra sảnh rồi phóng chạy hết tốc lực để xem là chuyện gì. Tôi giúp Harry phá sập cửa.”

“Và đây là tất cả những gì ông biết được để nói với chúng tôi hay sao?”

“Tất cả chỉ có thế thôi, tôi e là như thế.”

Hercule Poirot chồm người tới trước, nói rất dịu dàng: “Nhưng tôi nghĩ, [Monsieur Ông](#) Farr, ông có thể cho chúng tôi biết nhiều đi đầu, nếu ông thích.”

Stephen Farr gắt: “Ông muốn nói cái gì?”

“Ông có thể cho chúng tôi biết một điều rất quan trọng trong vụ án này - tính cách của ông Lee. Ông nói cha của ông đã kể rất nhiều về ông ta. Ông ấy đã tả lại cách hành xử của ông ta như thế nào?”

Stephen Farr nói chậm rãi: “Tôi nghĩ mình biết ông nhắm tới điều gì rồi. Hồi còn trẻ ông Lee là người như thế nào? À - ông muốn tôi thành thật, tôi cho là như thế có đúng không?”

“Xin ông vui lòng nói đi!”

“À, xin bắt đầu đây, tôi không nghĩ ông ta là một người đức cao vọng trọng trong xã hội. Tôi không muốn nói ông ta đích xác là một tên lừa đảo, nhưng từng làm những việc hậu như không lương thiện cho lắm. Dù sao thì đạo đức của ông ta không có gì để khoe khoang cả. Tuy thế ông ta có sức lôi cuốn, hết sức lôi cuốn. Và ông ta cực kỳ hào phóng. Không một ai rủ ro gặp chuyện khó khăn phải mất công vô ích khi kêu gọi ông giúp đỡ. Ông có uống rượu một chút nhưng không quá chén, rất quyến rũ đối với đàn bà và có óc hài hước. Dù sao đi nữa trong lòng ông ta vẫn mang một mối hận thù kỳ quái. Kể chuyện con voi không bao giờ quên báo thù chính là nhắc đến ông Simeon đấy. Bỏ tôi từng kể cho tôi nghe rất nhiều trường hợp ông ta chờ đợi nhiều năm trời để trả đũa kẻ nào đó từng chơi ông ta một vố đau điếng.”

Giám sát Sugden nói: “Có hai người mới có thể chơi cái trò ấy. Ông Farr à, tôi cho rằng ông không hề biết gì về kẻ nào mà ông Simeon từng xử ở bên ấy, đúng không? Không có gì từ trong quá khứ có thể giải thích tội ác đã phạm phải ở đây vào chiều tối này hay sao?”

Stephen Farr lắc đầu.

“Ông ta có kẻ thù, tất nhiên rồi, một người như ông ta phải có kẻ thù chứ. Nhưng tôi không biết trường hợp nào rõ ràng cả. Ngoài ra,” mắt anh ta nheo lại, “tôi thấy trên thực tế không hề có người lạ mặt nào bên trong hay ở gần nhà này buổi tối hôm nay – tôi đã gắng hỏi lão Tressilian.”

Hercule Poirot nói: “Ngoại trừ *chính ông*, thưa ông Farr.”

Stephen quay ngoắt lại nhìn ông.

“Ôi, à ra là thế sao? Người lạ bị tình nghi ở trong nhà! À, các ông sẽ không tìm ra bất cứ đi đâu gì đại loại như thế. Không hề có chuyện xưa tích cũ nào về việc ông Simeon Lee từng lừa gạt ông Eb để trục lợi, và con trai của ông Eb tìm tới để báo thù cho cha. Không có đâu.” Anh lắc đầu nói tiếp: “Ông Simeon và cha tôi không hề có gì mâu thuẫn với nhau cả. Tôi đến đây, như vừa cho các ông rõ, hoàn toàn chỉ vì hiếu kỳ mà thôi. Và hơn thế nữa, tôi những tưởng cái máy hát đĩa là một chứng cứ ngoại phạm cũng tốt như bất cứ cái gì khác. Tôi chưa bao giờ ngừng bỏ đĩa nhạc vào máy - người nào đó hẳn đã nghe thấy. Một đĩa nhạc thường không cho tôi có đủ thời gian để phóng chạy lên lầu - dù sao hành lang ấy cũng dài cả dặm - cắt đứt cổ họng một ông già, rửa sạch máu rồi lại quay trở về trước khi những người khác gấp gáp chạy lên lầu. Những ý tưởng thật nực cười!”

Đại tá nói: “Chúng tôi không hề ám chỉ bất cứ đi đâu gì chống lại ông đâu, ông Farr ạ.”

Stephen Farr nói: “Tôi không ưa giọng điệu của ông Poirot lắm.”

“Thật không may,” Poirot mỉm cười ngó anh ta.

Stephen nhìn trả giận dữ.

Đại tá nói chen vào thật nhanh: “Cảm ơn ông Farr. Hiện giờ chỉ có thể thôi. Dĩ nhiên ông sẽ không rời khỏi ngôi nhà này.”

Stephen Farr gật đầu rồi đứng lên đi ra khỏi phòng, vừa rảo bước vừa nhún nhảy thật ung dung thoải mái.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng anh ta, đại tá nói:

“Có đi đâu bí ẩn gì đây, câu chuyện có nhiều đi đầu chưa rõ của anh ta có vẻ khá thành thật đấy. Dẫu sao cũng rất ít người biết đến anh ta. Có thể anh ta đã cuỗm đi những viên kim cương - có thể đã đến đây với một câu chuyện không có thật chỉ cốt để được cho vào nhà. Cậu nên lấy dấu vân tay của anh ta, Sugden ạ, để xem anh ta có biết hay không.”

“Tôi đã lấy rồi,” anh sĩ quan giám sát cười khô khan.

“Giỏi lắm. Cậu thường không bỏ sót gì. Cậu đã xem xét kỹ tất cả mọi mặt rõ ràng rồi chứ?”

Giám sát Sugden kiểm lại hết trên những ngón tay:

“Kiểm tra các cuộc gọi điện thoại ấy - thời gian, vân vân... Kiểm tra về Horbury. Hắn rời khỏi nhà lúc mấy giờ, ai đã trông thấy hắn đi. Kiểm tra tất cả lối vào và lối ra. Kiểm tra về người làm nói chung. Kiểm tra tình hình tài chính của các thành viên trong gia đình. Tìm gặp luật sư và kiểm tra di chúc. Khám xét nhà tìm hung khí và các vết máu trên y phục - còn có khả năng tìm ra những viên kim cương giấu ở đâu đấy.”

“Tôi nghĩ như thế là bao gồm mọi mặt rồi đấy,” đại tá tán thưởng. “Ông có thể gợi ý gì không, ông Poirot?”

Poirot lắc đầu đáp: “Tôi thấy anh giám sát đã kiểm tra kỹ lưỡng, thật đáng khâm phục.”

Sugden bu ãn r ãu nói: “Khám xét kỹ ngôi nhà này để tìm những viên kim cương bị mất không phải trò đùa đâu ạ. Cả đời tôi chưa bao giờ từng thấy đồ trang trí và những món lặt vặt nhiều tới như thế.”

“Chắc chắn có rất nhiều chỗ cất giấu,” Poirot đ òng ý.

“Và thật sự ông không có gợi ý nào hay sao, Poirot?”

Cảnh sát trưởng có vẻ hơi thất vọng, gần giống một người bị con chó của mình từ chối làm trò.

Poirot hỏi: “Ông sẽ cho phép tôi làm theo cách riêng của tôi chứ?”

“Dĩ nhiên - dĩ nhiên rồi,” đại tá đáp cùng lúc đó anh chàng giám sát hỏi lại có vẻ khá ngờ vực: “Cách gì thế?”

Poirot đáp: “Tôi muốn trò chuyện - rất nhiều lần - rất thường xuyên - với các thành viên trong gia đình.”

“Ông muốn nói thử thăm vắn họ lại một lần nữa ư?” Đại tá hỏi có vẻ hơi bối rối.

“Không, không, không phải thăm vắn - chỉ trò chuyện thôi!”

“Để làm gì?” Sugden hỏi.

Hercule Poirot phẩy tay nhấn mạnh:

“Trong khi trò chuyện vắn đề này nọ sẽ nảy sinh thôi! Một con người trò chuyện nhiều sẽ không thể nào tránh né sự thật đâu!”

Sugden nói: “Vậy ông nghĩ có người đang nói dối à?”

Poirot thở dài: “*Mon cher*, ai cũng nói dối hết. Có đi đâu phải tách biệt những lời nói dối vô hại và những lời nói dối đặc biệt quan trọng.”

Đại tá nói gay gắt: “Dẫu sao cũng không thể tin nổi, ông biết đấy. Ở đây là một án mạng đặc biệt thô bạo tàn ác - và ta có ai là nghi can đây? Alfred và vợ anh ta - cả hai đều là những người có sức hấp dẫn, có giáo dục, trăn lặn. George là nghị sĩ quốc hội có tư chất đáng kính trọng. Vợ anh ta ư? Cô ấy chỉ là một phụ nữ tân thời trẻ đẹp bình thường. David có vẻ là một người hòa nhã và ta đã nghe anh Harry của anh ta nói anh ta không chịu nổi khi thấy máu. Vợ anh ta có vẻ là một phụ nữ khôn ngoan biết lẽ phải - hết sức tầm thường. Còn lại cô cháu gái người Tây Ban Nha và người đàn ông từ Nam Phi đến. Các người đẹp Tây Ban Nha có tính khí nóng nảy, nhưng tôi không nghĩ cô gái quyến rũ này lại là người máu lạnh đi cắt cổ một ông già, đặc biệt khi mà từ những điếu được tiết lộ cô ấy có mọi lý do để giữ mạng sống của ông ta - bằng bất cứ giá nào cho đến khi ông ta ký bản di chúc mới. Stephen là một khả năng - tức là anh ta có thể là một tên lừa đảo chuyên nghiệp đến đây để trộm kim cương. Ông già phát hiện chúng bị mất và Farr cắt cổ họng ông ta để cho ông ta im lặng. Có thể như thế - cái máy hát đĩa làm chứng cứ ngoại phạm không tốt lắm đâu.”

Poirot lắc đầu nói: “Ông bạn thân mến à, hãy so sánh thể lực của Stephen Farr và ông già Lee đi! Nếu Farr quyết tâm giết ông già, hẳn anh ta có thể làm việc đó chỉ trong một phút. Simeon Lee không thể có khả năng chống

trả anh ta như vậy đâu. Ta có thể tin chuyện ông già yếu đuối ấy và sự kiên cường vật lộn trong vài phút, lật đổ bàn ghế và làm vỡ đồ sứ không? Hình dung chuyện như vậy thật là kỳ quái!”

Mắt đại tá nheo lại:

“Ông muốn nói là một người đàn ông *yếu đuối* đã giết ông Simeon Lee hay sao?”

“Hoặc là một người đàn bà!” Sĩ quan giám sát nói thêm vào.

XVI

Đại tá Johnson nhìn đồng hồ đeo tay.

“Không còn nhiều việc tôi có thể làm ở đây nữa. Cậu đã nắm vững trong tay mọi chuyện rồi, Sugden ạ. Ôi, chỉ còn một việc. Chúng ta cần phải gặp lão quản gia. Tôi biết cậu đã thăm vấn ông ta rồi, nhưng bây giờ chúng ta đã biết thêm một chút về các sự việc. Điều quan trọng là xác nhận đúng nơi nào mọi người nói họ đang ở đó vào thời điểm xảy ra án mạng.”

Lão Tressilian từ từ đi vào. Cảnh sát trưởng bảo lão ngồi xuống.

“Cảm ơn ông. Tôi xin ngài nếu ông không phiền. Tôi vẫn đang có cảm giác kỳ quặc - quá thật rất kỳ quặc. Hai chân tôi, thưa ông, và cái đầu của tôi nữa.”

Poirot dịu dàng nói: “Ông đã bị sốc đó, đúng vậy.”

Quản gia rùng mình. “Chuyện vừa xảy ra thật quá - quá tàn bạo. Trong ngôi nhà này! Nơi mà mọi sự vẫn luôn tiếp diễn vô cùng bình lặng.”

Poirot hỏi: “Đây từng là một căn nhà trật tự ngăn nắp, đúng không? Nhưng không được hạnh phúc?”

“Ý của tôi không phải thế, thưa ông.”

“Hồi xưa khi cả gia đình đều ở nhà, lúc đó thật hạnh phúc hả?”

Tressilian trả lời chậm rãi:

“Có lẽ như người ta thường nói là không được hòa thuận cho lắm, thưa ông.”

“Bà Lee quá cố là một người có phần tàn phế, không phải vậy sao?”

“Phải, thưa ông, bà ấy không được khỏe ạ.”

“Các con của bà có yêu mến bà hay không?”

“Ông David rất hiếu thảo với bà ấy, giống một con chó hơn là một cậu con trai. Và sau khi bà mất, ông ấy bỏ trốn, không thể nào đối mặt với việc sống ở đây nữa.”

“Còn ông Harry thì sao? Ông ta từng là người như thế nào?”

“Vẫn luôn là một thiếu gia có phần nào phóng túng, thừa ông, nhưng rất tốt bụng. Ối trời ôi, tôi điếng cả người khi chuông rung lên - và lại rung lần nữa như thể quá sốt ruột, rồi tôi mở cửa ra và có một người đàn ông lạ mặt, sau đấy giọng ông Harry cất lên: “Chào Tressilian, vẫn còn ở đây, hử?” Vẫn y hệt như trước.”

Poirot tỏ ra thông cảm: “Một cảm giác kỳ lạ, quả đúng như vậy.”

Quản gia Tressilian nói, hai má hơi ửng hồng:

“Dường như đôi khi, thưa ông, như thế quá khứ không phải là quá khứ! Tôi tin có một vở kịch từng được diễn ở London về đề tài gì đấy y như thế. Có đi đâu gì đấy trong chuyện ấy, thưa ông. Thật sự là như thế. Có một cảm giác đến với ta như thể trước đây ta đã từng làm mọi việc ấy rồi. Dường như đối với tôi chuông rung lên rồi tôi ra mở cửa và ông Harry ở đó - dù cho đấy thực ra là ông Farr hay người nào khác - tôi chỉ tự nhủ - nhưng mà trước đây mình từng làm việc này rồi mà...”

Poirot nói: “Thật thú vị - rất thú vị.”

Lão Tressilian nhìn ông tỏ vẻ biết ơn.

Hơi sốt ruột, đại tá đành hắng rồi lãnh trách nhiệm tiến hành cuộc đàm thoại.

“Chỉ muốn kiểm tra lại nhiều thời điểm khác nhau cho chính xác thôi,” ông nói. “Nào, khi bắt đầu có tiếng ồn ỉ trên lầu, tôi hiểu là chỉ có ông Alfred và ông Harry trong phòng ăn, có phải thế không?”

“Thật tình tôi không thể nói được, thưa ông. Tất cả các quý ông đều ở trong phòng ăn khi tôi phục vụ cà phê cho họ, nhưng là khoảng chừng mười lăm phút trước đây.”

“Ông George Lee lúc đó đang gọi điện thoại, ông có thể xác nhận đi đâu ấy hay không?”

“Tôi nghĩ có ai đấy đã gọi điện, thưa ông. Chuông thường reo trong phòng để thức ăn của tôi, và khi bất cứ người nào nhắc ống nghe lên để quay một số, thường có một tiếng reo chỉ yếu ớt thôi trên cái chuông. Tôi quả có nhớ đã nghe tiếng ấy, nhưng lúc đó tôi không chú ý.”

“Ông không biết chính xác lúc ấy là mấy giờ à?”

“Tôi không biết, thưa ông. Đây là sau khi tôi đem cà phê đến cho các quý ông, tôi chỉ có thể nói thế thôi.”

“Ông có biết bà nào đang ở đâu vào thời điểm tôi vừa đề cập hay không?”

“Bà Alfred đang ở trong phòng khách, thưa ông, khi tôi đến lấy cái khay cà phê. Chỉ một hai phút trước khi tôi nghe tiếng la hét trên lầu ạ.”

Poirot hỏi: “Bà ta đang làm gì vậy?”

“Bà ấy đứng cạnh cửa sổ đằng xa, thưa ông. Đang vén màn một chút và nhìn ra ngoài ạ.”

“Và không có bà nào khác ở trong phòng à?”

“Dạ không, thưa ông.”

“Ông có biết họ ở đâu hay không?”

“Tôi hoàn toàn không biết được, thưa ông.”

“Ông không biết bất cứ người nào khác đang ở đâu hay sao?”

“Dạ, tôi nghĩ ông David đang đánh đàn trong phòng nhạc kế bên phòng khách ạ.”

“Ông nghe tiếng đàn hả?”

“Vâng, thưa ông.” Ông già lại rùng mình. “Như một đi ềm gỡ, thưa ông, sau đây tôi có cảm giác như thế. Ông ấy đang chơi bài *Dead March* ạ. Tôi còn nhớ vào lúc ấy thậm chí bản nhạc làm cho tôi sớn gai ốc.”

“Thật kỳ lạ, đúng vậy,” Poirot nhận xét.

“Bây giờ nói về anh chàng này, người hầu cận Horbury,” cảnh sát trưởng nói. “Ông có sẵn sàng cam đoan một cách rõ ràng anh ta đã ra khỏi nhà khoảng tám giờ hay không?”

“Ồ, có chứ ạ, thưa ông. Đây là ngay sau khi ông Sugden đây đến nơi. Tôi đặc biệt nhớ rõ vì cậu ta làm vỡ một cái tách cà phê ạ.”

Poirot hỏi: “Anh ta đã làm bể một cái tách cà phê à?”

“Vâng, thưa ông - một trong những cái tách Worcester* cũ. Mười một năm nay tôi đã rửa chúng mà không bao giờ có cái nào bị vỡ cho đến tối hôm nay ạ.”

Worcester là thành phố trung tâm hành chính của hạt Worcestershire, trung tây nước Anh.

“Anh ta làm gì với mấy cái tách cà phê?”

“À, dĩ nhiên, thưa ông, cậu ta hoàn toàn không có việc gì liên quan đến chúng cả. Cậu ta vừa cầm một cái lên, như đang ngắm nghía thì tình cờ tôi nhắc đến chuyện ông Sugden vừa gọi cửa và cậu ta buông rơi nó.”

“Ông đã nói ‘ông Sugden’ hay là nhắc tới cái từ cảnh sát hả?”

Tressilian có vẻ hơi hoảng hốt.

“Bây giờ tôi mới nghĩ ra, thưa ông, tôi có nhắc đến chuyện một giám sát cao cấp của cảnh sát vừa gọi cửa ạ.”

“Và anh ta đã làm nát cái tách cà phê,” Poirot nói.

“Chuyện ấy dường như gọi ra đi đâu gì đấy,” cảnh sát trưởng nói. “Horbury có hỏi câu nào về cuộc viếng thăm của ông giám sát đây hay không?”

“Có ạ, thưa ông, hỏi ông ấy muốn gì ở đây. Tôi nói ông ấy đến quên góp cho cô nhi viện của cảnh sát, và đã lên gặp cụ Lee rồi.”

“Horbury có vẻ nhẹ nhõm khi ông nói như thế hay không?”

“Ông biết không, thưa ông, bây giờ ông nhắc đến chuyện ấy tôi mới nhớ ra, nhất định cậu ta đã nhẹ nhõm. Thái độ của cậu ta lập tức thay đổi. Nói cụ Lee là một người tốt bụng và thoải mái thì còn nong - cậu ta nói năng khá vô lễ - rồi bỏ đi luôn.”

“Theo lối nào thế?”

“Đi ra qua cái cửa dẫn đến sảnh của những người giúp việc.”

Sugden nói xen vào: “Tất cả chuyện ấy đều hoàn toàn đúng, thưa sếp. Hẳn đi ngang qua nhà bếp ở đây đâu bếp và những người giúp việc trong nhà bếp đều trông thấy, rồi hẳn ra ngoài qua cửa sau.”

“Bây giờ hãy nghe đây, ông Tressilian, và suy nghĩ thật kỹ! Có bất cứ cách nào anh ta có thể quay lại nhà mà không ai trông thấy hay không?”

Ông già lắc đầu: “Tôi không thấy có cách nào cậu ta có thể làm như thế, thưa ông. Tất cả các cửa đều khóa bên trong.”

“Giả sử anh ta có một chìa khóa thì sao?”

“Cửa còn được cài then nữa ạ.”

“Thường anh ta vào bằng cách nào khi đến đây?”

“Cậu ta có chìa khóa cửa sau, thưa ông. Tất cả những người giúp việc đều đi vào theo lối ấy ạ.”

“Như thế anh ta *có thể* đã quay về theo lối ấy, đúng không?”

“Không vào được nếu không đi ngang qua nhà bếp, thưa ông. Và nhà bếp luôn có người túc trực mãi đến sau chín giờ rưỡi hay mười giờ mười lăm ạ.”

Đại tá nói: “Dường như có thể gút lại được rồi. Cảm ơn ông Tressilian.”

Ông già đứng lên, cúi chào rồi rời khỏi phòng. Tuy nhiên chừng một hai phút sau đó lão quay trở lại.

“Horbury vừa về đến nơi, thưa ông. Ông có muốn gặp cậu ta bây giờ hay không ạ?”

“Có, vui lòng bảo anh ta vào ngay lập tức!”

XVII

Horbury có một vẻ bề ngoài rất khó ưa. Hắn đi vào phòng và ng ỡ xoa hai bàn tay vào nhau, phóng những cái nhìn thật nhanh từ người này sang người khác. Cách xử sự của hắn rất xun xoe.

Đại tá hỏi: “Anh là Sydney Horbury?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Người hầu chăm sóc cho ông Lee quá cỡ à?”

“Vâng, thưa sếp. Quá khủng khiếp, đúng không? Khi nghe Gladys kể lại tôi muốn ngất xỉu. Tội nghiệp lão gia quá!”

Johnson ngắt ngang: “Vui lòng chỉ trả lời các câu hỏi của tôi thôi!”

“Vâng, thưa sếp, dĩ nhiên rồi, thưa sếp.”

“Tối nay anh ra ngoài lúc mấy giờ và đã ở đâu?”

“Dạ, tôi rời khỏi nhà ngay trước tám giờ, thưa sếp. Đến rạp Superb, thưa sếp, cuộc bộ đến đấy chỉ mất năm phút thôi, thưa sếp. *Love in Old Seville* là tên cuốn phim, thưa sếp.”

“Có người nào trông thấy anh ở đấy hay không?”

“Dạ, quý cô trong phòng bán vé, thưa sếp. Cô ấy có biết tôi. Còn có ông hội đ ồng gặp ngoài cửa nữa, ông ấy cũng biết tôi. Và - ơ - thực ra là tôi đi cùng một cô nàng, thưa sếp. Tôi hẹn gặp cô ấy ở đấy ạ.”

“À, thật thế ư? Cô ta tên gì?”

“Dạ, là Doris Buckle, thưa sếp. Cô ấy làm việc trong Combined Dairies, thưa sếp, ở số 23 đường Markham.”

“Tốt. Chúng tôi sẽ xem xét kỹ chuyện ấy. Anh có về thẳng nhà hay không?”

“Dạ, tôi đưa cô nàng của mình về nhà trước, thưa sếp. Sau đấy tôi về thẳng luôn, sếp sẽ thấy chuyện ấy hoàn toàn đúng như thế, thưa sếp. Tôi chả liên can gì đến vụ này. Tôi là...”

Đại tá nói cộc lốc: “Chẳng ai buộc tội anh có liên can gì đâu.”

“Không có, thưa sếp, dĩ nhiên là không có, thưa sếp. Nhưng chả vui vẻ gì khi trong nhà xảy ra án mạng.”

“Chẳng ai nói thế cả. Nào, như thế anh đã phục vụ cho ông Lee bao lâu rồi?”

“Chỉ hơn một năm, thưa sếp.”

“Anh có thích chỗ làm ở đây hay không?”

“Dạ có, thưa sếp. Tôi hoàn toàn thỏa mãn. Tiền công khá cao. Đôi lúc cụ Lee hơi khó tính, nhưng dĩ nhiên tôi đã quen với việc hầu hạ những người tàn phế rồi ạ.”

“Trước đây anh đã có kinh nghiệm sao?”

“Ồ, có chứ, thưa sếp. Tôi từng ở với thiếu tá West và với Ngài Jasper Finch...”

“Anh có thể cho giám sát Sugden biết tất cả những chi tiết ấy sau. Đi đâu tôi muốn biết là thế này: anh gặp ông Lee lần cuối lúc mấy giờ tối nay?”

“Dạ, khoảng chừng bảy giờ rưỡi, thưa sếp. Cụ Lee dùng bữa tối nhẹ mang đến cho cụ mỗi buổi tối lúc bảy giờ. Rồi tôi chuẩn bị giường ngủ cho cụ. Sau đấy cụ thường mặc cái áo khoác ở nhà ngủ trước lò sưởi cho đến khi muốn đi ngủ.”

“Thường lúc ấy là mấy giờ?”

“Chuyện ấy thay đổi luôn, thưa sếp. Đôi khi cụ đi ngủ sớm khoảng chừng tám giờ - đấy là nếu thấy mệt. Đôi khi cụ ấy cứ ngủ mãi đến mười một giờ hay muộn hơn.”

“Ông ấy làm gì khi thật sự muốn đi ngủ?”

“Thường cụ rung chuông gọi tôi, thưa sếp.”

“Và anh đỡ ông ấy lên giường à?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Nhưng đây là buổi tối anh ra ngoài mà. Anh vẫn luôn được nghỉ những ngày thứ sáu ư?”

“Vâng, thưa sếp. Thứ sáu là ngày nghỉ thường lệ của tôi ạ.”

“Thế vào những ngày ấy khi ông Lee muốn đi ngủ thì làm sao?”

“Dạ, cụ thường rung chuông và hoặc Tressilian hoặc Walter sẽ chăm sóc cụ.”

“Ông ấy không tự lực được à? Có thể đi lại loanh quanh chứ?”

“Dạ được chứ, thưa sếp, nhưng không dễ dàng lắm ạ. Cụ bị đau nhức vì viêm khớp dạng thấp, thưa sếp. Ngày này qua ngày khác lại càng tồi tệ hơn ạ.”

“Ban ngày ông ấy không bao giờ đi sang phòng khác hay sao?”

“Dạ không, thưa sếp. Cụ ấy chỉ thích ở trong phòng. Cụ Lee không có sở thích xa xỉ. Đây là một gian phòng lớn có rất nhiều không khí và ánh sáng.”

“Anh bảo ông Lee dùng bữa tối lúc bảy giờ ư?”

“Vâng, thưa sếp. Tôi lấy cái khay đi và dọn lên bàn giấy một chai rượu sherry và hai cái cốc.”

“Sao anh lại làm thế?”

“Dạ, theo lệnh của cụ Lee ạ.”

“Chuyện ấy có thường xuyên không?”

“Đôi khi ạ. Theo thông lệ không người nào trong gia đình lên gặp cụ Lee vào buổi tối nếu cụ không cho mời họ. Một số buổi tối cụ thích ở một mình. Những buổi tối khác cụ sai xuống dưới mời ông Alfred hay bà Alfred hoặc cả hai lên sau bữa ăn tối.”

“Nhưng, theo như anh được biết thì ông ấy không làm thế vào dịp này ư? Tức là ông ấy không sai người nhắn bất cứ thành viên nào trong gia đình yêu cầu họ có mặt hay sao?”

“Dạ, cụ không sai tôi nhắn gửi gì cả.”

“Thế không phải ông ấy đang mong đợi ai đấy trong gia đình à?”

“Có thể cụ đã yêu cầu riêng một người trong bọn họ, thưa sếp.”

“Dĩ nhiên.”

Horbury kể tiếp: “Tôi thấy mọi thứ đã đâu vào đấy bên chúc cụ Lee ngủ ngon rồi rời khỏi phòng.”

Poirot hỏi: “Anh có đốt lò sưởi trước khi rời phòng không?”

Gã hầu lương lự: “Không cần đâu, thưa sếp. Lò sưởi đã được đốt cháy rất tốt rồi ạ.”

“Ông Lee có thể tự mình làm việc đó không?”

“Ồ, không đâu, thưa sếp. Tôi cho rằng ông Harry Lee đã làm việc ấy.”

“Ông Harry Lee đang ở với ông ấy khi anh đi vào trước bữa tối hả?”

“Vâng, thưa sếp. Ông ta bỏ đi khi tôi đến ạ.”

Theo như anh đánh giá thì quan hệ giữa hai người đó ra sao?”

“Ông Harry Lee có vẻ rất phấn khởi, thưa sếp. Ngửa đầu ra sau và cười khá nhiều ạ.”

“Còn ông Lee thì sao?”

“Dạ, cụ ấy im lặng và hơi trầm ngâm ạ.”

“Tôi hiểu. Bây giờ có một đi đầu nữa tôi muốn biết, Horbury: Anh có thể nói gì với chúng tôi về những viên kim cương ông Lee cất trong két sắt của ông ta?”

“Kim cương à, thưa sếp? Tôi chưa bao giờ trông thấy viên kim cương nào cả.”

“Ông Lee đã cất một số viên đá chưa cắt gọt ở đó. Chắc anh phải nhìn thấy ông ta cầm chúng trên tay chứ.”

“Những hòn đá cuội nhỏ xíu là lạ ấy sao, thưa sếp? Phải, quả tôi có thấy cụ ấy cầm chúng một hai lần gì đấy. Nhưng tôi không biết đấy là kim cương đâu ạ. Cụ Lee vừa cho quý cô người nước ngoài xem mới hôm qua - hay có phải là hôm kia không nhỉ?”

Đại tá đột ngột nói: “Những viên đá ấy đã bị mất cắp rồi.”

Horbury la lên: “Tôi hy vọng sếp không nghĩ tôi có liên can gì đấy với vụ ấy, thưa sếp.”

“Không phải tôi buộc tội anh đâu,” Johnson nói. “Nào, thế thì có bất cứ đi đầu gì anh có thể cho chúng tôi biết có liên quan đến vấn đề này hay không?”

“Kim cương à, thưa sếp? Hay là án mạng ạ?”

“Cả hai.”

Horbury suy nghĩ kỹ. Hắn liếm đôi môi tái nhợt. Cuối cùng hắn ngược nhìn lên với cặp mắt hơi gian xảo.

“Dạ, tôi không nghĩ có bất cứ đi đâu gì đâu, thưa sếp.”

Poirot hỏi khẽ: “Không có đi đâu gì hữu ích anh từng nghe lỏm trong khi làm nhiệm vụ hay sao?”

Mí mắt gã người hầu hơi nhấp nháy.

“Dạ không có, thưa sếp. Tôi không nghĩ thế, thưa sếp. Đã có một chút rắc rối giữa cụ Lee và - và một số thành viên trong gia đình ạ.”

“Những thành viên nào vậy?”

“Tôi được biết có một chút phiền phức về việc ông Harry Lee quay trở về. Ông Alfred Lee không bằng lòng. Tôi thấy ông ta và cha mình đã có lời qua tiếng lại, nhưng chỉ có thế thôi. Cụ Lee không một phút giây nào buộc tội ông ta đã lấy đi bất cứ viên kim cương nào. Và tôi chắc chắn ông Alfred không làm một việc như thế đâu ạ.”

Poirot nói thật nhanh: “Tuy nhiên cuộc nói chuyện riêng của ông ta với ông Alfred là *sau khi* ông ta phát hiện kim cương đã bị mất, không phải vậy sao?”

“Vâng, thưa sếp.”

Poirot chồm người tới trước.

“Tôi cứ tưởng, Horbury à,” ông nói thật nhẹ nhàng, “anh không hề biết chuyện kim cương bị mất cấp cho tới khi chúng tôi thông báo cho anh vừa mới đây chứ. Vậy làm sao anh biết ông Lee đã phát hiện chuyện mất mát *trước khi* nói chuyện với con trai hả?”

Mặt Horbury đổi màu đỏ gạch.

“Nói dối vô ích. Thôi đi.” Sugden bảo. “Anh biết được khi nào?”

Horbury r ãu r ãi n3i: “T3i nghe cụ Lee gọi điện thoại cho ai đấy v ề việc ấy.”

“Anh không ở trong phòng à?”

“Dạ không, ở ngoài cửa ạ. Không nghe được nhi ều - chỉ một hai từ thôi.”

“Chính xác anh đã nghe gì vậy?” Poirot hỏi thật d ịu dàng.

“Tôi nghe những từ ‘cướp bóc và kim cương’, r ồi nghe ông cụ nói: ‘Tôi không biết phải nghi ai nữa.’ - và nói gì đấy v ề buổi tối này lúc tám giờ.”

Giám sát Sugden g ật đ ầu: “Đấy là ông ta đang nói với tôi, ông ạ. Khoảng chừng năm giờ mười, đúng không?”

“Đúng thế, thưa sếp.”

“Và sau đó khi anh đi vào phòng, trông ông ta có vẻ bực bội không?”

“Chỉ một chút xíu thôi, thưa sếp. Có vẻ lơ đãng và lo lắng ạ.”

“Quá nhi ều lo lắng khiến anh sợ hãi, hử?”

“Nghe đây, thưa ông Sugden, tôi sẽ không để ông nói đi ầu này đi ầu nọ như thế đâu. Tôi chưa bao giờ động đến viên kim cương nào, thật đấy, và ông sẽ không thể nào chứng tỏ là tôi đã lấy. Tôi không phải là kẻ cắp.”

Không h ề nao núng, giám sát Sugden nói:

“Chuyện ấy còn phải xem xét.” Anh liếc nhìn cảnh sát trưởng có ý dò hỏi. Và nhận được một cái g ật đ ầu, bèn nói tiếp: “Vớ anh như thế là đủ r ồi, chàng trai ạ. Đêm nay sẽ không c ần đến anh nữa đâu.”

Horbury vội vàng đi ra với vẻ biết ơn.

Sugden khen: “Làm hay lắm, ông Poirot à. Ông gài bẫy h ắn gọn gh ẽ chưa từng thấy. H ắn có thể là kẻ trộm mà cũng có thể không, nhưng chắc chắn là một kẻ dối trá bậc nhất.”

“Một con người khó ưa,” Poirot nhận xét.

“Một gã kinh tởm,” đại tá Johnson đồng ý. “Vấn đề là ta nghĩ gì về chứng cứ của hắn?”

Sugden tóm tắt luận điểm của mình thật gọn:

“Dường như theo tôi có ba khả năng: (1) Horbury là kẻ cắp và sát nhân, (2) Horbury là kẻ cắp nhưng *không phải* sát nhân và (3) Horbury vô tội. Một số chứng cứ nhất định ủng hộ khả năng thứ nhất... Hắn đã nghe lỏm cuộc điện đàm và biết vụ trộm đã bị phát hiện. Nắm được từ thái độ của ông già mình đã bị tình nghi. Lập kế hoạch vì lẽ ấy. Cố ý cho người ta để ý thấy mình ra ngoài lúc tám giờ và dựng lên một chứng cứ ngoại phạm. Khá dễ dàng lên ra khỏi rạp chiếu phim và trở lại đây không ai để ý. Tuy nhiên hắn sẽ phải khá chắc chắn cô gái không phản bội hắn. Ngày mai tôi sẽ xem có thể moi được gì từ cô ta.”

“Vậy hắn xoay sở cách nào để vào lại trong nhà?” Poirot hỏi.

“Việc ấy khó khăn hơn,” Sugden công nhận. “Nhưng có thể có cách nào đó. Chẳng hạn một trong những cô giúp việc mở khóa một cửa hông cho hắn.”

Poirot nhướn lông mày lên có ý trêu chọc:

“Vậy hắn để mạng sống của mình cho hai người đàn bà định đoạt hay sao? Với một người đàn bà sẽ gặp một nguy cơ lớn; còn với *hai* người thì - [eh biennày nhé](#) - tôi thấy nguy cơ là vô cùng lớn đó!”

Sugden nói: “Một số tội phạm nghĩ có thể thoát tội với bất cứ chuyện gì!”

Anh nói tiếp: “Ta hãy xem xét khả năng thứ hai! Horbury đã cuõm những viên kim cương ấy. Hắn mang ra khỏi nhà đêm nay và có khả năng đã chuyển cho một đồng phạm nào đấy. Điều ấy diễn ra hết sức dễ dàng và có khả năng rất cao. Bây giờ ta phải thừa nhận một kẻ nào khác đã chọn đêm nay để sát hại ông Lee. Kẻ nào đấy hoàn toàn không biết gì về chuyện rắc rối với những viên kim cương. Dĩ nhiên cũng có khả năng, nhưng chuyện

ấy có một chút trùng hợp ngẫu nhiên. Khả năng thứ ba - Horbury vô tội. Một kẻ nào khác đã vừa lấy kim cương vừa sát hại ông già. Thế đấy; còn tùy ta có tìm ra sự thật hay không.”

Đại tá Johnson ngáp. Ông lại nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng lên.

“À, tôi nghĩ ta sẽ gọi đây là một đêm đáng giá, hử? Nên xem qua cái kết sát trước khi đi. Sẽ là chuyện kỳ quặc nếu như những viên kim cương bất hạnh ấy vẫn ở đây suốt thời gian qua.”

Nhưng những viên kim cương không có trong kết sát. Theo chỉ dẫn của Alfred họ tìm thấy dãy số mật mã để mở két ghi trong cuốn sổ tay nhỏ lấy ra từ túi áo khoác mặc ở nhà của người chết. Trong két sắt họ tìm thấy một cái túi bằng da sơn dương rỗng không. Trong mớ giấy tờ để trong két chỉ có một thứ đáng chú ý mà thôi. Đó là một bản di chúc đề ngày tháng trước đó chừng mười lăm năm. Sau nhiều di sản và di vật khác nhau, các điều khoản khá đơn giản. Một nửa tài sản của ông Simeon để lại cho Alfred. Nửa kia chia đều cho những người con còn lại: Harry, George, David và Jennifer.



PHẦN IV: 25 tháng 12

I

Dưới cái nắng trưa rạng rỡ ngày Giáng sinh, Poirot dạo bước trong khu vườn của Trang viên Gorston. Trang viên là một ngôi nhà rộng lớn được xây rất kiên cố không theo một ý đồ kiến trúc đặc biệt nào cả.

Ở đây, về phía nam, là sân hiên rộng mênh mông bên hông có một hàng rào thủy tùng đã cắt xén. Những cây nhỏ xịu mọc ở khoảng trống giữa các phiến đá lát sân, và cách quãng dọc theo sân hiên có những chậu đá được sắp đặt thành những khu vườn thu nhỏ.

Poirot nhìn bao quát cả khu vườn, thật lòng tán thưởng. Ông khẽ nói một mình:

“C’est bien imaginé, ça! Thật là giàu óc tưởng tượng!”

Từ xa ông thoáng thấy hai bóng dáng đang đi về phía một vũng nước làm cảnh cách đó chừng ba trăm thước Anh. Có thể dễ dàng nhận ra một trong hai bóng dáng đó là Pilar, và thoát tiên ông tưởng cái bóng dáng kia là Stephen Farr, sau đó mới thấy rõ người đàn ông cùng đi với cô gái là Harry Lee. Anh ta có vẻ rất ân cần với cô cháu gái quyến rũ. Thỉnh thoảng lại hát đầu về phía sau cười vang, rồi lại ân cần nghiêng người về phía cô.

“Có người chẳng hề thương tiếc người đã khuất,” Poirot thầm thì tự nhủ.

Một tiếng động khe khẽ sau lưng khiến ông quay lại. Magdalene đang đứng đó. Cô nàng cũng đang nhìn hai bóng dáng đàn ông và cô gái đang lùi ra xa.

Quay đầu lại mỉm cười thật quyến rũ với Poirot, cô nói: “Thật là một ngày nắng đẹp rực rỡ! Hầu như không tin nổi tối qua đã xảy ra chuyện hết sức kinh hoàng ấy, có đúng không, ông Poirot?”

“Quả đúng là rất khó tin, thưa bà.”

Magdalene thở dài: “Trước giờ chưa khi nào tôi dính vào những chuyện đau buồn thâm. Thật ra tôi chỉ vừa - vừa mới trưởng thành thôi. Lâu

nay tôi vẫn là một đứa trẻ con, tôi nghĩ - đấy là chuyện chả hay ho gì.”

Cô lại thở dài rồi nói:

“Pilar bây giờ có vẻ bình thản quá lạ thường - tôi cho đấy là do dòng máu Tây Ban Nha. Thật kỳ quặc hết sức, phải không ạ?”

“Đi đâu kỳ quặc, thưa bà?”

“Cô ta xuất hiện ở đây hoàn toàn bất ngờ!”

“Tôi được biết ông Lee đã tìm kiếm cô ấy một thời gian rồi. Ông liên lạc thư từ với tòa lãnh sự ở Madrid và với ông phó lãnh sự tại Aliquara, nơi mẹ cô ấy mất.”

“Ông già cứ giấu kín như bưng tất cả chuyện ấy. Alfred chả biết gì cả. Lydia cũng chẳng hơn.”

Magdalene tới gần Poirot hơn một chút. Ông có thể ngửi thấy mùi nước hoa thơm dịu dịu.

“Ông biết không, ông Poirot, có một số chuyện liên quan tới Estravados là chồng của Jennifer. Anh ta chết rất sớm sau khi kết hôn, và chuyện ấy có gì đấy thật bí ẩn. Alfred và Lydia có biết. Tôi tin đấy là một chuyện - khá hồ thẹn...”

“Quả thật đáng buồn,” Poirot nói.

“Chúng tôi cảm thấy - và tôi đồng ý với anh ấy - lẽ ra gia đình cần phải được biết nhiều hơn về lai lịch của cô gái. Rốt cuộc, lỡ như bố cô ta từng là một tên tội phạm...” Cô nàng tạm dừng, nhưng Hercule Poirot chẳng nói chẳng rằng. Ông có vẻ đang chiêm ngưỡn cái nhan sắc trời cho ấy có thể được nhìn thấy giữa mùa đông trong khu đất của Trang viên Gorston.

Magdalene nói tiếp: “Tôi không khỏi cảm thấy cái kiêu ba chồng tôi chết đi dù sao cũng rất đáng lưu ý. Thật - thật không giống kiêu của người Anh chút nào.”

Hercule Poirot từ tốn quay lại. Cặp mắt màu xám của ông bắt gặp ánh mắt dò hỏi ngây thơ của cô ta.

“À,” ông nói. “Bà nghĩ là phong cách của người Tây Ban Nha, phải không?”

“Ồ, bọn họ tàn nhẫn, đúng không?” Magdalene nói với hiệu quả của một lời khản khoản trẻ con. “Đấu bò và đủ thứ chuyện nữa!”

Hercule Poirot hỏi với vẻ vui thích:

“Bà vừa nói theo ý kiến của bà thì cô Estravados đã cắt cổ ông ngoại mình à?”

“Ồ, đâu có, ông Poirot!” Magdalene kịch liệt. Cô ta bị sốc. “Tôi chưa bao giờ nói bất cứ đi đâu gì đại loại như thế. Quả tình tôi có nói thế đâu cơ chứ!”

“À.” Poirot nói. “Có lẽ đúng là cô không nói vậy.”

“Nhưng quả tôi có nghĩ cô ta là - à, một kẻ khả nghi. Cái kiểu cô ta lén lút nhặt lên cái gì đấy từ sàn phòng ấy tối hôm qua, chẳng hạn.”

Giọng Hercule Poirot chợt đổi khác. Ông hỏi gắt:

“Tối qua cô ấy nhặt cái gì đó dưới sàn phòng hả?”

Magdalene gật đầu. Cái miệng như trẻ con của cô ta cong cớn đầy ác ý.

“Vâng, khi chúng tôi vừa vào trong phòng. Cô ta liếc nhìn xung quanh một cái thật nhanh để xem có ai nhìn mình không, rồi cúi xuống vò lấy nó. Nhưng ông sĩ quan giám sát trông thấy cô ta, tôi rất vui khi nói thế, và bắt cô ta phải giao ra.”

“Cô ấy nhặt lên cái gì, bà có biết không, thưa bà?”

“Không ạ. Tôi không ở gần đấy nên không thấy rõ.” Giọng Magdalene có vẻ tiếc nuối. “Cái gì đấy rất bé ạ.”

Poirot nhú mảy.

“Thật đáng chú ý,” ông khẽ nói một mình.

Magdalene nói ngay: “Phải đấy, tôi nghĩ ông cần phải biết. Dầu sao chúng ta cũng *chả biết* gì về việc Pilar lớn lên và cuộc sống của cô ta đã như thế nào. Alfred luôn đa nghi, còn Lydia thân mến thì lại quá vô ý vô tứ.” Rồi cô ta thì thầm: “Có lẽ tôi nên đi xem có giúp được gì cho Lydia không. Có thể có thư từ phải viết ạ.”

Cô nàng rời khỏi ông với một nụ cười thỏa mãn ác ý trên môi.

Poirot vẫn còn trằm ngâm suy nghĩ trên sân hiên.

II

Sĩ quan giám sát Sugden tới gặp ông. Trông có vẻ rầu rĩ, viên giám sát cao cấp nói:

“Xin chào, ông Poirot. Nói chúc Giáng sinh vui vẻ dường như chẳng đúng chút nào, phải thế không?”

“Mon cher collègue ông nghiệp thân mến của tôi, đương nhiên tôi nhận thấy vẻ mặt của anh không có chút gì là vui vẻ cả. Nếu anh chúc tôi Giáng sinh vui vẻ, hẳn tôi sẽ không dám đáp lại: ‘Giáng sinh nào cũng thế nhé!’”

“Tôi chẳng muốn một mùa Giáng sinh như thế này nữa đâu, và thực sự là vậy.”

“Công việc của anh đã có tiến triển, đúng chứ?”

“Tôi đã kiểm tra lại khá nhiều điểm mấu chốt. Chứng cứ ngoại phạm của Horbury đúng là đứng vững. Ông hội đồng ở rạp chiếu phim đã thấy hắn đi vào với cô gái và thấy hắn đi ra với cô ta khi buổi chiếu phim kết thúc, và có vẻ khá chắc chắn hắn không rời khỏi đấy và không thể nào rời khỏi rồi quay lại trong buổi chiếu phim. Cô gái thì hết sức dứt khoát hẳn ở với cô ta trong rạp chiếu phim suốt thời gian ấy.”

Hàng lông mày Poirot nhướn lên: “Vậy tôi thấy gần như không còn có đi đâu gì để nói thêm nữa.”

Viên giám sát hay ngờ vực nói: “À, ta chẳng biết gì các cô gái đâu! Nói dối trắng trợn vì một gã đàn ông.”

“Đó là trông cậy vào trái tim của họ mà,” Hercule Poirot nói.

Sugden làu bàu: “Người nước ngoài mới thấy như vậy. Nó đang làm hỏng mục đích của công lý.”

“Công lý là một điếu thật kỳ lạ. Anh có từng suy nghĩ về nó hay chưa?”

Ngó ông lom lom, Sugden nói:

“Ông là một người kỳ quặc, ông Poirot à.”

“Không kỳ quặc chút nào. Tôi theo dòng tư duy logic thôi mà. Nhưng ta đừng sa vào tranh cãi nữa! Vậy anh tin cô gái làm ở cửa hàng bán sữa đó nói láo hả?”

Sugden lắc đầu: “Không, hoàn toàn không phải thế. Trên thực tế, tôi nghĩ cô ta *đang* nói sự thật. Cô ta là loại con gái giản đơn, và tôi nghĩ nếu cô ta vừa cho tôi một loạt những lời nói dối, thì tôi sẽ phát hiện ra thôi.”

“Anh có kinh nghiệm, đúng không?”

“Đúng thế, ông Poirot à. Ít nhi^êu sau một quãng đời ghi chép những lời khai, ta cũng biết được lúc nào một người đang nói dối và lúc nào không phải thế. Không, tôi tin chứng cứ của cô gái là xác thực, và nếu thế thì Horbury *không thể* nào sát hại ông Lee già nua, và đưa thắ^{ng} ta quay lại với những người trong nhà.”

Anh hít vào một hơi thật sâu: “Một người trong bọn họ đã làm chuyện ấy, ông Poirot à. Một người trong bọn đã làm. Nhưng người *nào* chứ?”

“Anh không có dữ kiện mới nào?”

“Có chứ. Tôi gặp đôi chút may mắn về các cuộc gọi điện thoại. Ông George Lee đã kết nối một cuộc gọi đến Westeringham lúc chín giờ kém hai phút. Cuộc gọi ấy kéo dài chưa đến sáu phút.”

“À há!”

“Như ông nói đấy! Hơn nữa *không cuộc gọi nào khác* được kết nối - đến Westeringham hay bất cứ nơi nào khác.”

“Rất đáng chú ý,” Poirot tán thành. “George Lee nói vừa gọi điện thoại xong thì nghe có tiếng ãm ã ở trên đầu - nhưng thật ra anh ta đã gọi xong gần *mười phút trước đó*. Anh ta đã ở đâu trong mười phút ấy? Vợ anh ta

nói đang gọi điện thoại - nhưng thật ra cô ta chưa bao giờ kết nối một cuộc gọi nào. *Cô ta* đã ở đâu?”

Sugden hỏi: “Tôi vừa thấy ông nói chuyện với cô ta, đúng không ông Poirot?”

Giọng anh có ý cật vấn, nhưng Poirot đáp lại:

“Anh lầm rồi!”

“Sao?”

“Không phải *tôi* vừa nói chuyện với cô ta - mà *cô ta* vừa nói chuyện với *tôi*.”

“Ôi...” Sugden như sắp sửa gạt sang một bên sự phân biệt đó một cách mất kiên nhẫn. Rồi nhận thấy trong đó chắc có ẩn chứa một ý nghĩa quan trọng, anh hỏi:

“*Cô ta* vừa nói chuyện với *ông*, ông bảo thế sao?”

“Gần như hiển nhiên. Cô ấy ra đây nhằm mục đích đó.”

“Cô ta muốn nói ra điếu gì?”

“Cô ta muốn nhấn mạnh một số điểm nhất định: tính chất không giống kiểu người Anh của án mạng - lai lịch người cha có lẽ chẳng ai ưa của cô Estravados - việc tối hôm qua cô Estravados lén nhặt lên từ dưới sàn cái gì đó.”

“Cô ta nói ông biết, phải không?” Sugden có vẻ quan tâm.

“Phải. Vật mà quý cô đó nhặt lên là cái gì vậy?”

Sugden thở dài: “Tôi có thể cho ông ba trăm lời đoán đấy! Tôi sẽ cho ông xem. Nó là một thứ đồ vật giải đáp toàn bộ bí ẩn trong những truyện trinh thám đấy! Nếu ông có thể phát hiện ra bất cứ điếu gì, tôi sẽ rời bỏ lực lượng cảnh sát ngay!”

“Đưa cho tôi xem đi!”

Sugden rút trong túi ra một bao thư, rồi nghiêng cho những thứ đựng trong đó rơi ra trên lòng bàn tay. Gương mặt anh phẳng phất một cái cười nhăn răng.

“Đây này. Ông có phát hiện đi đâu gì không?”

Nằm trên lòng bàn tay to lớn của anh sĩ quan giám sát là một miếng cao su hình tam giác màu hồng nhỏ xíu và một cái nút gỗ nhỏ.

Anh ngoác miệng cười khi Poirot cầm các món đó lên rồi cau mày suy nghĩ.

“Có phát hiện đi đâu gì không, ông Poirot?”

“Miếng cao su nhỏ xíu này có thể đã được cắt ra từ một túi xốp hả?”

“Chính thế. Nó từ một túi xốp trong phòng ông Lee. Kẻ nào đẩy dùng chiếc kéo bện vừa mới cắt ra từ đó một mảnh hình tam giác nhỏ xíu. Có thể chính ông Lee đã làm việc ấy, theo như tất cả những gì tôi được biết. Nhưng tôi không hiểu nổi vì sao ông ta lại phải làm như thế. Horbury không thể làm sáng tỏ bất cứ đi đâu gì. Về phần cái nút, nó có kích thước gần bằng những cái nút được dùng khi đánh bài cribbage*, nhưng chúng thường được làm bằng gỗ. Cái này chỉ là gỗ thô - đẽo từ một tấm ván nhỏ, phải nói như thế.”

bài cribbage là lối đánh bài tây 52 lá với hai đến bốn người chơi do nhà thơ người Anh Sir John Suckling (1609-1642) sáng chế từ thế kỷ 17.

“Cũng đáng chú ý đó,” Poirot lầm bầm.

“Ông thích thì cứ giữ lấy đi!” Sugden tử tế. “Tôi chẳng cần đến chúng.”

“*Mon ami*, tôi sẽ không tước đoạt của anh đâu!”

“Chúng hoàn toàn không có ý nghĩa gì với ông hay sao?”

“Tôi phải thú nhận là - không có gì hết.”

“Hay lắm!” Sugden nói có ý châm biếm nặng nề rồi bỏ chúng trở vào trong túi. “Ta nói tiếp đi!”

“Bà George Lee kể là quý cô nọ đã cúi xuống nhặt những vật vô giá trị này một cách lén lút. Anh nói xem có đúng sự thật không?”

Sugden suy xét kỹ vấn đề

“Kh...không,” anh đáp có vẻ phân vân. “Tôi nghĩ không hẳn đến mức ấy đâu. Cô ta không có vẻ gì là phạm tội - chẳng có gì đại loại như thế - nhưng quả cô ta đã bắt đầu làm việc ấy có phần nào - à, lẹ làng và lặng lẽ - không biết ông có hiểu ý của tôi hay không. Và cô ta không biết tôi đã trông thấy! Đi ầu ấy thì tôi chắc chắn. Cô ta nhảy nhồm khi bị tôi bắt nọn.”

Poirot hỏi với vẻ trầm ngâm:

“VẬY là có lý do à? Nhưng có thể có lý do gì hiểu được chứ? Miếng cao su nhỏ xíu đó còn mới toanh. Nó đã không được dùng vào bất cứ việc gì. Dù sao cũng không thể có ý nghĩa gì cả, vậy mà...”

Sugden sốt ruột nói:

“À, ông thích thì cứ việc lo lắng, ông Poirot à. Tôi có những đi ầu khác cần phải suy nghĩ.”

Poirot hỏi: “Theo ý kiến của anh thì điểm chính yếu của vụ án - ở đâu?”

Sugden lấy ra cuốn sổ tay:

“Ta hãy bắt đầu xem xét *các sự kiện* đi! Để mở đầu, có những người *không thể* làm chuyện ấy. Ta hãy loại họ ra ngoài vòng đi ầu tra trước đã!”

“Họ là...?”

“Là Alfred và Harry Lee. Họ có chứng cứ ngoại phạm được xác định rõ ràng. Bà Alfred Lee cũng thế vì lão Tressilian thấy bà ta trong phòng khách

chỉ chừng một phút trước khi cuộc cãi vã khởi đầu ở trên lầu. Ba người ấy được loại ra. Bây giờ với những người khác. Đây là một bản liệt kê. Tôi đã viết lại như thế này cho rõ ràng.”

Anh trao cuốn sổ cho Poirot.

Lúc xảy ra tội ác

George Lee: ?

Bà George Lee: ?

David Lee: đang đánh đàn trong phòng nhạc (được vợ xác nhận)

Bà David Lee: ở trong phòng nhạc (được chồng xác nhận)

Cô Estravados: ở trong phòng ngủ của mình (không được xác nhận)

Stephen Farr: ở trong phòng khiêu vũ mở máy hát đĩa (được ba người giúp việc trong sảnh của gia nhân nghe thấy tiếng nhạc xác nhận)

Trả lại bản liệt kê, Poirot hỏi:

“Và vậy thì sao hả?”

“Và vì thế cho nên,” Sugden nói, “không chừng George Lee đã giết ông già. Bà George có thể đã giết ông ta. Có thể Pilar đã giết, và *hoặc ông hoặc bà David có thể đã giết ông ta*, nhưng không phải cả hai.”

“Vậy anh không chấp nhận chứng cứ ngoại phạm đó à?”

Giám sát Sugden lắc đầu một cách dứt khoát.

“Không đời nào! Chồng và vợ - luôn trung thành với nhau mà! Có thể họ cùng làm chuyện ấy, hoặc nếu một người làm chuyện ấy thì người kia sẵn sàng tuyên thệ về một chứng cứ ngoại phạm. Tôi xem xét thế này: ai đấy đánh đàn piano trong phòng nhạc. Có thể là David. Có khả năng đó vì anh ta là một nhạc sĩ được công nhận. Nhưng không hề có bất cứ đi đâu gì chứng

tỏ vợ anh ta cũng ở đây ngoài lời khai của hai vợ chồng. Tương tự, có thể Hilda là người đánh đàn piano, trong khi David mò lên lầu giết cha mình! Còn trường hợp của hai anh em trong phòng ăn tuyệt đối khác. Alfred và Harry hoàn toàn không yêu thương nhau. Không ai trong hai người chịu khai man vì người kia đâu.”

“Còn Stephen thì sao?”

“Có khả năng anh ta là nghi can, vì chứng cứ ngoại phạm về cái máy hát đĩa hơi mong manh một chút. Mặt khác, đây là một thứ chứng cứ ngoại phạm thật ra còn vững vàng hơn gấp mười lần một chứng cứ ngoại phạm nguy tạo sẵn như sợi đã nhuộm màu trước khi dệt thành vải.”

Poirot cúi đầu suy nghĩ:

“Tôi biết anh muốn nói gì rồi. Đó là chứng cứ ngoại phạm của *một người không hề biết mình sẽ được yêu cầu cung cấp một cách chính thức.*”

“Chính xác! Và dù thế nào đi nữa tôi cũng không tin một người nước ngoài lại dính líu vào vụ này.”

Poirot nói nhanh: “Tôi đồng ý với anh. Đây là chuyện *gia đình*. Là một chất độc phát tác trong máu - là chuyện tình thân - ngấm ngầm thầm kín. Tôi nghĩ ở đây có *hận thù* và hiểu biết...”

Ông phẩy tay: “Tôi không biết - khó thật đó!”

Giám sát Sugden nãy giờ kính cẩn chờ đợi, nhưng chẳng ấn tượng gì đâu lắm. Anh nói:

“Đúng là khó thật, ông Poirot à. Nhưng ta sẽ khám phá ra, không việc gì phải sợ hãi, bằng cách loại trừ và suy luận logic. Bây giờ ta đã có *các khả năng* - những người có *cơ hội* phạm tội. George Lee, Magdalene Lee, David Lee, Hilda Lee, Pilar Estravados, và tôi muốn thêm vào đây Stephen Farr. Bây giờ ta nói đến động cơ phạm tội. Ai có động cơ trừ khử ông già Lee? Ở đây chúng ta cũng có thể loại bỏ một số người nhất định. Cô Estravados là một. Tôi nắm được theo nội dung bản di chúc hiện hành thì

cô ta hoàn toàn chẳng có được bất cứ thứ gì. Nếu ông già Lee chết trước mẹ cô ta thì phần gia tài chia cho bà mẹ hẳn sẽ chuyển xuống cho cô ta (trừ khi mẹ cô ta để lại di chúc khác hẳn), nhưng vì Jennifer chết trước ông già cho nên phần di sản ấy sẽ được chuyển giao cho những người khác trong gia đình. Vì thế đi đâu cô gái quan tâm là giữ cho ông già còn sống. Ông ta đã bất ngờ ưa thích cô gái, nên khá chắc chắn sẽ để lại một món tiền khá lớn khi lập một di chúc mới. Cô ta có mọi thứ để mất và chẳng được lợi lộc gì cả khi giết ông già. Ông đừng ý không?”

“Hoàn toàn đừng ý.”

“Dĩ nhiên, còn có khả năng cô gái đã cắt cổ ông già đó vì nóng giận trong lúc cãi nhau, nhưng dường như đối với tôi hoàn toàn không thể xảy ra. Trước tiên họ đang có quan hệ hết sức tốt đẹp, và cô ta ở đây chưa đủ lâu để có thể ôm mối hận thù vì bất cứ đi đâu gì. Vì thế dường như có khả năng rất cao cô Estravados không có liên can gì đến tội ác ấy - trừ trường hợp ông có thể cãi lại rằng cắt cổ họng một người không phải là cách của người Anh, như bà George bạn của ông vừa nêu ra?”

“Đừng gọi cô ta là bạn *của tôi*,” Poirot vội bảo. “Nếu không tôi sẽ nhắc tới cô bạn Estravados *của anh* đó, vì cô ta từng khen anh hết sức đẹp trai mà.”

Ông thích thú thấy vẻ nghiêm túc của anh chàng giám sát bị chao đảo một lần nữa. Viên sĩ quan cảnh sát thẹn đỏ mặt. Poirot ngó anh với vẻ khoái trá.

Ông nói, và giọng ông có một âm điệu thêm thõng:

“Đúng là bộ ria mép của anh đẹp tuyệt vời... Xin cho tôi biết, có phải anh dùng một loại pomade* đặc biệt để bôi nó không?”

pomade là dầu hay thuốc mỡ thơm bôi râu tóc cho láng mượt.

“Pomade? Lạy Chúa, không phải đâu.”

“Anh dùng thứ gì hả?”

“Dùng à? Hoàn toàn chẳng có gì cả. Nó - nó cứ mọc ra thế thôi.”

Poirot thở dài: “Anh được tạo hóa ưu ái đó.” Ông vuốt ve bộ ria mép đen rậm rạp của mình, rồi lại thở dài. “Dù có dùng những thứ thuốc đắt tiền tới đâu đi nữa,” ông lầm bầm, “để phục hồi màu sắc tự nhiên cũng làm cho chất lượng bộ râu suy giảm đi một chút.”

Không hề quan tâm việc chăm sóc râu ria, giám sát Sugden thân nhiên nói tiếp:

“Xét về động cơ phạm tội, có lẽ ta có thể loại ông Stephen Farr ra. Đúng là có thể có trò bịp bợm gì đấy giữa bố ông ta và ông Lee, và ông kia đã phải chịu khổ sở, nhưng tôi nghi ngờ đi đâu ấy. Thái độ của Farr quá vô tư thoải mái và quả quyết khi anh ta đề cập đến đê-tai ấy. Anh ta hết sức tự tin - và có lẽ đã không hành động như thế. Không, có lẽ tôi sẽ không tìm ra bất cứ đi đâu gì.”

“Chắc anh không tìm ra đâu.”

“Còn một người nữa có động cơ giữ cho ông già Lee còn sống - là con trai Harry của ông. Đúng là anh ta được hưởng lợi nhờ bản di chúc, nhưng tôi không tin anh ta biết được sự thật ấy. Nhất định không thể biết chắc đâu! Ấn tượng tổng quát có vẻ như Harry rõ ràng đã bị cắt phần gia tài thừa kế vào thời điểm anh ta thoát ly khỏi vòng kiềm tỏa. Nhưng giờ đây anh ta sắp sửa được hưởng ân huệ trở lại rồi kia mà! Hoàn toàn có lợi khi bố anh ta lập một di chúc mới. Sẽ quá ngu ngốc khi giết ông già vào lúc này. Quả thật như ta biết đấy, anh ta chẳng thể nào làm việc ấy. Ông thấy đấy, ta đang tiếp tục xem xét; đã loại bỏ rất nhiều người rồi.”

“Đúng quá đi. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ không còn lại người nào nữa!”

Sugden nhăn răng cười:

“Không đi nhanh đến mức ấy đâu! Ta có George với vợ anh ta, và David cùng bà David. Tất cả bọn họ đều hưởng lợi từ cái chết ấy, và theo tất cả những gì tôi xác minh được thì George đang thèm khát có nhiều tiền. Hơn nữa bố anh ta vừa đe dọa sẽ cắt giảm khoản tiền trợ cấp. Như thế ta có George với động cơ và cơ hội đấy!”

“Tiếp tục đi!” Poirot bảo.

“Và ta có bà George! Mê tiền như mèo mê kem; và tôi sẵn sàng cược ngay phút này cô ta mắc nợ như chúa chõm đấy! Cô ả ghen tị với cô gái người Tây Ban Nha. Cô ta nhanh chóng phát hiện ra cô kia đang có được uy thế với ông già. Cô ả đã nghe ông già nói đang cho gọi luật sư. Thế là cô ả đánh thật nhanh. Ông có thể xác minh trường hợp này.”

“Có thể.”

“Rồi David và vợ anh ta. Họ được thừa kế theo di chúc hiện nay, nhưng dù sao đi nữa, tôi không tin động cơ vì tiền lại đặc biệt mạnh mẽ trong trường hợp của họ.”

“Không à?”

“Không. David có vẻ hơi mơ mộng một chút - không phải tí người háms lợi. Nhưng anh ta - à, anh ta kỳ quặc. Theo như tôi thấy thì có thể có ba động cơ trong án mạng này: có vụ mất kim cương phức tạp, có bản di chúc và có - à, chỉ đơn thuần là thù ghét.”

“A, anh thấy như vậy sao?”

“Dĩ nhiên. Điêu ấy vẫn trong tâm trí tôi ngay từ đầu rồi. Nếu David Lee giết cha mình, có lẽ không phải vì tiền đâu. Và nếu anh ta là tội phạm, điêu ấy có thể giải thích chuyện - à, chuyện đổ máu ấy!”

Poirot nhìn anh có ý khen ngợi.

“Phải đó, tôi tự hỏi khi nào anh mới quan tâm xem xét điêu đó. *Quá nhiều máu* - bà Alfred còn phải nói như vậy. Nó đưa ta trở về với những nghi thức hành lễ cổ xưa - với việc hiến tế bằng máu, với việc bôi máu của vật hiến tế...”

Sugden cau mày hỏi: “Ông muốn nói kẻ làm việc ấy là người bị điên sao?”

“*Mon cher* - con người có đủ thứ bản năng sâu kín mà chính người đó cũng không hay biết. Sự khát máu - nhu cầu hiến tế!”

Sugden nói với vẻ hoài nghi: “David có vẻ là một anh chàng trầm lặng vô hại.”

“Anh không hiểu tâm lý học. David là một người sống trong quá khứ - một người trong lòng ký ức về mẹ mình vẫn còn rất sống động. Anh ta cứ tránh xa cha mình trong nhiều năm vì không thể tha thứ cách cha mình đối xử với mẹ. Anh ta tới đây, ta cứ giả sử là để tha thứ. *Nhưng có lẽ anh ta không thể nào tha thứ...* Ta quả có biết một đi ầu - khi David Lee đứng bên xác cha, anh ta có phần nào đó nguôi ngoai và mãn nguyện. ‘*Cối xay của Chúa nghiền chậm chậm, thế nhưng nghiền nát quá chùng chùng.*’ Là quả báo! Trả giá đó! Sự đ ền tội đã xóa sạch đi ầu sai trái rồi!”

Sugden bất chợt rùng mình:

“Đừng nói như thế, ông Poirot à! Ông vừa giảng cho tôi một cú đ ểng người. Có lẽ đúng như ông nói. Nếu thế thì bà David đã biết chuyện - và biết phải làm thế nào để bao che cho ch ồng. Tôi có thể hình dung cô ta làm vậy. Ngược lại, tôi không tưởng tượng nổi cô ta lại là kẻ giết người. Một loại phụ nữ thoải mái t ầm thường như thế.”

Poirot tò mò nhìn anh.

“Hóa ra cô ta tạo ấn tượng với anh như thế sao?” Ông khẽ hỏi.

“À, phải - một con người chất phác, không biết ông có hiểu ý tôi nói không!

“Ồ, tôi hoàn toàn hiểu ý của anh.”

Sugden ngó ông: “Thôi nào, ông Poirot à, ông đã có ý kiến về vụ án rồi. Ta hãy bàn về những ý kiến ấy đi!”

Poirot đáp chậm rãi: “Tôi đã có ý kiến, đúng vậy, nhưng còn khá mơ hồ. Hãy cho tôi nghe tóm tắt của anh về vụ án trước đã!”

“À, như tôi vừa nói - có thể có ba động cơ: thù hận, kiếm chác và vụ mất kim cương phức tạp này. Hãy xét các sự kiện theo trình tự thời gian!

“3 giờ 30. Gia đình tập họp. Nói chuyện điện thoại với luật sư được cả gia đình nghe lỏm. Sau đấy ông già trút hết bực tức lên cả nhà, bảo tất cả xéo đi. Họ len lét ra ngoài như một bầy thỏ khiếp sợ.”

“Hilda tụt lại đằng sau,” Poirot nhắc.

“Cô ta đã nán lại. Nhưng không lâu. Sau đấy khoảng chừng sáu giờ Alfred có một cuộc nói chuyện riêng với cha - một cuộc nói chuyện riêng chẳng vui về gì. Harry sẽ được phục hồi quyền lợi. Alfred không hài lòng. Dĩ nhiên Alfred *phải* là nghi can chính của chúng ta. Anh ta có động cơ mạnh nhất vượt xa những kẻ khác. Tuy nhiên, xin nói tiếp, Harry đến sau đấy. Đang vô cùng bực tức. Đến với ông già đúng nơi ông ta muốn gặp. Nhưng *trước* hai cuộc nói chuyện ấy ông Simeon Lee đã phát hiện kim cương bị mất trộm và gọi điện thoại cho tôi. Ông ta không hề đề cập vụ mất cắp với cả hai con trai. Vì sao? Theo ý kiến của tôi vì ông ta hoàn toàn chắc chắn cả hai đều không liên can gì tới vụ trộm. Cả hai đều không bị tình nghi. Như tôi nói ngay từ đầu, tôi tin ông ta tình nghi Horbury và *một kẻ khác*. Và tôi khá chắc chắn ông ta định làm gì. Hãy nhớ ông ta đã nói một cách rõ ràng không muốn bất cứ ai đến ng ẩ với ông tối hôm ấy! Vì sao? Vì ông ta chuẩn bị sẵn sàng cách xử lý hai việc. Trước tiên là cuộc viếng thăm của tôi, và thứ nhì là *cuộc viếng thăm của nghi can khác* ấy. Ông ta quả có yêu cầu *ai đấy* đến gặp mình ngay lập tức sau bữa ăn tối. Bây giờ kẻ ấy có thể là ai chứ? Có thể là George Lee. Vợ anh ta còn có nhiều khả năng hơn nữa. Và có một người nữa trở vào trong vòng đi ều tra ở đây - Pilar Estravados. Ông đã cho cô ta xem những viên kim cương. Đã cho cô ta biết giá trị của chúng. Sao ta biết được cô gái ấy không phải là kẻ trộm chứ? Hãy nhớ những lời nói bóng gió bí ẩn này về hành vi ô nhục của cha cô ta! Có lẽ *hắn* là một kẻ trộm chuyên nghiệp và cuối cùng đã vào tù vì tội ấy.”

Poirot nói chậm chậm: “Và như anh nói, Pilar Estravados trở vào trong vòng đi ều tra...”

“Phải - là *kẻ trộm*. Chẳng có cách nào khác. Cô ta *có thể* đã mất khôn khi bị phát hiện. *Có thể* cô ta đã nhào tới tấn công ông ngoại của mình.”

Poirot nói chậm rãi: “Có thể như vậy - phải...”

Giám sát Sugden nhìn ông chòng chọc.

“Nhưng ý kiến *của ông* không phải như vậy sao? Nào, ông Poirot à, ý kiến của ông là thế nào?”

“Tôi luôn luôn trở lại với cùng một vấn đề *tính cách của người đã khuất*. Ông Simeon Lee là người có cung cách ra sao *hả?*”

“Có gì bí ẩn đâu,” Sugden vẫn ngó lom lom.

“Vậy hãy nói cho tôi biết đi! Tức là theo quan điểm ở địa phương hãy nói những gì được biết về người đàn ông đó!”

Giám sát Sugden quệt một ngón tay dọc quai hàm về ngò vực. Trông anh bối rối đáp:

“Tôi không phải là người địa phương này. Tôi từ Reeveshire, bên kia ranh giới - hạt lân cận. Nhưng dĩ nhiên ông già Lee là một nhân vật nổi tiếng ở đây. Tôi biết về ông ta toàn nhờ nghe nói.”

“Vậy sao? Và dĩ nhiên ông nghe nói đó là - gì vậy?”

“À, ông ta là một kẻ khôn ngoan đáo để; chẳng có mấy ai thắng nổi ông ta đâu. Nhưng ông ta rất hào phóng về tiền bạc. Rộng rãi, người ta nói thế. Tôi không hiểu nổi làm sao cha nào con nấy thế mà ông George lại hoàn toàn trái ngược.”

“A! Nhưng có hai dòng con khác nhau trong gia đình. Alfred, George và David giống nhau - ít ra là về bên ngoài - vì cùng một mẹ sinh ra. Sáng nay tôi vừa xem mấy bức chân dung trong hành lang đó.”

“Ông ta nóng nảy,” giám sát Sugden nói tiếp, “và dĩ nhiên là mang tai tiếng với phụ nữ - là thời ông ta còn trẻ. Ông ta tàn phế đã nhiều năm nay rồi.”

Nhưng ngay cả như vậy ông ta vẫn luôn cư xử rất hào phóng. Kể có chuyện phiền phức ông ta vẫn luôn chi thật hậu hĩnh rồi thường hay cho cô gái đi lấy chông như chẳng có chuyện gì. Có thể ông ta từng là đờ đờ tiện, nhưng không keo kiệt. Ông ta đối xử tệ bạc với vợ mình, chạy theo những người đàn bà khác và hờ hững với bà ấy. Bà đã chết với con tim tan vỡ, người ta nói thế. Đây là từ ngữ thật thích hợp, nhưng tôi tin bà thật sự rất bất hạnh, quý bà tội nghiệp! Không còn nghi ngờ gì nữa, ông Lee là một nhân vật kỳ quặc. Trong lòng ông ta còn có cái nết ưa báo thù nữa. Nếu ai đây giáng cho ông ta một đòn ác hiểm, ông ta luôn ăn miếng trả miếng, người ta nói thế, và không hề bận tâm phải chờ đợi bao lâu mới có thể làm việc ấy.”

“Cối xay của Chúa nghiền chầm chậm, thế nhưng nghiền nát quá chừng chừng,” Poirot lầm bầm.

Giám sát Sugden nói nặng:

“Cối xay của quỷ thì có! Ông Simeon Lee có gì thánh thiện. Hạng người có thể nói là đã bán linh hồn cho quỷ và khoái trá vì cuộc đổi chác ấy! Và ông ta còn ngạo mạn nữa, ngạo mạn như Lucifer ấy.”

“Ngạo mạn như Lucifer. Đi đâu anh nói có tính gợi ý đấy.”

Sugden có vẻ bối rối: “Ông không định nói ông ta bị sát hại vì ngạo mạn đấy chứ?”

“Tôi muốn nói có một thứ gọi là di sản. Simeon Lee đã truyền sự ngạo mạn của mình cho các con trai...”

Ông nín bật. Hilda Lee vừa ra khỏi nhà và đứng nhìn dọc theo sân hiên.

III

“Tôi định đi tìm ông, ông Poirot ạ.”

Giám sát Sugden cáo lỗi rồi trở vào nhà. Nhìn theo anh, Hilda nói:

“Tôi không biết ông ấy đang nói chuyện với ông. Cứ tưởng ông ấy đang nói chuyện với Pilar chứ. Ông ấy có vẻ là người tử tế, hết sức ân cần chu đáo với người khác.” Giọng cô dịu dàng, âm điệu trầm bổng nhẹ nhàng êm ái.

Poirot hỏi: “Bà nói muốn gặp tôi à?”

Cô khẽ gật đầu: “Phải. Tôi nghĩ ông có thể giúp tôi.”

“Tôi sẽ vui thích vì được làm như vậy, madame.”

“Ông là một người rất thông minh, ông Poirot ạ. Tôi đã thấy đi đâu đấy tối qua. Tôi nghĩ có những chuyện ông sẽ tìm ra hết sức dễ dàng. Tôi muốn ông hiểu cho chúng tôi.”

“Sao ạ, thưa bà?”

“Tôi sẽ không nói như thế này với giám sát Sugden. Ông ấy chẳng chịu hiểu đâu. Nhưng ông sẽ hiểu.”

Poirot cúi đầu đáp lại: “Bà quá đẽ cao tôi rồi, thưa madame.”

Hilda bình thản nói tiếp:

“Chúng tôi, bao năm từ khi tôi lấy anh ấy, tôi chỉ có thể mô tả là một người què quặt vệt tinh thần.”

“A!”

“Khi thân xác ta phải chịu tổn thương sao đây hết sức nặng nề, nó gây sốc và đau đớn, nhưng cũng từ từ hồi phục, da thịt lành lặn, xương cốt liền lạc lại. Có thể yếu đi một chút, có một vết sẹo nhẹ, nhưng chẳng có gì hơn thế. Chẳng tôi, ông Poirot ạ, đã chịu tổn thương hết sức nặng nề về *thần* vào lứa tuổi nhạy cảm nhất. Anh ấy vô cùng yêu quý mẹ mình và từng chứng kiến bà mất đi. Anh ấy tin rằng cha mình phải chịu trách nhiệm đạo đức đối với cái chết ấy. Từ cú sốc đó anh chưa bao giờ hoàn toàn bình phục. Nỗi oán giận cha chưa hề nguôi ngoai. Chính tôi đã thuyết phục David đến đây vào mùa Giáng sinh này để làm lành với cha. Tôi muốn thế - vì *anh ấy* - tôi muốn vết thương lòng ấy lành lặn lại. Bây giờ tôi mới nhận ra đến đây là một sai lầm. Ông Simeon Lee tiêu khiển bằng cách chọc vào vết thương lòng khi xưa. Đây là - một việc làm rất nguy hiểm...”

Poirot hỏi: “Có phải bà đang cho tôi biết, madame, chẳng bà đã giết chết cha mình?”

“Tôi đang cho ông biết, ông Poirot ạ, hẳn anh ấy *có thể* dễ dàng làm như thế... Và tôi còn nói với ông chuyện này nữa - anh ấy đã không làm! Khi ông Simeon Lee bị giết, con trai ông ta đang chơi bài *Dead March*. Ước muốn giết người đang ở trong lòng anh ấy. Nó truyên qua những ngón tay và chết đi trong những làn sóng âm thanh - đây là sự thực.”

Poirot im lặng chừng vài phút rồi hỏi:

“Còn bà, madame, phán quyết của bà về bi kịch quá khứ đó ra sao?”

“Ông muốn nói cái chết của vợ ông Simeon Lee à?”

“Phải.”

Hilda đáp chậm rãi:

“Tôi hiểu chuyện đời vừa đủ để biết chẳng bao giờ có thể phán xét bất cứ trường hợp nào dựa theo phẩm chất bên ngoài. Xét toàn bộ ngoài mặt thì ông Simeon Lee hoàn toàn đáng trách, và vợ ông ta đã bị đối xử tàn tệ. Đồng thời, tôi thành thật tin rằng có một kiểu ngoan ngoãn để bảo, một khuynh hướng nghiêng về tình mẫu tử quả có gợi lên những bản năng hết

sức t ãi t ẽ ki ẽu nào đ ấ y trong một người đàn ông. Tôi nghĩ ông Simeon vẫn thường ca ngợi nghị lực và sức mạnh của cá tính. Đơn giản chỉ là ông ta bực mình cái tính nh ẫn nh ịn và kh ố c l ố c.”

Poirot g ậ t đ ầ u r ẫ i h ỏi: “Tôi qua ch ồ ng bà nói: ‘Mẹ tôi chưa bao giờ than van oán trách.’ Có đúng như vậy không?”

Hilda đ ắ p có v ẽ n ồ n n ồ ng: “Dĩ nhiên là không r ẫ i. Bà cứ than phi ề n với David suốt! Bà đ ặ t cả g ấ nh n ặ ng bất hạnh của mình lên vai anh ấy. Anh ấy quá trẻ - còn trẻ d ặ i quá ch ừ ng nên không chịu đ ặ ng n ỗ i tất cả những gì bà bắt anh ấy phải g ấ nh chịu!”

Poirot tr ầ m ng ầ m ng ố c ô. Hilda đ ồ m ặ t vì cái nhìn ch ằ m ch ằ m của ông và c ắ n m ồ i.

“Tôi hiểu,” ông nói.

Cô hỏi gay g ắ t: “Ông hiểu cái gì?”

Ông trả lời: “Tôi hiểu đ ắ ng l ẽ bà phải là mẹ của ch ồ ng mình, khi mà bà vẫn thích làm một người vợ hơn.”

Cô ngo ắ nh m ặ t đi. Ngay lúc đó David từ trong nhà bước ra r ẫ i đi dọc theo sân hi ề n v ề phía họ.

Anh hỏi, và giọng nói có một âm điệu rõ là vui v ẽ: “Hilda ơi, ch ắ ng phải là một ngày đ ẹp r ự c rõ hay sao? Cứ như mùa xuân chứ không phải mùa đ ồ ng.”

Anh tới g ầ n hơn. Đ ầ u ng ữ a v ề đ ằ ng sau, một m ớ tóc vàng hoe x ồ a xu ố ng trước trán, cặp mắt xanh r ự c sáng.

Trông anh có v ẽ trẻ trung và con nít một cách đ ắ ng kinh ngạc. Anh ta có ni ề m h ắ ng say của tuổi trẻ, v ẽ r ặ ng rõ vô tư l ự. Hercule Poirot nín thở...

“Mình cùng đi xu ố ng h ồ nước nhé, Hilda!” anh ta bảo.

Cô mỉm cười khoác tay ch ồ ng cùng nhau đi ra xa.

Trong khi dõi mắt nhìn theo họ, Poirot thấy cô quay lại liếc nhìn mình một cái thật nhanh. Ông bắt gặp một nỗi lo âu thoáng hiện thật nhanh chóng - hay phải chăng đó là, ông tự hỏi, nỗi sợ hãi?

Hercule Poirot từ từ đi về phía đầu bên kia sân hiên. Ông tự nhủ:

‘Như mình vẫn thường nói, mình là linh mục nghe xưng tội! Và bởi vì phụ nữ tới xưng tội thường xuyên hơn đàn ông, nên sáng nay các bà đã tới gặp mình. Không biết sắp tới đây còn ai nữa không?’

Khi xoay người ở cuối sân hiên và bước trở lại, ông biết câu hỏi của mình đã được trả lời. Lydia đang đi về phía ông.

IV

Lydia nói: “Xin chào, ông Poirot. Lão Tressilian vừa cho tôi biết sẽ tìm thấy ông ở ngoài này với Harry; nhưng tôi rất vui khi thấy ông chỉ có một mình. Chẳng tôi vừa mới nói với tôi về ông đấy. Tôi biết anh ấy rất nóng lòng muốn nói chuyện với ông.”

“A! Vậy sao? Bây giờ tôi sẽ đi gặp ông ấy, được không?”

“Ngay lúc này thì chưa được ạ. Đêm hôm qua hầu như anh ấy chẳng ngủ nghề gì cả. Cuối cùng tôi phải cho uống một li ều thuốc ngủ rất mạnh. Anh ấy vẫn đang say ngủ, và tôi không muốn quấy r ầy.”

“Tôi hoàn toàn hiểu được. Vậy là rất khôn ngoan. Tôi có thể thấy tối qua cú sốc đó hết sức kinh khủng.”

Cô nghiêm giọng: “Ông thấy đấy, ông Poirot ạ, anh ấy thật sự *lo lắng* nhiều hơn những người khác.”

“Tôi hiểu.”

Cô hỏi: “Các ông - ông giám sát - có ý kiến gì về kẻ nào có thể làm ra chuyện khủng khiếp này không?”

Poirot trả lời một cách thận trọng: “Thưa bà, chúng tôi có một số ý kiến về những ai không làm chuyện đó.”

Lydia nói, cơ hồ mất kiên nhẫn:

“Thật giống như một cơn ác mộng - quá đổi kỳ quái - tôi không tin nổi đấy là *sự thật!*” Cô nói thêm: “Còn Horbury thì sao ạ? Thật ra anh ta có ở rạp chiếu phim như anh ta nói không?”

“Có, thưa bà, câu chuyện của anh ta đã được kiểm tra. Anh ta đã nói thật.”

Lydia dừng lại bứt một ít lá thủy tùng, mặt tái nhợt đi một chút. Cô nói:

‘Nhưng thật *khủng khiếp!* Chỉ còn lại - người trong gia đình!’

“Chính xác.”

“Ông Poirot ạ, tôi *không thể* tin nổi.”

“Madame, bà *có thể* và *quả* có tin đi đâu đó.”

Cô có vẻ sắp sửa phản đối. Rồi đột nhiên mỉm cười buồn bã, cô nói: “Một kẻ đạo đức giả quá chừng!”

Ông gật đầu: “Nếu bà phải nói thẳng nói thật với tôi, thưa bà, hẳn bà sẽ thừa nhận hình như đối với bà, chuyện một người trong gia đình sát hại cha chồng bà hoàn toàn là đương nhiên.”

Lydia gắt: “Nói thế kỳ cục quá đấy, ông Poirot à!”

“Phải, đúng vậy. Nhưng cha chồng bà là một con người kỳ quái mà!”

“Tội nghiệp ông già! Bây giờ tôi có thể thấy tội nghiệp ông già rồi, dù khi còn sống ông già cứ làm phiền tôi không kể xiết.”

Poirot nói: “Vậy tôi sẽ hình dung!”

Ông cúi xuống một chậu đá.

“Những cái này sắp đặt thật khéo tay. Hết sức thú vị.”

“Tôi rất vui vì ông thích chúng. Đây là một sở thích riêng của tôi. Ông có thích cảnh Bắc cực này với những con chim cánh cụt trên mặt băng không?”

“Thật dễ thương. Còn cái này - cái này là gì vậy?”

“Ôi, đây là Biển Chết - hay sẽ là cái ấy. Vẫn chưa hoàn tất ạ. Ông chưa được ngắm nó đâu. Bây giờ cái này tôi đặt tên là vùng Piana ở đảo Corse. Bãi đá ở đây toàn là màu hồng sẫm và quá dễ thương ở nơi nó đi xuống biển xanh. Cảnh sa mạc này khá vui, ông không nghĩ thế sao?”

Cô dẫn ông đi theo. Khi họ tới đầu sân đằng xa, cô nhìn đờng hờ đeo tay.

“Tôi phải đi xem Alfred đã thức dậy hay chưa.”

Khi Lydia đi r ồi, Poirot từ từ quay trở lại khu vườn tượng trưng cho Biên Chết. Ông nhìn nó khá chăm chú. Sau đó ông cúi xuống vốc lên một nắm sỏi r ồi để cho chúng chảy tuột xuống qua những kẽ ngón tay.

Đột nhiên mặt ông biến sắc. Ông đưa những viên sỏi lên gần sát mặt mình.

“Sapristi! Mẹ kiếp! Chết tiệt!” Ông nói. “Thật bất ngờ! Giờ chuyện này chính xác nghĩa là thế nào nhỉ?”



PHẦN V: 26 tháng 12

I

Cảnh sát trưởng và giám sát Sugden nhìn Poirot lom lom không tin nổi. Ông này cẩn thận đổ những viên sỏi nhỏ trở vào trong một cái hộp bằng giấy bìa cứng rồi đẩy sang cho cảnh sát trưởng.

“Ôi, phải rồi,” ông nói. “Đúng là kim cương thật rồi.”

“Và ông vừa nói tìm thấy chúng ở đâu thế? Trong khu vườn à?”

“Trong một khu vườn thu nhỏ do madame Alfred Lee dựng.”

“Bà Alfred á?” anh chàng giám sát lắc đầu. “Dường như không thể nào như thế.”

Poirot hỏi: “Chắc ý anh muốn nói xét thấy bà Alfred không thể nào cất cô cha chồng mình hả?”

Sugden đáp thật nhanh: “Ta biết rõ bà ấy không làm chuyện đó mà. Tôi muốn nói dường như không thể nào xảy ra chuyện bà ta cuỗm những viên kim cương này.”

Poirot nói: “Ta không dễ gì tin bà ấy là kẻ cắp - không đâu.”

Sugden nói: “Có thể kẻ nào đấy đã giấu ra đó.”

“Đúng vậy. Thật thuận lợi vì trong khu vườn đặc biệt đó - tượng trưng cho Biển Chết - ngẫu nhiên có những hòn sỏi giống hệt về kích thước và hình dáng bên ngoài.”

“Ông muốn nói bà ta đã sắp đặt trước - chuẩn bị sẵn sàng hay sao?”

Đại tá Johnson sôi nổi: “Tôi không tin một chút nào. Không một chút nào cả. Trước hết vì sao bà ấy lại lấy chúng chứ?”

“À, là để...” Sugden nói chậm rãi.

Poirot nhanh chóng ngắt lời:

“Có một câu trả lời khả dĩ giải đáp đi đầu đó. Cô ta lấy kim cương để gọi ra một động cơ cho án mạng. Tức là đã biết án mạng sẽ xảy ra mặc dù không hề đóng một vai trò tích cực nào cả.”

Johnson cau mày: “Suy luận ấy không đứng vững một chút nào. Ông đang chứng tỏ bà ấy là một đờng phạm, nhưng có thể là đờng phạm của ai kia chứ? Chỉ có chờng bà ấy thôi. Nhưng vì ta biết ông ta cũng không có liên can gì đến án mạng, nên toàn bộ giả thuyết đờ sông đờ biển cả rờ ãi.”

Sugden vượt quai hàm ngẫm nghĩ rờ ãi nói:

“Phải, là thế đấy. Không đâu, nếu như bà Lee đã lấy kim cương - và đấy là một chữ nếu to đùng - thì chỉ là một vụ cướp đơn thu ãn, và đúng là bà ta có thể đã chuẩn bị sẵn sàng khu vườn ấy đặc biệt làm chỗ cất giấu cho đến khi vụ việc ãn ãi qua đi. Một khả năng khác là *trùng hợp ngẫu nhiên*. Khu vườn ấy với những hòn đá cuội tương tự khiến kẻ trộm, dù hãn ta hay y thị là ai đi nữa, nảy ra ý đấy là chỗ cất giấu lý tưởng.”

Poirot nói: “Đi đầu đó hoàn toàn có thể xảy ra. Tôi luôn sẵn sàng công nhận *một sự trùng hợp ngẫu nhiên*.”

Giám sát Sugden lắc đờ đầu tỏ ra ngờ vực.

Poirot hỏi: “Ý kiến của anh thế nào, anh giám sát?”

Anh sĩ quan thận trọng đãp: “Bà Lee là một quý bà rất tử tế. Dường như bà ta không thể dính líu vào bất cứ vụ việc nào mờ ãm. Nhưng dĩ nhiên ta không bao giờ biết đờ đờc.”

Đại tá gắt gờng: “Trong bất cứ trường hợp nào, dấu sự thật về những viên kim cương là sao đi nữa, việc bà ấy dính líu vào án mạng là miễn bàn. Quản gia đã trông thấy bà ấy trong phòng khách vào thời điểm tội ác đã đờ diễn ra. ông còn nhớ chứ, Poirot?”

“Tôi nào có quên đờ đờc.”

Cảnh sát trưởng quay sang sĩ quan thuộc cấp:

“Ta bàn tiếp thì hơn. Cậu có gì để báo cáo không? Có gì mới không?”

“Có, thưa sếp. Tôi vừa nắm được một số thông tin mới. Khởi đầu - là Horbury. Có một lý do khiến hấn sợ cảnh sát ạ.”

“Trộm cướp, hử?”

“Không phải, thưa sếp. Hăm dọa tổng ti ền. Tội tổng ti ền được giảm nhẹ. Vụ án ấy không thể chứng thực nên hấn thoát tội, nhưng có lẽ hấn đã bỏ trốn với một vài món gì đấy. Vì mặc cảm phạm tội, có lẽ hấn tưởng ta biết được đi ầu gì đấy đại loại thế khi lão Tressilian đ ề cập đến một sĩ quan cảnh sát khiến hấn đâm ra hoảng sợ.”

Cảnh sát trưởng nói: “Hừm! Quá nhi ều v ề Horbury r ồi đấy. Còn gì nữa không?”

Giám sát đ ằng h ằng: “Ồ - là bà George, thưa sếp. Chúng tôi đã đi ầu tra ra v ề cô ta trước khi lấy ch ồng. Chung sống với một sĩ quan chỉ huy tên là Jones. Chuyển sang thành con gái - nhưng cô ta *đâu phải là con gái ông kia...* Và từ những gì chúng tôi nghe kể lại, có lẽ ông già Lee đã kết luận v ề cô ta khá chính xác - liên quan đến đàn bà là ông ta rất tinh, và gặp một ả đê tiện thì nhận ra ngay - chỉ là tiêu khiển bằng cách bắn lén một phát thôi. Và ông ta đã chạm đến t ự ái của cô ả!”

Đại tá Johnson nói với vẻ tr ầm ngâm:

“Đi ầu ấy cho cô ta thêm một động cơ có thể có nữa - ngoài khía cạnh ti ền tài. Cô ta có thể nghĩ ông ấy biết rõ đi ầu gì đấy và sẽ tố cáo cô ta với ch ồng. Câu chuyện gọi điện của cô ta khá ám muội. Cô ta *không hề* gọi điện thoại.”

Sugden gợi ý: “Sao không gọi họ cùng vào, thưa sếp, và tìm hiểu th ắng v ề việc gọi điện ấy? Để xem ta nắm được đi ầu gì đây!”

Đại tá nói: “Ý kiến hay đấy.”

Ông rung chuông. Tressilian đáp lại.

“Bảo ông bà George đến đây đi!”

“Dạ có ngay, thưa ông.”

Khi ông già quay đi, Poirot hỏi:

“Ngày tháng trên tấm lịch treo tường đó vẫn y như vậy từ khi xảy ra án mạng?”

Lão Tressilian quay người lại: “Tấm lịch nào, thưa ông?”

“Tấm lịch treo trên tường ở đằng kia kìa.”

Ba người đàn ông ng ẩ trong phòng khách nhỏ của Alfred. Tấm lịch đang nói tới thật to với những tờ lịch được xé đi, ngày tháng rõ nét trên từng tờ lịch.

Quản gia nhìn qua r ồi lê bước đi bằng sang cho tới khi còn cách chừng một hai bộ. Lão nói:

“Xin tha lỗi, thưa ông. Đã được xé đi r ồi. Hôm nay là ngày hai mươi sáu ạ.”

“A, xin lỗi. Ai là người thường xé lịch?”

“Ông Lee thường làm thế, thưa ông, vào mỗi buổi sáng ạ. Ông ấy là một quý ông ngăn nắp cẩn thận.”

“Tôi hiểu r ồi. Cám ơn ông.”

Tressilian đi ra. Giám sát Sugden có vẻ khó hiểu:

“Tấm lịch ấy có gì sao, ông Poirot? Tôi có bỏ sót đi ều gì không?”

Nhún vai một cái, Poirot đáp:

“Tờ lịch chẳng có gì quan trọng. Chỉ là một thí nghiệm nhỏ thôi.”

Đại tá Johnson nói: “Buổi sơ thẩm là ngày mai. Dĩ nhiên sẽ có một quyết định hoãn lại.”

Sugden nói: “Vâng, thưa sếp. Tôi vừa gặp nhân viên đi điều tra và mọi chuyện đã được thu xếp rồi ạ.”

II

George Lee cùng vợ đi vào phòng.

Đại tá Johnson nói: “Xin chào. Ông bà ng ỡ xuống đi, có được không? Tôi có vài câu muốn hỏi cả hai người. Có đi ầu chưa hoàn toàn sáng tỏ.”

“Tôi rất vui được hỗ trợ ông bất cứ đi ầu gì có thể,” George nói hơi có vẻ trịnh trọng.

Magdalene nói yếu ớt: “Dĩ nhiên!”

Cảnh sát trưởng kh ẽ gật đi ầu với giám sát Sugden. Anh này nói:

“V ề những cuộc gọi điện thoại vào đêm xảy ra tội ác. Ông nói đã kết nối một cuộc gọi đến Westeringham, phải không ông Lee?”

George lạnh lùng đáp: “Phải, tôi đã gọi cho đại diện của mình ở khu vực b ầu cử. Tôi có thể chỉ dẫn cho ông đến hỏi ông ấy và...”

Giám sát Sugden giơ tay lên chặn dòng lời lẽ lưu loát đó: “Đúng thế - hoàn toàn đúng như thế, ông Lee à. Ta sẽ không tranh cãi v ề vấn đề ấy. Cuộc gọi của ông được tiếp nhận chính xác lúc 8 giờ 59 phút.”

“À - tôi - ờ - không thể nói thời gian chính xác đâu.”

Sugden tiếp: “À! Nhưng chúng tôi thì có thể đấy! Chúng tôi luôn kiểm tra những chuyện này rất kỹ lưỡng. Quả thật rất kỹ lưỡng. Cuộc gọi được kết nối lúc 8 giờ 59 phút và kết thúc lúc 9 giờ 4 phút. B ố ông bị giết khoảng chừng 9 giờ 15 phút. Tôi buộc phải yêu c ầu ông một lần nữa thuật lại đã ở đâu và làm gì.”

“Tôi đã cho các ông biết - tôi đang gọi điện thoại mà!”

“Không đúng, ông Lee à, không phải thế.”

“Vớ vẩn - chắc ông l ần r ồi đó! À, có lẽ tôi vừa gọi điện thoại xong - và cân nhắc có nên gọi một cuộc nữa hay không - chỉ đang suy xét có - ơ - đáng - phải tốn tiền như thế không - thì nghe có tiếng ồn ào ở *trên lầu*.”

“Chẳng lẽ ông đã cân nhắc có nên hay không nên gọi một cuộc điện thoại trong mười phút.”

George tím mặt, bắt đầu nói lắp bắp:

“Ông muốn nói cái gì? Muốn nói cái quái quỷ gì thế? Láo xược chết tiệt! Ông đang nghi ngờ lời tôi nói hả? Nghi ngờ lời nói của một người có địa vị như tôi ư? Tôi - ơ - sao tôi lại phải tường thuật từng giây từng phút chứ?”

Giám sát Sugden trả lời phớt tỉnh khiến Poirot phải khâm phục:

“Lẽ thường ấy mà.”

George giận dữ quay sang cảnh sát trưởng:

“Đại tá Johnson! Ông có cho phép chuyện này - thái độ chưa từng thấy này không?”

Cảnh sát trưởng đáp lại một cách kiên quyết:

“Trong một vụ án mạng, ông Lee ạ, các câu hỏi phải được đặt ra - và *phải được trả lời*.”

“Tôi đã trả lời rồi mà! Tôi gọi điện thoại xong và đang - ơ - cân nhắc một cuộc gọi nữa.”

“Ông đang ở trong phòng này khi có báo động nổi lên ở trên l ầu à?”

“Đúng thế - phải, đúng thế.”

Đại tá quay sang Magdalene.

“Tôi nghĩ, bà Lee ạ, bà khai mình đang gọi điện thoại khi báo động nổ ra, và lúc ấy bà đang ở một mình trong phòng này à?”

Vô cùng bối rối, Magdalene nín thở liếc sang chồng - ngó giám sát, rồi nhìn đại tá Johnson về cầu khẩn. Cô ta nói:

“Ôi, thật tình - tôi chẳng biết - tôi chẳng nhớ mình đã nói gì... Tôi *rồi tung hết...*”

Sugden nói: “Chúng tôi đã ghi chép lại tất cả, bà biết rồi đấy.”

Cô nàng chuyển sức tấn công về phía anh ta - cặp mắt mở to cầu khẩn - cái miệng run run. Nhưng cô ta đứng phải thái độ bàng quan cứng rắn của một người đàn ông nghiêm khắc có tư cách đáng tôn trọng không chấp nhận cái kiêu của cô.

Cô ta nói không chắc chắn:

“Tôi - tôi - dĩ nhiên tôi đã gọi điện thoại. Tôi không thể hoàn toàn chắc chắn ngay *khi...*”

Cô ta ngừng lại.

George hỏi: “Tất cả chuyện này là sao? Em đã gọi điện thoại từ đâu? Không phải ở đây.”

Giám sát Sugden nói:

“Tôi xin gợi ý, bà Lee à, *bà không hề gọi điện thoại*. Trong trường hợp ấy, bà ở đâu và đang làm gì?”

Magdalene quần trí ngó dáo dác xung quanh mình rồi bật khóc nức nở:

“George ơi, đừng để bọn họ bắt nạt em! Anh biết nếu ai dọa dẫm em và đặt những câu hỏi dằn dập thì em chẳng nhớ *gì cả!* Em - em chẳng biết tối hôm ấy đã nói gì nữa - tất cả đều quá kinh khiếp - và em quá sợ hãi - còn họ thì thô lỗ với em quá thể...”

Cô ta nhồm dậy rồi vừa khóc nức nở vừa bỏ chạy ra khỏi phòng.

Bật đứng dậy, George quát:

“Ông muốn nói cái gì? Tôi sẽ không để cho vợ tôi bị bắt nạt và hoảng sợ đến chết khiếp đâu nhé! Cô ấy rất nhạy cảm. Thật nhục nhã quá! Tôi sẽ đặt vấn đề trước Viện* về những cách thức bắt nạt thật đê tiện của cảnh sát. Thật vô cùng đê tiện!”

Viện ở đây là Hạ viện Anh.

Anh ta rảo bước ra khỏi phòng và đóng sập cánh cửa thật mạnh.

Giám sát Sugden ngửa cổ cười rồi nói:

“Ta đã khiến họ phải hành xử đúng mực đấy! Rồi ta sẽ thấy!”

Johnson cau mày nói: “Một vụ thật quá lạ thường! Có vẻ đáng ngờ lắm. Ta phải bắt cô ta khai thêm nữa mới được.”

Sugden nói thật ung dung: “Ôi! Chừng vài phút nữa cô ta sẽ quay lại thôi. Khi cô ta đã quyết định phải nói gì. Đúng không, ông Poirot?”

Nãy giờ đang ngời mớ màng suy nghĩ, Poirot giật mình: “*Pardon!*”

“Tôi vừa nói cô ta sẽ trở lại.”

“Có lẽ vậy - phải, cũng có thể - à đúng vậy.”

Sugden ngó ông lom lom: “Có chuyện gì thế, ông Poirot? Vừa thấy ma à?”

Poirot chậm rãi đáp: “Anh biết không. Tôi không chắc mình *có đúng không.*”

Đại tá sốt ruột bảo: “Này, Sugden, còn gì nữa không?”

“Tôi vẫn cố kiểm tra thứ tự mọi người đến hiện trường. Những gì xảy ra hoàn toàn sáng tỏ. Sau án mạng khi tiếng kêu hấp hối của nạn nhân đánh

động, kẻ sát nhân lên ra ngoài, khóa cửa bằng cái kìm hay cái gì đấy đại loại như thế, và ít lâu sau lại trở thành một trong những người vội vàng chạy đến hiện trường xảy ra tội ác. Thật không may chẳng dễ gì kiểm tra đích xác mọi người đã trông thấy ai bởi vì trí nhớ thường không chính xác lắm vào một thời điểm như thế. Quản gia nói đã trông thấy Harry và Alfred băng qua sảnh từ phòng ăn rồi phóng chạy lên lầu. Điêu ấy cho họ ra ngoài vòng đi điều tra, nhưng dù sao ta cũng không tình nghi họ. Theo như tôi xác minh được thì cô Estravados đến đấy muộn - một trong những người đến sau cùng. Ý kiến chung dường như cho là Farr, bà George và bà David là những người đến trước tiên. Mỗi người trong ba người này đều nói một người khác trong bọn họ ở ngay trước mặt mình. Thật quá khó khăn, ta không thể nào phân biệt giữa lời nói dối có cân nhắc và một hình ảnh tưởng mơ hồ. Mọi người đều chạy đến đấy - chuyện đó được mọi người nhất trí, nhưng chạy theo thứ tự nào thật không dễ gì nắm được.”

Poirot hỏi thật từ tốn: “Anh nghĩ đi đâu đó quan trọng hay sao?”

Sugden đáp: “Đấy là yếu tố thời gian. Thời gian, ông nhớ cho, ngắn ngủi không tin nổi.”

“Tôi đồng ý với anh yếu tố thời gian rất quan trọng trong vụ án này.”

Sugden nói tiếp: “Khó khăn hơn nữa là có hai cầu thang. Cầu thang chính trong sảnh ở đây cách cửa phòng ăn và phòng khách một quãng gần bằng nhau. Rồi lại có một cầu thang ở đầu bên kia ngôi nhà. Stephen lên lầu bằng cầu thang ấy. Cô Estravados vội tới chiếu nghỉ trên lầu từ đầu bên ấy của ngôi nhà (phòng cô ta ở ngay đầu bên kia). Những người khác nói họ lên lầu bằng cầu thang chính này.”

“Thật là lộn xộn, đúng vậy.”

Cửa mở ra, và Magdalene đi vào thật nhanh. Cô ta đang thở gấp gấp và trên mỗi bên má có một vết đỏ tươi. Cô nàng đi thẳng tới cái bàn và nói thật nhỏ nhẹ:

“Chồng tôi tưởng tôi đang nằm ngủ. Tôi vừa lảng lảng lên ra khỏi phòng. Thừa ông Johnson,” cô cầu khẩn ông với đôi mắt mở to, lo lắng, “nếu tôi

cho ông biết sự thật, ông sẽ giữ kín có được không? Ông không cần phải công khai *mọi chuyện* chứ?”

Đại tá đáp: “Tôi hiểu ý của bà, bà Lee ạ, là đi đâu gì đấy không liên quan với tội ác hử?”

“Vâng, chả liên quan gì cả. Chỉ là một chuyện - chuyện riêng tư của tôi thôi ạ.”

Cảnh sát trưởng nói: “Tốt nhất bà nên khai hết những việc đã làm, bà Lee ạ, và để cho chúng tôi xét đoán.”

Rưng rưng nước mắt, Magdalene nói:

“Vâng, tôi sẽ tin cậy ông. Tôi biết có thể tin cậy. Ông có vẻ tử tế lắm. Ông hiểu cho, là như thế này. Có một người...” Cô ta ngừng lại.

“Sao chứ, bà Lee?”

“Tối qua tôi muốn gọi điện thoại cho một người - một người đàn ông - một ông bạn của tôi, và tôi không muốn George biết. Tôi biết đấy là một việc rất sai trái - nhưng là thế đấy. Thế nên tôi đi gọi điện thoại sau bữa ăn tối khi tưởng là đã an toàn vì George đang ở trong phòng ăn. Nhưng khi đến đó thì nghe anh ấy đang gọi điện, thế là tôi chờ đợi.”

“Bà chờ đợi ở đâu, thưa bà?” Poirot hỏi.

“Có một chỗ móc áo khoác và để đồ đạc sau cầu thang. Ở đấy rất tối tăm. Tôi lén vào trong ấy, ở đấy tôi có thể trông thấy George rời khỏi phòng này. Nhưng anh ấy không ra ngoài, rồi sau đó tất cả tiếng ồn ỉ xảy ra, ông Lee hét lên, và tôi chạy lên lầu.”

“Vậy chẳng bà không rời khỏi phòng này cho tới khi tội ác xảy ra hả?”

“Vâng ạ.”

Cảnh sát trưởng hỏi: “Và chính bà từ chín giờ đến chín giờ mười lăm đang chờ đợi trong khoảng trống dưới gầm cầu thang ư?”

“Vâng, nhưng lúc ấy tôi không thể *khai* ra, xin ông hiểu cho! Họ sẽ muốn biết tôi đang làm gì ở đây. Thật rất rất khó xử, ông *quả* có hiểu đi đâu ấy, *phải không ạ?*”

Johnson lạnh nhạt: “Dĩ nhiên là khó xử rồi.”

Cô nàng lớn lên cười với ông: “Nói ra sự thật với ông tôi nhẹ nhõm cả người. Và ông *sẽ không* cho chúng tôi biết, phải không? Không, tôi chắc chắn ông không nói đâu! Tôi có thể tin cậy ông, tất cả các ông.”

Cô ta nhìn cả ba người với ánh mắt cầu khẩn một lần cuối, rồi chuồn nhanh ra khỏi phòng.

Đại tá hít vào một hơi thật sâu.

“À,” ông nói. “*Có lẽ* là như thế! Một câu chuyện có vẻ hoàn toàn đáng tin. Mặt khác...”

“Có thể không phải thế,” Sugden kết thúc. “Đúng thế đấy. Chúng ta đâu có biết chứ.”

III

Lydia Lee đứng cạnh cửa sổ đằng xa của phòng khách nhìn ra bên ngoài. Thân hình của cô bị tấm màn cửa sổ nặng nề che khuất một nửa. Một tiếng động vang lên trong phòng khiến cô giật mình quay lại và thấy Poirot đang đứng ở cửa.

Cô nói: “Ông làm tôi giật mình đấy, ông Poirot ạ.”

“Xin lỗi, madame. Tôi đi nhẹ nhàng quá.”

“Tôi cứ tưởng là Horbury chứ.”

Hercule Poirot gật đầu:

“Đúng vậy, gã đó bước đi nhẹ nhàng - như mèo - hoặc *trộm*.”

Ông dừng lại một lát, quan sát cô ta.

Mặt cô không để lộ bất cứ điều gì, nhưng hơi nhăn nhó ghê tởm khi nói:

“Tôi chưa bao giờ đến ý đến gã đó. Sẽ rất vui khi tổng khứ hẩn đi.”

“Có lẽ bà làm vậy là khôn ngoan đó, thưa madame.”

Cô nhìn ông thật nhanh rồi hỏi:

“Ông muốn nói gì? Có phải ông biết điều gì đấy bất lợi cho hẩn?”

“Hẩn là một kẻ chuyên thu thập những điều bí mật - và sử dụng chúng trực lợi cho mình.”

Cô gay gắt: “Có phải ông nghĩ hẩn biết điều gì đấy - về án mạng?”

Poirot nhún vai đáp: “Hẩn có bước chân lạng lẽ và hai tai dài. Có thể hẩn đã nghe lén được chuyện gì đó và giữ lấy cho mình.”

Lydia hỏi thật rõ ràng: “Có phải ông muốn nói hẳn có thể cố tống tiền một người trong chúng tôi?”

“Chuyện đó ở trong phạm vi có khả năng. Nhưng tôi tới đây không phải để nói chuyện đó.”

“Ông đến để nói chuyện gì?”

Poirot trả lời chậm rãi: “Tôi đã nói chuyện với ông Alfred. Ông ấy đề nghị tôi một việc, và tôi mong muốn được bàn với bà trước khi chấp nhận hay từ chối. Nhưng tôi quá kinh ngạc vì hình ảnh bà đã tạo ra - nét duyên dáng của cái áo len dài tay bà đang mặc nổi bật trên nền đỏ thẫm của tấm màn khiến tôi phải dừng lại để chiêm ngưỡng.”

Lydia gắt: “Thật sự, ông Poirot ạ, chúng ta phải lãng phí thời gian cho những lời khen ngợi hay sao?”

“Tôi xin lỗi, thưa bà. Không có mấy quý bà người Anh hiểu được cái váy đêm bà mặc vào đêm đầu tiên tôi gặp bà, kiểu mẫu nổi bật mà giản dị - vô cùng độc đáo.”

Lydia sốt ruột: “Ông muốn gặp tôi vì chuyện gì?”

Poirot trở nên nghiêm trọng.

“Chỉ là chuyện này, thưa madame. Chồng bà muốn tôi đảm nhận việc đi điều tra thật nghiêm túc. Ông ấy yêu cầu tôi ở lại đây trong nhà này và làm hết khả năng của mình để tìm hiểu cho rõ ngọn nguồn.”

Lydia gay gắt: “Thì sao?”

Poirot từ tốn đáp: “Tôi không muốn nhận một lời mời khi chưa được bà chủ nhà xác nhận là tán thành.”

Cô nói lạnh lùng: “Lẽ dĩ nhiên tôi tán thành lời mời của chồng tôi.”

“Vâng, thưa bà. Nhưng tôi còn cần biết nhiều hơn nữa. Thật ra bà có *muốn* tôi tới đây hay không?”

“Sao lại không chứ?”

“Ta hãy thẳng thắn hơn! Đi đâu tôi muốn hỏi bà là thế này: bà có muốn sự thật tiết lộ ra hay không?”

“Dĩ nhiên.”

Poirot thở dài: “Bà phải đáp trả lại tôi theo thói thường như vậy sao?”

“Tôi là một phụ nữ sống theo thói thường kia mà,” Lydia đáp.

Sau đó cô cắn môi do dự rồi nói tiếp:

“Có lẽ nói thẳng sẽ tốt hơn. Dĩ nhiên tôi hiểu ông! Tình thế này chẳng hề dễ chịu. Ba chúng tôi đã bị sát hại một cách tàn bạo, và trừ khi có thể xác minh kẻ có khả năng bị tình nghi nhiều nhất - là Horbury - tội cướp của giết người - và đi đâu ấy dường như không thể được - như thế dẫn đến đi đâu này: *một người trong gia đình đã giết chết ông ấy*. Đưa kẻ ấy ra trước công lý sẽ đồng nghĩa với xấu hổ và ô nhục đến với tất cả bọn tôi... Nếu phải thành thật thì tôi xin nói mình *chẳng hề* muốn chuyện này xảy ra.”

Poirot hỏi: “Bà bằng lòng để cho kẻ giết người thoát tội không bị trừng phạt à?”

“Trên đời có rất nhiều kẻ sát nhân vẫn nhởn nhơ không bị phát hiện mà.”

“Chuyện đó thì tôi công nhận.”

“Thế còn có đi đâu gì khác quan trọng?”

“Còn những thành viên khác trong gia đình thì sao? Những người vô tội thì sao đây?”

Cô nhìn chăm chú: “Còn họ thì sao à?”

“Bà có nhận thấy nếu thành ra như bà muốn thì sẽ không bao giờ có ai biết được. Bóng tối vẫn phủ lên tất cả y như thế...”

Cô nói về không chắc chắn: “Tôi chưa từng nghĩ đến đi ầu ấy.”

Poirot nói: “*Sẽ không bao giờ có người nào biết được kẻ phạm tội là ai...*”

Ông nhẹ nhàng nói thêm: “Trừ phi bà đã biết rồi, thưa bà?”

Cô la lối: “Ông chẳng việc gì phải nói như thế! Không đúng! Ôi, giá như có thể là một người lạ - chứ không phải một thành viên trong gia đình.”

“Có thể là cả hai.”

Cô nhìn ông không chớp mắt: “Ông muốn nói cái gì?”

“Có thể là một thành viên trong gia đình - và đồng thời, có thể là một người xa lạ... Bà không hiểu tôi muốn nói gì à? *Eh bien*, đó là một ý kiến vừa nảy ra trong đầu của Hercule Poirot này.”

Ông nhìn cô: “Vậy, thưa bà, tôi phải nói gì với ông Lee đây?”

Lydia giơ tay lên rồi chột buông thông xuống một cách vô vọng.

“Dĩ nhiên - ông phải nhận lời chứ,” cô nói.

IV

Pilar đứng ngay chính giữa phòng nhạc. Cô đứng rất thẳng lưng, mắt ngó dáo dác xung quanh như một con thú sợ bị tấn công.

“Em muốn thoát khỏi nơi đây,” cô nói.

Stephen nói thật dịu dàng: “Em không phải là người duy nhất cảm thấy như thế. Nhưng họ sẽ không cho mình đi đâu, em ơi.”

“Anh muốn nói là - cảnh sát hả?”

“Phải.”

Pilar nói rất nghiêm túc:

“Dính dáng với cảnh sát chẳng hay ho chút nào. Đó là một chuyện không nên xảy ra với những người đứng dẫn đường hoàng.”

Stephen thoáng cười: “Muốn nói là chính em chứ gì?”

“Không phải, em muốn nói tới Alfred và Lydia, David và George, Hilda và - à phải rồi - và cả Magdalene nữa.”

Stephen đốt một điếu thuốc lá. Anh bập bập vài hơi rồi mới hỏi:

“Vì sao lại có ngoại lệ chứ?”

“Sao ạ?”

“Vì sao chừa lại Harry thế?”

Pilar cười để lộ hàm răng đầu đặn trắng tinh:

“Ôi, cậu Harry thì khác. Em nghĩ cậu ấy biết rất rõ dính dáng với cảnh sát là như thế nào rồi.”

“Có lẽ em nói đúng đấy. Anh ta hơi quá đẹp như vẽ không thể lẫn vào trong bức tranh gia đình này.”

Stephen hỏi tiếp: “Em có thích họ hàng người Anh của mình không, Pilar?”

Cô gái đáp có vẻ không chắc:

“Họ thật tử tế - hết thấy đâu rất tử tế. Nhưng họ cười không nhiều, không vui tính.”

“Cô gái của tôi ơi, vừa có một án mạng trong nhà đấy!”

“Pha... ải,” Pilar vẫn nhát gừng.

“Án mạng,” Stephen nói vẻ giảng giải, “không phải là chuyện xảy ra hằng ngày như em tưởng đâu. Bên Tây Ban Nha không biết thế nào, chứ ở Anh người ta đi điều tra các vụ án mạng rất nghiêm túc.”

“Anh đang cười nhạo em...”

“Sai rồi. Anh đâu có tâm trạng vui vẻ gì mà cười cợt chứ?”

Pilar nhìn anh rồi hỏi: “Vì anh cũng mong muốn thoát ra khỏi nơi đây hả?”

“Phải.”

“Và ông cảnh sát to con đẹp trai không chịu để cho anh đi à?”

“Anh chưa hỏi ông ta. Nhưng nếu có hỏi anh cũng chắc chắn ông ta sẽ không cho. Anh phải thận trọng, Pilar à, và phải rất rất cẩn thận.”

“Thật là mệt mỏi,” Pilar gật đầu nói.

“Chỉ hơi mệt mỏi một chút thôi em. Rồi lại có cái ông người nước ngoài điên tàng ấy cứ lảng vảng rình mò khắp nơi. Anh không nghĩ ông ta làm được trò trống gì nhưng ông ta khiến anh hết hoảng.”

Pilar đang cau mày suy nghĩ. Cô nói:

“Ông ngoại em rất rất giàu, không phải vậy sao?”

“Anh cũng cho là thế.”

“Tiền của ông ấy bây giờ đi đâu hả? Cho Alfred và những người khác?”

“Còn tùy di chúc của ông ta nữa.”

Cô gái nói về đêm chiêu: “Không chừng ông để lại cho em một món tiền, nhưng em e rằng có lẽ ông chẳng để lại gì hết.”

Stephen ân cần: “Rồi em sẽ ổn thôi. Dù sao đi nữa em cũng là một người trong gia đình kia mà. Em thuộc về nơi đây. Họ sẽ phải chăm sóc cho em.”

Pilar nói với một tiếng thở dài: “Em - thuộc về nơi đây. Vui thật đấy. Vậy mà chẳng vui chút nào.”

“Anh hiểu em có thể thấy chuyện ấy không hài hước lắm.”

Lại thở dài, cô gái hỏi: “Anh nghĩ nếu mở máy hát đĩa, liệu chúng ta có thể khiêu vũ không anh?”

Stephen trả lời mập mờ: “Có vẻ không hay lắm. Đây là nhà đang có tang kia mà, ranh con Tây Ban Nha tàn nhẫn ạ.”

Pilar nói, đôi mắt to mở hết cỡ:

“Nhưng mà em chẳng thấy buồn một chút nào hết. Vì em chưa từng quen biết ông ngoại mình, và mặc dù rất thích nói chuyện với ông ấy nhưng em chẳng muốn khóc và trở nên bất hạnh vì ông đã chết đâu. Chỉ có ngu mới giả đồ đau buồn.”

“Em thật đáng yêu!”

Cô gái rủ rê: “Chúng ta có thể bỏ mấy đôi găng tay và vớ dài vào cái máy hát đĩa, như vậy sẽ không buồn ào lắm và không ai nghe thấy.”

“Thế thì nhanh chân đến đó đi, cô nàng chuyên dụ khị à!”

Cô cười sung sướng rồi chạy ra khỏi phòng, đi về phía phòng khiêu vũ ở đầu đằng xa của ngôi nhà.

Khi đến hành lang bên hông dẫn tới cánh cửa ra vườn, cô đứng sững lại. Stephen vừa bắt kịp cô cũng dừng lại.

Hercule Poirot tháo từ cái móc trên tường một bức chân dung và đang nghiên cứu nó nhờ ánh sáng từ sân hiên hắt vào. Ông ngược nhìn lên và trông thấy họ.

“A ha!” ông nói. “Hai người tới thật đúng lúc.”

Pilar hỏi: “Ông đang làm gì vậy?”

Cô tới đứng cạnh ông.

Poirot nghiêm giọng đáp: Tôi đang nghiên cứu một điều rất quan trọng, khuôn mặt của ông Simeon Lee lúc còn trẻ.”

“Ôi, có phải đó là ông ngoại của tôi không?”

“Phải, thưa cô.”

Cô chăm chú nhìn bức họa chân dung, rồi nói chậm rãi:

“Khác quá chừng - rất khác... Ông ấy quá già nua, quá quắt queo mà. Ở đây ông ấy lại giống cậu Harry, có lẽ giống như cậu Harry cách đây mười năm.”

Hercule Poirot gật đầu:

“Phải, thưa cô. Harry Lee là cậu con trai rất giống cha. Bây giờ xem đây này...”

Ông dẫn cô đi một quãng rất ngắn dọc theo hành lang trưng bày những bức tranh.

“Đây là phu nhân, bà ngoại của cô - một khuôn mặt dài phúc hậu, mái tóc vàng óng ánh, cặp mắt xanh dịu dàng.”

Cô gái nhận xét: “Giống như cậu David.”

Stephen cũng nói: “Ánh mắt còn y hệt Alfred nữa.”

Poirot nói: “Di truyền là một điều rất thú vị. Ông Lee và bà vợ có hai kiểu di truyền hoàn toàn trái ngược nhau. Nói chung con cái thường giống mẹ. Xem đây này, mademoiselle!”

Ông chỉ bức tranh vẽ một cô gái chừng mười chín tuổi với mái tóc óng ánh như sợi kim tuyến và đôi mắt xanh mở to đang tươi cười. Màu da giống hệt bà vợ ông Lee, nhưng lại có khí chất, tính hoạt bát mà đôi mắt xanh dịu dàng và nét mặt điềm tĩnh kia chưa từng biết đến.

“Ôi!” Pilar kêu lên.

Mặt cô ửng hồng.

Bàn tay cô đưa lên cổ. Cô lôi ra một cái hộp ảnh nhỏ trên một sợi dây chuyền dài bằng vàng. Cô bấm chốt gài và nó bật mở ra. Cũng gương mặt tươi cười đó ngược nhìn Poirot. “Mẹ tôi đó!”, cô gái nói.

Thám tử gật đầu. Ở mặt đối diện của hộp ảnh là chân dung một người đàn ông. Anh ta trẻ và đẹp trai. Mái tóc đen và cặp mắt màu xanh sẫm.

Poirot hỏi: “Cha cô đó hả?”

“Vâng, là cha tôi. Ông ấy rất đẹp, không phải vậy sao?”

“Phải, đúng vậy. Ít người Tây Ban Nha có mắt xanh, đúng không thưa cô?”

“Đôi lúc cũng có ở miền bắc. Ngoài ra bà nội tôi là người Ireland.”

Poirot có vẻ trầm ngâm:

“Như vậy cô có dòng máu Tây Ban Nha, Ireland và Anh, còn có một chút máu digan nữa đó. Cô có biết tôi đang nghĩ gì không, mademoiselle? Với di sản đó, cô sẽ trở thành một kẻ thù xấu xa.”

Stephen bật cười: “Còn nhớ em đã nói gì trên tàu lửa hay không, Pilar? Cách em đối xử với kẻ thù là cắt cổ họng. Ôi!”

Anh ta dừng lại - chợt nhận ra tầm quan trọng của lời mình vừa nói.

Hercule Poirot mau chóng lái câu chuyện sang hướng khác.

“À phải rồi, có một thứ, senorita, tôi phải yêu cầu cô. Hộ chiếu của cô. Ông bạn sĩ quan giám sát của tôi cần tới nó. Cô biết đó, có những thủ tục của cảnh sát - rất ngớ ngẩn, rất đáng chán nhưng cần thiết - đối với người nước ngoài ở xứ sở này. Và đương nhiên, theo luật, cô là người nước ngoài rồi.”

Hàng lông mày Pilar nhướn lên:

“Hộ chiếu của tôi à? Vâng, để tôi đi lấy! Ở trong phòng của tôi.”

Poirot tỏ ra biết lỗi trong lúc bước bên cạnh cô gái: “Tôi hết sức lấy làm tiếc vì đã làm phiền cô. Thật vậy đó.”

Họ đi tới cuối hành lang dài. Ở đây có một đoạn cầu thang. Cô gái chạy lên và Poirot theo sau. Stephen cũng đi. Phòng Pilar ở ngay đầu cầu thang.

Đến cửa phòng, cô nói: “Tôi sẽ lấy nó cho ông.”

Cô đi vào. Poirot và Stephen đợi ở bên ngoài.

Stephen nói có vẻ ân hận:

“Tôi thật ngu ngốc khi nói một điếu như thế. Mặc dù có lẽ cô ấy không để ý, phải không ông?”

Poirot không trả lời. Ông nghiêng đầu sang bên một chút như thể đang nghe ngóng rồi nói:

“Người Anh ưa thích khí trời trong lành một cách lạ thường. Cô Estravados chắc hẳn đã thừa hưởng đặc điểm đó.”

Nhìn ông dăm dăm, Stephen hỏi: “Sao thế?”

Poirot nhẹ nhàng đáp: “Vì mặc dù hôm nay trời cực kỳ lạnh lẽo - ta gọi là sương giá đen (không giống như hôm qua quá ấm áp và nhiều ánh nắng) cô Estravados lại vừa đẩy khung kính cửa sổ lên thật mạnh. Quá yêu thích khí trời trong lành như vậy thật đáng kinh ngạc đó.”

Thình lình có tiếng la lên bằng tiếng Tây Ban Nha từ bên trong phòng, rồi cô gái lại xuất hiện với gương mặt tươi cười lộ vẻ thất vọng.

“A!” cô kêu lên. “Nhưng tôi thật ngu ngốc - và thật là vụng về Cái hộp nhỏ của tôi để trên bệ cửa sổ, tôi đang sắp xếp nó lại thật nhanh thì thật ngu ngốc, tôi đã hất văng hộ chiếu của mình ra ngoài cửa sổ. Nó rớt xuống luống hoa ở bên dưới. Tôi sẽ đi lấy nó.”

“Đỡ anh đi lấy cho,” Stephen nói, nhưng Pilar đã lướt nhanh ngang qua anh ta, rồi ngoái đầu lại la lên:

“Thôi, là do em ngu ngốc mà! Anh cứ xuống phòng khách với ông Poirot đi, rồi em sẽ đem nó tới đó!”

Hình như Stephen dợm bước theo sau cô, nhưng bàn tay thám tử buông nhẹ xuống cánh tay anh ta và giọng ông cất lên:

“Ta đi lối này đi!”

Họ đi theo hành lang lầu một vè phía đầu bên kia của ngôi nhà tới tận đầu cầu thang chính. Đến đây Poirot bảo: “Ta khoan hẵng xuống. Nếu anh cùng tôi tới căn phòng xảy ra tội ác, tôi có một điểu muốn hỏi anh.”

Họ đi theo hành lang dẫn tới phòng ông Simeon Lee. Về phía bên trái họ đi qua một hốc tường có đặt hai bức tượng bằng cẩm thạch, những thiếu phụ xinh đẹp thật vạm vỡ đang ôm chặt trang phục xếp nếp của mình trong một

nổi thống khổ vì những khuôn phép của thời đại Victoria*. Liếc nhìn chúng, Stephen Farr lẩm bẩm:

Victoria là chỉ Nữ hoàng Victoria (1819-1901) trị vì Liên hiệp vương quốc Anh và Ireland từ năm 1837 đến 1901, đồng thời là nữ hoàng đế Ấn Độ (1876-1901).

“Cũng khá ghê sợ dưới ánh sáng ban ngày đấy chứ. Tôi cứ tưởng có ba bức tượng lúc đến đây đêm hôm kia, nhưng tạ ơn Chúa chỉ có hai bức mà thôi.”

“Thời nay không được ngưỡng mộ như xưa,” Poirot công nhận. “Nhưng vào thời của họ chắc chắn phải tốn nhiều tiền lắm đó. Tôi nghĩ về đêm trông họ đẹp hơn.”

“Phải, ta chỉ thấy một hình bóng lơ mờ màu trắng mà thôi.”

Poirot lẩm bẩm: “Trong bóng tối con mèo nào cũng màu xám.”

Họ thấy giám sát Sugden trong căn phòng.

Anh đang quỳ bên cạnh kết sắt và xem xét nó với kính lúp. Anh ngược nhìn lên khi họ đi vào.

“Đúng là cái này được mở bằng một mã khóa,” anh nói. “Bởi ai đấy biết được dãy số mật mã. Không có dấu hiệu của bất cứ cái gì khác.”

Poirot đi tới kéo anh sang một bên rồi thì thầm gì đó. Giám sát gật đầu rồi rời khỏi phòng.

Poirot quay sang Stephen Farr đang đứng ngó trân trối cái ghế bành mà chủ nhà vẫn luôn ngồi trên đó. Lòng mày anh ta đang nhíu lại và gân máu lộ ra trên trán. Poirot im lặng nhìn anh ta chừng vài phút rồi mới nói:

“Anh đang nhớ lại - đúng chứ?”

Stephen nói thật chậm: “Cách đây hai ngày ông ta ngồi ở đây vẫn còn sống - và bây giờ...”

Sau đó thôi không mãi mê suy nghĩ nữa, anh nói: “Phải rồi, ông Poirot, ông đưa tôi đến đây để hỏi tôi đi đâu giờ đó?”

“À đúng vậy. Tối hôm đó anh là người tới hiện trường trước tiên hả?”

“Tôi sao? Tôi không nhớ. Không, tôi nghĩ một quý bà đã đến đây trước tôi.”

“Quý bà nào vậy?”

“Một trong các bà vợ - vợ của George hay của David - tôi biết cả hai đều đến đây khá sớm.”

“Anh không nghe thấy tiếng thét, tôi nghĩ anh đã nói như vậy.”

“Chắc là không nghe thấy. Tôi hoàn toàn không thể nhớ ra. Người nào đó quả có la lên nhưng có lẽ là ai đó ở dưới nhà.”

Poirot hỏi: “Anh không nghe thấy một tiếng ồn như thế này hay sao?”

Ông hất đầu ra sau, thỉnh thoảng ra một tiếng la hét đinh tai nhức óc. Thật quá bất ngờ khiến Stephen giật nảy người ra sau và suýt ngã lộn nhào. Anh giận dữ nói:

“Vì Chúa, có phải ông muốn làm cho cả nhà hoảng sợ không? Không, tôi hoàn toàn không nghe thấy cái gì giống như thế! Ông sẽ làm cho cả nơi này lại bị sốc nữa đấy! Họ sẽ tưởng một án mạng nữa lại xảy ra!”

Poirot có vẻ tiu nghỉu. Ông nói nhỏ:

“Đúng... Thật ngu xuẩn... Ta phải đi ngay lập tức.”

Ông vội vã ra khỏi phòng. Lydia và Alfred ở dưới chân cầu thang đang chăm chú ngược nhìn lên - George ra khỏi phòng đọc sách đến cùng họ, còn Pilar thì chạy tới, tay cầm cuốn hộ chiếu.

Poirot kêu lên: “Không có gì - không có gì đâu. Đừng hoảng sợ! Tôi làm một thí nghiệm nho nhỏ thôi mà. Chỉ có vậy thôi.”

Alfred có vẻ bức bối, còn George thì phẫn nộ. Poirot để Stephen ở lại giải thích, còn mình thì vội vàng lên đi theo hành lang tới đầu bên kia của ngôi nhà.

Ở cuối hành lang giám sát Sugden lặng lẽ ra khỏi cửa phòng Pilar và gặp thám tử.

“*Eh bien?*” Poirot hỏi.

Anh chàng giám sát lắc đầu đáp:

“Chẳng có tiếng nào cả.”

Mắt anh gặp ánh mắt tỏ ý khen ngợi của Poirot, và ông cũng gật đầu.

V

Alfred Lee nói: “Ông nhận lời rồi sao, ông Poirot?”

Bàn tay anh ta hơi run run khi đưa lên miệng. Cặp mắt nâu hiên dụ ngời lên một vẻ sôi nổi mới mẻ. Anh ta hơi cà lăm một chút. Lydia im lặng đứng bên cạnh, nhìn chững với đôi chút băn khoăn lo lắng.

Alfred nói: “Ông không biết - ông không ông thể tưởng tượng - đi đâu ấy có ý - ý nghĩa gì với tôi... Kẻ sát hại ba tôi phải bị phá-át hiện.”

Poirot nói: “Vì ông cam đoan đã suy nghĩ thật lâu và thật cẩn thận - được rồi, tôi xin nhận lời. Nhưng ông hiểu cho, ông Lee à, không thể có chuyện rút lui đâu. Tôi không phải con chó một lần bị khiên đi săn rồi bị gọi trở về vì ông không thích con mồi mà nó xua ra.”

“Tất nhiên... tất nhiên... Mọi thứ đã sẵn sàng. Phòng ngủ của ông đã dọn sẵn. Ông cứ lưu lại đây bao lâu tùy thích!”

Poirot nói thật nghiêm trang: “Sẽ không lâu đâu.”

“O? Thế là thế nào ạ?”

“Tôi vừa nói sẽ không bao lâu đâu. Trong tội ác này có một phạm vi hết sức hạn hẹp nên không thể có khả năng mất nhiều thời gian để đến được sự thật. Tôi nghĩ kết cuộc đã tới gần rồi.”

Alfred ngó ông lom lom. “Không thể nào!” anh nói.

“Đúng vậy. Các sự kiện đều ít nhiều rõ ràng chỉ về một hướng. Chỉ có một số vấn đề phải được dọn quang đường đi. Khi việc này xong, sự thật sẽ xuất hiện thôi.”

Không tin nổi, Alfred hỏi: “Ông muốn nói đã biết rồi sao?”

Poirot mỉm cười đáp: “À, đúng vậy. Tôi biết.”

“Ba tôi - ba tôi...” Anh ta quay mặt đi.

Poirot nói nhanh: “Có hai yêu cầu tôi phải nêu ra.”

Alfred nói với giọng ghen ghét: “Bất cứ đi đâu gì - đi đâu gì cũng được.”

“Vậy thì trước hết, tôi muốn bức chân dung của ông Lee thời còn trẻ được đặt trong phòng ngủ mà ông có nhã ý giao cho tôi.”

Alfred và Lydia đăm đăm nhìn ông.

Alfred hỏi: “Chân dung của ba tôi - nhưng để làm gì?”

Poirot phẩy tay đáp: “Nó sẽ - tôi biết nói sao đây - nó gọi cho tôi cảm hứng.”

Lydia gay gắt: “Có phải ông đê mê, thưa ông Poirot, cách phá án bằng khả năng ngoại cảm sao?”

“Ta hãy nói, thưa bà, rằng chẳng những tôi định sử dụng cặp mắt của cơ thể, mà còn dùng cả cặp mắt của tinh thần nữa!”

Cô nhún vai. Poirot nói tiếp:

“Kể tiếp, ông Lee à, tôi muốn biết về hoàn cảnh thật sự kèm theo cái chết của em rể ông là Juan Estravados.”

Lydia hỏi: “Có cần thiết không?”

“Tôi muốn biết tất cả các sự kiện, thưa bà.”

Alfred trả lời: “Dượng Juan cãi nhau vì một người đàn bà nên đã giết một người đàn ông khác trong một quán café ạ.”

“Anh ta giết hắn bằng cách nào?”

Alfred nhìn vợ khấn cầu. Lydia bình thản đáp:

“Dượng ấy đâm hấn. Không bị xử tử hình vì bị khiêu khích. Dượng ấy bị kết án tù giam và chết trong tù.”

“Con gái anh ta có biết về cha mình không?”

“Chắc là không biết.”

Alfred nói: “Không biết đâu, Jennifer chưa bao giờ kể cho nó nghe.”

“Cám ơn ông.”

Lydia nói: “Ông không nghĩ là Pilar - ôi, chuyện ấy thật vô lý!”

Poirot hỏi: “Bây giờ, ông Lee à, xin ông cho biết đôi đi ầu về em trai của ông, Harry Lee?”

“Ông muốn biết gì ạ?”

“Tôi hiểu ông ấy phần nào bị xem là nỗi ô nhục của gia đình. Tại sao vậy?”

Lydia nói: “Cách đây quá lâu rồi...”

Alfred đáp, mặt hơi ửng đỏ: “Nếu như ông muốn *biết*, ông Poirot à, nó đã lấy trộm một số tiền rất lớn bằng cách giả danh ba tôi để lãnh một tấm séc. Lẽ dĩ nhiên ba tôi không kiện tụng. Harry vẫn luôn lừa đảo. Nó gặp rắc rối khắp thế giới, vẫn luôn đánh điện xin tiền để thoát khỏi tình cảnh khó khăn. Nó từng vào tù ra khám ở đây đó và khắp mọi nơi.”

Lydia nói: “Thật ra anh chưa *biết* hết chuyện này đâu, Alfred ạ.”

Alfred tức giận nói, hai bàn tay run lên:

“Harry chẳng tốt lành gì - dù sao cũng chẳng hề tốt! Chưa bao giờ như thế!”

Poirot hỏi: “Giữa hai ông không hề có tình cảm sao?”

Alfred nói: “Nó biến ba tôi thành nạn nhân - biến ông ấy thành nạn nhân một cách đáng xấu hổ.”

Lydia thở dài - một tiếng thở dài gấp gáp, sốt ruột. Thám tử nghe thấy và liếc nhìn cô một cái thật sắc bén.

Cô nói: “Giá như có thể tìm ra những viên kim cương ấy nhỉ. Tôi chắc chắn đáp án nằm ở đây.”

“*Đã tìm ra rồi, thưa bà.*”

“Cái gì chứ?”

Poirot nói thật nhẹ nhàng: “Tìm thấy trong khu vườn Biền Chết nhỏ bé của bà đó.”

Lydia kêu lên: “Trong khu vườn của tôi sao? Thật quá - quá lạ lùng!”

Thám tử dụi dềng hỏi lại: “Không phải vậy sao, thưa madame?”



PHẦN VI: 27 tháng 12

I

Alfred Lee thở ra: “Tốt rồi, thế mà tôi cứ lo.”

Họ vừa trở về sau buổi sơ thẩm.

Ông Charlton, một kiểu luật sư tư vấn cổ điển với cặp mắt xanh thận trọng đã có mặt và cùng trở về với họ. Ông nói:

“A - tôi đã cho các ông bà biết thường các thủ tục tố tụng này đơn thuần chỉ là hình thức - chỉ là hình thức mà thôi - buộc lòng phải dờ lại để cảnh sát có thể thu thập thêm chứng cứ cho đầy đủ.”

George Lee nói một cách bực tức:

“Toàn bộ thật khó ư - thật sự hết sức khó ư - bị đặt vào một tình thế khủng khiếp! Bản thân tôi hoàn toàn tin chắc tội ác này do một thằng điên gây ra, bằng cách nào đó được cho vào trong nhà. Cái ông Sugden ấy thật cứng đầu cứng cổ. Đại tá Johnson nên tranh thủ sự hỗ trợ của Scotland Yard đi thôi. Cảnh sát địa phương này chẳng làm nên trò trống gì cả. Những cái đầu bã đậu. Cái gã Horbury này chẳng hạn, thì sao hử? Tôi nghe nói quá khứ của hắn được xác định rõ ràng là không đảng hoàng, vậy mà cảnh sát cũng chẳng làm gì.”

Luật sư Charlton nói:

“A, - tôi tin anh chàng Horbury ấy đã có chứng cứ ngoại phạm thỏa đáng suốt thời gian xảy ra chuyện. Cảnh sát đã chấp nhận chứng cứ ấy rồi.”

“Sao họ lại làm thế chứ?” George nổi đóa. “Tôi mà là họ thì sẽ dè dặt khi chấp nhận chứng cứ ngoại phạm ấy - hết sức dè dặt. Tội phạm nào mà chả luôn chuẩn bị sẵn cho mình chứng cứ ngoại phạm, lẽ đương nhiên rồi. Nhiệm vụ của cảnh sát chính là đập đổ chứng cứ ấy, tức là nếu như họ biết làm việc của mình.”

“À, à,” ông Charlton nói. “Tôi nghĩ dạy cho cảnh sát biết làm việc của họ hoàn toàn không phải là chuyện của chúng ta, hử? Nói chung là một đội ngũ khá thành thạo tài giỏi.”

George lắc cái đầu tù mù của anh ta:

“Nên gọi Scotland Yard vào cuộc. Tôi hoàn toàn không thỏa mãn với giám sát Sugden - có thể anh ta cần cù chịu khó đó - nhưng chắc chắn còn lâu lắm mới trở nên xuất sắc.”

Luật sư cãi lại: “Tôi không đồng ý với ông đâu. Sugden là người tốt. Cậu ấy không hề quẳng gánh nặng đi mà cố gắng để đạt được mục đích.”

Lydia nói: “Tôi chắc chắn cảnh sát đang làm hết sức mình. Ông Charlton, ông dùng một cốc rượu sherry nhé?”

Luật sư lịch sự cảm ơn nhưng từ chối. Sau đó ông đăng hăng rỗi tiến hành việc đọc di chúc, tất cả thành viên trong gia đình đã tề tựu đông đủ.

Ông đọc với đôi chút hứng thú, nói dằng dai khiến văn bản trở nên tối nghĩa hơn và còn dặm thêm vào đó những thuật ngữ pháp luật nữa.

Khi kết thúc rỗi, ông gỡ cặp kính ra lau chùi và đảo mắt nhìn quanh đám người đang tụ họp có ý dò hỏi.

Harry Lee nói:

“Cả mớ từ ngữ pháp luật này hơi khó theo dõi đó. Hãy cho chúng tôi biết phần cốt yếu, có được không?”

“Thật ra đây là một bản di chúc vô cùng đơn giản,” luật sư nói.

“Chúa ơi, một bản di chúc phức tạp khó hiểu thì sẽ thế nào chứ?”

Ông Charlton cho anh ta một cái liếc mắt lạnh lùng khiến trách rỗi nói:

“Các điều khoản chính của bản di chúc hết sức đơn giản. Phân nửa tài sản của ông Lee trao cho con trai là ông Alfred Lee, phần còn lại được chia đều

cho những người con khác.”

Harry cười khó chịu rồi nói: “Như thường lệ, Alfred gặp may rồi nhé! Một nửa gia tài của ba tôi đó! Anh là con chó may mắn, đúng không Alfred?”

Alfred đỏ bừng mặt. Lydia nói gay gắt: “Anh Alfred là người con trai trung thành và hiếu thảo với ba. Anh ấy đã nhiều năm quán xuyến mọi việc và gánh vác tất cả trách nhiệm kia mà.”

“À phải, Alfred vẫn luôn là đứa con trai ngoan ngoãn.”

Alfred gắt: “Chú có thể xem như mình đã gặp may, Harry à, tôi tưởng ba tôi không để lại cho chú một chút nào chứ!”

Harry cười ngửa đầu ra sau rồi nói:

“Ý anh muốn ông ấy hoàn toàn loại bỏ tôi sẽ tốt hơn chứ gì? Anh vẫn luôn ghét tôi mà.”

Luật sư đàng hẵng. Ông đã quen - quá quen thuộc - với chuyện cãi nhau đau lòng sau khi đọc một bản di chúc. Ông nóng lòng muốn tránh đi trước khi cuộc cãi vã thường trở nên hung hãn.

Ông khẽ nói: “Tôi nghĩ - ờ - đây là tất cả những gì tôi cần phải - ờ...”

Harry hỏi gay gắt: “Còn Pilar thì sao?”

Ông Charlton lại ho, lần này có ý muốn xin thứ lỗi:

“Ờ - cô Estravados không được đề cập đến trong bản di chúc ạ.”

Harry hỏi tiếp: “Con bé không được hưởng phần của mẹ nó hay sao?”

Luật sư giải thích:

“Giả như còn sống, [Senorabà](#) Estravados dĩ nhiên sẽ nhận được một phần bằng với những người còn lại, nhưng vì bà ấy đã mất nên phần lẽ ra của bà ấy trở về với di sản để chia ra cho các ông.”

Pilar hỏi lại chậm rãi với giọng phương nam đặc sệt: “Vậy là - tôi không có - gì hết hả?”

Lydia nói thật nhanh: “Cháu ơi, gia đình sẽ lo liệu chuyện ấy, dĩ nhiên như thế.”

George Lee nói thêm: “Cháu có thể sống ở nhà này với Alfred - hử, Alfred? Các cậu - ơ - cháu là cháu gái của các cậu - chăm sóc cho cháu chính là trách nhiệm của các cậu mà cháu.”

Hilda nói: “Chúng ta sẽ rất vui vì có Pilar ở luôn với chúng ta.”

Harry nói: “Con bé phải được chia phần của riêng nó. Phải được hưởng phần của Jennifer chứ.”

Ông Charlton lẩm bẩm: “Thật sự phải - ơ - đi thôi. Tạm biệt bà Lee - bất cứ đi đâu gì tôi có thể làm - ơ - cứ trao đổi với tôi bất cứ lúc nào...”

Ông nhanh chân trốn thoát. Kinh nghiệm khiến ông có thể đoán trước tất cả những gì tạo nên một cuộc cãi vã om sòm sắp sửa bắt đầu diễn ra trong gia đình này.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng ông ta, Lydia nói với giọng trong trẻo:

“Tôi đồng ý với Harry. Tôi nghĩ Pilar có quyền được chia một phần xác định rõ ràng. Bản di chúc này được lập ra đã nhiều năm trước khi cô Jennifer mất kia mà.”

“Vớ vẩn,” George nói. “Cách suy nghĩ ấy rất tùy tiện và trái pháp luật, Lydia à. Pháp luật là pháp luật. Chúng ta phải tuân theo.”

Magdalene nói thêm: “Thật không may, dĩ nhiên như thế, và tất cả chúng ta đều lấy làm tiếc cho Pilar, nhưng anh George nói đúng đấy. Như anh ấy nói, luật pháp là luật pháp cơ mà.”

Lydia đứng lên, cầm tay Pilar: “Cháu ơi, chuyện này chắc hẳn rất khó chịu với cháu. Xin cháu vui lòng rời khỏi trong lúc bọn ta bàn luận, có được

không?”

Cô dẫn Pilar ra cửa và bảo: “Đừng lo, Pilar ơi! Để đây mọi lo cho nhé!”

Pilar từ từ đi ra khỏi phòng. Lydia đóng cửa lại rồi quay trở vào.

Có một khoảnh khắc tạm dừng trong lúc mọi người hít hơi, và trong phút chốc cuộc chiến lên đến đỉnh điểm.

Harry nói: “Mày vẫn luôn là một đứa keo kiệt chết tiệt, George à.”

George vặn lại: “Dù sao tôi cũng không phải là đứa ăn bám vô liêm sỉ mà.”

“Mày cũng ăn bám như tao thôi! Đã bòn rút ông già suốt những năm qua.”

“Đừng như anh quên là tôi giữ một chức vụ có trọng trách và khó khăn mà...”

“Có trọng trách và khó khăn cái đầu tao đây này! Mày chỉ là một cái thùng rỗng kêu to mà thôi.”

Magdalene hét lên: “Sao anh dám?”

Giọng nói đi ềm tĩnh của Hilda khẽ cất lên:

“Chúng ta không thể bàn chuyện này *bình tĩnh* sao?”

Lydia liếc nhìn cô tỏ vẻ biết ơn.

Chợt David nói thật hung hăng: “Chúng ta phải gây ra tất cả chuyện ầm ĩ nhục nhã này vì *tiên?!?*!”

Magdalene nói với anh thật độc địa:

“Có tâm hồn cao thượng như thế thật quá tốt. Chú không từ chối phần gia tài thừa kế của mình đấy chứ? Chú cũng muốn có tiền y như những người còn lại cơ mà. Tất cả sự thanh cao này chỉ là làm bộ làm tịch mà thôi.”

David hỏi với giọng nghèn nghẹt: “Cô nghĩ tôi phải từ chối à? Tôi tự hỏi...”

Hilda gắt: “Dĩ nhiên anh không cần phải thế. Tất cả chúng ta phải xử sự như trẻ con hay sao? Anh Alfred, anh là người đứng đầu trong gia đình...”

Alfred như vừa tỉnh mộng. Anh nói:

“Tôi xin lỗi. Tất cả cùng la lên một lượt. Đi đâu - đi đâu ấy làm cho tôi bối rối.”

Lydia nói: “Như Hilda vừa mới chỉ ra đấy, sao chúng ta lại phải cư xử như những đứa trẻ tham lam chứ? Chúng ta hãy bàn chuyện này một cách bình tĩnh, đúng mực và” - cô nói thêm thật nhanh - “mỗi lần một chuyện thôi. Alfred sẽ nói trước tiên vì anh ấy lớn tuổi nhất. Anh nghĩ chúng ta nên làm gì với Pilar đây?”

Anh chậm rãi trả lời: “Nó phải sống ở đây, nhất định như thế. Và chúng ta nên cho nó một khoản tiền trợ cấp. Tôi hiểu về luật pháp nó không có quyền đòi hỏi khoản tiền đáng lẽ chia cho mẹ nó. Nó không phải họ Lee, hãy nhớ như thế. Nó là dân Tây Ban Nha kia mà.”

“Quyền đòi hỏi về mặt luật pháp thì đúng là không có,” Lydia nói. “Nhưng tôi nghĩ nó có quyền đòi hỏi về mặt đạo lý. Theo như tôi hiểu thì cha của các anh, mặc dù con gái ông ấy kết hôn với một người Tây Ban Nha trái ý ông, nhưng vẫn chấp nhận cho cô có một quyền đòi hỏi ngang bằng với những người khác. George, Harry, David và Jennifer đều được chia phần bằng nhau. Jennifer chỉ vừa mới mất năm ngoái đây thôi. Tôi chắc chắn khi cho gọi ông Charlton, ông định lập điếu khoản đầy đủ cho Pilar trong một bản di chúc mới. Hẳn ông sẽ chia phần cho nó chỉ ít cũng bằng phần chia của mẹ nó. Có khả năng ông có thể làm nhiều hơn thế nữa. Nó là đứa cháu ngoại duy nhất của ông, nên nhớ như thế! Tôi nghĩ việc ít nhất chúng ta có thể làm là cố gắng sửa sai bất cứ đi đâu không công bằng nào mà chính cha của các anh đã chuẩn bị để sẵn sàng sửa sai.”

Alfred nói thật nồng nhiệt:

“Đặt vấn đề hay lắm, Lydia! Anh sai rồi. Anh đồng ý với em phải cho Pilar phần gia tài của ba anh chia cho Jennifer.”

Lydia nói: “Đến lượt chú, Harry.”

Harry nói: “Như mấy người biết rồi đó, tôi đồng ý. Tôi nghĩ Lydia đã giải quyết vụ này rất tốt, và tôi muốn nói mình khâm phục chị ấy.”

Lydia hỏi: “George thì sao?”

George đỏ mặt tía tai, nói lắp ba lắp bắp:

“Tất nhiên là không! Thật là phi lý! Cứ cho nó nhà ở và một khoản trợ cấp để mua y phục tươm tất! Quá đủ cho nó rồi!”

“Như thế chú từ chối không hợp tác à?” Alfred hỏi.

“Phải, tôi từ chối đó.”

“Và anh ấy hoàn toàn đúng,” Magdalene nói. “Thật nhục nhã khi yêu cầu anh ấy làm bất cứ điều gì đại loại như thế! Cứ xét chuyện George là thành viên *duy nhất* trong gia đình đã *làm nên chuyện* với đời, thật đáng hổ thẹn khi cha anh ấy để lại cho anh ấy quá ít ỏi!”

Lydia nói: “Còn David?”

David nói thật mơ hồ “Ồi, tôi nghĩ chị nói đúng đó. Thật đáng tiếc vì tất cả chuyện này lại phải có quá nhiều điều xấu xa và tranh cãi.”

Hilda nói: “Chị hoàn toàn đúng, Lydia ạ. Đây mới là lẽ công bằng!”

Harry nhìn quanh rồi nói: “À, như thế đã rõ ràng rồi. Trong gia đình thì Alfred, bản thân tôi và David ủng hộ đề nghị ấy. Còn George thì chống lại. Phe ủng hộ thắng rồi.”

George sừng sộ: “Không có chuyện bỏ phiếu ủng hộ ủng hiếc gì cả. Phần gia tài của ba chia cho tôi tuyệt đối là của tôi. Tôi sẽ không bỏ một xu nào đâu.”

“Không bỏ đâu, thật đấy!” Magdalene nói.

Lydia gay gắt: “Nếu chú thích đứng bên ngoài thì đây là việc của chú. Những người còn lại chúng tôi sẽ bù đắp vào phần của chú được chia trong tổng số tiền!”

Cô nhìn quanh, ý muốn hỏi có tán thành hay không, và những người khác gật đầu.

Harry nói: “Alfred được chia phần nhiều nhất. Anh phải gánh nhiều nhất.”

Alfred nói: “Tôi thấy đẽng hị vô tư lúc ban đầu của chú sẽ sớm đổ vỡ thôi mà.”

Hilda nói thật quả quyết: “Đừng bắt đầu bàn lui nữa! Chị Lydia sẽ cho Pilar biết quyết định của chúng ta. Sau này chúng ta có thể quyết định các chi tiết.” Cô nói thêm, hy vọng sẽ làm cho xao lãng đi: “Tôi tự hỏi ông Farr đang ở đâu, còn ông Poirot nữa?”

Alfred đáp: “Chúng tôi đã bỏ ông Poirot xuống ngôi làng trên đường tới buổi thẩm tra. Ông ta nói phải mua cái gì đó quan trọng lắm.”

Harry thắc mắc: “Tại sao *ông ta* không đến dự buổi thẩm tra? Đáng lẽ ông ta nhất định phải đến chứ?”

Lydia nói: “Có lẽ ông ấy biết chẳng quan trọng gì cả. Ai đang ở trong vườn ngoài kia? Giám sát Sugden hay là ông Farr thế nhỉ?”

Cố gắng của hai người đàn bà đã thành công. Cuộc họp kín gia đình giải tán.

Lydia nói riêng với Hilda: “Cảm ơn thím, Hilda. Thím thật tốt vì đã ủng hộ tôi. Thím biết đấy, thím thật sự là một ngu ần động viên an ủi trong tất cả chuyện này.”

Hilda nói về đăm chiêu: “Đ ềng tiền làm cho người ta đảo điên quá đỗi!”

Tất cả những người khác đã rời khỏi phòng. Hai chị em bạn dâu ở lại một mình với nhau.

Lydia nói: “Phải đấy - ngay cả Harry cũng thế - mặc dù đấy là đề nghị của chú ấy! Và Alfred đáng thương của tôi - anh ấy quá Ănglê - thật sự không thích ti ền của gia đình Lee rơi vào tay một công dân Tây Ban Nha.”

Hilda mỉm cười hỏi: “Chị có nghĩ phụ nữ bọn mình thanh cao hơn không?”

Lydia nhún đôi vai thanh mảnh:

“À, thật ra đấy không phải ti ền của chúng ta - không phải của riêng chúng ta! Đi ều ấy có thể tạo ra sự khác biệt. ”

Vẫn trầm ngâm, Hilda nói:

“Con bé là một đứa trẻ thực kỳ lạ - tôi muốn nói đến Pilar đấy. Tôi tự hỏi r ồi nó sẽ ra sao đây?”

Lydia thở dài: “Tôi rất vui vì nó sẽ được tự lập. Sống ở đây, được cho một nơi ở và được trợ cấp v ề y phục, như thế có lẽ không thỏa mãn lắm cho nó. Nó quá kiêu hãnh, và tôi nghĩ là quá - quá xa lạ.”

Cô nói thêm với vẻ mơ màng: “Có l ần tôi mang v ề từ Ai Cập một số đá lapis*. Ở bên ấy chúng nổi bật lên dưới ánh nắng trên bãi cát, đấy là một màu sắc đẹp rực rỡ - một màu xanh sáng chói ấm áp. Nhưng khi mang v ề đến nhà, màu xanh ấy h ầu như không còn lộ ra nữa. Chỉ là một chuỗi hạt xỉn màu, đen sì thôi.”

đá lapis là loại đá màu xanh da trời sẫm sáng chói không quý lắm chứa khoáng lazurite dùng làm nữ trang.

“Phải, tôi hiểu r ồi.”

Lydia dịu dàng nói: “Tôi rất mừng vì rốt cuộc cũng được biết thím và David. Rất vui vì cả hai người cùng đến đây.”

Hilda thở dài: “Mấy hôm vừa qua biết bao lần t ấ đã ước gì chúng tôi đừng đến.”

“Tôi biết mà. Phải thế thôi... Nhưng Hilda này, cú sốc gần như không tác động đến David quá t ấ tệ như lẽ ra là thế. Tôi muốn nói chú ấy quá nhạy cảm nên lẽ ra nó có thể khiến chú ấy hoàn toàn rối loạn. Quả thật từ khi xảy ra án mạng, dường như chú ấy đã khác hơn rất nhi ều...”

Hơi bối rối, Hilda hỏi: “Thế chị đã để ý sao? D ều thế nào thì cũng quá đáng sợ... Nhưng ôi! Lydia ạ, chắc chắn là thế đấy!”

Cô im lặng một lát để nhớ lại lời ch ồng mình nói mới đêm hôm trước thôi. Anh đã nói với vợ thật thiết tha, hất mái tóc vàng lên khỏi trán:

“Này Hilda, em nhớ trong vở *Tosca** khi Scarpia đã chết và Tosca đốt nến ở trên đầu và dưới chân hắn chứ? Em có nhớ lời cô ấy nói: ‘*Bây giờ* mình có thể tha thứ cho hắn...’ không? Đó là đi ều anh cảm thấy - v ềba. Bây giờ anh hiểu suốt bao năm qua anh không thể tha thứ cho ông ta, tuy anh rất muốn... Nhưng không - *bây giờ* không còn oán hận gì nữa. Tất cả đã xóa sạch r ồi. Và anh cảm thấy - ôi, anh cảm thấy như thể hất được tảng đá nặng nề ra khỏi lưng mình.”

Tosca là vở opera nổi tiếng của nhà soạn nhạc người Ý Giacomo Puccini (1858-1924); trong đó Tosca là một nữ ca sĩ opera vì muốn trả thù cho người yêu là họa sĩ Cavaradossi bị xử tử hình vì tội bao che cho một chính trị phạm, đã đâm chết cảnh sát trưởng Scarpia r ồi nhảy xuống sông Tiber ở miền trung nước Ý tự vẫn.

Lúc đó cô cố gắng kìm nén một nỗi sợ hãi bất chợt và đã hỏi:

“Vì ông ta đã chết r ồi à?”

Anh đã trả lời thật nhanh, nói cà lăm vì quá hăm hở:

“Không, không, em không hiểu. Không phải vì ông ấy đã chết đâu, mà vì nỗi căm hận ngu xuẩn như trẻ con của anh với ông ta đã chết...”

Giờ đây Hilda nghĩ tới những lời lẽ đó.

Cô muốn lặp lại cho người phụ nữ bên cạnh mình nghe, nhưng theo bản năng cảm thấy như thế không được khôn ngoan cho lắm.

Cô đi theo Lydia ra khỏi phòng khách vào trong sảnh.

Magdalene đang ở đó, đứng cạnh cái bàn trong sảnh, tay cầm một cái gói nhỏ. Nhảy dựng lên khi thấy họ, cô ta nói:

“Ôi, cái này chắc hẳn là món hàng quan trọng ông Poirot vừa mua. Tôi thấy ông ta vừa mới đặt nó xuống đây thôi. Tôi thắc mắc không biết nó là cái gì.”

Cô ta nhìn hết người này sang người kia, khẽ khúc khích cười nhưng cặp mắt sắc bén lại lộ vẻ lo âu, gây một ấn tượng trái ngược hẳn với những lời nói vui vẻ giả tạo của cô ta.

Lydia nhướn mày nói: “Tôi phải đi tắm trước bữa ăn trưa đây.”

Magdalene nói cũng với vẻ trẻ con giả tạo đó, nhưng giọng không tránh khỏi lộ ra vẻ liêu lĩnh:

“Tôi phải xem trộm ngay mới được.”

Cô nàng mở cuộn giấy ra và kêu lên thảng thốt, nhìn chăm chặp vật ở trong bàn tay mình.

Lydia dừng lại và Hilda cũng vậy. Hai người đàn bà nhìn đăm đăm.

Magdalene nói với giọng bối rối: “Là một bộ ria mép giả. Nhưng - nhưng - để làm gì cơ chứ?”

Hilda nói có vẻ ngờ vực: “Để cài trang à? Nhưng...” Lydia giúp hoàn tất cả câu: “Nhưng ông Poirot đã có hàng ria mép rất tuyệt rồi kia mà!”

Magdalene gói cái gói hàng trở lại. Cô ta nói:

“Tôi chả hiểu nổi. Thật - thật điên rồ. Sao ông Poirot lại mua ria mép giả chứ?”

II

Khi rời khỏi phòng khách, Pilar bước đi chầm chậm dọc theo sảnh. Stephen vừa đi vào qua cánh cửa mở ra vườn.

Anh hỏi: “Sao rồi? Cuộc họp kín của gia đình đã kết thúc rồi à? Đã *đọc di chúc rồi sao?*”

Cô gái đáp, hơi thở gấp gáp một chút:

“Em không được gì hết - hoàn toàn không có gì hết! Đó là một bản di chúc lập ra cách đây nhiều năm rồi. Ông ngoại em để lại tiền cho mẹ em, nhưng vì bà ấy mất rồi nên tiền đó không tới tay em mà phải trả về cho họ.”

“Có vẻ là những điều khoản khá khắt khe đấy.”

“Giả như ông già đó còn sống, hẳn ông sẽ lập một di chúc khác. Ông sẽ để lại tiền cho em - rất nhiều tiền! Có khi ông ấy còn để lại cho em hết số tiền đó!”

Stephen mỉm cười: “Thế cũng không công bằng cho lắm, đúng không?”

“Tại sao không? Hẳn ông ấy sẽ thích em hơn hết, chỉ có vậy thôi.”

“Em đúng là một đứa trẻ quá tham lam đấy! Một con bé đào mỏ thực thụ.”

Pilar nhã nhặn nói: “Người đời rất tàn nhẫn với phụ nữ. Họ phải làm những gì có thể làm cho mình - lúc còn trẻ. Khi đã già nua xấu xí rồi chẳng ai chịu giúp đỡ cả.”

Stephen nói chậm rãi: “Cũng không hoàn toàn đúng đâu. Như Alfred chẳng hạn, anh ta thật tâm yêu quý cha mình mặc dù ông già ấy vô cùng khó tính và hay sách nhiễu.”

Hất cằm lên, Pilar nói: “Alfred là một người khá khờ khạo.”

Stephen bật cười rồi nói: “À, đừng lo, Pilar yêu quý! Gia đình Lee buộc phải chăm sóc cho em thôi.”

Cô gái nói có vẻ buồn chán: “Chuyện đó sẽ không vui lắm đâu.”

Stephen nói chậm rãi: “Không, anh e rằng sẽ không như thế. Anh không muốn em sống ở đây đâu. Có muốn đến Nam Phi không?”

Pilar gật đầu. Stephen Farr nói:

“Ở đó có ánh nắng và thật khoáng khoáng. Còn có công việc nặng nhọc nữa. Em làm việc có giỏi không, Pilar?”

Cô gái đáp với vẻ hoài nghi: “Em không biết nữa.”

“Chẳng lẽ em cứ ng ã trên ban công và xơi của ngọt suốt cả ngày hay sao? Rồi em sẽ phát phì và có đến ba cái cằm chẻ đôi à?”

Pilar bật cười khanh khách và Stephen nói:

“Khá hơn rồi, anh đã làm cho em cười rồi đấy.”

“Em cứ tưởng mùa Giáng sinh này mình sẽ vui cười chứ! Em từng đọc trong sách lễ Giáng sinh của người Anh rất vui vẻ, người ta thường ăn nho khô cháy, còn có bánh pudding quả khô nướng khét, và cái gì đó gọi là bánh khúc cây Nôen nữa.”

“A, nhưng em phải có một mùa Giáng sinh không bị án mạng làm phiền chứ. Vào trong này một lát đi! Lydia vừa đưa anh vào đây hôm qua. Đó là kho của bà ta.”

Anh dẫn cô vào một căn phòng nhỏ chỉ lớn hơn cái tủ đựng thức ăn dự trữ một chút thôi.

“Nhìn kìa, Pilar, toàn là hộp với hộp đựng kẹo giòn và mút quả, cam, chà là và các quả hạch! Còn đây...”

“Ôi!” Pilar vỗ tay reo lên. “Thật là xinh xắn, những quả cầu vàng và bạc này.”

“Những cái ấy để treo trên cây thông Nôen cùng với những món quà tặng cho người giúp việc. Đây là những người tuyệt bé xíu phủ đầy sương giá lấp lánh để đặt trên bàn ăn bữa tối. Còn đây là những quả bong bóng đủ mọi màu sắc, tất cả đều sẵn sàng để thổi lên đấy!”

“Ôi!” mắt Pilar sáng rực lên. “Ôi! mình thổi lên một cái, được không anh? Lydia sẽ không phiền lòng đâu. Em thích bong bóng lắm.”

“Bé cưng! Đây này, em lấy cái nào?”

“Em lấy cái màu đỏ.”

Họ chọn bong bóng mình thích rồi thổi lên, hai má căng phồng. Cô gái ngừng thổi để cười, và bong bóng của cô lại xẹp xuống.

Cô nói: “Anh thổi thấy tức cười quá chừng - hai má cứ phồng ra!”

Tiếng cười của cô vang lên. Rồi cô bắt đầu thổi thật cẩn thận. Họ buộc thật kỹ bong bóng của mình và bắt đầu chơi đùa với chúng, tung chúng lên cao, đánh qua đánh lại.

Pilar nói: “Ngoài sảnh có nhiều không gian hơn, anh à.”

Họ đang giao bong bóng cho nhau và cười vang thì Poirot chợt đi tới sảnh. Ông ngó họ với vẻ khoan dung:

“Thì ra hai người đang chơi *les jeux d'enfants* những trò chơi trẻ con hả? Cũng hay hay đó!”

Pilar nói trong hơi thở hỗn hển:

“Bong bóng của tôi màu đỏ. Nó to hơn cái của anh ấy. To hơn rất nhiều. Nếu chúng mình đem nó ra ngoài kia, chắc nó sẽ bay thẳng lên trời luôn.”

“Mình cứ tung nó lên cao rồi ước nhé em!” Stephen bảo.

“À, phải rồi, ý kiến hay đó.”

Pilar chạy ra cửa vườn, Stephen chạy theo. Poirot đi đằng sau, vẫn trông có vẻ khoan dung.

“Em sẽ ước có rất nhiều tiền,” Pilar tuyên bố.

Cô đứng nhón gót, tay cầm sợi dây cột bong bóng. Nó khẽ giật giật khi một luồng gió vụt tới. Cô gái thả ra, và nó lơ lửng bay theo làn gió nhẹ.

Stephen bật cười: “Em không được nói ra đi đâu ước của mình đâu.”

“Không ư? Tại sao lại không được chứ?”

“Bởi vì như thế sẽ không trở thành hiện thực đâu. Bây giờ anh sẽ ước đây.”

Anh thả bong bóng của mình ra. Nhưng không được may mắn cho lắm. Nó trôi giạt sang một bên, vướng trên một bụi cây nhựa ruối* và hất ra một hơi cuối cùng với một tiếng bụp!

nhựa ruối là loài cây thân gỗ có hoa nhỏ màu trắng hay hơi xanh lục, thường hoa đực và hoa cái phân biệt; loài cây nhựa ruối Anh có tên khoa học *Ilex aquifolium*, lá bóng loáng có nhiều gai, quả mọng màu đỏ tươi, tán lá và quả dùng trang trí đặc biệt vào dịp lễ Giáng sinh.

Pilar chạy tới đó, thông báo thật bi thương: “Nó tiêu rồi...”

Sau đó trong lúc lấy ngón chân dí dí mớ cao su bèo nhèo, cô nói:

“Cái em lượm lên trong phòng ông ngoại cũng như vậy nè. Ông cũng có một bong bóng, chỉ có đi đầu của ông màu hồng đậm.”

Poirot kêu lên một tiếng thảng thốt. Cô gái quay lại nhìn có ý dò hỏi.

Ông nói: “Không có gì hết. Tôi đau nhói - không, bị vấp - ngón chân.”

Ông quay lại nhìn ngôi nhà rồi nói:

“Có nhiều cửa sổ quá! Một ngôi nhà, thưa cô, cũng có tai - mắt đó. Quả thật rất đáng tiếc vì người Anh quá yêu chuộng những cửa sổ mở rộng.”

Lydia đi ra sân hiên. Cô nói:

“Bữa trưa vừa dọn ra. Pilar ơi, mọi chuyện đã được thu xếp hết sức ổn thỏa. Cậu Alfred sẽ giải thích các chi tiết chính xác cho cháu rõ sau bữa ăn trưa. Ta vào trong nhé?”

Họ đi vào nhà. Poirot vào sau cùng, có vẻ nghiêm trọng.

III

Bữa ăn trưa đã xong.

Khi ra khỏi phòng ăn, Alfred nói với Pilar:

“Cháu vào phòng cậu nhé? Có chuyện cậu muốn bàn với cháu.”

Anh dẫn cô gái băng qua sảnh vào phòng làm việc của mình, đóng cửa lại. Những người khác đi tiếp vào trong phòng khách. Chỉ còn Poirot ở lại trong sảnh, dăm chiêu nhìn cánh cửa phòng làm việc khép kín.

Ông chợt nhận ra lão quản gia đang lảng vảng gần đó, có vẻ không được thoải mái. Ông hỏi:

“Này ông Tressilian, có chuyện gì vậy hả?”

Có vẻ băn khoăn lo lắng, ông già đáp:

“Tôi định nói với ông Lee, nhưng bây giờ không muốn quấy rầy ông ấy.”

Poirot hỏi: “Có chuyện gì xảy ra à?”

Tressilian trả lời chậm rãi: “Thật là một chuyện quá kỳ quặc. Chẳng có nghĩa lý gì cả.”

“Nói cho tôi biết đi!” Poirot bảo.

Tressilian ngần ngừ rồi đáp:

“Dạ, là thế này, thưa ông. Có thể ông đã để ý thấy ở mỗi bên cửa trước có một quả đạn đại bác. Những khối đá to lớn nặng nề Dạ, thưa ông, *một quả đầu mất rồi ạ.*”

Hàng lông mày nhướn lên, Hercule Poirot hỏi: “Từ khi nào vậy?”

“Sáng hôm nay cả hai quả vẫn ở đây, thưa ông. Tôi xin thề đúng như thế ạ.”

“Cho tôi xem đi!”

Họ cùng nhau ra bên ngoài cửa trước. Poirot cúi xuống xem xét quả đạn đại bác còn lại. Khi đứng thẳng người lên, vẻ mặt ông rất nghiêm nghị.

Lão Tressilian hỏi với giọng run run:

“Ai lại muốn đánh cắp một vật như thế, thưa ông? Thật chẳng có *nghĩa lý* gì cả.”

“Tôi không thích. Không thích một chút nào...” Poirot nói.

Tressilian chăm chú nhìn ông với vẻ bồn chồn lo lắng, rồi chậm rãi nói:

“Chuyện gì đã xảy đến với ngôi nhà này vậy, thưa ông? Kể từ khi lão gia bị sát hại, dường như nơi này không còn là nơi này nữa. Suốt thời gian tôi cứ có cảm giác như thể mình đang đi loang quanh trong một giấc mơ. Cứ lẫn lộn chuyện này chuyện nọ, và đôi lúc cảm thấy không thể tin vào mắt mình nữa.”

Poirot lắc đầu nói: “Ông sai rồi. Phải tin vào mắt mình chứ.”

Tressilian cũng lắc đầu: “Thị lực của tôi kém lắm - không thể thấy rõ như trước đây. Tôi cứ lẫn lộn chuyện này chuyện nọ - và nhầm người này với người khác. Tôi đã già quá rồi không làm việc nổi.”

Hercule Poirot vỗ vai ông già và bảo: “Can đảm lên!”

“Cảm ơn ông, thưa ông. Ông thật tử tế khi nói thế, tôi biết mà. Nhưng là thế đấy, tôi đã quá già rồi. Vẫn luôn trở về với những ngày xa xưa và những khuôn mặt ngày xưa. Cô Jenny, cậu David và cậu Alfred. Vẫn luôn trông thấy họ như những thiếu gia và tiểu thư còn trẻ. Kể từ đêm hôm ấy khi ông Harry trở về nhà...”

Poirot gật đầu: “Phải, đó là đi ều tôi từng nghĩ. Ông vừa mới nói ‘Kể từ khi lão gia bị sát hại’ - nhưng đi ều đó đã bắt đầu trước r ồi. *Đó là kể từ khi ông Harry trở về nhà*, mọi chuyện đã thay đổi và hình như không có thật, không phải vậy sao?”

Quản gia đáp: “Ông nói hoàn toàn đúng, thưa ông. Là lúc ấy đấy ạ. Ông Harry vẫn luôn mang rắc rối vào trong nhà, ngay cả thời xưa cũng thế.”

Mắt lão lơ đãng nhìn lại cái chân đế bằng đá trông không.

“Ai có thể lấy đi khối đá ấy chứ, thưa ông?” lão thì th ầm. “Và để làm gì? Thật - thật giống như ngôi nhà điên.”

Poirot nói: “Tôi e là không phải điên khùng đâu. Đó là sự tỉnh trí! Ai đó đang gặp nguy hiểm vô cùng, ông Tressilian à.”

Ông quay người và bước trở vào trong nhà.

Ngay lúc đó Pilar từ trong phòng làm việc đi ra. Hai bên má đỏ ửng lên. Cô ngẩng cao đầu, và đôi mắt cô sáng lóng lánh.

Khi Poirot đi tới gặp cô ta, đột nhiên cô giậm chân và nói: “Tôi không lấy đâu.”

Nhướn cặp lông mày lên, ông hỏi: “Cô không lấy cái gì, thưa cô?”

Pilar đáp: “Cậu Alfred vừa cho tôi biết tôi sẽ có được phần gia tài ông ngoại để lại cho mẹ tôi ạ.”

“Thì sao?”

“Cậu ấy nói theo luật pháp thì tôi không được nhận phần gia tài đó. Nhưng cậu ấy và mợ Lydia cùng những người khác coi như là của tôi. Họ nói đó là lẽ công bằng. Và vì vậy họ sẽ trao phần gia tài đó cho tôi.”

Poirot lại hỏi: “R ồi sao nữa?”

Pilar lại giậm chân: “Bộ ông không hiểu hay sao? Họ ban tặng cho tôi - *tặng* cho tôi đó.”

“Cô có cần phải tự ái như vậy không? Vì họ nói đúng - rằng theo lẽ công bằng đó là của cô mà?”

“Ông không hiểu đâu.”

“Ngược lại - tôi hiểu rất rõ.”

“Ôi!...” Pilar cúi kính bỏ đi.

Có tiếng chuông ngoài cửa. Poirot ngoái đầu liếc nhìn lại. Ông thấy bóng dáng giám sát Sugden bên ngoài cánh cửa. Ông vội vàng hỏi Pilar:

“Cô đi đâu đó?”

Cô hờn dỗi đáp: “Tới phòng khách. Gặp những người khác.”

Poirot nói thật nhanh: “Tốt. Cứ ở lại đó với họ nhé! Đừng đi loanh quanh một mình trong nhà, nhất là sau khi trời tối! Hãy cảnh giác! Cô đang gặp nguy hiểm đó, thưa cô. Cô sẽ không còn chuyện gì nguy hiểm hơn hôm nay đâu.”

Ông bỏ mặc cô đi gặp Sugden.

Anh này chờ cho quản gia Tressilian trở vào trong phòng để thức ăn, rồi mới đẩy một tờ điện tín tới trước mũi Poirot.

“Bây giờ ta nắm được rồi,” anh nói. “Ông đọc đi! Cảnh sát Nam Phi gửi đến đây.”

Tờ điện tín nói:

“Con trai duy nhất của Ebenezer Farr đã chết hai năm trước.”

Sugden nói: “Thế là bây giờ ta biết rồi! Buồn cười thật - tôi cứ đi theo một hướng khác hẳn...”

IV

Pilar nện bước đi vào trong phòng khách, đầu ngẩng cao. Cô đi thẳng tới chỗ Lydia đang ngồi bên khung cửa sổ với đờđan len.

Pilar nói: “Mợ Lydia à, cháu tới để nói cho mợ biết cháu sẽ không lấy tiền đó đâu. Cháu sẽ đi khỏi - ngay lập tức...”

Lydia có vẻ sửng sốt. Cô đặt đờđan len xuống rồi nói: “Cháu ơi, chắc hẳn cậu Alfred giải thích không rõ lắm! Đây hoàn toàn không phải là từ thiện, nếu cháu cảm thấy thế. Thật ra không phải vì từ tâm hay hào phóng gì đâu. Đơn thuần chỉ là vấn đềđúng sai mà thôi. Giá như mọi chuyện diễn ra một cách bình thường, hẳn mẹ cháu sẽ được thừa hưởng số tiền này, và cháu sẽ có phần trong đấy. Đây là quyền lợi của cháu - quyền lợi do huyết thống của cháu. Vấn đềkhông phải là từ thiện mà là lẽ công bằng đấy!”

Pilar nói thật hung hăng:

“Và chính vì vậy cháu không thể làm như thế - không thể làm khi mợ nói như vậy - không thể làm khi mợ là người như thế. Cháu đã vui thích khi tới đây. Thật là vui thích! Đó là một chuyến phiêu lưu, nhưng bây giờ mợ đã làm hỏng hết rồi. Bây giờ cháu sẽ bỏ đi, ngay lập tức - mợ sẽ không bao giờ bị cháu làm phiền nữa đâu...”

Nước mắt làm cho giọng cô nghẹn ngào. Cô quay người cầm đầu cầm cô chạy ra khỏi phòng.

Mắt nhìn đăm đăm, Lydia nói một cách bất lực:

“Tôi chẳng hiểu vì sao nó lại đón nhận chuyện ấy như thế.”

Hilda nói: “Con bé có vẻ hết sức bực bội.”

George đằng hắng rồi nói rất trang trọng:

“O’ - như h ồi sáng tôi đã chỉ ra - nguyên tắc ở đây là sai r ồi. Pilar có trí khôn để tự mình hiểu được đi ều ấy. Nó từ chối không nhận lòng từ thiện...”

Lydia gắt: “*Không* phải là từ thiện. Đây là quyền của nó kia mà!”

George nói: “Xem ra nó không nghĩ như thế đâu!”

Giám sát Sugden cùng với Hercule Poirot bước vào. Anh nhìn quanh r ồi hỏi:

“Ông Farr đâu r ồi? Tôi muốn nói đôi lời với ông ta.”

Chưa ai kịp trả lời, Hercule Poirot đã hỏi thật gay gắt:

“Senorita Estravados đâu?”

George Lee đáp với một vẻ thỏa mãn hiểm ác:

“Sẽ bỏ đi thật nhanh, nó nói thế đó. Rõ ràng nó đã chán họ hàng người Anh của nó r ồi.”

Poirot quay người lại. Ông bảo Sugden: “Đi nào!”

Khi hai người đàn ông xuất hiện trong sảnh, có một tiếng đồ s ầm nặng nề, r ồi một tiếng thét v ẳng lại từ xa. Poirot kêu lên: “Mau lên... Đi thôi...”

Họ phóng chạy dọc theo sảnh r ồi lên c ầu thang ở đằng xa. Cửa phòng Pilar đang mở, và một người đàn ông đang đứng ở ngưỡng cửa. Anh ta quay đầu lại khi họ chạy tới. Đó là Stephen Farr.

Anh nói: “Cô ấy còn sống...”

Cô gái đứng cúi mình dựa vào vách tường cửa phòng cô. Cô nhìn chòng chọc lên sàn phòng, ở đó một viên đạn đại bác bằng đá to tướng đang nằm chình ình.

Cô nói hụt cả hơi: “Nó ở trên thành cửa phòng tôi, đừng đưa ở đó. Đáng lẽ nó đã đổ sập xuống đầu tôi khi tôi đi vào, nhưng cái váy của tôi mắc phải một cây đinh và bất chợt giật tôi lại thật mạnh đúng lúc tôi vừa đi vào.”

Poirot quỳ xuống xem xét cây đinh. Trên đó có một sợi chỉ tuyết* màu đỏ tía. Ông ngược nhìn lên, gật đầu rồi nói với vẻ nghiêm trọng:

chỉ tuyết là sợi chỉ len thô dùng để dệt một thứ vải gọi là vải tuyết, xuất xứ vùng sông Tweed, là dòng sông dài 160 km ở miền nam Scotland và đông bắc Anh dọc theo đường biên giới hai xứ này rồi đổ vào Bắc Hải.

“Cái đinh đó, mademoiselle, đã cứu mạng cô.”

Giám sát Sugden ngờ ngạc hỏi: “Nghe đây, tất cả chuyện này là nghĩa lý gì?”

Pilar nói: “Ai đó muốn giết tôi!”

Cô gật gật đầu rất nhiều lần.

Giám sát Sugden liếc nhìn lên cánh cửa rồi nói:

“Cái bẫy treo đầu cửa! Một cái bẫy treo đầu cửa kiểu cũ - và mục đích của nó là để giết người! Đây là án mạng thứ nhì được mưu tính trong ngôi nhà này. Nhưng lần này không thành công!”

Stephen Farr nói giọng khàn khàn: “Tạ ơn Chúa vì em được an toàn!”

Cô gái vung tay ra với một cử chỉ khẩn cầu như điên dại. “*Madre de Dioslay Đức Mẹ Maria*,” cô kêu lên. “Tại sao ai đó lại muốn giết tôi? Tôi đã làm gì chứ?”

Poirot nói thật chậm: “Cô nên hỏi, mademoiselle à, *tôi đã biết cái gì chứ?*”

Cô đăm đăm nhìn ông: “Biết à? Tôi có biết cái gì đâu.”

“Cô sai lầm ở chỗ đó. Hãy cho tôi biết, cô Pilar à, cô đang ở đâu lúc xảy ra án mạng? Không phải ở trong phòng này.”

“Tôi ở đây mà. Tôi đã nói với ông rồi còn gì.”

Giám sát Sugden nói với giọng nhẹ nhàng lừa phỉnh: “Phải, nhưng cô đã không khai thật khi nói như thế. Cô khai đã nghe tiếng thét của ông ngoại cô - hẳn cô không thể nghe thấy nếu đang ở trong này - hôm qua ông Poirot và tôi đã trực nghiệm rồi.”

“Ôi!” Pilar nín thở.

Poirot nói: “Cô đang ở đâu đó rất gần phòng ông ấy. Tôi sẽ cho cô biết tôi nghĩ cô đã ở đâu, thưa cô. Cô ở trong hốc tường có những bức tượng gần sát cửa phòng của ông ngoại cô.”

Cô gái giật mình nói: “Ôi... Sao ông biết?”

Poirot cười tủm tỉm: “Ông Farr đã nhìn thấy cô ở đó.”

Stephen gât: “Tôi có thấy đâu. Một điếu hoàn toàn bịa đặt.”

Poirot nói: “Xin ông tha lỗi cho, ông Farr à, nhưng quả ông có nhìn thấy cô ấy. Hãy nhớ lại cảm tưởng của ông khi thấy có *ba* bức tượng trong hốc tường đó, không phải *hai*. Đêm đó chỉ có một người mặc váy màu trắng là Mademoiselle Estravados. *Cô ấy* là bóng dáng màu trắng thứ ba mà ông nhìn thấy. Là vậy đó, không phải thế sao, mademoiselle?”

Lưỡng lự một lát rồi Pilar mới trả lời: “Phải, đúng vậy.”

Poirot dịu dàng bảo: “Bây giờ hãy cho chúng tôi biết toàn bộ sự thật đi, mademoiselle! *Tại sao* cô lại ở đó?”

Cô gái kể: “Tôi rời khỏi phòng khách sau bữa ăn tối, và tính đi gặp ông ngoại. Tôi nghĩ ông ấy sẽ vui lòng. Nhưng lúc rẽ sang hành lang tôi lại thấy còn có ai đó đang ở nơi cửa phòng ông ấy. Tôi không muốn bị nhìn thấy vì biết ông ngoại đã nói không muốn gặp bất cứ ai tối hôm đó. Tôi lên vào trong hốc tường để ngửa trường hợp người ở cửa phòng quay người lại.

“Sau đó bất thành linh tôi nghe có tiếng vô cùng kinh khiếp, bàn ghế” - cô phẩy tay - “mọi thứ rớt xuống loảng xoảng. Tôi không nhúc nhích. Không biết tại sao nữa. Tôi đã khiếp sợ. Sau đó có một tiếng thét kinh hoàng” - cô làm dấu thánh giá - “và tim tôi ngừng đập, rồi tôi nói: *“Ai đó đã chết rồi... i.”*”

“Sau đó thì sao?”

“Rồi sau đó nhiều người bắt đầu chạy băng hành lang tới nơi, và từ cuối hành lang tôi đi ra nhập bọn với họ.”

Sugden hỏi thật gay gắt: “Cô không khai gì cả khi chúng tôi thẩm vấn cô lần đầu tiên. Sao lại không nói?”

Pilar lắc đầu đáp với vẻ khôn ngoan từng trải:

“Không tốt lành gì khi nói quá nhiều với cảnh sát. Các ông hiểu cho, tôi nghĩ nếu nói mình ở gần đó, các ông có thể tưởng tôi đã giết ông ấy. Vì vậy tôi khai đang ở trong phòng của mình.”

Sugden gắt: “Nếu cô cứ cố ý nói dối, rốt cuộc buộc lòng phải đưa cô vào diện tình nghi đấy.”

Stephen Farr hỏi: “Sao thế, Pilar?”

“Sao ư?”

“Em thấy ai đứng ngoài cửa khi rẽ qua hành lang? Nói ra đi!”

Sugden bảo: “Phải đấy, nói cho chúng tôi biết đi!”

Cô gái ngẩn ngừ do dự một lúc. Mắt cô mở to rồi khép lại. Cô đáp chậm rãi:

“Tôi không biết là ai nữa. Ánh sáng quá lờ mờ không thấy rõ. *Nhưng đó là một phụ nữ...*”

V

Giám sát Sugden nhìn quanh một vòng những gương mặt. Với vẻ gần như là phát cáu chưa để lộ ra, anh nói: “Chuyện này rất bất quy tắc, ông Poirot à.”

Poirot nói: “Đây là một ý kiến nho nhỏ của tôi. Tôi mong muốn chia sẻ với mọi người những hiểu biết vừa thu thập được. Sau đó tôi sẽ mời họ cộng tác và như vậy ta sẽ tìm ra sự thật.”

Sugden khẽ thì thào theo hơi thở: “Trò khi!”

Anh dựa ra lưng ghế. Poirot nói:

“Để mở đầu, có lẽ anh cần yêu cầu ông Farr giải thích một chuyện.”

Miệng Sugden mím chặt.

“Lẽ ra tôi sẽ chọn một thời điểm ít đông người hơn,” anh nói. “Tuy nhiên tôi không phản đối.” Anh trao tờ điện tín cho Stephen Farr. “Bây giờ, ông *Farr*, vì ông đã xưng tên mình, có lẽ ông có thể giải thích cái này.”

Stephen Farr cầm lấy tờ giấy. Nhướn mày lên, anh chậm rãi đọc lớn tiếng. Sau đó khẽ gật đầu một cái, anh trả tờ giấy lại cho sĩ quan giám sát.

“Phải,” anh nói. “Cũng khá chết tiệt, phải không?”

Sugden hỏi: “Đấy là tất cả những gì ông có thể nói hay sao? Ông hiểu hết sức rõ ràng ông không hề bị ép buộc phải khai ra...”

Stephen Farr ngắt ngang:

“Ông không cần cảnh cáo tôi đâu, thưa ông giám sát. Tôi có thể thấy lời cảnh cáo ấy đang run lên trên lưỡi của ông đấy! Được, tôi sẽ cho ông một lời giải thích. Chẳng hay ho lắm, nhưng đó là sự thật.”

Anh tạm dừng lại, rồi bắt đầu giải thích:

“Tôi không phải là con trai của ông Ebenezer Farr. Nhưng tôi biết cả bố lẫn con trai nhà đó hết sức rõ ràng. Bây giờ xin thử đặt mình vào vị trí của tôi! (Nhân tiện xin nói rõ tên tôi là Stephen Grant.) Tôi đến xứ sở này lần đầu tiên trong đời mình. Tôi đã thất vọng. Cảnh vật và con người đều có vẻ buồn tẻ và không có sức sống. Sau đó tôi đi du lịch bằng tàu lửa và gặp một cô gái. Tôi phải nói thẳng ra tôi đã mê tít cô ấy! Cô ấy là cô bé đáng yêu nhất và bất ngờ nhất trên đời! Tôi đã trò chuyện một lúc với cô ấy trên tàu lửa, và quyết định ngay lúc ấy và ngay tại đó mình sẽ không rời mắt khỏi cô ấy. Trong lúc đang rời khỏi toa tàu, tôi thoáng thấy cái nhãn dán trên vali của cô. Tên cô ấy không có ý nghĩa gì với tôi, nhưng địa chỉ cô đi đến lại có ý nghĩa. Tôi từng nghe nói đến Trang viên Gorston, và biết tất cả về ông chủ của nó. Ông ta một thời từng là đối tác của ông Farr, và ông lão này thường xuyên kể về ông ta và cá tính của ông ta như thế nào. Và rồi, tôi nảy ra ý định đến trang viên này và giả làm con trai của lão Eb ấy. Cậu ta đã chết như tờ điện tín này nói cách nay đã hai năm rồi, nhưng tôi nhớ lão Eb nói từ đó đến nay đã nhiều năm mà chưa hề nghe tin tức gì về ông Simeon Lee cả, và tôi cho rằng ông Lee chưa biết về cái chết của con trai lão Eb. Dù sao đi nữa tôi cảm thấy cũng đáng để làm thử.”

Sugden nói: “Thế nhưng ông không làm thử ngay lập tức. Ông lưu trú hai ngày tại khách sạn King’s Arms ở Addlesfield.”

“Tôi đã suy đi nghĩ lại mãi có nên thử hay không. Sau cùng tôi quyết định làm thử. Nó lôi cuốn tôi như một cuộc phiêu lưu nho nhỏ. À, tác động như một thứ bùa mê ấy! Ông già chào đón tôi một cách hết sức thân thiện, và ngay lập tức mời tôi đến lưu trú trong nhà này. Tôi đã nhận lời. Là thế đấy, thưa ông giám sát, đó là lời giải thích của tôi. Nếu không hình dung ra, xin ông hãy tưởng lại cái thời còn đi tán tỉnh của mình, và thử xem có phải ông không nhớ đến một đi đâu đại dột nho nhỏ mình từng ham mê lúc ấy hay không! Còn về tên thật của tôi, như tôi vừa nói, đó là Stephen Grant. Ông có thể đánh điện đến Nam Phi và kiểm tra về tôi, nhưng tôi xin cho ông biết đi đâu này: ông sẽ thấy tôi là một công dân cực kỳ đứng đắn đàng hoàng. Tôi không phải là kẻ lừa đảo hay kẻ cắp đồ kim hoàn đâu ạ.”

Poirot nói nhẹ nhàng: “Tôi chưa bao giờ tin ông là người như vậy.”

Giám sát Sugden vuốt ve quai hàm về cảnh giác rồi nói:

“Tôi sẽ phải kiểm tra lại câu chuyện ấy. Điều tôi muốn biết là thế này: sao ông không thú nhận hết sau án mạng, thay vì nói với chúng tôi một loạt những lời dối trá?”

Stephen đáp với vẻ thành thật để vuốt giận:

“Bởi vì tôi là một thằng khờ! Tôi tưởng làm như thế có thể thoát nạn! Tôi nghĩ sẽ có vẻ mờ ám nếu như thú nhận mình đến đây với một cái tên giả. Giả như không hoàn toàn ngược ngược, hẳn tôi sẽ nhận ra nhất định ông sẽ đánh điện đến Jo’burg*.”

Jo’burg Tên gọi tắt của Johannesburg: thành phố rộng lớn nhất và trù phú nhất ở tây bắc Nam Phi, tỉnh lỵ của tỉnh Gauteng, lúc ban đầu phát triển như trung tâm của một vùng mỏ khai thác vàng.

Sugden nói: “À, này ông Farr - ơ - Grant - không phải tôi không tin câu chuyện của ông đâu. Nó sẽ được chứng thực hay không rồi sẽ sớm biết rõ thôi.”

Anh ngó sang Poirot có ý dò hỏi. Ông này nói:

“Tôi nghĩ cô Estravados có đi đâu đó cần nói.”

Mặt Pilar trở nên trắng bệch. Cô nói với giọng hụt hời: “Đúng vậy. Đáng lẽ tôi sẽ không bao giờ cho các ông biết, nhưng vì bà Lydia và vì món tiêen đó nên phải nói ra thôi. Tôi tới đây giả đồ để lừa phỉnh và đóng kịch - thật vui, nhưng khi bà Lydia nói món tiêen đó là của tôi, và đó chỉ là lẽ công bằng thì lại khác hẳn. Chẳng còn vui gì nữa.”

Alfred hỏi cô với vẻ mặt bối rối: “Cậu không hiểu, cháu ơi, cháu đang nói gì thế?”

Pilar trả lời: “Ông tưởng tôi là Pilar Estravados, cháu gái của ông hả? Không phải vậy đâu! Pilar bị giết chết khi tôi cùng đi du lịch với cô ấy trên một chiếc xe hơi ở Tây Ban Nha. Một trái bom rớt trúng chiếc xe và cô ấy bị chết nhưng tôi không hề hấn gì. Tôi không quen thân với cô ấy nhiều lắm, nhưng cô ấy từng kể cho tôi nghe tất cả về bản thân mình, chuyện ông ngoại cô ấy cho gọi cô tới Anh như thế nào và ông ấy rất giàu có. Còn tôi thì hoàn toàn không có tiền, không biết phải đi đâu và làm gì nữa. Rồi bất chợt tôi nghĩ tại sao mình không cần lấy hộ chiếu của Pilar, đi tới Anh và trở nên rất giàu có.” Mặt cô ta sáng lên với nụ cười chợt rộng mở. “Ôi, thật vui thú khi tự hỏi liệu mình có thể ra đi với hộ chiếu đó hay không! Mặt chúng tôi trên tấm hình hao hao giống nhau. Nhưng khi người ta muốn coi hộ chiếu ở đây tôi đã mở cửa sổ quăng nó ra ngoài rồi chạy xuống lấy, và sau đó bôi một chút xú đất lên gương mặt vì ở một thanh chắn kiểm tra khi đi du lịch thì họ nhìn không sát lắm, nhưng ở đây người ta có thể...”

Alfred Lee tức giận hỏi: “Ý cô muốn nói cô đã tự giới thiệu với ba tôi cô là cháu ngoại của ông ấy và lợi dụng tình cảm của ông ấy đối với cô sao?”

Cô gái gật đầu nói với vẻ tự mãn: “Phải, tôi đã thấy ngay tức khắc có thể làm cho ông ấy rất thích tôi.”

George Lee bùng nổ. “Thật nhố nhăng!” anh ta lắp bắp. “Đồ tội phạm! Cố lấy tiền bằng những hành vi giả dối.”

Harry Lee nói: “Cô ấy đâu có lấy tiền của ông, ông trai già à! Pilar này, tôi về phe cô đó! Tôi phục cô sát đất vì hành vi táo bạo của cô. Và tạ ơn Chúa, tôi không còn là cậu của cô nữa! Đi đâu ấy cho tôi tự do hành động hơn.”

Pilar nói với Poirot: “Ông đã biết rồi sao? Biết lúc nào vậy hả?”

Poirot mỉm cười: “Mademoiselle ơi, nếu từng nghiên cứu định luật Mendel*, cô sẽ biết hai người mắt xanh không thể nào có một đứa con mắt nâu. Tôi chắc chắn bà mẹ là một quý bà tiết hạnh và hết sức đàng hoàng. Từ đó suy ra cô hoàn toàn không phải là Pilar Estravados. Lúc cô giả trò với tấm hộ chiếu, tôi hoàn toàn tin chắc đi đầu đó. Chuyện đó thật khéo léo, nhưng cô hiểu cho, không khéo léo lắm đâu.”

Mendel , tức Gregor Mendel (1822-1884), là tu sĩ người Áo, với những công trình thực nghiệm của mình đã đặt nền móng cho di truyền học hiện đại.

Giám sát Sugden nói có vẻ khó chịu: “Toàn bộ sự việc cũng không khôn khéo cho lắm.”

Ngó anh ta lom lom, cô gái nói: “Tôi không hiểu.”

Sugden nói: “Cô vừa kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện - nhưng chắc vẫn còn khá nhiều điều cô chưa kể đấy.”

Stephen nói: “Ông để cho cô ấy được yên đi!”

Chẳng thêm để ý, giám sát Sugden nói tiếp:

“Cô vừa kể với chúng tôi đã lên phòng ông ngoại mình sau bữa ăn tối. Cô nói đấy là một cơn bốc đồng. Tôi sẽ gọi ý một câu chuyện khác. Chính cô đã trộm kim cương. Cô mân mê chúng trong tay rồi có lẽ thừa lúc ông già không để ý, cô cuồn luôn chứ không trả chúng về chỗ cũ trong két sắt. Khi phát hiện những hòn đá bị mất, ông ta hiểu ngay lập tức chỉ có hai người có thể lấy chúng. Một người là Horbury, có thể anh ta biết được dãy số mật mã và đã mò vào trộm cắp trong đêm. Người kia là cô. Và rồi, ông Lee ngay lập tức tìm biện pháp để xử lý. Ông gọi điện cho tôi và bảo tôi đến gặp ông. Sau đấy ông nhắn cô đến gặp ông ta ngay sau bữa ăn tối. Cô đã làm như thế và ông ta buộc tội cô trộm cắp. Cô chối tội; ông ta đã ép cô phải chịu trách nhiệm. Tôi không biết điều gì đã xảy ra kế tiếp - có lẽ ông ta tình cờ biết được chuyện cô không phải là cháu ngoại của mình mà là một tên trộm chuyên nghiệp bé nhỏ khôn lanh. Dù sao đi nữa trò chơi cũng đã kết thúc, việc bị lộ tẩy đã hiện ra lù lù trước mắt, và cô cắt cổ ông ta bằng một con dao. Có một cuộc vật lộn và ông ta thét lên. Cô vội vàng ra khỏi phòng, vặn chìa khóa từ bên ngoài và sau đấy biết mình không thể nào trốn thoát, trước khi những người khác đến nơi cô *lặn vào hốc tường cạnh những bức tượng.*”

Pilar kêu ré lên: “Không đúng sự thật! Không đúng sự thật! Tôi không ăn cắp kim cương! Tôi không giết ông ấy. Xin thề trước Đức Mẹ Đồng

Trinh!”

Sugden nói thật gay gắt:

“Thế thì ai đã làm chú? Cô nói trông thấy một bóng dáng đứng bên ngoài cửa phòng ông Lee. Theo câu chuyện của cô thì người ấy hẳn là kẻ giết người. Chẳng có ai khác đi ngang qua hốc tường! Nhưng chúng tôi chỉ có lời khai của cô cho rằng có một bóng dáng ở đấy thế thôi. Nói cách khác cô đã bịa ra chuyện ấy để giải tội cho mình!”

George Lee sùng sộ: “Tất nhiên là nó có tội rồi! Như thế cũng đủ làm sáng tỏ mọi chuyện! Tôi vẫn luôn nói một người ngoài đã giết ba tôi mà! Thật vớ vẩn lỗ bịch khi làm ra vẻ như một người trong gia đình ông ấy đã làm một chuyện như thế! Điêu - điêu ấy không hợp với lẽ tự nhiên!”

Cục cựa trên ghế của mình, Poirot nói:

“Tôi không đồng ý với ông. Khi xem xét tính cách của ông Simeon Lee, chuyện đó xảy ra rất hợp với lẽ tự nhiên.”

“Hử?” Quai hàm trễ xuống, George nhìn Poirot chòng chọc.

Poirot nói tiếp: “Và theo ý kiến của tôi, đúng cái chuyện đó đã xảy ra. Ông Simeon Lee đã bị chính cốt nhục của mình giết chết, vì một lý do mà hình như đối với kẻ giết người là rất chính đáng và có quyền làm thế?”

George kêu lên: “Một người trong chúng tôi sao? Tôi phủ nhận...”

Poirot ngắt ngang, giọng rắn đanh như thép:

“Có một tình thế chững lại mỗi người ở đây. Chúng ta sẽ bắt đầu, ông George à, với tình thế chững lại ông. Ông chẳng hề yêu thương cha mình! Ông giữ quan hệ tốt với ông ấy vì tiền. Vào ngày ông ấy mất, ông ấy đã đe dọa cắt giảm trợ cấp cho ông. Ông biết khi ông ấy chết có lẽ ông sẽ được thừa kế một số tiền rất lớn. Động cơ là ở đó. Sau bữa ăn tối như ông nói, ông đã đi gọi điện thoại. Ông quả có gọi điện - nhưng cuộc gọi chỉ kéo dài năm phút. Sau đó ông có thể dễ dàng đi tới phòng của cha mình, bàn

chuyện phiếm với ông ta rồi tấn công và giết chết ông ấy. Ông đã rời khỏi phòng và vặn chìa khóa từ bên ngoài vì hy vọng vụ việc sẽ được gán cho một kẻ trèo tường khoét vách về đêm. Trong lúc hoảng sợ ông đã bỏ sót việc kiểm tra cho chắc các cửa sổ mở ra hoàn toàn để ủng hộ giả thuyết bị trộm đêm. Đi đâu đó thật ngu dại, nhưng xin ông thứ lỗi vì tôi nói như vậy, ông là một người khá ngu dại!

“Tuy nhiên,” Poirot nói tiếp sau một khoảnh khắc tạm dừng, trong lúc George cố nói nhưng không thốt nên lời, “nhiều kẻ ngu dại là tội phạm!”

Ông quay sang nhìn Magdalene.

“Quý bà đây cũng có động cơ phạm tội. Chắc là bà ấy đang mắc nợ, và giọng điệu của cha ông khi nhận xét đi đâu gì đó có thể làm cho bà ấy khó chịu. Bà ấy cũng không hề có chứng cứ ngoại phạm. Bà ấy đi gọi điện thoại nhưng đã không gọi, và chúng tôi chỉ có lời bà ấy khai quả thật đã làm gì...”

Ông tạm dừng lại. “Rồi đến ông David Lee. Chúng tôi từng nghe nói không phải một lần mà nhiều lần, về tính hay thù hận và ký ức lâu dài luôn đi với huyết thống họ Lee. Ông đã không quên hay tha thứ cách cha mình đối xử với mẹ. Một lời chế nhạo cuối cùng hướng về phu nhân quá cô có thể là giọt nước tràn ly. Ông David được cho là đang đánh đàn piano trong lúc xảy ra án mạng. Do trùng hợp ngẫu nhiên ông ấy đang chơi bài *Dead March*. Nhưng giả sử một người nào khác đang chơi bài đó, người nào đó biết ông sẽ làm gì, và tán thành hành động của ông thì sao?”

Hilda Lee nói thật bình thản: “Đấy là một gợi ý bị ồ.”

Poirot quay sang cô ta: “Tôi xin cho bà một gợi ý nữa, madame. Chính bà đã tự tay làm việc đó. Chính bà đã lên lên lên lên để xử tội một người đàn ông mà bà xem là kẻ không thể nào tha thứ. Bà là một trong những người, thưa bà, khi giận dữ có thể rất khủng khiếp...”

Hilda nói: “Tôi không giết ông ta.”

Giám sát Sugden nói sỗ sàng:

“Ông Poirot hoàn toàn đúng. Có thể có tình huống chống lại mọi người ngoại trừ ông Alfred Lee, ông Harry Lee và bà Alfred Lee.”

Poirot nhã nhặn: “Ngay cả ba người đó tôi cũng không loại trừ...”

Anh sĩ quan giám sát phản đối: “Ôi, thôi nào, ông Poirot!”

Lydia Lee hỏi: “Và tình huống chống lại tôi là gì thế, thưa ông Poirot?”

Cô hơi mỉm cười trong khi nói, lông mày nhướn lên có ý mỉa mai.

Poirot khẽ gật đầu rồi nói:

“Động cơ của bà, thưa madame, tôi xin bỏ qua. Nó đã đủ hiển nhiên rồi. Về phần còn lại, tối qua bà mặc váy dài bằng vải taffeta bóng loáng có hoa văn rất đặc biệt cùng với một tấm áo choàng. Tôi xin nhắc bà chuyện quản gia Tressilian bị cận thị. Những vật cách một quãng xa thật mờ mờ và mơ hồ đối với ông ấy. Tôi cũng xin chỉ ra phòng khách nhà bà rất lớn và được chiếu sáng bằng đèn có chụp che bóng rất nhiều. Vào đêm đó chừng một hai phút trước khi nghe có tiếng kêu la, quản gia vào phòng khách để lấy đi những cái tách cà phê. Ông thấy bà, *như ông ta tưởng*, đang ở trong một tư thế quen thuộc cạnh cửa sổ đằng xa, bị tấm màn dày cộm che khuất một nửa.”

Lydia nói: “Ông ta quả có thấy tôi kia mà.”

Poirot nói tiếp: “Tôi xin gợi ý có khả năng *cái mà quản gia nhìn thấy là tấm áo choàng bên ngoài váy dài của bà*, được sắp đặt để lộ ra cạnh tấm màn cửa sổ như thể chính bà đang đứng đó vậy.”

Lydia nói: “Thì tôi đang đứng đấy mà.”

Alfred hỏi: “Sao ông lại dám gợi ý...?”

Harry ngắt lời anh ta: “Cứ để ông ấy nói tiếp đi, Alfred. Kế tiếp đến lượt chúng ta đó. Ông gợi ý Alfred thân mến đã giết người cha yêu quý của

mình như thế nào, vì cả hai chúng tôi đang cùng ở trong phòng ăn vào lúc ấy?”

Poirot tươi cười ngó anh ta rồi nói:

“Chuyện đó rất đơn giản. Một chứng cứ ngoại phạm đạt được có hiệu lực một cách khiên cưỡng, ông và anh của ông không hòa thuận nhau. Đi đâu đó được biết rất rõ. Ông công khai chế nhạo ông ấy. Ông ấy không hề có một lời tốt đẹp nào để nói với ông. Nhưng, *giả sử tất cả chuyện đó là một phần của một âm mưu rất khôn khéo*. Giả sử Alfred chán ngấy khi phải luôn túc trực bên cạnh một người giao việc hay sách nhiễu. Giả sử ông và ông ấy đã liên kết với nhau cách đây ít lâu. Kế hoạch của các ông đã được đẽ ra. Ông trở về nhà. Alfred lộ vẻ bất bình vì sự có mặt của ông. Ông ấy tỏ ra ghen ghét ông. Ông khinh bỉ ông ấy ra mặt. Rồi đến cái đêm xảy ra án mạng mà các ông đã cùng nhau bày mưu tính kế quá khôn khéo. Một người trong các ông ở lại trong phòng ăn, nói chuyện và có lẽ đã lớn tiếng cãi vã như thể có hai người đang ở đó. *Người kia lên lầu và gây án...*”

Alfred bật đứng thẳng dậy.

“Ông là đờquý quái!” anh nói với giọng không rõ ràng rành mạch.

Ngó Poirot trân trân, Sugden hỏi: “Có phải ông thật sự muốn nói...?”

Poirot nói với giọng chột có vẻ uy nghiêm:

“*Tôi vừa phải trình bày cho các vị những khả năng! Đây là những chuyện có thể xảy ra! Chuyện nào quả thật đã xảy ra ta chỉ có thể nói ra bằng cách đi từ vẻ bên ngoài đến thực tại ở bên trong...*”

Ông tạm dừng, rồi sau đó nói chần chậm:

“Như trước đây tôi đã nói, ta phải trở về với tính cách của chính ông Simeon Lee...”

VI

Có một khoảnh khắc tạm dừng. Thật kỳ lạ, tất cả cảm phần và oán giận đã tiêu tan hết. Hercule Poirot đã khiến những người nghe ông nói say mê tính cách của ông. Họ say sưa theo dõi trong khi ông bắt đầu nói chậm rãi: “Tất cả đều ở đó, các vị hiểu cho. Người đã khuất là tiêu điểm và trung tâm của điếu bí ẩn ấy! Ta phải dò sâu vào trong trái tim và tâm trí của ông già đó để xem tìm thấy cái gì. Bởi một người không sống rồi chết đi một mình mình. Cái mà ông ta có được, ông truyền lại - cho những người nối dõi...”

“Ông ta có gì để truyền lại cho các con trai và con gái? Trước tiên là niềm kiêu hãnh - một niềm kiêu hãnh trong lòng ông già đã bị nỗi thất vọng về các con mình đánh bại. Sau đó có đặc tính nhẫn nại. Chúng tôi đã nghe kể lại ông Simeon Lee từng kiên nhẫn chờ đợi nhiều năm trời để trả thù kẻ nào đó gây cho ông một tổn thương. Chúng tôi thấy khía cạnh đó của tính khí ông ta được người con trai có khuôn mặt ít giống ông nhất thừa hưởng. David cũng có thể nhớ và tiếp tục nuôi mối bất bình qua nhiều năm dài. Về *khuôn mặt*, Harry Lee là người con duy nhất giống ông như đúc. Sự giống nhau đó hết sức nổi bật khi chúng tôi xem xét bức chân dung của ông già lúc còn thanh niên. Cũng có cái mũi khoằm với sống mũi cao y như thế, cũng quai hàm dài sắc cạnh, cũng tư thế ngửa ra đằng sau của cái đầu đó. Tôi còn nghĩ Harry thừa kế nhiều phong cách riêng của cha mình - chẳng hạn như thói quen ngửa cổ mà cười, và một thói quen nữa là lấy ngón tay quét dọc theo quai hàm.

“Mang tất cả những điếu này trong tâm trí, và tin chắc án mạng do một người có quan hệ gần gũi với người chết gây ra, nên tôi nghiên cứu gia đình theo quan điểm tâm lý học. Tức là tôi cố gắng định rõ người nào trong bọn họ *về tâm lý có khả năng là tội phạm*. Và, theo phán đoán của tôi chỉ có hai người có đủ khả năng về phương diện ấy. Đó là Alfred Lee và Hilda Lee, vợ của David.

“Bản thân David thì tôi loại bỏ vì không thể là kẻ giết người. Tôi không nghĩ một người có tính đa cảm tinh tế như ông ấy có thể đối mặt với cảnh máu đổ ra từ một cổ họng bị cắt đứt đầu. George và vợ ông ta tôi cũng loại

ra y như thế. Dù họ có ham muốn cái gì cũng vậy, tôi không nghĩ họ có tính khí để làm việc liều lĩnh. Cả hai đều có tính thận trọng thiết yếu. Bà Alfred Lee thì tôi cảm thấy chắc chắn hoàn toàn không có khả năng làm một hành vi bạo lực. Bản tính bà ta hay mỉa mai châm biếm quá mức.

“Về Harry Lee thì tôi có phân vân. Anh ta có một khía cạnh hung hăng thô lỗ nhất định, nhưng tôi gần như chắc chắn mặc dù hay lừa bịp và khoe khoang âm ỉ nhưng anh ta chủ yếu là một người nhu nhược. Bây giờ tôi biết điều đó cũng là ý kiến của cha anh ta. Ông già nói Harry cũng không xứng đáng hơn những người còn lại.

“Như vậy còn chừa lại cho tôi hai người mà tôi vừa nhắc tới. Alfred Lee là một người có thể hết sức tận tụy trung thành không màng tới bản thân. Ông ấy là một người đàn ông tự kỉ ếm chế và để cho bản thân lệ thuộc vào ý chí của một người khác trong bao nhiêu năm. Vẫn luôn có khả năng trong những điều kiện này chuyện gì đó sẽ nổ ra. Hơn nữa có thể ông ta hoàn toàn có khả năng nuôi một ác cảm bí mật đối với cha mình, ác cảm đó có thể đã dần dần tăng thêm sức mạnh tuy không bao giờ biểu lộ bằng bất cứ cách nào. Đó là những người thầ m lạnh nhất và hi ền lạnh nhất có khả năng thường xuyên làm một hành vi bạo lực đột xuất nhất và bất ngờ nhất vì lý do sự kỉ ếm chế của họ bị nổ tung, và hoàn toàn nổ tung!

“Người mà tôi xem là có khả năng phạm tội ác nữa là Hilda Lee. Bà ta là loại cá nhân có khả năng khi gặp dịp sẽ tự tay mình thực thi công lý, mặc dù không bao giờ thông qua một động cơ cá nhân ích kỷ. Những người như thế thường phán xét và còn xử tội nữa. Nhiều nhân vật trong Kinh Cựu Ước thuộc tí người này. Chẳng hạn như Jael* và Judith*.

Judith là nữ anh hùng Do Thái đã cứu thành Bethulia bằng cách chặt đầu viên tướng Holoternes.

Jael là vợ của Haber, đã dùng một cái cọc cắm lều đâm xuyên thái dương của Sisera khi hắn đang ngủ; Sisera là kẻ cầm đầu đội quân Canaan - một phần đất của xứ Palestine cổ xưa ở bờ tây sông Jordan - từng tấn công nhiều bộ tộc Do Thái, vì thất trận đã xin vào ẩn náu trong lều của người phụ nữ Do Thái đó.

“Và bây giờ đã nói tới đây rồi, tôi xin xem xét hoàn cảnh của chính tội ác này. Và điều đầu tiên nổi lên - đập vào mắt ta khiến ta phải kinh ngạc như vậy đó - là những điều kiện lạ thường trong đó tội ác ấy đã diễn ra. Xin hãy tưởng lại căn phòng đó, nơi ông Simeon Lee nằm chết! Nếu như các vị còn nhớ, đã có cả một cái bàn nặng lẫn một cái ghế nặng bị lật nhào, một cây đèn, đồ sành sứ, những cái ly, vân vân. Nhưng cái ghế và cái bàn đặc biệt đáng ngạc nhiên. Chúng đều bằng gỗ dái ngựa rắn chắc. Thật khó hiểu làm sao mà bất kỳ cuộc vật lộn nào giữa ông già yếu đuối đó và đối thủ của ông lại có thể đưa tới kết quả có quá nhiều đồ đạc rắn chắc bị lật nhào và đổ sập xuống như vậy. Toàn bộ sự việc hình như *không thật*. Tuy nhiên chắc chắn không ai tỉnh táo mà lại dàn dựng một hậu quả như thế nếu như chuyện đó không thật sự xảy ra - trừ phi có khả năng ông già đã bị một gã đàn ông cường tráng giết chết và theo ý kiến đã phải gọi ra thì kẻ tấn công lại là một phụ nữ hay người nào đó có thể chất yếu đuối.

“Nhưng một ý kiến như thế cực kỳ không có sức thuyết phục, bởi vì tiếng ồn ã của các đồ đạc sẽ báo động cho mọi người, và do đó kẻ sát nhân có rất ít thời gian để ra ngoài. Chắc chắn sẽ có lợi cho *bất cứ ai* khi cắt cổ ông Simeon càng *im lặng* càng tốt.

“Một điểm lạ thường nữa là việc vặn chìa khóa trong ổ khóa từ bên ngoài. Một lần nữa hình như không có *lý do* gì để tiến hành như vậy cả. Không thể nào gợi ý là tự tử, vì không có điều gì trong chính cái chết phù hợp với việc tự tử cả. Không thể nào gợi ý việc trốn thoát qua cửa sổ - bởi những cửa sổ đó đã được sắp đặt để không thể nào trốn thoát theo lối đó! Hơn nữa, lại một lần nữa sự việc có dính với *thời gian*. Thời gian *chắc hẳn* quý giá đối với kẻ giết người!

“Có một chuyện không hiểu nổi nữa - một miếng cao su cắt ra từ túi xấp của ông chủ và một cái nút gỗ nhỏ mà giám sát Sugden đã đưa cho tôi xem. Những vật này được một trong những người vào phòng trước tiên lượm lên từ sàn phòng. Lại một lần nữa - *những vật này chẳng có ý nghĩa gì hết!* Dích xác chúng hoàn toàn không nói lên bất cứ điều gì! Thế nhưng chúng đã ở đó.

“Các vị thấy đó, tội ác này đang dần dần trở nên khó hiểu hơn. Nó không có trình tự, không có phương pháp - *enfincuôi cùng, rồit cuộc*, nó chẳng hề hợp lý.

“Và bây giờ ta nói đến một chuyện còn khó hiểu hơn nữa. Giám sát Sugden được người đã khuất cho gọi tới; một vụ cướp được trình báo với ông ấy, và ông ấy được yêu cầu quay trở lại một tiếng rưỡi sau đó. *Tại sao?* Nếu vì ông Simeon Lee tình nghi cháu ngoại của mình hay thành viên nào khác trong gia đình, tại sao ông ấy không yêu cầu giám sát Sugden chờ đợi ở dưới nhà trong lúc ông ta nói chuyện riêng thảng thẩn với những kẻ bị tình nghi chứ? Với viên giám sát cảnh sát hiện diện trong nhà, cái đòn bẩy của ông ấy đối với những kẻ có tội hẳn sẽ mạnh hơn nhiều.

“Vậy bây giờ ta nói tới vấn đề chẳng những cách hành xử của kẻ giết người rất lạ lùng mà cách hành xử của ông già cũng lạ thường nữa!

“Và tôi tự nhủ: ‘Chuyện này hoàn toàn sai rồi!’ Tại sao? Vì ta đang nhìn nó từ góc độ sai lầm. Ta đang nhìn nó từ góc độ mà sát nhân muốn ta nhìn thấy...

“Ta có ba điếu không có ý nghĩa: cuộc vật lộn, chuyện vặn chìa khóa và miếng cao su bị cắt ra. Nhưng phải có cách nhìn nào đó đối với ba điếu ấy làm cho chúng có ý nghĩa. Rồi tôi trút hết ra cho đầu óc trống rỗng, quên đi hoàn cảnh xảy ra tội ác và xem xét theo *giá trị riêng của chúng*. Tôi nói - *cuộc vật lộn*. *Chuyện đó* thường gọi ra điếu gì? Bạo lực - đổ vỡ - tiếng ồn ã... *Chìa khóa* thì sao? *Tại sao* lại vặn chìa khóa? Để cho không ai vào? Nhưng chìa khóa không ngăn được việc đó, vì cánh cửa đã bị phá sập gần như ngay lập tức. Để giữ cho ai đó *không vào*? Để giữ cho ai đó *không ra*? Một miếng cao su bị cắt ra? Tôi tự nhủ: ‘Một miếng nhỏ xíu từ túi xộp là một miếng nhỏ xíu từ túi xộp, và chỉ có vậy thôi!’

“Vậy các vị sẽ nói chẳng có gì ở đó cả - vậy nhưng điếu đó chính xác không đúng, vì vẫn còn lại ba ấn tượng: tiếng ồn - sự cách ly - trống rỗng...

“Chúng có phù hợp với người nào trong hai người có khả năng phạm tội mà tôi vừa nêu ra hay không? Không, không phù hợp. Đối với cả Alfred

Lee lẫn Hilda Lee, hẳn một án mạng *lặng lẽ* sẽ vô cùng đáng ưa thích hơn, việc lãng phí thời gian để khóa cửa từ bên ngoài là vô lý, và miếng nhỏ xiu từ một túi xộp một lần nữa lại - hoàn toàn không có ý nghĩa gì hết!

“VẬY NHƯNG TÔI LẠI CÓ CẢM GIÁC RẤT MẠNH MẼ RẰNG CHẲNG CÓ GÌ VÔ LÝ TRONG TỘI ÁC NÀY - MÀ TRÁI LẠI, NÓ ĐÃ ĐƯỢC BÀY MƯU THẬT KHÔN KHÉO VÀ THỰC HIỆN THẬT ĐÁNG KHÂM PHỤC. TỨC LÀ, TRÊN THỰC TẾ, *ĐÃ THÀNH CÔNG!* Vì vậy mọi chuyện đã xảy ra đều có ý nghĩa...”

“R ỒI SAU ĐÓ KHI XEM XÉT KỸ VỤ VIỆC MỘT LẦN NỮA, TÔI ĐÃ CÓ ĐƯỢC TIA SÁNG LÉ LÓI ĐẦU TIÊN...”

“MÁU - *QUÁ NHIỀU MÁU* - MÁU Ở KHẮP NƠI... Một đòi hỏi khăng khăng về máu - máu tươi, ướt, sáng lập lờ... Nhi ều máu lắm - *QUÁ NHIỀU MÁU*...”

“R ỒI MỘT Ý TƯỞNG THỨ NHÌ ĐẾN CÙNG VỚI ĐI ỀU ĐÓ. Đây là một tội ác *khát máu*- ngập trong máu. *Chính máu mủ của ông Simeon Lee nổi lên chống lại ông ta...*”

Hercule Poirot nghiêng người về phía trước.

“HAI MẠNH MỐI CÓ GIÁ TRỊ LỚN NHẤT TRONG VỤ ÁN NÀY ĐÃ ĐƯỢC HAI NGƯỜI KHÁC NHAU THỐT RA HOÀN TOÀN KHÔNG HỀ CÓ Ý THỨC. MẠNH MỐI ĐẦU TIÊN LÀ KHI BÀ ALFRED LEE TRÍCH DẪN MỘT DÒNG TRONG VỞ KỊCH *Macbeth*: “*Ai ngờ được ông già lại có quá nhiều máu trong người đến thế?*” MẠNH MỐI THỨ NHÌ LÀ MỘT CỤM TỪ DO QUẢN GIA TRESSILIAN THỐT RA. Ông miêu tả mình đã có cảm giác bàng hoàng sững sốt như thế nào, và chuyện này chuyện nọ đang xảy ra hình như đã xảy ra trước đó rồi. Một sự việc rất đơn giản đã làm cho ông ta có cảm giác kỳ lạ ấy. Ông nghe một tiếng chuông rung ngoài cửa và ra mở cửa cho Harry, và ngày hôm sau ông cũng làm việc đó cho Stephen Farr.

“VẬY *TẠI SAO* ông ta lại có cảm giác đó? Cứ nhìn Harry Lee và Stephen Farr đi rồi *các vị sẽ hiểu tại sao?* Họ giống nhau một cách đáng kinh ngạc! *Chính vì vậy mở cửa cho Stephen Farr y hệt như mở cửa cho Harry Lee.* Cũng gần như có thể chính người đàn ông ấy đang đứng ở đó. Và sau đó, chỉ mới hôm nay thôi, Tressilian đã nhắc tới chuyện ông vẫn luôn lẫn lộn

giữa người này với người nọ. Chẳng có gì kỳ lạ cả! Stephen Farr có sống mũi cao, thói quen ngửa cổ khi cười, cái trò lấy ngón trỏ vuốt quai hàm. Cứ nhìn thật lâu và thật nghiêm túc bức chân dung của chủ nhân thời trai trẻ đi, rồi các vị chẳng những sẽ thấy Harry Lee, mà còn thấy *Stephen Farr...*”

Stephen nhúc nhích. Cái ghế của anh ta kêu cọt kẹt.

Poirot nói: “Xin nhớ lại ông Simeon Lee đã nổi giận chửi rủa gia đình mình cả một tràng dài! Các vị còn nhớ chứ, ông ta từng nói mình xin thề đã có những đứa con trai *ngoài giá thú tốt hơn*. Ta lại trở lại với tính cách của ông chủ. Ông đã thành công với phụ nữ và làm vợ mình đau lòng! Ông già ấy từng khoe với Pilar có thể có cả một đội cận vệ là con trai của mình gần như cùng một lứa tuổi! Vì vậy tôi đi tới kết luận này: Simeon Lee chẳng những có gia đình hợp pháp trong nhà này, *mà còn có một cậu con trai vô thừa nhận mà ông không nhận ra có dòng máu của mình.* “

Stephen đứng thẳng lên. Poirot nói: “Đó là lý do thật sự của ông, phải không? Không phải là chuyện tình lãng mạn đẹp đẽ với cô gái ông gặp trên tàu lửa đâu! Ông đã tới đây *trước khi gặp cô ấy*. Tới để xem *cha mình là hạng đàn ông nào...*”

Stephen trắng bệch ra như xác chết. Anh ta nói với giọng khàn khàn đứt quãng:

“Phải, tôi vẫn luôn thắc mắc... Đôi khi mẹ tôi có nói về ông ấy. Thắc mắc ấy cứ lớn dần lên thành một nỗi ám ảnh kiểu nào đó với tôi - phải xem ông ta là người như thế nào! Tôi kiếm chút ít tiền và đã đến Anh. Tôi sẽ không để cho ông ấy biết tôi là ai. Tôi giả vờ làm con trai của ông lão Eb. Tôi đến đây vì một lý do duy nhất - để gặp người đàn ông là cha của mình...”

Giám sát Sugden nói gần như thì thào:

“Chúa ôi, tôi đã mù mắt rồi... Bây giờ tôi mới hiểu ra. Đã hai lần tôi cứ tưởng ông là ông Harry Lee, rồi sau đấy mới nhận ra mình nhầm lẫn, thế nhưng tôi chưa bao giờ đoán ra!”

Anh quay sang Pilar: “Là thế đấy, phải không? Cô đã thấy Stephen đứng bên ngoài cánh cửa ấy hử? Tôi còn nhớ cô đã do dự và nhìn ông ta trước khi nói đấy là một phụ nữ. Người mà cô trông thấy chính là Farr, và cô không muốn tố cáo anh ta.”

Có tiếng sột soạt khe khẽ. Giọng nói trầm của Hilda cất lên:

“Không. Ông sai rồi. Người cô ấy trông thấy chính là *tôi*...”

Poirot hỏi lại: “Bà sao, madame? Phải đấy, tôi từng nghĩ như vậy...”

Hilda đáp thật bình thản:

“Bản năng tự vệ là một điểu thật kỳ lạ. Tôi không tin mình lại có thể hèn nhát đến thế. Giữ im lặng chỉ vì tôi lo sợ!”

Poirot hỏi: “Bây giờ bà sẽ cho chúng tôi biết chứ?”

Cô gật đầu: “Tôi ở với anh David trong phòng nhạc. Anh ấy đang đánh đàn. Tâm trạng anh ấy rất kỳ quặc. Tôi hơi khiếp sợ và cảm nhận rất sâu sắc mình có trách nhiệm vì chính tôi đã khẳng khái bảo anh ấy đến đây. David bắt đầu đánh đàn bài *Dead March*, và đột nhiên tôi đi đến quyết định. Dù có kỳ quặc thế nào đi nữa, tôi quyết định cả hai chúng tôi sẽ rời khỏi ngay tức khắc - ngay đêm hôm ấy. Tôi lẳng lẳng ra khỏi phòng nhạc và lên lầu. Tôi định đến gặp ông già Lee và cho ông ta biết hết sức rõ ràng vì sao chúng tôi ra đi. Tôi đi theo hành lang đến phòng ông ta rồi gõ lên cánh cửa. Không có tiếng trả lời. Tôi lại gõ lớn tiếng hơn một chút, vẫn không có ai đáp lại. Sau đấy tôi thử vặn tay nắm cánh cửa. Cửa đã bị khóa. Rồi sau đấy trong lúc phân vân đứng đó, *tôi nghe có tiếng động bên trong phòng...*”

Cô dừng lại.

“Các ông sẽ không tin tôi, nhưng đấy là sự thực! *Ai đấy ở trong ấy* - đang tấn công ông Lee. Tôi nghe tiếng bàn ghế bị lật nhào và tiếng thủy tinh và đồ sứ vỡ loảng xoảng, rồi sau đấy tôi nghe tiếng kêu la cuối cùng ấy, nó tắt lịm đi không còn nghe gì nữa - và sau đó là im lặng.

“Tôi đứng chờ người ra ở đây! Chẳng thể nào cử động! Rồi sau đấy ông Farr chạy đến và Magdalene cùng tất cả những người khác cũng đến nơi, rồi ông Farr cùng với Harry bắt đầu phá cửa. Nó sập xuống và chúng tôi trông thấy bên trong gian phòng, và *chẳng có ai cả* ngoài ông Lee đang nằm chết trong cả vũng máu ấy.”

Giọng cất cao hơn, Hilda la lên:

“*Chẳng có ai khác ở đây - chẳng có ai cả*, các ông hiểu cho! Và *chẳng có ai ra khỏi gian phòng...*”

VII

Hít vào một hơi thật sâu, giám sát Sugden nói:

“Hoặc là tôi đang phát điên, hoặc là tất cả những người khác cũng bị điên mất rồi! Đi đâu bà vừa mới nói, thưa bà Lee, đúng là hoàn toàn không thể nào xảy ra! Thật là điên rồi!”

Hilda Lee la lên: “Tôi nói đã nghe họ đánh nhau trong đây và nghe thấy ông già hét lên khi bị cắt cổ họng - nhưng chẳng có ai đi ra và chẳng có ai ở trong phòng cả!”

Hercule Poirot nói: “Và suốt thời gian qua bà lại không nói gì hết.”

Mặt Hilda Lee trắng bệch nhưng cô vẫn nói thật điềm tĩnh:

“Không nói, bởi vì nếu tôi kể cho các ông chuyện đã xảy ra, thì chỉ có một đi đâu các ông có thể nói hay nghĩ là - *tôi* đã giết ông ta...”

Poirot lắc đầu nói: “Không phải vậy. Bà không giết ông ta. Chính con trai ông ta đã giết.”

Stephen Farr nói: “Xin thề trước Chúa tôi chưa bao giờ động đến ông ta!”

“Không phải ông đâu, Poirot nói. “Ông ta còn có những người con trai khác kia mà!”

Harry hỏi: “Cái quái quỷ gì thế?”

George nhìn chăm chăm. David dụi mắt. Alfred thì nháy mắt hai lần.

Poirot nói: “Ngay đêm đầu tiên mới tới đây - đêm xảy ra án mạng - tôi đã thấy một con ma. *Đó là hồn ma của người đã chết*. Khi lần đầu nhìn thấy Harry tôi đã bị rối trí. Có cảm giác mình từng gặp anh ta trước đó rồi. Sau đó tôi để ý nhìn kỹ nét mặt anh ta và nhận ra anh giống cha mình biết bao nhiêu và tôi tự nhủ đó chính là đi đâu tạo ra cảm giác quen quen.

“Nhưng hôm qua một người đàn ông ng ỡ đối diện với tôi đã ng ỡ ra mà cười - và tôi hiểu ra *người mà Harry Lee nhắc tôi nhớ tới là ai*. R ỡ tôi lại phát hiện ra trên một khuôn mặt khác dấu vết đặc biệt của người đã chết.

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên chuyện ông Tressilian đáng thương cảm thấy lẫn lộn khi mở cửa cho không phải hai người mà là *ba* người đàn ông giống nhau như đúc. Không có gì ngạc nhiên khi ông già thú nhận mình trở nên rối trí về người này người nọ vì trong nhà có tới ba người đàn ông mà ở một khoảng cách rất gần có thể dễ dàng nhầm lẫn người này với người nọ. Cũng t ỡn vóc đó, cũng những cử chỉ đó (đặc biệt là cái trò vuốt quai hàm), cũng cái thói quen cười với đầu ng ỡ ra đằng sau, cũng cái sống mũi đặc biệt cao đó. Thế nhưng sự giống nhau ấy không phải lúc nào cũng dễ thấy - vì *người thứ ba có râu mép*.”

Ông ch ồm người tới trước.

“Đôi khi người ta quên sĩ quan cảnh sát cũng là đàn ông, cũng có vợ có con, cũng có mẹ” - ông tạm dừng lại - “có cha... Xin nhớ lại danh tiếng của ông Simeon Lee ở địa phương này: một người đàn ông làm vợ mình đau lòng vì những chuyện tình ái lãng nhãng với đàn bà! Một đứa con trai sinh ra ngoài giá thú có thể thừa kế nhiều đi ầu. Có thể thừa kế nét mặt của cha mình và ngay cả những cử chỉ của ông ta nữa. Có thể thừa kế niềm kiêu hãnh, tính nhẫn nại và cái tính ưa báo thù của ông ta nữa!”

Giọng ông cất lên cao:

“Suốt đời anh, Sugden à, anh đã oán giận hành vi sai trái mà cha anh đã làm với mình. Tôi nghĩ anh quyết tâm giết chết cha mình cách nay đã lâu. Anh tới từ hạt kế cận, cách đây không xa lắm. Chắc chắn mẹ anh với số tiền mà chủ nhà này đã cho bà ta một cách quá đỗi hào phóng có thể kiếm được một người ch ỡng chịu làm cha con mình. Thật dễ dàng để anh vào được lực lượng cảnh sát Middleshire và chờ đợi thời cơ. Một giám sát cao cấp của cảnh sát có cơ hội rất lớn để phạm tội giết người và thoát khỏi tội đó.”

Mặt trở nên trắng bệch như tờ giấy, Sugden nói:

“Ông điên mất rồi! Tôi ở bên ngoài ngôi nhà khi ông ta bị giết kia mà.”

Poirot lắc đầu: “Không phải, anh đã giết ông ta trước khi anh rời khỏi nhà lần đầu tiên. Không ai nhìn thấy ông ta còn sống sau khi anh rời khỏi. Việc đó cũng dễ dàng đối với anh. Ông Simeon Lee mong đợi anh, phải, *nhưng ông ta chưa hao giờ cho gọi anh tới*. Chính là *anh* đã gọi điện cho ông ta và nói thật mơ hồ về một mưu đồ cướp bóc. Anh nói sẽ tới viếng nhà ông ta ngay trước tám giờ tối hôm đó, và sẽ giả đồ tới thu tiền lạc quyền cho bộ phận làm từ thiện của cảnh sát. Ông già Simeon Lee không hề nghi ngờ. Ông không biết anh là con trai của mình. Anh đã tới và bịa chuyện những viên kim cương bị đánh tráo. Ông ta mở két sắt để chứng tỏ với anh những viên kim cương thật vẫn an toàn trong kho báu của mình. Anh xin tha lỗi rồi cùng ông ta trở về bên lò sưởi, và chộp lấy ông ta lúc ông ta không hề hay biết, anh vừa cắt cổ ông ta vừa lấy tay bịt miệng để ông ta đừng la lên. Là trò trẻ con đối với một người đàn ông có thể lực cường tráng như anh.

“Sau đó anh dàn cảnh. Anh lấy những viên kim cương. Anh chèn chất bòn ghế, những cây đèn và những cái ly thành một đồng, rồi lấy một sợi dây thừng hay dây nhợ rất nhỏ mà anh đã quấn vòng quanh thân mình, luồn nó vào và ra giữa đồng đó. Anh có đem theo một chai máu của con vật nào đó vừa mới bị giết mổ mà anh đã thêm vào một lượng citrat natri*. Anh thả máu khắp nơi và thêm chất chống đông ấy vào vũng máu chảy ra từ vết thương của ông già. Anh đốt cho lửa bùng lên để giữ ấm cái xác. Sau đó anh cho hai đầu của sợi dây ra ngoài qua cái khe hẹp bên dưới cửa sổ rồi thòng nó xuống vách tường. Anh rời khỏi phòng và khóa cửa lại từ bên ngoài. Điều đó rất quan trọng, vì *chắc chắn không ai có bất cứ cơ hội nào để vào được trong phòng*.

citrat natri là muối có tinh thể màu trắng của acid citric dùng trong nhiếp ảnh, làm chất độn cho thực phẩm và chất chống đông khi dự trữ máu; công thức phân tử: $\text{Na}_3\text{C}_6\text{H}_5\text{O}_7$.

“Sau đó anh ra ngoài và giấu những viên kim cương trong khu vườn chấu đá. Nếu không sớm thì muộn bị phát hiện ở đó, chúng sẽ chỉ tập trung sự tình nghi mạnh mẽ hơn vào nơi anh muốn, vào các thành viên trong gia đình hợp pháp của chủ nhà. Trước chín giờ mười lăm một chút, anh quay

trở lại và đi thẳng tới vách tường bên dưới cửa sổ, anh kéo sợi dây. Vậy là giạt tung ra những đồ vật được chất đống thật kỹ lưỡng mà anh đã sắp đặt. Đồ đạc đổ rầm rầm và đồ sứ rơi loảng xoảng. Anh rút một đầu sợi dây và quấn nó trở lại quanh thân mình bên dưới lớp áo khoác và áo gilê.

“Anh còn có một phương sách nữa!”

Ông quay sang những người khác.

“Các vị còn nhớ không, tất cả các vị, mỗi người đã miêu tả tiếng thét trong cơn hấp hối của ông già Lee theo những cách khác nhau như thế nào chứ? Ông Lee đây đã miêu tả nó như tiếng kêu la của một người đang đau đớn tột cùng trong cơn hấp hối. Vợ ông và ông David Lee, cả hai đều dùng cùng một từ ngữ: một linh hồn dưới địa ngục. Trái ngược lại, bà David Lee lại nói đó là tiếng kêu của ai đó không có linh hồn. Bà nói không có nhân tính, giống như loài dã thú. Chính ông Harry Lee đã tới gần sự thật hơn. Ông ấy nói nghe như lợn bị chọc tiết.

“Các vị có biết những bong bóng dài màu hồng sẫm bán ở các hội chợ trên đó có vẽ những khuôn mặt gọi là ‘Lợn giã chết’ không? Khi hơi đột ngột ứa ra ngoài chúng sẽ phát ra một tiếng rên la không phải của con người. Đó là, Sugden à, tiết mục cuối cùng của anh. Anh đã sắp đặt một cái bong bóng đó trong phòng. Miệng của nó được bịt kín bằng một cái nút, nhưng cái nút đó lại được nối với sợi dây. Khi anh rút sợi dây, cái nút sẽ sút ra và con lợn bắt đầu xì hơi. Phía trên cùng của đống đồ đạc đang đổ xuống sẽ có tiếng la hét của một con ‘Lợn giã chết’.”

Một lần nữa ông lại quay sang những người khác.

“Bây giờ các vị đã hiểu vật mà cô Pilar Estravados kia lượm lên là cái gì rồi chứ? Giám sát hy vọng sẽ tới nơi đúng lúc để lấy lại miếng cao su nhỏ xíu đó trước khi bất cứ ai để ý thấy. Tuy nhiên anh ta đã lấy nó khá mau chóng từ cô gái đó bằng một cách hết sức công khai chính thức. Nhưng xin nhớ là *anh ta không hề nhắc tới sự cố đó với bất cứ ai*. Tự bản thân nó, đó là một sự kiện đặc biệt đáng nghi ngờ. Tôi nghe được chuyện từ bà Magdalene và đối chất với anh giám sát. Anh ta đã chuẩn bị sẵn sàng cho tình huống có thể xảy ra đó. Anh ta đã dùng kéo cắt một miếng từ túi xốp

bằng cao su của ông chủ Lee và đưa ra cùng với một cái nút gỗ nhỏ xíu. Về bề mặt nó phù hợp với cùng một miêu tả - một miếng cao su và một cái nút gỗ. Như tôi nhận thấy lúc đó thì nó tuyệt đối chẳng có ý nghĩa gì hết! Nhưng thật quá khờ khờ, tôi đã không nói ngay lập tức: *‘Nó không có ý nghĩa gì cả, như vậy không thể nào ở đó, và giám sát Sugden đang nói láo...’* Không, tôi cứ tiếp tục khờ dại cố tìm một lời giải thích. Mãi tới khi cô Estravados chơi bong bóng bị nổ, và cô ta kêu lên vật cô lượm trong phòng ông chủ chắc hẳn là một quả bong bóng bị nổ, lúc đó tôi mới hiểu được sự thật.

“Bây giờ các vị thấy mọi chuyện ăn khớp như thế nào rồi chứ? Cuộc vật lộn không thể nào xảy ra là cần thiết để chứng minh thời gian tử vong giả tạo; cửa bị khóa - để cho không người nào phát hiện cái xác quá sớm; tiếng thét của người đang hấp hối. Tội ác giờ đây đã logic và hợp lý.

“Nhưng từ lúc Pilar Estravados la lớn ra khám phá của mình về cái bong bóng, cô ta là ngu ần gốc gây nguy hiểm cho kẻ giết người. Và nếu anh ta nghe thấy lời nhận xét đó từ trong nhà (rất có thể như vậy vì giọng cô gái cao và trong trẻo, và các cửa sổ đang mở ra), chính cô ấy đang gặp nguy hiểm. Cô từng cho kẻ giết người một thời khắc rất bức tức khó chịu. Khi nhắc tới ông già Lee, cô đã nói: *‘Chắc hẳn lúc còn trẻ ông ấy rất đẹp trai.’* Rồi trực tiếp với Sugden, cô nói thêm: *‘Như ông đây.’* Cô muốn nói theo nghĩa đen, và anh ta biết như thế. Hèn chi Sugden đã đổ mặt tía tai, và gần như nghẹt thở. Thật quá bất ngờ và quá nguy hiểm đến chết người. Sau đó anh ta hy vọng đổ tội cho cô ta, nhưng chuyện đó lại trở nên khó khăn không ngờ tới, bởi vì là cháu ngoại không được chia gia tài của ông già, hiển nhiên cô ta không có động cơ phạm tội. Về sau khi nghe lỏm từ trong nhà cái giọng trong trẻo và cao vút của cô lớn tiếng nhận xét về cái bong bóng, anh ta đã quyết định những biện pháp liêu lĩnh. Anh ta gài cái bẫy treo trên đầu cửa đó khi chúng ta đang dùng bữa trưa. Thật may mắn, hầu như nhờ một phép mầu nó đã thất bại...”

Có một khoảnh khắc im lặng chết chóc. Rồi Sugden bình thản hỏi: “Ông biết chắc từ lúc nào thế?”

Poirot đáp: “Tôi không hoàn toàn chắc chắn cho tới khi đem về nhà một bộ râu mép giả và thử ráp lên tấm hình của ông Simeon Lee. Rồi - khuôn mặt nhìn tôi là của anh.”

Sugden nói: “Cầu Chúa hủy hoại linh hồn ông ta dưới địa ngục! Tôi rất vui vì đã làm việc ấy!”



PHẦN VII: 28 tháng 12

I

Lydia Lee nói: “Pilar này, có lẽ cô nên ở lại đây với chúng tôi cho đến khi chúng tôi có thể thu xếp gì đấy thật rõ ràng cho cô.”

Pilar nói nhỏ nhẹ: “Cô thật là tử tế, cô Lydia. Tốt bụng, tha thứ hết sức dễ dàng chứ không làm om sòm lên.”

Lydia mỉm cười nói: “Tôi vẫn gọi cô là Pilar, mặc dù tên cô chắc là gì đấy khác hẳn.”

“Dạ phải, thật ra cháu là Conchita Lopez.”

“Conchita cũng là một cái tên đẹp đấy chứ.”

“Quả thật cô tử tế quá chừng, cô Lydia à. Nhưng cô không cần để cháu quấy rầy thêm nữa. Cháu sẽ kết hôn với Stephen, và bọn cháu sẽ đi Nam Phi.”

Lydia lại mỉm cười: “À, một kết thúc trọn vẹn tuyệt vời.”

Pilar bẽn lẽn hỏi: “Vì cô tốt bụng như vậy, cô Lydia ơi, cô có nghĩ một ngày nào đó bọn cháu có thể quay lại và ở với cô - có lẽ để mừng Giáng sinh - rồi chúng ta ăn kẹo giòn và nho khô nướng cháy, được ngắm những đồ trang trí sáng lấp lánh treo trên cây Nôen và những người tuyết nhỏ xíu, được không ạ?”

“Dĩ nhiên rồi. Hai người cứ đến và sẽ có một mùa Giáng sinh theo *kiểu Anh* đích thực.”

“Thích quá. Cô Lydia này, cháu cảm thấy Giáng sinh năm nay không tuyệt vời chút nào cả.”

Lydia nín thở rồi nói: “Ừ, không phải là một Giáng sinh tuyệt vời...”

II



Harry nói: “Thôi, tạm biệt Alfred. Không còn phiền lòng vì cứ phải nhìn thấy tôi! Tôi sẽ đi Hawaii. Vẫn luôn có ý định sống ở đó nếu có chút ít tiền.”

Alfred nói: “Tạm biệt Harry. Tôi mong chú sẽ vui thích. Hy vọng thế.”

Harry đáp lại khá ngượng ngùng: “Xin lỗi vì đã chọc tức ông quá nhiều, ông già à. Tôi có cái tật ưa đùa dai thật đáng ghét. Cứ cố chọc ghẹo người ta không nhịn được.”

Alfred gượng gạo: “Chắc tôi phải học cách nghe người ta nói đùa mà không tức giận.”

Thở phào nhẹ nhõm, Harry nói: “Thôi, tạm biệt nhé!”

III



Alfred nói: “David này, tôi và Lydia đã quyết định bán đứt nơi này. Tôi nghĩ có lẽ chú muốn lấy một vài món đồ của mẹ chúng ta - cái ghế mẹ thường ngồi và cái ghế kê chân ấy. Chú vẫn là con trai cưng của mẹ mà.”

David ngần ngừ một lát rồi nói chậm rãi:

“Cảm ơn anh đã nghĩ, Alfred à, nhưng chắc em không lấy đâu. Không muốn lấy bất cứ thứ gì ra khỏi ngôi nhà này. Em cảm thấy hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ sẽ tốt hơn.”

Alfred nói: “Phải, tôi hiểu rồi. Có lẽ chú nói đúng đó.”

IV

George nói: “À, tạm biệt Alfred! Tạm biệt Lydia! Chúng ta đã trải qua một quãng thời gian khủng khiếp quá. Còn phiên tòa sắp tới nữa chứ. Tôi cho rằng toàn bộ chuyện nhục nhã này nhất định sẽ bị tiết lộ - Sugden lại là - ờ - con trai của ba tôi. Chắc người ta đã không thu xếp được để hắn đừng khai ra, hắn sẽ tốt hơn nếu như hắn khai hắn làm vậy vì ủng hộ quan điểm cộng sản ưu việt và ghét ba tôi vì ông ấy là một nhà tư bản - đi đâu gì đó đại loại như thế hử?”

Lydia bảo: “Chú George ơi, chú thật sự tưởng một kẻ như Sugden sẽ nói dối để xoa dịu tự ái của chúng ta sao?”

George đáp: “Ờ - có lẽ là không. Không đâu, tôi hiểu ý của chị. Dù sao đi nữa, chắc hắn già ấy điên mất rồi. Thôi, tạm biệt chị lần nữa.”

Magdalene nói: “Tạm biệt. Sang năm tất cả chúng ta hãy đến Riviera* hay nơi nào đấy để mừng lễ Giáng sinh và thật sự vui vẻ nhé!”

Riviera là vùng nghỉ dưỡng ven biển Địa Trung Hải ở đông nam nước Pháp và tây bắc nước Ý.

George nói: “Còn tùy tỷ giá hối đoái nữa.”

Magdalene nói: “Anh yêu ơi, đừng có *ki bo* chứ!”

V

Alfred đi ra sân hiên. Vợ anh đang cúi xuống một chậu đá. Cô đứng thẳng lên khi trông thấy chồng.

Anh nói với một tiếng thở dài: “À - họ đi hết rồi.”

Lydia nói: “Phải - thật may mắn quá.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Alfred nói. “Em sẽ vui vì rời khỏi nơi đây.”

Cô hỏi: “Anh có phiền lòng lắm không anh?”

“Không, anh sẽ rất vui. Có rất nhiều điều thú vị chúng mình có thể làm cùng nhau. Tiếp tục sống ở đây sẽ luôn nhắc mình nhớ lại cơn ác mộng ấy. Tạ ơn Chúa tất cả đã qua đi rồi.”

Lydia nói: “Nhờ có Hercule Poirot.”

“Phải đó. Thật sự kinh ngạc vì mọi chuyện lại đầu vào đó khi ông ta giải thích.”

“Em biết. Giống như khi anh chơi xong một trò ghép hình và tất cả những mảnh nhỏ có hình dáng kỳ quặc mà anh định ninh sẽ không khớp với bất cứ chỗ nào lại tự dưng tìm ra chỗ của nó.”

“Nhưng có một chuyện nhỏ chưa hề khớp. George đã làm gì *sau khi* gọi điện thoại? Sao chú ấy không chịu nói ra chứ?”

“Anh không biết à? Em biết rõ suốt thời gian ấy chú ta lục lọi giấy tờ trên bàn giấy của anh đấy.”

“Ôi, không đâu, Lydia à, chẳng ai lại đi làm một việc như thế.”

“George đã làm đấy. Chú ấy tò mò kinh khủng về vấn đề tiền nong. Nhưng dĩ nhiên chú ấy không thể nói ra. Chắc phải thật sự ngỗ trên ghế bị

cáo thì chú ấy mới chịu thú nhận.”

Alfred hỏi: “Em đang lập một khu vườn mới à?”

“Vâng.”

“Lần này là cái gì thế?”

“Có lẽ là một thử nghiệm về Vườn Địa Đàng*. Một phiên bản mới - không có con rắn nào - còn Adam và Eva chắc chắn là những người trung niên.”

Vườn Địa Đàng, hay Eden, là khu vườn trong Kinh Cựu ước, nơi Adam và Eva chung sống thật hồn nhiên, về sau bị một con rắn dụ dỗ mới biết chuyện quan hệ nam nữ và từ đó sinh ra loài người.

Alfred nói thật dịu dàng: “Lydia ơi, suốt những năm qua em đã kiên nhẫn biết chừng nào! Em đã rất tốt với anh.”

Lydia đáp: “Nhưng anh biết rồi đấy, Alfred, em yêu anh mà...”

VI

Đại tá Johnson nói: “Cầu Chúa ban phúc lành cho linh hồn con! Xin hứa danh dự đây!” Và cuối cùng ông lặp lại một lần nữa: “Cầu Chúa ban phúc lành cho linh hồn con!”

Dựa vào lưng ghế ống đăm đăm nhìn Poirot rồi rầu rĩ hỏi:

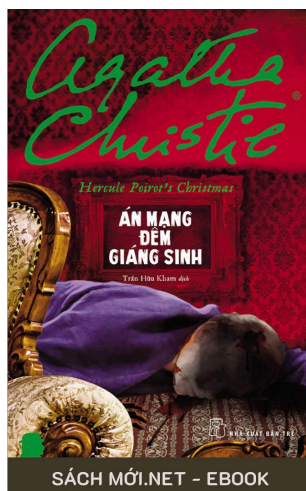
“Ông bạn tài giỏi nhất của tôi ời! Cảnh sát sẽ đi đến đâu đây?”

Poirot đáp: ‘Ngay cả cảnh sát cũng có cuộc sống riêng tư chứ! Sugden là một người rất kiêu hãnh.’

Đại tá lắc đầu. Để làm giảm bớt cảm xúc ông đá vào những súc gỗ trong lò sưởi rồi nói nhát gừng:

“Tôi vẫn luôn nói - chẳng có gì bằng lửa củi.”

Cảm nhận rõ những ngụm rượu trong cổ họng, Hercule Poirot thẩn nghĩ: ‘[Pour moi](#)Đối với tôi, cứ mỗi lần hệ thống sưởi ấm trung tâm...’





THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

